

JAMES HADLEY CHASE

TIỂU THUYẾT TRÌNH THẠM

virabook.com
Nhà sách trên mạng

Buổi hẹn cuối cùng



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

JAMES HADLEY CHASE

TIỂU THUYẾT TRÌNH THAM

vinabook.com
Nhà sách trên mạng

Buổi hẹn cuối cùng



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Buổi Hẹn Cuối Cùng

James Hadley Chase

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[1.](#)
[2.](#)
[3.](#)
[4.](#)
[5.](#)
[6.](#)
[7.](#)
[8.](#)
[9.](#)
[10.](#)
[11.](#)
[12.](#)
[13.](#)
[14.](#)
[15.](#)
[16.](#)
[17.](#)
[18.](#)
[19.](#)
[20.](#)
[21.](#)
[22.](#)
[23.](#)
[24.](#)
[25.](#)
[26.](#)
[27.](#)
[28.](#)
[29.](#)
[30.](#)

1.

New York vào mùa xuân, theo đúng với tất cả những gì êm ái mà cái từ này chất chứa trong con tim mọi người: những cặp tình nhân dắt tay nhau dạo chơi trong công viên trung tâm, cây cỏ nở hoa, đêm tối dịu dàng và mát mẻ tưởng chừng như không đâu có, nói tóm lại đây là khoảng thời gian trong năm mà tám hay mười triệu người dân New York cảm thấy như sống lại, hồi xuân.

Vậy mà chỉ có mình tôi là không thấy vui thích tí nào. Buồn bã ngồi trong phòng làm việc bé tí xíu trên tận lầu sáu của một cao ốc thương mại và kỹ nghệ, tôi ngấm nhìn tấm thảm thung lổ mà nguyên rủa cái ngày tôi nổi cơn ngông quyết định làm thám tử tư. Báo chí tha hồ nói rằng xứ sở này đang hồi làm ăn thịnh vượng còn tôi, cả tuần nay tôi không có lấy một mống khách nào.

Tiếng máy đánh chữ từ căn phòng bên vọng lại. Có trời mà biết Agnès đang đánh cái quý gì bên đó. Chắc là cô ta đang làm giúp cho một người hàng xóm, anh chàng Manuel Bolondron Metasieti nào đó đã nhờ cô đánh một bản thảo có tên là “Một người Tây Ban Nha nhìn nước Mỹ”. Tôi đã liếc qua nó vài đoạn và tự hỏi không biết có thằng cha xuất bản nào dám gồng mình nhận in sách? Tôi cũng tự hỏi tại sao tôi thuê Agnès, và rồi tại sao tôi vẫn giữ cô lại? Agnès là một cô gái dễ thương, đủ sức tìm một việc làm nơi khác nhiều lương hơn ở đây. Vậy mà cô vẫn chịu ngồi ở cái văn phòng tồi tàn này từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều để chỉ lãnh một số tiền không đủ bữa ăn trưa.

Tôi thở dài đứng dậy đi đến cái tủ gỗ trong tường mà mỗi một chắc đã đóng đô trong ấy từ thế kỷ nào rồi. Thật đáng ngạc nhiên làm sao là bên trong lại có một chai bourbon có vài phân rượu. Cả một sự khám phá vĩ đại! Tôi cầm chai rượu sắp trở về ghế ngồi thì nghe có tiếng thềm thì vọng lại từ phía phòng Agnès. Và chỉ vài giây sau cô bé dễ thương đã bước qua phòng tôi, đáng ngạc nhiên.

Giọng cô cất lên thật trang trọng:

- Thưa ông Bowman, xin lỗi đã làm rộn ông.

Giọng nói hơi cao vừa đủ để cho vị khách bất ngờ bên kia nghe rõ. Tôi cũng cất tiếng nghiêm chỉnh không kém:

- Có việc gì đó, cô Agnès?

- Bên kia có một người muốn diện kiến ông... Bác sĩ Cole. Ông ấy bảo với tôi rằng có chuyện cần bàn với ông không thể để chậm trễ chút nào.

Và cô bước đến bên tôi hạ giọng:

- Hình như là một khách hàng đấy.

Tôi vội vã cất chai rượu vào hộc bàn, nấn lại cái cà vạt cho ngay ngắn rồi vun vãi lá thư trên bàn, ngồi nghiêm chỉnh trên ghế trông thật là trang trọng.

Trước khi bước ra, Agnès còn quay lại nhìn tôi mỉm cười khuyến khích. Cái miệng thật tuyệt và đôi hàm răng như là ngọc ngà. Thêm vào đấy là một thân hình khiến nhà ẩn sĩ cũng nổi lòng ham muốn, và mái tóc vàng kiểu Venise, màu tóc tôi ưa thích.

Một đôi lần tôi nghĩ đến việc rủ cô đi chơi, nhưng chẳng khi nào tôi đủ can đảm cất lời. Tuy không chịu thú nhận nhưng rõ ràng là cô đã khiến tôi trở thành nhút nhát. Cô cất tiếng thăm thì trước khi bước ra:

- Chúc may mắn, cố lên!

Rồi khi đẩy cánh cửa, cô cao giọng:

- Thưa ông, xin mời ông quá bộ...

Một người đàn ông bước vào, một người uy nghiêm, áo quần thật bảnh bao. Thân hình không cao lớn lắm - chỉ chừng một thước sáu lăm, mạnh khỏe và tuổi đã trên năm mươi. Với thái độ đầy tự tin, nụ cười vừa bao dung vừa thân thiện, với cái cảm cương nghị. Ông ta có dáng rõ rệt của một ông thầy thuốc thành công về nghề nghiệp và có quyền cho mình được phép lựa chọn thân chủ. Bàn tay ông đưa ra bắt rất thật tình và mạnh bạo. Thế mà sao tôi vẫn thấy có gì khó ưa ở con người này khi ông ta vừa bước qua cửa.

Ông đến ngồi vào ghế dành cho khách, bắt chéo chân vẫn để quần thẳng nếp rồi nhìn tôi như thấy con vật lạ. Ông ta lên tiếng:

- Tôi là bác sĩ Albert Cole. Chắc ông cũng đã nghe đến tên tôi. Tôi là thầy thuốc tâm thần.

Tôi lấy dáng lịch sự vừa phải tỏ dấu quan tâm tới ông ta. Cole tiếp lời:

- Tôi đã đọc quảng cáo của ông trong một hai tờ báo cho nên tôi quyết định tới đây. Ông Bowman, xin ông cho biết, ông có sẵn sàng giúp tôi điều tra một vụ nhỏ nhỏ không?

Giàu có như tôi trong hiện tại, giá mà có ai mướn bắt cóc cả bộ Chính trị của một nước nào đấy để lấy vài đồng đô la tôi cũng làm ngay không ngần ngại. Tuy nhiên tôi vẫn làm bộ thản nhiên.

- Thưa bác sĩ, cái đó còn tùy nơi tính chất của vụ điều tra.

Ông ta gạt ngang một cách cộc lốc:

- Trong nghề của ông đâu có khó khăn đến thế?

Tôi cũng đáp trả lại:

- Thưa bác sĩ, như thế là ông không hiểu gì về nghề nghiệp của tôi cả. Chắc ông đã ngạc nhiên nếu biết rằng nghề thám tử tư của chúng tôi cũng đòi hỏi một thứ đạo đức nghề nghiệp rất khắt khe, tạm gọi là... cũng như nghề thầy thuốc vậy.

Mặt ông ta đỏ bừng thấy rõ.

- Nay ông Bowman, giả như sau khi nghe tôi trình bày rồi ông không chịu nhận lời thì sao? Có gì bảo đảm là câu chuyện chúng ta bàn ở đây hôm nay không tiết lộ ra ngoài?

- Bác sĩ cứ tin ở tôi. Tất nhiên là trừ phi những điều ông nói ra khiến tôi phải dính líu vào một tội phạm nào đó.

Ông ta cất tiếng cười ngạo mạn:

- Tôi là thầy thuốc chứ không phải tay găngxtơ, ông Bowman ạ. Nhưng mà ông chưa trả lời câu hỏi của tôi. Nếu ông không nhận lời làm công việc nhỏ tôi nhờ cậy thì có gì bảo đảm là những điều sẽ kể không tiết lộ ra ngoài?

- Chỉ có lời hứa của tôi thôi, bác sĩ ạ.

Ông ta suy nghĩ thật lâu và từ chối điều thuốc tôi mời. Cuối cùng ông nói:

- Được rồi. Tôi trông ông có vẻ lương thiện và thông minh...

- Cảm ơn bác sĩ, - tôi nhạo báng trả lời.

Ông ta vẫn không nao núng, tiếp lời:

- Ngoài ra chắc ông sáng suốt hơn tôi trong vấn đề này. Tôi sẽ trình bày hết cho ông và sau đó dù nếu không chịu nhận làm, chắc ông cũng có thể cho tôi một vài lời khuyên. Đồng ý không? Tôi gật đầu.

- Tuyệt! - Ông ta có vẻ an tâm - Chuyện của tôi có thể tóm tắt chỉ trong vài chữ: Con gái tôi nhận được một bức thư có vẻ như là thư tống tiền. Tất nhiên nó không biết tôi đã theo dõi được chuyện này. Từ ít lâu nay tôi thấy nó đột nhiên thay đổi thái độ. Ngày thường thì nó là một đứa con gái vui vẻ, linh hoạt. Thế mà từ vài tuần lễ nay nó bỗng trở nên ngờ ngáo, cau có, buồn rầu. Hình như nó đang bị một mối lo âu ghê gớm đục khoét tâm hồn.

- Ông có hỏi cô ấy lo lắng điều gì không?

- Có đến năm sáu lần gì đó. Tôi đã nhẹ nhàng hỏi nó có cần gì ở tôi không, tôi có thể làm bất cứ điều gì để giúp đỡ nó không? Lần nào nó cũng lắc đầu bảo để cho nó yên thân. Tôi đợi một tuần qua đi, thấy nó vẫn lăm lăm và trầm tư suy nghĩ, tôi lại tiếp tục hỏi. Nó hơi gắt giọng bảo rằng tôi đã chen vào một việc không dính líu gì đến tôi cả.

- Thế cách đối xử giữa ông và con gái trước lúc chuyện ấy xảy ra thì ra sao?

- Thật hoàn hảo, ông Bowman ạ. Tôi cho rằng cha mẹ với con cái trước tiên nên có quan hệ bình đẳng và thông cảm lẫn nhau. Chính trên nền tảng ấy mà tôi đã nuôi dưỡng nó cho đến nay.

- Biết đâu cô ấy có tâm sự với mẹ?

Ông ta mím môi và quay mặt đi như thể cật hỏi của tôi đã làm ông lúng túng. Cuối cùng ông lên tiếng:

- Tôi e rằng trong việc này vợ tôi không giúp ích được gì đâu. Helen thích tôi hơn bà Cole. Nói thẳng ra là giữa mẹ và con gái không có chút thiện cảm nào.

Tôi bắt đầu thấy ra một vài điều của gia đình nọ. Thế thì có chuyện lôi thôi đến với cô bé Cole cũng không lạ tí nào, không phải chuyện đùa là khác Tôi nói:

- Tôi hiểu rõ rồi. Bây giờ ta nói đến bức thư nên chuyện kia. Chắc là ông có mang theo phải không?

Ông ta lục trong túi lấy ra một phong bì trắng mang tên và địa chỉ cô gái. Tôi nhận ra là họ nhà Cole ở Whitegates, nghĩa là một khu rất sang trọng.

Chữ viết trên phong bì không có vẻ gì đặc biệt. Bên trong chỉ có một tờ giấy, vẫn là chữ viết tay và nội dung mới nhìn qua thật không có gì gây thắc mắc:

“Cô Cole thân mến, Theo lời dặn dò mới đây của cô, tôi đã đi tìm hiểu một vài điều liên quan đến vấn đề chúng ta đã bàn. Bây giờ tôi muốn cho cô biết những điều tôi đã tìm hiểu được.

Nếu cô đồng ý thật chúng ta sẽ gặp nhau vào thứ tư tuần sau lúc 21 giờ 30 ở góc đường Broadway và Đường số 4. Tôi tin chắc là chúng ta sẽ thoả thuận được với nhau.

Xin cô chớ quên tiền công trả cho tôi - hai ngàn đô la loại tiền nhỏ. Cũng không nên quên là cô đến một mình.

*Trân trọng
Gerald Horn”*

Tôi đặt bức thư lên bàn và thầm khen kẻ nào đã viết một tác phẩm thật tuyệt. Tôi hỏi:

- Con gái ông có đủ sức kiếm ra số tiền lớn này không? Hai ngàn đô la là khá lớn đối với một người còn sống nhờ vào gia đình.

Bác sĩ Cole giải thích:

- Tôi biết nó không có tiền mặt sẵn nhưng nếu cần thì nó cũng có thể vơ véo đây đó gom góp đủ, ví dụ như phải bán nữ trang đi. Bà ngoại nó khá giàu và có để lại cho nó một số tiền khi nó được hai mươi một tuổi. Lâu nay với tiền lãi, tiền thừa hưởng có thể lên đến ba mươi ngàn đô la. Mà Helen thì chỉ một tháng nữa là đủ tuổi rồi.

- Vậy là cô ấy có thể vay mượn đâu đó. Còn chuyện này nữa, bác sĩ, ông có biết gì về người đàn ông, gã tên Horn ấy không? Hẳn ta tìm ra bí mật gì mà có thể tống tiền con gái ông được?

- Tôi không thể trả lời bất cứ điều gì trong câu hỏi đó ông Bowman ạ, bởi vì tôi hoàn toàn không biết Helen làm gì. Nó ít đi ra ngoài và không bao giờ đánh bạc. Với lại, nếu đó là một thứ đòi nợ cờ bạc thì nó đã nói với tôi rồi. Không, điểm đáng lo nhất ở chỗ là con tôi không cho biết chuyện gì đã xảy ra.

Mồ hôi ông ta chảy ròng ròng và tôi không lấy làm lạ chút nào. Tôi không mong đổi địa vị của ông ta với cô con gái vừa bước qua tuổi trẻ thơ mà đã sa vào vuốt của những tên tống tiền. Tôi

nói:

- Bác sĩ đã nắm trong tay bức thư ấy rồi sao ông không đi thừa cảnh sát?

Ông ta giật mình như là tôi vừa thốt ra một điều ngu dại nhất trên đời.

- Ông nói thật đấy chứ?

- Đúng đấy, bác sĩ ạ. Cảnh sát có đủ khả năng để đối đầu với bọn tổng tiền. Họ có đủ phương tiện và trình độ nghiệp vụ để làm việc này. Chỉ trong nháy mắt là xong và ông sẽ đỡ tốn nhiều tiền hơn là nhờ tôi chỉ có một mình.

Ông ta rút khăn tay lau trán và nói với giọng cao ngạo:

- Chúng tôi phải giữ gìn danh tiếng ông Bowman ạ. Nếu chuyện này vỡ lở ra báo chí sẽ ủa vào khai thác rùm beng. Mà đó là điều tôi muốn tránh. Tôi không ngại chuyện tốn tiền. Nói thật tình tôi cũng có thể trả cho tên Horn kia hai ngàn đô la nếu biết chắc rằng hắn không trở lại đòi nữa. Tuy nhiên bọn người như thế lại không bao giờ chịu bằng lòng chỉ nhận tiền có một lần thôi.

- Tôi hiểu. Vậy thì bây giờ ông muốn trao cho tôi nhiệm vụ gì đây?

Ông ta đáp với giọng chắc nịch:

- Tôi muốn ông chặn đứng vụ tổng tiền này trước khi nó trở nên tệ hại hơn. Hắn muốn bao nhiêu ông trả hết nếu không có cách nào khác, nhưng phải làm thế nào để cho hắn không thể tái diễn trò bĩ ối kia được.

- Bác sĩ có gợi ý gì cho tôi bắt tay vào việc không?

- Ông Bowman, đó là việc của ông, và chỉ ông biết mà thôi. Chính vì lẽ đó mà tôi mới thuê ông làm việc.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu. Cuối cùng ông ta cất tiếng:

- Vậy là, ông Bowman, chịu hay không?

Tôi mân mê xáo trộn các lá thư để trên bàn ra lối còn suy nghĩ. Không có tay thám tử tư nào xứng đáng với danh hiệu đó lại ừ ngay với khách hàng, bởi vì điều đó chứng tỏ rằng mình đang chết đói tới nơi và có thể chấp bất cứ cơ hội nào đưa tới không cần suy tính gì cả.

Khi tôi ngừng đầu lên thì bác sĩ Cole đã rút tập chi phiếu ra và vặn đầu nắp bút máy. Ông ta hỏi gần:

- Thế nào ông Bowman?

Tôi nhòm người đứng lên.

- Đồng ý, thưa bác sĩ.

Ông ta đưa cho tôi một tấm hình của cô con gái, chụp trên một bãi biển ở Miami. Ông cũng cung cấp vài chi tiết về thói quen của cô cùng những nơi cô hay lui tới. Nhưng điều đáng quan tâm nhất là ông ký cho tôi tấm séc 500 đô la trả trước, mỗi ngày tôi được trả 20 đô la chưa tính

tiền chi phí.

Ông ta bắt tay từ giã tôi nhưng chỉ nghiêng đầu không nói gì. Riêng Agnès được hưởng một lời chào "Vĩnh biệt cô", chỉ nho nhỏ ở đầu môi cộng thêm một nụ cười thoáng hiện lên.

Còn lại một mình, tôi đứng dậy ra phía cửa sổ. Xe cộ dưới đường không đông lắm và người đi lại cũng thưa thớt. Vì thế tôi không khó khăn gì mà không nhận ra và chú ý tới một người đàn ông đang nép nơi cửa của một toà nhà bên kia đường. Đó là Joe Wanaker và ai cũng gọi là Joe Nhòn. Hắn cũng là một thám tử tư nhưng tiếng tăm không được sạch lắm. Hắn từng nhúng tay vào nhiều vụ mờ ám và hai ba lần gì đó suýt phải ra hầu toà về tội tống tiền. Hắn đang đứng nhìn cửa cao ốc nhà tôi. Đã quen tính quen nết hắn rồi cho nên tôi chắc chắn rằng hắn đứng đó không phải là do tình cờ. Thêm nữa cách Joe ba bốn mét lại có một chiếc taxi bẻ cờ chờ sẵn. Ba bốn mươi giây sau bác sĩ Cole bước ra leo lên chiếc xe Cadillac bóng lộn. Chiếc xe to thùng vừa mở máy là Joe phun cây tăm xỉa răng hắn đang nhai trong miệng rồi chui vào chiếc taxi chờ sẵn phóng theo.

Tôi từ từ bước về bàn. Nếu Joe dính dấp vào vụ này thì ông khách của tôi tha hồ mà mệt. Và nói thật tình, tôi cũng mệt nữa.

2.

Agnès đang sửa lại dây nịt tất của cô thì tôi đẩy cánh cửa phòng. Tôi thoáng thấy một mảnh da trắng muốt. Những giáo dục căn bản đã nổi dậy nên tôi đành ho khẽ một tiếng.

Cô buông sập cái tà váy xuống và đỏ mặt như một nữ sinh.

- Không có ai dạy ông phải gõ cửa trước khi vào phòng đàn bà con gái à?

Tôi vội vã trấn an.

- Tai nạn rủi ro thôi mà. Với lại tôi cứ tưởng là cô nghe tiếng tôi bước tới.

- Nếu là như vậy thì chắc ông tưởng tôi...

Cô không nói hết câu và cắn chặt môi.

- Thôi đi cô bé. Cô không có điều gì phải hổ thẹn cả đâu...

- Tôi hiểu, tôi hiểu rồi... Đây không phải là lần đầu tiên ông nói như vậy. Tôi chắc ông muốn xem lại những ghi chép của tôi chứ gì?

Muốn cho khách hàng khỏi khó chịu vì sự hiện diện của một người thứ ba cho nên tôi đã mắc một cái micrô trong phòng và Agnès có thể ghi tốc ký tất cả những lời của khách mà không lộ

ra. May mắn là về phương diện giữ bí mật thì không có người thư ký nào hơn được Agnès.

Cô đến ngồi trước bàn buồng váy ngay ngắn rồi đọc lại câu chuyện trao đổi giữa tôi với bác sĩ Cole. Khi nghe xong, tôi nói:

- Tốt lắm. Đánh máy tất cả rồi đưa vào hồ sơ dưới tên ông bác sĩ. A này, ta thử xem các tập kỷ yếu và những quyển sách khác nói gì về ông khách của ta?

Agnès đi tìm quyển “Danh nhân hiện đại” mở ra tìm một lúc rồi đọc to:

“Cole, Albert G. - Bác sĩ tâm thần. Thầy thuốc điều trị ở Bệnh viện Bellerman, Bệnh viện thực hành Mount Royal và Bệnh viện Samaritan dành riêng cho phụ nữ. Tác giả “Khuyến dụ sau thôi miên trong chữa trị”, và “Freud chống Adler”. Tốt nghiệp năm 1926 ở trường Y khoa New York. Lập gia đình năm 1928 với Marlan Forrest, con gái độc nhất của Willam S. Forrest chủ nhân các hãng lớn cùng tên. Con: Helen, sinh năm 1929”.

Lúc cuối, giọng của Agnès hơi yếu đi sau khi đọc một mạch, và lúc xong xuôi, đôi mắt cô trở nên mờ màng xa xăm. Cô nói:

- Nếu năm hai mươi tám tuổi, ông ta cưới vợ thì năm nay ông đã gần năm mươi rồi.

Tôi nhìn cô lạ lùng.

- Cái gì khiến cô nghĩ rằng ông ta lập gia đình lúc hai mươi tám tuổi?

Cô ta lắc đầu như vừa từ một thế giới nào trở về, giải thích:

- Không có gì lạ đâu. Tôi chỉ làm toán trừ thôi.

Tôi thấy ông ta cỡ tuổi năm mươi và tập “Danh nhân” nói ông lấy vợ năm 1928. Cứ thế mà tính. Tôi bỗng cảm thấy nảy ra một ý tưởng thật kỳ lạ:

- Này Agnès, hay là cô đã thấy hấp dẫn vì cái dáng đàn ông của ông ta?

Cô quắc mắt nhìn tôi và nạt:

- Không hơn gì với anh đâu! Trong đời sống tôi còn có nhiều điều phải bận tâm hơn là các việc anh dâng cho. Còn bọn đực lúc này là thứ tôi chú ý cuối cùng đấy. - Cô sục sục. - Bây giờ tôi đi ăn trưa được chưa?

Cô từ giã tôi, bước đi đánh đu cái mông nhiều hơn thường lệ.

Tôi trở về phòng thanh toán chai bourbon rồi xem xét lại những điều bác sĩ Cole nói với tôi. Rồi tôi đứng dậy đóng cửa phòng (Agnès đã có chìa khoá riêng) và ra ngoài ăn quơ quáo vài miếng.

Tôi vừa nuốt xong một miếng bò chiên khoai với cả bia hơi ở quầy ăn Cosmopolitan thì bỗng nghe có một giọng trầm vang lên phía sau:

- Đừng quay trở lại ông bạn. Có chuyện ngạc nhiên đang chờ.

Rồi cũng giọng nói đó cất lên bình thường:

- Rye tinh chất, Alex. Để chai lại đây!

Đây là nói với người bồi đang định dọn bàn.

Tôi nhìn vào tấm gương trước mặt tuy đã nhận ra giọng nói đó là của ai rồi. Người ta gọi hắn là

Năm mươi Năm mươi Connolly có lẽ vì lúc nào cũng thấy hắn ngồi với hai ly rượu liên tiếp.

Hình như lúc nào hắn cũng không ăn gì. Hắn nháy mắt nhìn tôi dốc rượu đầy ly, uống cạn rồi rót tiếp. Tôi nói:

- Tôi cũng thứ đó, Alex!

Trong khi người bồi tiếp rượu, tôi liếc nhìn Connolly. Hắn đều đều giơ khuỷu tay như là có cái máy vận lên. Vai hắn gần như chạm vai tôi, và chẳng phải thánh thần gì cũng đoán được rằng hắn đến đây chỉ vì một mục đích duy nhất: nói chuyện với tôi. Tôi đưa ly rượu lên miệng nói thật khẽ:

- Mưa ra đi!

Hắn quan sát một lúc rồi mới trả lời:

- Anh đang làm cho một thằng cha Cole nào đó phải không?

Tôi giật nảy mình trên ghế.

- Chẳng cần phải chối nữa, tôi biết hết rồi.

Thế rồi hắn nốc cạn một hơi. Nếu tôi muốn móc được một điều gì nơi hắn thì phải làm gấp lên: hắn đã đánh ngã nửa chai rồi. Tôi liếc hắn và hỏi:

- Ví dụ như đúng là tôi làm cho thằng cha Cole đó thì sao?

Hắn nghiêng người nói bên tai tôi:

- Nay Bowman, lúc trước anh đã giúp tôi một vài việc tôi không quên đâu. Bây giờ đến lượt tôi trả nợ đây. Như thế chúng ta sòng phẳng với nhau. Chỉ một lời khuyên hay thôi: bỏ đi. Đừng có dính dáng xa gần gì tới lão Cole ấy cả. Nguy hiểm lắm, anh hiểu không? Anh sẽ gặp nhiều tai nạn to lớn nếu anh không chịu nghe lời tôi. Trong vụ này có nhiều tay rất nhạy cảm đấy.

Tôi quan sát hắn trong gương lúc hắn nói. Hắn là một tay mảnh cò con, khi cùng thì bán xì ke, nhưng không thuộc loại ba hoa. Trong những điều hắn nói chắc có một vài sự thật. Hắn tiếp lời:

- Tôi biết anh thường ăn trưa nơi đây cho nên tôi đến để báo cho anh hay biết. May mắn là anh chưa chui hắn vào công việc, nếu không thì có cảnh cáo cũng quá muộn rồi. Anh hãy rời khỏi

thành phố trong một vài tuần giả như đi nghỉ mát. Như thế sẽ có lợi cho sức khỏe của anh hơn. Tôi quay hẳn người trên ghế nắm ve áo hẳn ta, thầm thì:

- Nay Connolly, có thể là anh muốn giúp tôi thật. Mà cũng có thể là ai đó muốn nhờ anh nhắn gửi nhưng lại không dám chường mặt ra. Trong trường hợp này hay trường hợp khác cũng vậy thôi, tôi không bị lay chuyển đâu. Nếu anh nói giùm cho ai đó thì bảo hẳn kiểm chỗ khác chơi. Tôi muốn làm việc cho ai mặc kệ tôi.

Rồi tôi đẩy mạnh hẳn ra.

Hắn hấp háy đôi mắt - rượu đã bắt đầu có ép phê - môi hẳn mấp máy như cầu kinh. Xong rồi hẳn đến chống tay trên quầy, nốc luôn một hơi bốn ly từng chập, rót đầy đến miệng. Hắn đưa tay vuốt mái tóc lưa thưa vài sợi và nói thật nhỏ khiến tôi cố gắng lắm mới nghe được:

- Tôi không nghe lời ai xúi bẩy cả. Trái lại, nếu có ai thấy tôi nói chuyện với anh thì tôi tiêu đời rồi. Chúc may mắn, Bowman!

Hắn giơ mu bàn tay chùi miệng rồi ngập ngừng đi ra cửa. Alex đến cầm cái chai không lên, lắc đầu:

- Uống dữ quá chừng.

Tôi nhảy xuống đất đi về phía cabin điện thoại. Trên vách đầy những vết bôi quệt và những địa chỉ "tắm hơi" cho các ông độc thân đến thành phố và đang chán nản vì thiếu bà xã hay cô tình nhân bé bỏng.

Tôi quay số và chờ. Bên kia chột nổi lên một giọng nói hơi khàn nhưng âm thanh khá dễ nghe.

- Phòng mạch của bác sĩ Cole đây. Tôi nghe.

- Ai ở đầu dây đó? - Tôi hỏi.

- Cô Moran, lễ tân của bác sĩ Cole. Thưa ông muốn gì?

- Chỉ muốn nói chuyện với bác sĩ thôi.

Cô gái ngập ngừng một chút trước khi trả lời.

- Lúc này bác sĩ bận lắm. Xin ông gọi lại lúc khác, hay là ông để lại số điện thoại được không? Trừ phi là có chuyện thật khẩn cấp... Xin ông cho biết tên?

Tôi tuyên bố rất hiên ngang:

- Tôi tên là Karl Marx. Và công việc đúng là khẩn cấp thật sự. Đây là vấn đề quyết định xem có mở cuộc Vui Lớn vào đêm thứ bảy tuần sau hay chỉ là thứ hai thôi. Thế mà chỉ có ông bác sĩ là có quyền quyết định.

Giọng nói bên kia trở thành đánh và khó chịu.

- Tôi không hiểu gì cả... nhưng tôi cũng sẽ báo cho bác sĩ xem thử có muốn gặp hay không, thưa ông... Marx.

Tôi đợi khá lâu, cuối cùng ông ta cũng đến.

- Bác sĩ Cole đây. Ông là ai?

- Bác sĩ đừng gọi tên tôi ra mà chỉ trả lời thuận hay không mà thôi. Bowman đây.

Ông lặng đi trong mười giây rồi thông thả lên tiếng:

- Tôi hiểu rồi. Ông hãy cho tôi biết tình trạng bà nhà thế nào?

- Bác sĩ nghe cho rõ đây. Ông có nói với ai về việc thuê tôi không?

Ông ta la lên:

- Tất nhiên là không rồi. Tôi đâu có làm việc ngu ngốc đến thế!

- Đừng nóng nảy, bác sĩ! Chỉ thuận có hay là không mà thôi.

- Được rồi, xin tiếp tục.

- Như vậy là không có ai biết ông đến tôi cả phải không?

- Không có.

- Ông xem lại thử có vạch tên tôi trên quyển agenda không?

- Nhất định là không..

Tôi nhú mày, nói:

- Trong trường hợp này thì vấn đề trở thành phức tạp rồi. Có một kẻ tôi quen thuộc giới giang hồ vừa bảo tôi phải coi chừng. Hẳn khuyên tôi chớ nên xía mũi vào công việc của ông nếu không sẽ gặp phải những chuyện phiền hà to lớn, rất là to lớn. Ông xem lại có chắc là ông không tình cờ nhắc đến tên tôi trong một dịp nào đó? Với người thư ký chẳng hạn?

Ông ta lại im lặng suy nghĩ một lúc lâu nữa. Cuối cùng giọng nói của ông trở nên bứt rứt.

- Thật không thể nào hiểu được. Tôi không bàn định với bất cứ ai. Không có lý do gì tôi phải làm như vậy. Còn về phía đồng nghiệp thì tôi không cần nhờ cậy khuyên nhủ gì.

- A như vậy là ta gặp phải một tay siêu phàm rồi. Tôi không hiểu vì lẽ gì họ hay biết, nhưng điều chắc chắn là họ đã rõ ông thuê mướn tôi. Gã cảnh cáo tôi không có lý do gì phải nói dối cả. Hẳn ta quả quyết lắm.

- Tôi chỉ có thể xác nhận những lời trong lần khám đầu mà thôi... - Im lặng một lúc nữa rồi ông ta lại nói, nhanh hơn: - Cô Moran vừa ra khỏi phòng mạch, ta có thể nói chuyện thoải mái hơn.

Ý kiến ông bây giờ như thế nào? Ông nhận công việc như đã thoả thuận hay bỏ đi?

- Nếu ông xác nhận rằng việc đó rất nghiêm trọng như ông nói với tôi...

- Vâng đúng là nghiêm trọng.

- Vậy thì tôi tiếp tục. Nhưng tôi đòi hỏi được toàn quyền hành động.

- Tôi chưa hiểu ông định nói gì.

- Tôi muốn ông để tôi tự do hành động, bác sĩ ạ. Tôi phải được quyền hành động theo ý muốn. Nếu ông không chịu thì tôi xin rút lui. Bởi vì bây giờ tôi biết rằng những kẻ đối địch với chúng ta không phải là loại vắt mũi chưa sạch, chúng sẵn sàng chơi những cú hạ cấp không lường được. Ông chịu điều kiện của tôi không?
 - Ông làm tôi không còn có chọn lựa nào khác. Tuỳ ông muốn làm gì thì làm nhưng về phần tôi, tôi tin cậy ở sự kín đáo của ông. Chớ nên để lộ tên tôi cho bọn nhà báo đem ra xẻ thịt.
 - Tôi sẽ cố gắng hết sức và hứa là ông sẽ được đền đáp đủ với số tiền hai mươi đô la một ngày phải trả.
- Ông ta hân hoan.
- Tốt. Chào ông... Và xin ông thường xuyên cho tôi biết tình trạng của bà nhà.

Cô Moran trở lại rồi chẳng? Tôi không biết bởi vì ông ta đã buông máy xuống. Theo thói quen tôi chờ đợi một lúc rồi mới làm như ông. Quả nhiên trời giúp người, không chỉ mười giây sau là tôi nghe một tiếng kịch thứ hai. Hình như ở bên kia đã có người, nghe được một phần hay toàn thể câu chuyện giữa chúng tôi. Cô Moran chẳng? Hay là một người cộng tác khác của ông bác sĩ.

Tôi nhẹ nhàng đặt ống nghe xuống và tin chắc rằng sớm muộn gì công cuộc điều tra cũng dẫn tôi tới ngay phòng mạch khách hàng của tôi.

3.

Agnès chưa về văn phòng, tôi rửa cái ly bourbon và ném vỏ chai vào thùng rác. Rồi tôi mở hộp tủ lấy ra khẩu 38. Có một lớp bụi nhỏ phủ lên, điều đó chứng tỏ rằng tôi không mấy khi sử dụng nó.

Tuy nhiên có những vụ việc mà ta phòng trước vẫn hơn và công việc tôi đang làm đây có vẻ đang xếp vào loại đó lắm. Đến lúc này tôi đã gần như chắc chắn là Năm mươi Năm mươi Connolly thật tình muốn giúp tôi để trả lại món nợ nho nhỏ ngày xưa nhờ tôi mà hẩn tránh

khỏi nằm ấp từ hai đến năm năm. Nếu hẳn thấy cần phải báo cho tôi biết, điều đó có nghĩa là bọn kia quả thật nguy hiểm.

Tôi luồn khẩu 38 vào túi áo trong, để lại vài chữ cho Agnès biết có thể tôi không trở về rồi đi đến chỗ đậu xe. Tôi xem xét lại xăng dầu và nước rồi bước lên, hướng về phía nhà riêng của gia đình Cole.

Trong khi rời khỏi trung tâm thành phố, tôi cố gắng nhớ lại những gì đã biết về gia đình họ. Tên thời con gái của bà Cole không lạ với tôi. Còn cái chết của người cha bà, ông tử phú đó, đã từng làm ồn ào một dạo. Lão ta đã trả nợ cho khách hàng năm 1929 bằng cách nhảy qua cửa sổ văn phòng đặt ở lầu mười lăm.

Khi đến Whitegates, tôi hiểu rằng họ nhà Cole mặc dù lâm chính khó khăn kia, vẫn gặt hái được nhiều thành công. Họ sống trong một ngôi nhà hai tầng lầu, chung quanh là một khu vườn tuyệt đẹp và đứng trên một con đường loại deluxe. Nhà cất theo kiểu thời thuộc địa sơn trắng toát, còn màu xanh các cánh cửa sổ lại tiếp với màu cây cối chung quanh. Tôi đậu xe, bước xuống. Cổng ngoài hé mở.

Tôi đi bộ dọc theo một con đường lát đá rồi đến cửa, bấm chuông. Tiếng chuông vang vọng bên trong nhưng không thấy ai trả lời. Tôi nhấn mạnh tay lần thứ hai, rồi lần thứ ba vẫn không có kết quả.

Sau đó là tôi tự nguyện rửa mình đủ điều. Ai lại đi thăm người ta vào đúng buổi xế chiều mà không báo trước thì làm sao gặp cho được? Tôi quay gót đi thì có tiếng nói sau lưng:

- Ông cần gì, thưa ông?

Tôi quay mình trở lại.

Người phụ nữ đứng nơi cửa có vẻ chỉ độ ba mươi lăm là nhiều. Bà ta đang ở vào thời kỳ rực rỡ

nhất của sắc đẹp và sự nảy nở toàn vẹn, chỉ có một vài nếp nhăn trên khóe mắt. Tất cả những gì khác đều là như của vương giả: bắp thịt săn chắc, da rám nắng, đôi mắt tuyệt vời. Dưới chiếc rệp mỏng cổ khoét sâu, hình như bà ta không mặc gì hết. Không áo nịt vú. Vả lại bà ta cũng không cần.

Tôi giở mũ.

- Chào bà. Chắc bà là bà Cole?

Đúng vậy... - Bà ta nhìn tôi với vẻ tò mò. - Nhưng tôi không có hân hạnh biết ông...

- Thật may cho bà. Có nhiều người quen biết tôi thật sự mà không muốn tỏ ra có quen tôi khi ở giữa công chúng.

Bà ta bật cười.

- Tôi thật không hiểu. Trông ông cũng đáng nể lắm chứ... Dù là đối với ông thừa phát lại, nếu đúng ông là chức việc đó.

- Bà cứ yên tâm, tôi là kẻ ở bên này của cánh cổng pháp luật. Nói một cách thẳng thắn, tôi là thám tử tư.

Mặt bà ta thoáng mờ đi và nụ cười của bà tắt mất.

- Mời ông vào, thưa ông...

- Tôi tên là Bowman... Glenn Bowman.

Bà đi trước dẫn tôi qua cả khu nhà đến một căn phòng nhìn ra khu vườn bên trong ngăn cách bằng một tấm vách kính khổng lồ. Trên bãi cỏ tôi thấy một cái ghế xích đu chắc là bà ta đang nằm nghỉ trưa lúc tôi bấm chuông.

Bà Cole chỉ cho tôi chiếc trường kỷ trông ra cửa kính và đến ngồi bên cạnh.

- Bây giờ xin ông Bowman cho tôi biết mục đích của cuộc viếng thăm này. Tôi thấy mình không có điều gì phải tự trách cả, cho nên đang thắc mắc không biết tại sao lại có hân hạnh đón tiếp một thám tử tư trong nhà.

Bà ta lại mỉm cười nhưng trong giọng nói thoáng có chút lo lắng.

- Thưa bà, ông nhà có đến thăm tôi sáng nay để nhờ tôi điều tra về một bức thư ít nhiều có đáng nặc danh hình như gửi cho cô con gái bà. Tôi đoán rằng hẳn bà cũng biết rồi chứ gì?

Bà ta mở to mắt.

- Con gái tôi... một bức thư nặc danh à? Thật khó tưởng tượng nổi! Tôi không thể hiểu tại sao... ông chắc chắn là không lầm đấy chứ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, bà ta có dáng rất thành thật. Tuy nhiên điều bà nói ra không làm tôi ngạc nhiên. Ông bác sĩ Cole không phải là hạng người dễ tâm sự với ai.

- Thưa bà Cole, tôi chắc chắn là không lầm vì tôi đang giữ bức thư ấy trong tay. Tôi lại cứ tưởng bà và ông nhà cùng bàn bạc giao cho tôi giải quyết vụ này. Như vậy là tôi lầm rồi. Xin lỗi...

- Ông không cần phải xin lỗi, thưa ông Bowman... - Bà ta đã lấy lại được bình tĩnh, nhưng dưới lớp phấn trang điểm vẫn còn hai vầng đỏ lớn nơi gò má. - tôi chỉ hơi ngạc nhiên là một việc tày trời như thế mà tôi lại biết qua một người mới gặp lần đầu. Tôi không hiểu tại sao Helen lại không nói cho tôi biết. - Bà ta ngập ngừng. - Đúng vậy, từ vài tuần lễ nay tôi thấy nó không được như trước nữa, tôi thấy... nó... khác hẳn đi. Nhưng mà từ chuyện ấy đến lá thư nặc danh thì thật là... Thưa ông Bowman, trong bức thư đó có gì nghiêm trọng lắm đến nỗi nó không dám nói lại với mẹ nó?

- Thưa bà Cole, đây là một vụ tổng tiền rõ rệt. Tác giả tờ giấy kia đe dọa sẽ báo cho cha cô biết điều gì đó mà cô muốn giấu.

- Thế chồng tôi định nhờ ông điều gì, ông Bowman?

- Lúc này thì chỉ có việc dò xem kẻ tổng tiền là ai. Xong rồi chúng tôi sẽ xem xét nên có thái độ đối phó làm sao... tôi mong được sự giúp đỡ của bà trong vụ này.

Bà ta nhún vai, nói giọng hơi giận:

- Ông nghĩ thế nào mà cho rằng tôi lại từ chối? - rồi bà dịu giọng - Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để tránh những rắc rối cho Helen. Tuy nhiên tôi cũng thấy phải thưa rằng ông có một cách đặt vấn đề hơi... thô bạo một chút.

Tôi mỉm cười:

- Đây là bí quyết nghề nghiệp của chúng tôi, bà Cole ạ. Nên nhớ là tôi không có dụng ý riêng tư chút nào.

Bà ta bình tĩnh lại ngay và ngồi vắt chân.

- Tôi có thể giúp ông thế nào đây? Helen không dễ dàng tâm sự với tôi cho nên cách hay nhất là ông nên hỏi thẳng nó mới biết rõ được.

Tôi nhìn trừng trừng nhưng bà ta không bối rối, không quay mặt đi.

- Theo như lời ông nhà nói thì cách đó không hiệu quả gì đâu. Cô ấy đã để cho ông nhà biết là chớ nên chen vào những chuyện không liên hệ gì tới ông. Và như thế thì không có lý do gì cô ta lại tâm sự với một thám tử tư.

- Vậy thì ông tính làm sao?

- Thưa bà Cole, bao giờ cũng có một cách thể đạt mục đích được cả. Có điều nhân vật chính mà cố tình im lặng thì công việc của tôi phải kéo dài hơn lệ thường một chút. Nhưng xin bà cứ tin cậy ở tôi chớ có tưởng là các tay thám tử tư suốt ngày chỉ lo say sưa như các tiểu thuyết đã tả đâu.

Bà ta kêu lên:

- Ô, xin lỗi. Nói ra mới nhớ, chắc là ông khát lắm. Khoảng thời gian nóng bức như thế này, người ta cứ muốn luôn luôn có cái ly đầy trên tay.

Tôi trả lời là không từ chối một thứ gì mát lạnh một chút.

- Ông thích gì nào? Một thứ Scotch, rye hay một whisky soda?

Tôi chọn whisky. Bà Cole đứng dậy.

- Để tôi đi pha cho ông. Hôm nay thứ tư, người làm nghỉ cả.

Bà ta pha cho riêng mình một ly và chúng tôi ngồi nói chuyện khoảng mười lăm phút về đủ thứ trên đời. Bà ta không gây ác cảm, trái lại nữa là khác. Nhưng tôi tin chắc là bà ta thật ích kỷ và hẳn đã sống bên lề trong một chừng mực nào đó đối với hai người thân kia của gia đình.

Cuối cùng tôi đứng dậy. Bà Cole có vẻ thất vọng nhưng tôi nhắc rằng một thám tử tư phải sống nhờ vào sự làm việc của mình. Bà công nhận.

- Đúng rồi. Nhưng dù sao ông cũng nên báo cho tôi biết công việc ông tiến triển như thế nào.

Tôi thường có mặt ở nhà vào thứ tư và thứ sáu. Vì vậy nếu chiều ngày mốt ông tới đây thì tôi sẽ hoan nghênh lắm. Đồng ý chứ?

Bà ta đặt tay lên cánh tay tôi, nhưng ngón tay bấu lại. Tôi lùi một bước khiến bà ta cười nhạo báng.

- Sợ à ông Bowman?

Tôi không trả lời đi thẳng về phía cửa chính.

Bà ta bước theo, tôi nép mình cho bà bước qua. Nơi tiền phòng, bà ta chợt dừng lại khiến tôi suýt chạm phải. Tôi chưa kịp định thần thì bà ta quay ngoắt người lại và ôm tôi chặt cứng. Một giây sau môi chúng tôi ép sát vào nhau.

Cuối cùng bà ta rời xa, miệng ẩm ướt, mắt long lanh.

Trên đường lái về thành phố tôi lan man suy nghĩ. Tôi không hãnh diện gì lắm. Chỉ có một điều an ủi tôi. Chắc chắn tôi không phải là người đầu tiên được bà Cole tổng tình. Và tất nhiên cũng không phải là người cuối cùng. Người đàn bà ấy là cả một núi lửa, còn ông bác sĩ Cole lại bắt buộc phải điều tiết chừng mực tình cảm của ông.

New York vươn lên trước mặt tôi phía xa. Con đường thẳng tắp và vắng lặng. Trời nóng đến mức đường bốc lên làn hơi mù trên mặt nhựa. Tôi liếc nhìn vào kính chiếu hậu và chợt thấy

mặt mình đầy vết son. Tôi muốn lấy một chiếc khăn tay. Tôi phải hơi nghiêng mình về một bên. Cùng lúc ấy một ánh chớp bật lên ở phía trái. Một giây sau một cái lỗ tròn nho nhỏ hiện lên trên tấm kính chắn gió, có một thứ gì rít lên bên tai rồi một tiếng nổ nổi lên giữa cảnh đồng quê yên lặng.

May mắn làm sao là trong quân ngũ người ta đã dạy chúng tôi phải làm thế nào trong trường hợp này. Tôi lạng xe qua phải, về phía cái hố đồng thời kéo mạnh thắng tay. Rồi tôi bò ra khỏi xe, rút khẩu 38 cầm trên tay. Nếu kẻ tấn công bước tới để thưởng thức thành công thì hẳn biết tay tôi.

Năm phút trôi qua nhưng vẫn không có gì xảy ra tiếp. Tôi quan sát cảnh chung quanh. Tôi đang ở chệch giữa một cái hẻm, hai bên là vách đá dốc cao. Đây là một chỗ trú ẩn lý tưởng cho kẻ muốn giết tôi. Chắc hẳn sử dụng một khẩu súng có ống ngắm xa.

Tôi chờ đợi thêm một chút nữa rồi cẩn thận bước lên lại chiếc Dodge. Xét góc bắn tới của viên đạn tôi có thể đoán chừng nơi phát ra tiếng nổ. Tôi dừng xe lại nơi đó và thám sát chung quanh. Tôi tìm kiếm khoảng mười phút và rốt cục được thưởng công. Dưới chân một tảng đá có những vết chân lộn xộn, tôi thấy một cái vỏ đạn mà tôi nhận diện ra ngay trước khi nhặt lên. Đạn cỡ 300, nó phát ra từ một khẩu Lee - Enfield của quân đội không sai chạy vào đầu được và như vậy thì không dễ tìm ra tên khốn nạn muốn xoi thủng bụng tôi vừa rồi bởi vì có đến bốn triệu rưỡi lính được phát loại súng đó trong thời gian chiến tranh và sau đó không biết bao nhiêu người đã giữ riêng không trả lại nhà nước vì muốn giữ làm kỷ niệm.

Tôi lùa cái vỏ đạn vào túi và chậm chậm bước về xe. Nhất định vụ này đã có nguy hiểm hơn là tôi tưởng. Và tôi không còn có ý nghĩ là mình đã móc túi dễ dàng số tiền năm trăm đô la của bác sĩ Cole.

Tôi ngồi vào vô lăng, lấy trong hộp đựng găng tay ra một miếng giấy nhựa dính để bịt kín cái lỗ đạn trên kính. Rồi mở máy.

Bên trong xe nóng như một cái lò lửa. Tôi cảm thấy hơi nóng từ dưới chỗ ghế ngồi luồn qua quần, còn áo tôi ướt đẫm mồ hôi. Nếu ban ngày mà nóng thì ban đêm có dấu hiệu chuyển động. Một cơn giông đang tiến về thành phố và người ta nghe tiếng sấm ầm ầm nơi các quận phía bắc. Một người đàn bà ngồi trước cửa lười biếng phe phẩy quạt. Một bầy trẻ nhỏ chơi đùa cãi nhau chí chóe.

Helen Cole bước dài trên vỉa hè ở góc Broadway và đường 14. Cô có vẻ hoang mang, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ. Đã 21 giờ 40. Tôi chẳng mấy khó khăn để nhận ra cô, bởi vì cô thật giống với bức ảnh người cha đã đưa cho tôi. Và lạ lùng thay, cô lại giống với một người tôi quen mà lúc này không thể nhớ đó là ai.

Tôi theo dò cô đã một khắc đồng hồ và cứ tự hỏi cô đang nghĩ gì. Chắc là cô đã đậu xe ở đâu gần đó vì thấy cô đi bộ đến điểm hẹn với gã tên Gerald Horn.

Lại thêm mười phút nữa trôi qua. Một lần chớp vạch ngoằn ngoèo trên đầu tôi rồi một tiếng sấm nổ điếc tai vì quá gần. Vài giọt mưa to như đồng đô la bạc đập vào cửa kính xe ô tô. Chỉ một chốc nữa thôi là sẽ mưa như trút nước.

Tôi đốt điếu thuốc. Cùng lúc, một giọng phụ nữ vang lên:

- Anh có cho tôi một điếu không?

Tôi quay đầu lại nhìn. Cô ta đứng bên cạnh xe, trên lề đường. Thân hình tàn tạ, mặt trét đầy phấn, áo trễ ngực thật sâu, cô gái đúng là dân tìm khách.

Tôi đưa cho cô ả điếu thuốc và mời lửa, nếu không ả sẽ còn làm phiền tôi đến ngày tận thế mất.

Ả hít khói và hỏi:

- Anh chờ ai phải không?

Tôi không trả lời. Cô gái không nản lòng cứ tiếp tục hỏi:

- Hình như sắp có giông.

Cô ả chui mình qua cửa kính xe để tôi trông thấy bộ ngực bự tổ chàng ló lên phần trên. Tôi lầm bầm vài tiếng để tỏ ra mình "thấy rồi". ả nói:

- Thời tiết như thế này chắc là anh bạn của tôi không dám ló mặt ra khỏi nhà rồi. Biết đâu cô bạn của anh cũng vậy... - ả mỉm cười. - Anh có thể đi chơi với tôi được không? Sau đó chúng ta sẽ cùng nhau vui thú. Anh nghĩ thế nào?

Một lần chớp nữa nổi lên kèm theo tiếng sấm điếc tai như lần trước. Mưa như trút. Cô ả chạy vào trong một cánh cổng trú mưa. Còn tôi vặn cái gạt nước. Lốp kính sáng ra cho tôi thấy rõ phía trước khiến tôi bật tiếng chửi thề: Helen Cole đã biến mất.

Tôi sang số cho xe chạy không kịp suy nghĩ. Đèn đường vẫn còn xanh, chắc là cô gái chưa qua được Broadway. Mặt khác nếu cô đi ngang qua thì tôi đã thấy qua cửa bên. Vậy là cô vẫn ở trên đường 14, đang tìm một chỗ trú nào đó.

Tôi không phải tìm lâu la gì. Tôi thấy cô đang chạy nép bên tường của nhà Ngân hàng Trung ương.

Cô đến được một mái hiên thấp và dừng lại rồi vung tay tóm gọn mớ tóc phủ xuống mặt.

Tôi dừng xe ngang mặt, cúi xuống mở cánh cửa sau và gọi lớn:

- Lên đi, cô Cole! Lên nhanh đi!

Cô gái nhìn quanh, dáng ngạc nhiên thấy rõ. Cô đang đoán xem tiếng gọi phát ra từ phía nào vì phía đó tối đen nên cô không thể nào thấy được mặt tôi. Trong khi đang lưỡng lự thì một lần chớp nữa nổi lên và tiếng sấm nổ như chỉ cách đó vài mét.

Thế là cô co người lại phóng thẳng về phía xe tôi. Trong một thoáng tôi thấy khuôn mặt cô tái xanh và cái mũ cầm nơi tay. Tôi đập mạnh cửa phóng thẳng.

Chúng tôi yên lặng đi trong một khoảng thời gian. Nhìn qua kính chiếu hậu tôi thấy cô trang điểm lại và sửa soạn mái tóc. Tôi sống theo nguyên tắc là không bao giờ nói chuyện với một phụ nữ trong khi họ sửa sắc đẹp. Cho nên tôi đợi cô mở lời trước. Cô lên tiếng:

- Ông là ai và ông định đưa tôi đi đâu?

Giọng cô gái khô khốc và bình tĩnh. Tôi quyết định lờ một chút.

- Cô không chờ tôi tối nay à?

Cô gái vẫn giữ giọng lạnh lùng, trả lời:

- Vì hình như ông biết khá nhiều về tôi cho nên chắc ông hiểu rằng không thể nào giả dạng người mà ông muốn thay thế đâu. Tôi biết rõ người tôi định gặp. Tất nhiên là tôi biết ơn ông đã tránh cho tôi khỏi một trận cúm, nhưng mà trước khi cảm ơn ông tôi cần biết ông là ai và lý do nào đã khiến ông xen vào việc của tôi.

- Giả dụ như người mà cô định gặp không thể đến được và nhờ tôi đi thay thì cô tính sao?

- Cũng có thể giả dụ rằng ông đã nói dối.

Này cô Cole, nói qua nói lại như thế không dẫn đến đâu cả.

- À tôi cũng đang muốn nói như thế. Bây giờ để rút ngắn việc đôi co, tôi xin nhờ ông đưa đến chỗ tôi đậu xe, sau đó tôi xin phép giã từ ông.

- Cô không tử tế chút nào cô Cole ạ. Đây này, muốn chứng tỏ là một người bạn, tôi xin bày tỏ rành rẽ với cô. Nếu tôi cho cô biết tôi là ai và tại sao tôi canh chừng cô tối nay thì cô có cho phép tôi được giúp đỡ không?

Tôi dừng xe và mở cửa trước phía phải.

- Cô lên ngồi bên cạnh tôi được không? Như thế ta dễ dàng nói chuyện với nhau hơn. Chắc là cô không sợ tôi chứ?

Cô gái cười to lúc bước xuống.

- Tôi lại cứ tưởng anh định bỏ tôi xuống đây thì tôi sẽ không có cách nào kiếm xe về được... - Cô đến ngồi bên cạnh. - Bây giờ, xin nói không ngại mất lòng ông là tôi không sợ một thứ gì cả. Vậy mà tôi thấy mấy ngón tay cô bấu vào cái khoá kéo xắc tay của cô. Nếu tôi nghĩ đúng là cô có mang theo hai ngàn đô la trả cho Gerald Horn thì cô thận trọng trước một kẻ lạ như thế cũng là phải.

Tôi lại cho xe chạy. Mưa đã chấm dứt hẳn và có một chút ánh sáng trắng xuyên qua lớp mây mù.

Và rồi mây cũng biến ngay. Tiếng của Helen Cole nghe như tiếng thở dài:

- Đêm đẹp thật. Hợp với những cuộc hẹn hò thơ mộng. Đáng tiếc là ông đã biết tên tôi rồi. Tôi cứ muốn được một người hào hoa vô danh cứu giúp như thế khiến tôi quên được...

- Gerald Horn.

- Phải rồi, - giọng cô mệt mỏi hẳn. - Gerald Horn. Hãy cho là hắn có tên như thế. - Cô ta đuổi dài chân và quay mặt về phía tôi, - Còn ông, ông X. ông tên là gì?

- Glenn Bowman, sẵn sàng phục vụ cô nương.

Nét mặt cô gái đã bớt căng thẳng.

- Tại sao ông lại quan tâm đến công việc của tôi nhiều như thế, ông Bowman?

- Tại tôi là thám tử. Chỉ có vậy thôi.

Lần này cô gái bật ra một tiếng kêu nhỏ.

- Một... cảnh sát à?

- Không, dân "tư" thôi.

Tôi thấy cô giật nảy mình.

- Nhưng tại sao ông lại canh chừng tôi? Ông không phải là thanh tra cảnh sát, người có nhiệm vụ rõ ràng được nhà nước giao phó. Nếu ông chỉ là thám tử tư thì hẳn là có người thuê ông làm việc này. Ông có thân chủ phải không?

Tôi thẳng lại trước đèn đỏ.

- Đúng vậy.

Lúc bấy giờ chúng tôi đã đi gần quá ranh giới thành phố rồi và tôi đang tự hỏi nên quay đầu lại hay dẫn cô dạo một vòng ngoài đồng quê. Ý tưởng sau thắng thế.

Thân chủ ông là ai, hả ông Bowman? Ai thuê ông theo dõi tôi?

- Cha cô, cô Cole ạ, - tôi trả lời lúc sang số.

Tôi liếc mắt thấy cô nhìn tôi ngạc nhiên, mấy ngón tay mở ra khiến cái xác tuột xuống dưới sàn xe. Tiếng cô gái ngỡ ngàng:

- Ông nói lại xem sao.

- Cha cô, thưa cô Cole.

Cô gái bật ra tiếng cười điên dại. Cả thân hình cô rung lên, móng tay bấm vào đùi. Mái tóc ướt đầm rũ xuống mặt trong lúc hai mắt lờn ra trông cô như con mẹ điên.

Tôi dừng xe lại và nắm vai cô.

- Ngừng lại, cô Cole! Thôi, cô có nghe tôi không?

Tiếng cười của cô càng khàn đục hơn và con mắt chỉ còn tròng trắng. Gặp trường hợp này thì chỉ có một phương cách chữa trị: tôi tát cô một cái thật mạnh. Hiệu quả có ngay tức khắc: cô gái trở lại bình thường và ôm mặt khóc. Tôi cứ để yên cho cô nức nở một thời gian. Đến khi thấy tiếng khóc đã dịu, tôi mới hỏi:

- Tại sao Gerald Horn tố cáo cô?

Cô gái vẫn chưa đủ tỉnh trí để thấy tôi nắm lấy tay. Những giọt nước mắt chảy dài trên má.

Trước mắt tôi chỉ là một cô bé tuyệt vọng không biết bám víu vào đâu. Cuối cùng cô nói:

- Tôi không thể cho ông biết được. Tôi không thể nói với ai hết. Ông Bowman, ông có thể đưa tôi về nhà được không?

Chúng tôi vừa đến Whitegates thì tôi trở lại tấn công.

- Này cô Cole, đây là điều có lợi cho cô, xin cô cho biết tại sao cô sẵn sàng đưa hai ngàn cho Gerald Horn? Chắc chắn là cô không biết những nguy hiểm mà cô phải trải qua. Cha cô đã thấy phải thuê tôi làm việc thì tại sao cô không tin tôi?

- Cha tôi chỉ là một người mù tin rằng có tiền mua tiên cũng được. Khi chen vào công việc của tôi, ông ấy đã làm hỏng cả rồi.

- Tôi thật tình không tin lời cô. Bởi vì một khi lấy được tiền rồi Gerald Horn sẽ đến lấy tiếp..

- Hẳn ta chỉ đòi có hai ngàn đô la... Như thế không đủ cho hẳn bằng lòng sao?

- Khó lắm. Khi một tay tổng tiền tiêu hết số lấy được thì hẳn sẽ trở lại lần nữa. Chuyện ấy sẽ kéo dài từ năm này qua năm khác.

Chúng tôi vừa đến trước biệt thự Cole thì cô gái bỗng hạ giọng:

- Nếu tôi đồng ý quyết định cho ông rõ mọi chuyện thì tôi sẽ gặp ông ở đâu?

Tôi cho cô số điện thoại, và tiếp:

- Khi nào Horn gọi hay viết thư đến thì cô nên báo cho tôi biết ngay tức khắc.

Cô lặng lẽ gật đầu và bước xuống xe. Tôi đợi cô đi vào nhà rồi quay xe trở về thành phố.

Mệt muốn chết được. Tôi vội vã cởi quần áo, xỏ dép và cũng không buồn xuống bếp kiểm thử gì bỏ vào cái bụng rỗng không. Tôi chỉ có một ý nghĩ: tắm nước nóng một cái cho khỏe.

Tôi đẩy cửa phòng tắm, bật đèn và suýt ngã lăn trên sàn gạch.

Hẳn ta nằm úp sấp dọc theo bồn tắm, một tay khép dưới thân, tay kia duỗi ra, bàn tay nắm lại.

Tôi ra khóa cửa rồi quay vào ông khách bất ngờ, giở đầu hẳn lên. Chưa làm như vậy tôi đã biết hẳn là ai: Năm mươi Năm mươi Connolly. Tôi không ngờ kẻ thù ra tay sớm thế, nhưng mà chúng đã ra tay thật rồi và bằng cứ là đây. Bằng cứ nằm dài ra đó, sờ mó được, còn nóng hổi, với một cái lỗ tròn nho nhỏ nơi màng tai trái. Một viên là đủ rồi. Một dòng máu nhỏ chảy trên nền buồng tắm. Tôi nhẹ nhàng thả tay ra và đến máy điện thoại báo cảnh sát.

Biện lý Eric Webster không bằng lòng tí nào. Dù là bạn học thân thiết lão cũng không muốn bị quấy rầy vào những giờ cần nghỉ ngơi. Lão càng không muốn dây vào những chứng nhân cứng đầu cứng cổ loại như tôi. Lão gằn giọng nói:

- Chuyện đùa dai hơi khá lâu rồi đó Bowman. Tôi hỏi lần cuối: anh có ý định hợp tác với Sở cảnh sát hay là để tôi nhờ các ông bạn đây bắt buộc anh nói?

Đôi mắt sáng của lão toát ra những tia giận dữ qua lớp kính trắng và lão chồm cái đầu tới trước đáng đe dọa, như để cho tôi hiểu rằng bây giờ đã tới lúc những người nhà nước nói chuyện nghiêm túc rồi đây.

Tôi nhún vai ra dáng cam chịu.

- Thôi anh đừng mất công nổi giận nữa, Eric Webster. Anh cứ hỏi đi hỏi lại tôi câu ấy có đến mười lần rồi. Đáng tiếc là tôi cũng chỉ có một câu trả lời: tôi không có quyền được lộ bí mật của khách hàng. Tôi chỉ có thể nói rằng tôi không thấy có mối liên hệ nào giữa cái chết của Connolly và vụ điều tra hiện nay của tôi cả.

- Ít ra anh cũng thấy có bốn phạm phải cho chúng tôi hay những điều anh đã biết. Chính chúng tôi mới là người xem xét chúng có liên hệ với nhau hay không. Nếu điều anh nói là đúng thì thân chủ của anh không trách gì anh cả, chúng tôi cũng chẳng cần tiết lộ tên tuổi của họ với báo chí. Ngày hôm nay đã xảy ra nhiều việc quá rồi, chúng tôi không cần phải quan tâm đến chuyện chen vào hoạt động nghề nghiệp của anh hay của ai khác. Chúng tôi đã xác định rằng Connolly bị bắn một phát lúc hắn đang đứng nơi cửa sổ phòng tắm của anh. Có vẻ chắc chắn là người ta đã nổ súng từ mái nhà đối diện. Thêm nữa chúng tôi lại móc ra từ trong nệm xe anh một viên đạn cùng cỡ và có một lỗ thủng nơi kính chắn gió của anh. Trời ơi, anh thấy rõ tình thế chưa? Nếu là ai khác tôi đã cho vào hộp lâu rồi!

Ông cảnh sát trưởng nghiêng mình trên ghế ông biện lý, nói:

- Xin để tôi giải thích với ông Bowman. Tôi xin cam đoan là chỉ cần vài phút để ông ấy nói chuyện với nhân viên của tôi là hiệu quả sẽ tới ngay và nhân chứng thấy lẽ phải liền.

Bản tuyên ngôn dịu ngọt của lão không làm tôi nhúc nhích tí nào. Tôi hiểu rõ những người ấy và phương cách làm việc của họ. Lão ta cũng như đám nhân viên chắc chắn không áp dụng kiểu tra tấn loại ba đối với người tình nghi, kể chi tới một nhân chứng. Lão cảnh sát trưởng chỉ hù dọa thôi. Cho nên lão không thấy mất lòng khi Webster lắc đầu khó chịu, không tán thành

phương pháp đó dù chỉ về mặt lý thuyết. Lão biện lý tiếp:

- Vả lại, chúng tôi không bận tâm nhiều đến cái chết của Connolly, thằng cha đó trước sau gì cũng chết không bởi dao thì súng thôi. Thật ra chúng tôi nghĩ rằng người mà tên sát nhân nhắm bắn là anh đấy. Và cho đến lúc chúng tôi chộp được tên tội phạm thì hẳn còn tái diễn cái trò này và lần đó anh sẽ thấy mệt hơn bây giờ nhiều.

- Tôi sẵn sàng chịu đựng rủi ro.

Viên cảnh sát trưởng quát lên:

- Đúng anh là thứ đầu bò! Anh cứ tưởng mình là tay ranh ma đấy phải không? Lầm to rồi! Bọn có thù với anh cũng ranh ma cỡ anh nếu không nói là hơn nữa. Cho nên rồi sẽ có ngày anh giống như Connolly, tỉnh ra thấy mình sẽ chết và đừng có than trời trách đất.

Tôi nói giọng mệt mỏi thật sự:

- Xin phép lặp lại với quý vị là tôi không biết gì hết về vụ giết người này. Tất nhiên là tôi có nghe nói đến Connolly, cũng như tất cả những ai khác trong nghề của tôi, cũng như những người trong ngành cảnh sát. Vậy là ta phải tìm thủ phạm giữa bạn hữu của hắn. Đây chỉ là vụ thanh toán trong giới giang hồ mà thôi. Không có điều gì khiến tôi nghĩ rằng người ta đã tưởng hắn là tôi.

Lão biện lý nói giọng chắc nịch:

- Nếu có lúc nào chúng tôi biết là anh cố tình giấu những tin tức về vụ giết người này thì chính tự tôi sẽ lo cho anh mất giấy phép hành nghề đó. Tôi lại còn thu xếp sao cho anh được ra trước vành móng ngựa cho người ta thấy mặt nữa. Một khi đi nằm ấp rồi, anh sẽ suy ngẫm và hiểu ra như thế nào là lợi ích cộng tác với chính quyền.

Lão không nói đùa đâu, tôi biết lắm. Lão chỉ nghĩ tới bốn phạt và ký ức về tình bạn đặt trên bàn cân công lý của lão thì nhẹ như lông hồng. Tuy nhiên tôi vẫn cố liều chịu rủi ro vì cứ muốn tự mình lột mặt nạ Gerald Horn mà không cần cảnh sát can thiệp vào đó. Và tôi cũng không muốn cái tên Helen Cole chường mặt trên trang nhất của nhật báo.

Một sự im lặng nặng nề lan ra trong căn phòng rộng của viên biện lý. Eric Webster có bộ râu mười tám giờ chưa cạo còn lão cảnh sát trưởng thì nhấp nháy đôi mắt như muốn gục xuống ngủ ngay chỗ đang ngồi. Ngay cả tôi, tôi cũng sẵn sàng đổi cái ghế lấy cái giường. Tại sao thằng cha Connolly lại thấy cần phải mò tới chết ngay trong phòng của tôi?

Webster nói:

- Tôi vẫn chờ anh kể ra, Bowman.

Tôi biết là người ta đã đánh thức lão dậy hồi năm sáu giờ sáng. Còn đêm trước nữa lão đi ngủ vào hồi quá nửa đêm. Tôi cũng không biết lão có thể nằng nặc ngồi đây đến cuối tuần để triệt được cái tính ương bướng của tôi không.

Có tiếng "te" nổi lên, Webster vội nhấn nút máy nội đàm.

- Điện thoại riêng cho ông, thưa ông Webster. Ở đường dây thứ nhất..

Lão biện lý bốc máy nghe lên:

- A lô... - Lão im lặng trong nửa phút rồi tiếp - Vâng, vâng, tôi nghe đây. Ông có chắc không? -

Lão ghi vội trên tập giấy. - Tốt lắm. Ông có thể lặp lại tên và số điện thoại của ông được không...? Được rồi. Xin ông đến đây vào buổi sáng để ký vào lời khai... Vâng ông đã giúp chúng tôi rất nhiều, xin cảm ơn ông. Chào.

Lão buông máy nhìn thẳng vào tôi đáng hung dữ.

- Anh cần phải đi khám bệnh coi lại bộ óc của anh. Anh đã quên một chút thời gian trao đổi với Connolly trưa hôm qua ở Cosmopolitan. Chà, lơ đễnh tai hại quá.

Lão có vẻ tức giận thật sự và giọng nói của lão khiến tôi không vui tí nào. Tôi gằn giọng hỏi lại:

- Anh nói rõ ra xem sao?

- Chỉ chút này thôi... Người vừa nói chuyện với tôi là chủ quán Cosmopolitan. Ông ta sẵn sàng làm nhân chứng có tuyên thệ là hôm qua anh đã trao đổi vài câu với Connolly rồi sau đó anh đánh hấn ta.

- Không bao giờ! Tôi đẩy ra vì hấn nồng nặc hơi rượu. Anh thấy không, vấn đề thật là giản dị mà cứ tưởng tượng cho rắc rối thêm. Chỉ có thế thôi à?

- Đúng hết rồi, Bowman. Nhưng bấy nhiêu đó cũng vừa đủ để tôi ra lệnh bắt anh nhốt kỹ về tội chứng kiến tội phạm, mà cũng có thể bị tình nghi phạm tội nữa là khác. Hãy để tôi nói hết, - lão giơ tay ngăn lại khi thấy tôi há miệng phản đối. - Tất nhiên tôi không thể buộc tội anh nhưng luật pháp cho phép tôi ký một trát bắt người tạm giam... trừ phi anh nói ra anh ở đâu vào giờ có thể xảy ra vụ giết người. Theo ý của ông pháp y thì Connolly chết vào trước nửa đêm, khoảng từ mười giờ rưỡi đến mười một giờ rưỡi. Nếu anh có thể chứng tỏ vào thời gian ấy anh ở xa nơi phạm tội thì tôi để anh đi cho đến khi xét lại. Trong trường hợp trái lại thì tôi giữ anh đợi điều tra thêm.

Tôi la lên:

- Anh thừa biết là không thể giữ tôi quá hai tiếng đồng hồ. Bất cứ luật sư nào cũng có thể nại ra đạo luật về câu thúc thân thể để cho tôi ra khỏi nhà giam không kịp thì giờ anh cạo sạch bộ râu.

Lão gật đầu:

- Tôi hiểu. Tuy nhiên điều đó đối với anh gây tác hại quảng cáo rất lớn. Anh cứ nghĩ các hàng tít lớn trên báo thì biết!

Tôi thấy quá rõ các hàng tít đó: “Thám tử tư bị bắt vì tình nghi có liên can đến một vụ án mạng”. “Cựu luật sư bị giữ vì đánh lộn với một nạn nhân trong một vụ sát nhân”. Tôi lại sẽ có ít thân chủ hơn ngày trước và chắc là phải đi bán đậu phộng rang hay đẩy cái thùng kem lắc chuông lang thang suốt ngày dưới nắng.

Pemberton, lão cảnh sát trưởng rút cái giũa và chà lên móng tay trong lúc vẫn quan sát tôi qua đôi mắt lim dim. Webster cũng rình rập tôi, hẳn là chờ tôi quy hản.

- Eric Webster, cái gì khiến anh quả quyết rằng tôi không thể chứng minh tôi ở đâu trong khoảng mười giờ rưỡi tới mười một rưỡi?

- Do thái độ anh đấy, Bowman. Anh cứ nói cho chúng tôi biết anh ở đâu, với ai và chúng tôi sẽ quên đi người thân chủ mà anh không muốn lộ danh tính ra.

Tôi suy nghĩ một lúc.

- Tôi đề nghị trao đổi, Eric Webster, - Tôi thấy Pemberton cất cái giũa vào túi trong khi lão biện lý chồm người tới, mũi phập phồng. - Anh phải hứa là không được nói với báo chí thì tôi sẽ tiết lộ tên người tôi đi với họ tối qua.

Webster ban cho tôi một nụ cười khoan dung.

- Anh lâm vào cái thế không thể trao đổi gì được cả Bowman ạ. Trước đây một giờ thì được nhưng lúc này thì muộn quá rồi.

Lão chờ một lúc lâu để hưởng thành quả của câu nói. Tôi vẫn không nhúc nhích.

Webster nói tiếp với giọng hơi chán nản:

- Tuy nhiên tôi có thể tỏ ra biết điều hơn một chút... - Lão quay về phía Pemberton - Và ông cảnh sát trưởng nữa cũng vậy. - Pemberton gừ lên một tiếng không rõ. - Nếu anh cho tên người phụ nữ thì chúng tôi sẽ gắng sức không để cho người ấy gặp tai tiếng và cả tai tiếng của anh nữa. Anh nghĩ thế nào?

Lão đứng dậy đi qua đi lại trong phòng. Tôi nói:

Tôi muốn gọi điện thoại một chút, Eric Webster. Và tôi cũng xin anh chớ tò mò muốn biết số điện thoại đó

Lão dừng lại và gõ gõ trên bàn. Cuối cùng lão bốc máy lên gọi một đường dây riêng.

- Gọi đi! - Lão đưa ống nghe cho tôi.

Tôi quay số nhà Cole và chờ. Đầu dây bên kia có tiếng phụ nữ trả lời:

- Dinh bác sĩ Cole đây, tôi nghe.

- Tôi muốn nói chuyện với cô Helen.

- Xin đừng rời máy, tôi sẽ chuyển.

Mười lăm giây chờ đợi rồi:

- A lô... - Tôi nhận ra giọng nói của Helen.

- Glenn Bowman đây. Cô chỉ có một mình chứ?

- Tôi không có thói quen giữ người trên giường ngủ, ông Bowman.

Về chuyện này thì cô gái không chậm chạp tí nào.

- Tôi gọi cô từ Sở cảnh sát. Các chức quyền đang điều tra một vụ giết người xảy ra tối hôm qua.

Vì những lý do mà tôi sẽ giải thích với cô sau, họ muốn biết tôi làm gì trong khoảng thời gian có vụ giết người xảy ra tối hôm qua. Tôi thấy không vui là phải nhờ đến cô nhưng mà tôi không biết phải làm thế nào khác. Cô có cho phép tôi nói là tôi ở bên cô vào lúc ấy không? Cũng xin cam đoan là cô không bị báo chí làm phiền đâu.

Cô ta suy nghĩ quá lâu mới trả lời. Trong một lúc tôi cứ tưởng là cô ta buông máy.

- Cứ phải nhất định là cần đưa tên tôi ra?

- Nếu có cách khác thì tôi đã không làm phiền đến cô. Và tôi xin xác nhận lại là cô không có gì phải lo sợ cả.

- Được rồi... nếu không thể tránh được thì tôi sẵn sàng chứng nhận là chúng ta ngồi với nhau đến gần nửa đêm và ông đưa xe tôi về tận nhà. Như vậy là đủ chứng minh cho tình trạng ngoại phạm phải không ông Bowman?

Tôi nghe có tiếng kịch ở bên kia.

Tôi nhẹ nhàng bỏ máy xuống và quay về phía viện biện lý.

- Bây giờ thì tôi có thể khai rằng tối hôm qua từ mười giờ đến nửa đêm tôi đi chung với cô Helen Cole, con gái bác sĩ Albert Cole người thầy thuốc tâm thần ai cũng biết. Anh có thể tìm thấy địa chỉ và số điện thoại trong quyển danh bạ... - Tôi đứng dậy. - Đến đây tôi có thể ra về được chưa?

Pemberton và Webster nhìn nhau gật đầu. Lão cảnh sát trưởng thêm:

- Này Bowman, sao mà anh khéo chọn giờ để lơn đào quá!

Tôi quạt lại.

- Đó là chuyện của tôi. Tôi đi được chưa?

- Đồng ý. - Pemberton trả lời và cũng đứng lên. - Nhưng khi anh rời thành phố phải nói cho tôi biết.

Tôi bực mình không giữ nổi.

- Tôi muốn làm gì thì làm.

Webster dàn hòa.

- Kia Bowman, đừng nóng. Dù sao thì Pemberton và tôi chỉ làm nhiệm vụ đối với người dân

đóng thuế thôi.

Tôi không trả lời và đi thẳng ra cửa. Lúc khép lại tôi thoáng thấy Webster bấm nút nội đàm. Tôi chẳng khó khăn gì để hiểu cử chỉ đó. Lão sắp sai một bóng ma đi theo tôi cả ngày lẫn đêm. Và mỗi sáng lão sẽ có một bản báo cáo đầy đủ về màu sắc cà vạt của tôi, về giờ giấc ăn uống, về những người tôi gặp mặt và về vô số những điều khác nữa. Tha hồ mà vui.

6.

Tôi cạo râu, tắm nước nóng, tắm lạnh rồi soi mình trong gương. Mặt tôi đầy vẻ khởi sắc.

Người ta đã lau sạch nền phòng tắm nhưng không thể nào làm biến đi các dấu máu trên phần lót nệm cao su, và mỗi lần liếc nhìn về phía đó tôi không khỏi nhăn mặt. Dù sao thì Webster cũng có lý, hẳn là người ta nhắm vào tôi chứ không phải Connolly.

Nhân viên đội hình sự đã lục soát phòng tôi không sót chỗ nào khi tôi vắng mặt. Họ để mọi vật lại chỗ cũ nhưng mà nhìn vào một vài chi tiết, tôi biết là họ đã làm việc hết sức tỉ mỉ và viên biện lý hẳn có cả một danh sách đầy đủ những đồ đạc của tôi Nhưng mà dù sao thì tôi cũng không chứa vũ khí hay giấu ma túy nên chẳng cần phải lo lắng.

Chuông điện thoại reo lúc tôi cột dây giày. Đó là Cole và ông nói với giọng hoang mang gần như hốt hoảng:

- Bowman, tôi cần gặp anh ngay. Tôi phải rời thành phố vài ba ngày và tôi muốn nói chuyện với anh trước khi đi. Chúng ta có thể gặp nhau tại đâu trừ cái văn phòng của anh và của tôi?
- Có một Snack bar ở thông lộ 10, mang tên đường phố đó, ông nghĩ thế nào? Trước sau gì tôi cũng đến đó vì tôi chưa ăn sáng.
- Anh nói Thông lộ 10? Được rồi. Một tiếng đồng hồ nữa tôi sẽ đến đó. Ông thấy tiện không?

- Ôkê.

Tôi buông máy, mặc áo và đi ra. Thường thì tôi bảo mang thức ăn sáng lên giường, nhưng hôm nay căn hộ của tôi đầy mùi tử khí và mùi chất cháy magiê của các tay thợ ảnh cảnh sát.

Vào lúc xe rời ga ra quanh ra đường cái. Tôi thấy một chiếc ô tô kiểu xưa mở máy cách phía sau tôi một khoảng. Gã ngồi sau tay lái là mẫu người Mỹ trung bình chính cống mà ta có thể gặp bất cứ đâu trong hầm xe điện hoặc ra vào một cafeteria. Gã mặc đồng phục màu xám và vì thế hơi đúng chuẩn quá khiến tôi phải chú ý.

Trong khi lẩn tránh về phía Thông lộ 10, thỉnh thoảng tôi liếc mắt nhìn vào kính chiếu hậu. Gã thông thả đi theo tôi, rất khéo léo, tránh phải áp quá gần. Nếu không chú ý ngay từ đầu hẳn là tôi không nhận ra mình đang bị theo dõi đâu. Gã rất rành nghề, luôn luôn không để cho tôi vượt hẳn một chặng đèn đỏ. Nghĩa là nói tóm lại, lão biện lý đã phái kèm tôi một cái “bóng” lý tưởng, chỉ có con mắt thiện nghệ mới nhận ra được thôi. Và cũng phải khó khăn mới nhận ra được. Tôi không có gì phải phiền trách anh chàng theo dõi tôi, nhưng mà cứ nghĩ có hẳn kẻ kè kè bên mình khiến tôi thấy khó chịu.

Cho nên tôi quyết định để hắn rơi.

Tôi biết một phòng làm tóc cách đây hai khối nhà. Tôi lái xe về phía đó, bước xuống và từ từ đi lui lại Gã mặc đồ xám cũng đã xuống xe và bước đi đáng thờ ơ, cách tôi chừng năm mươi mét. Tôi chợt đứng dừng trước cửa tiệm ông thợ cạo Hymie. “Cái bóng” của tôi cũng dừng lại, giả như chăm chú nhìn vào tủ kính trưng bày đồ thời trang.

Tôi đẩy cánh cửa phòng hớt tóc và hơi quay đầu nhìn lại. Ông bạn của tôi cứ tiếp tục đi.

Bên trong khói thuốc mù trời. Ba cái ghế làm việc đã có người, ngoài ra còn năm sáu người kiên nhẫn chờ, kẻ đọc báo, người lắng nghe một lão oang oang kể lại chuyện phim vừa mới chiếu. Nếu lão ta không nói điều thì chắc là Hội đồng Kiểm duyệt phim ảnh chỉ suốt ngày ngồi chơi xơi nước.

Hymie ngược đầu lên và mỉm cười với tôi. Tôi giơ ngón tay chào lại, giả bộ tới lấy tờ báo nơi kệ sách rồi chợt đổi ý đi thẳng vào cửa bên trong.

Tiếng người cười không lấp tiếng Hymie:

- Bên phải, ông bạn!

Hành lang sâu tun hút. Tôi không dừng lại cứ đi thẳng đến cuối đường, nơi có một lối thoát hiểm ra một hẻm ngang. Anh bạn theo dò tôi chắc lúc này đang đi bách bộ trước cửa tiệm hót tóc vì chắc chắn là hẳn không biết những đường ngang lối dọc ở đây.

Tôi chặn một chiếc taxi đang tìm khách, và đưa địa chỉ Snack bar cho người tài xế.

Tôi xong bữa sáng thì Cole đến. Ông đi thẳng về phía bàn tôi và nặng nề ngồi xuống. Ông nói với cô hầu bàn vừa bước tới:

- Một ly cà phê thôi.

Rồi quay về phía tôi.

- Có gì mới lạ không?

Trông ông ta già đi đến mười tuổi. Dáng bộ tự tin hôm trước đã mất hẳn và nhường cho một thái độ kinh hoàng không kèm giữ được. Tôi trả lời:

- Hiện giờ thì không có gì quan trọng. Nhưng có vẻ tình hình đang đến hồi gay cấn rồi.

- Tối hôm qua có chuyện gì không? Anh có gặp Gerald Horn chưa?

Hắn không tới nơi hẹn. Nhưng tôi đã được dịp làm quen với con gái ông.

Ông ta có vẻ sững sốt:

- Anh nói sao? Sao?

- Tôi cố giả dạng như là gã Horn nhưng âm mưu thất bại. Thế là tôi phải nói thật. Sau đó chúng tôi thuận thảo hiểu nhau.

- Con bé cho anh biết những gì?

- Không có gì hay lắm nhưng tôi nghĩ rằng trong một khoảng thời gian không lâu nữa cô ấy còn cứng đầu hơn.

Bác sĩ Cole im lặng. Hình như ông có điều gì dặn vặt nhưng không chịu nói ra. Tay cầm cái muỗng khuấy cà phê, miệng ông ta mím lại. Tôi lấy thuốc ra hút, chờ đợi.

Chỉ đến khi tôi dụi tàn thuốc vào đĩa, ông ta mới bật ra quyết định.

- Nay Bowman, tôi đang gặp nhiều rắc rối lớn.

- Ông à? Ông thuê tôi chỉ để bảo vệ con gái ông mà thôi...

- Tôi nhớ rồi. Ông cứ tiếp tục về phía ấy và tôi tin tưởng ở ông. Nhưng mà ít ra nó không bị nguy hiểm đến tính mạng.
- Bác sĩ nghĩ sao mà nói thế?
- Tôi không thể cho biết chi tiết được vì không có nhiều thì giờ. Không đầy mười lăm phút nữa là tôi phải trở về phòng mạch và tôi không muốn người ta trông thấy trễ nải lại đâm ra bàn tán này nọ. Từ bây giờ đến tối, lúc tôi ra đi, mọi sự đều phải ra bình thường... nếu không thì tôi chẳng còn sống để rời khỏi thành phố này đâu.

Người ông ta rúm lại như một kẻ bị kết án tử hình vừa được tin đơn xin ân xá đã bị bác.

- Có ai đe dọa đến tính mạng của ông?
 - Tôi không thể nói cho anh biết được. Anh có chen vào cũng không ngăn cản được vì họ rất có thể lực Tôi biết rằng họ muốn tôi chết đi. Có thể họ sẽ giết một cách thật đơn giản, hoặc tạo ra một vụ tai nạn. Nhưng dù cách này hay cách khác thì có gì quan trọng đâu.
- Ông ta cố gắng mỉm cười nhưng chỉ hằn lên một nét nhăn nhỏ.

- Bác sĩ muốn tôi làm gì đây?
- Hai việc, ông Bowman ạ. Trước tiên là cố gắng hết sức che chở cho con gái tôi. Đừng nghĩ gì đến chuyện tốn kém cả. Tôi muốn là để hết thì giờ vào việc Helen. Tôi đặt hết tin tưởng vào anh. Chỉ đến khi Gerald Horn không thể làm hại nó được nữa thì nhiệm vụ của anh mới chấm dứt. Helen là kẻ độc nhất trên đời có ý nghĩa đối với tôi. Bowman anh hãy hứa với tôi đi, hứa rằng anh sẽ tận lực hoàn thành công việc này.

Tôi thấy xúc động thật sự. Ông ta không còn là kẻ kênh kiệu đến thăm tôi hôm trước nữa. Bây giờ người ta thấy trên khuôn mặt của ông một mối xúc cảm rất người, của một kẻ đang đau khổ.

- Tôi không bỏ rơi ông đâu, bác sĩ.
- Không đủ đâu, Bowman. Anh phải nói lên lời hứa mới được! Ít ra tôi cũng được tin tưởng một chút trước khi tôi đi hay trước khi... chết...

Tôi la lên:

- Quỷ tha ma bắt ông đi? Tôi đã nói là tôi sẽ làm đến tận cùng và chưa bao giờ tôi sai lời hứa cả. Ông còn muốn gì nữa?
- Chưa đủ.
- Như ở vào trường hợp của tôi bạn sẽ làm sao?

Tôi đành nhún vai và nói:

- Ô kê. Tôi xin hứa.

Người ông ta vươn lên và có tiếng thở ra nhẹ nhõm từ cổ họng.

- Cảm ơn, Bowman. Như thế tôi có thể yên lòng rồi.

- Còn việc thứ hai ông muốn tôi làm là gì?

Ông ta lấy ra một tờ giấy trong túi.

- Sáng sớm hôm nay tôi đã làm di chúc. Đây này.

Tất cả những chuyện này đều là bá vơ cả, bác sĩ. Chúng ta đang sống trong một thành phố văn minh. Ông có thể nhờ cảnh sát bảo vệ hữu hiệu nếu ông cho họ biết ông sợ cái gì.

Ông ta nở nụ cười nhạo báng, và lắc đầu.

- Đây là chuyện chạy ô mờ mắc ô mả. Báo với cảnh sát ư? Không đời nào. Tôi đã hành động thật ngu ngốc và bây giờ đến lúc phải trả nợ.... có điều không phải theo kiểu này, Bowman ạ, bởi vì có nhiều điều tệ hơn là cái chết nữa.

Tôi như người đang thấy một kẻ định tự tử mà không có cách nào cứu được. Tôi nói:

- Vì ông không muốn đi tới nhà chức trách thì xin ông hãy để tôi bảo vệ. Dù có rắc rối tới đâu đi nữa mà cứ ngồi chờ người ta tới giết mình thì thật là điên khùng vô cùng.

- Nay Bowman, tôi thổ lộ với anh, đó là việc có ý nghĩa nhất tôi đã làm trong bao nhiêu năm nay. Trong đời tôi đã có hai lần lạc lớn. Bây giờ đi nấp bóng cảnh sát là lần lạc thứ ba, tôi không làm đâu. - Ông ta nhét tờ giấy vào túi. - Trong di chúc này, tôi để lại cho anh 10.000 đô la. Một nửa sẽ được trả cho anh ngay sau khi tôi chết, đó là tiền thù lao công bảo vệ con gái tôi. Năm ngàn đô la còn lại, tạm coi là tiền thưởng. anh sẽ được lãnh nếu tìm ra thủ phạm giết tôi. Tôi không trả lời. Ông ta nhìn tôi dò xét một lúc lâu rồi đứng dậy giơ tay với tôi.

- Hãy trông chừng Helen, Bowman. Nếu mọi sự êm thấm thì tối nay tôi sẽ được an toàn. Không cần phải kể lể dài dòng với anh. Tôi không có ý định trở lại đây. Tôi sẽ biến đi, có thể là lập lại cuộc đời khác. Tôi có để lại cho Helen đủ tiền để nó tiêu dùng - ít ra là đến lúc nó lấy chồng. Nếu tờ di chúc của tôi không có giá trị pháp lý hay là mất đi thì Helen sẽ trả anh số tiền đã hứa sau khi triệt hạ được Horn rồi.

Tôi bất ngờ nảy ra câu hỏi.

- Thế bà nhà thì sao?

- Con mẹ đó à? Quỷ vật nó đi cho khỏe!

Những lời đó còn vang bên tai tôi khi ông ta mở cửa quán bước ra ngoài. Tôi lơ đãng đốt điếu thuốc. Lúc thở ra hơi khói đầu tiên, tôi thấy người mặc đồ xám đang ngồi cách tôi ba bốn mét, thông thả nhấm nháp ly cà phê sữa.

Tôi nhớ lại trong đầu khung cảnh nơi này. Tôi không thể làm lại cái mánh đi tiêu như ở tiệm hớt tóc nữa bởi vì ở đây không có lối ra khẩn cấp. Bây giờ muốn thoát khỏi tay kẻ kia tôi phải có tay trong mới xong.

Tôi gọi cô hầu bàn tính tiền. Lúc đứng dậy tôi thấy anh chàng theo tôi cũng trả tiền xong. Phải rồi, chỉ có một cách là nói với anh chủ quán Dominique.

Tôi thấy lão trong văn phòng nhỏ nằm gần nhà bếp. Lão ta giật mình khi nghe tôi thì thầm nhờ cậy.

- Ông Bowman ơi, không được đâu. Lâu nay bọn lính nó không rầy rà gì tui cả. Tui không làm được đâu. Bể nôi gạo tui hết.

- Ông bạn Dominique ơi, bạn không tử tế chút nào. Bạn không gặp rắc rối gì với cảnh sát cả. Ông cứ giả như không biết là xong. Nếu họ có hỏi, ông cứ làm bộ ngờ ngác: "Tui có biết gì đâu" vậy là xong. Hề, Dominique, chắc ông không từ chối giúp một chút xíu cho kẻ thân thiết lâu đời là tui chứ?

Đôi mắt đen, nhỏ của lão ta sáng lên, hai bàn tay mù mẫm đập vào nhau.

- Ông Bowman ơi, không phải là chuyện chút xíu đâu. Nếu nghe lời ông thì Dominique này gặp rắc rối lớn đó. Ông có yêu cầu gì khác không? ăn uống ghi sổ chẳng hạn? Ông muốn tui cho mượn tiền không? Nói đi, nói đi... tui sẵn sàng lấy cho ông. Còn chuyện đó thì...

Tôi không có thì giờ làm chuyện biện bác nữa. Người mặc đồ xám hần đã biết là không có lối ra nào khác còn các cửa sổ thì đầy chấn song sắt.

Không, đành phải dùng biện pháp mạnh vậy. Tôi giả giọng hờn giận:

- Ô kê, Dominique, ông không muốn thì thôi vậy. Nhưng rồi ông sẽ bị lương tâm cắn rứt vì không muốn cứu một mạng người.

Lão Dominique mở to mắt.

- Cái gì? Còn cảnh sát làm chi?

- Cảnh sát không làm gì được hết. Tôi đã nói rồi, thôi ta đừng bàn tới nữa. Tôi cứ tưởng có thể nhờ cậy được ông, không dè. Thôi kệ.

Tôi nhún vai một cái rất điệu đến thê thảm và từ từ bước ra cửa. Lão chộp cánh tay tôi giật lại,

kêu lên:

- Ê, khoan đã. Vậy mà ông không nói sớm. Tui không ngờ sự thể khẩn trương, nghiêm túc, à, ... nghiêm trọng đến như vậy. Ông biết là lúc nào cũng có thể trông cậy vào Dominique này. Sao, cần gì?

Tôi lặp lại yêu cầu và lão chạy biến vào phòng người làm rồi ra ngay. Lúc lão hé mở cửa để vào, tôi thấy cái "bóng" của tôi ló đầu qua các tấm màn nhìn vào hành lang dẫn đến văn phòng Dominique.

Tôi vội vã xó cái quần trắng, quần tãm tạp dề rồi chộp lấy cái khay trên đó Dominique chất cả một núi khăn lau tay. Sau đó lão đội cho tôi cái mũ đầu bếp rồi lúi lại ngắm nghía.

- Tuyệt! Không ai nhận ra ông đâu. Chính tui cũng tưởng là đầu bếp của tui. À, ông Bowman, nếu ông biết nấu nướng thì tui muốn ông ngay.

Lão buông mình trên ghế cười ngất ngưởng. Lão vẫn còn cười chảy nước mắt khi tôi mở cửa phòng bước ra.

Người mặc đồ xám đang đứng trước phòng vệ sinh, dáng ngập ngừng. Hắn ngoái đầu lại nhìn tôi nhưng ánh mắt chỉ lướt qua không hơn một phần mười giây. Mặt tôi giấu sau đồng khăn ăn bởi vì tôi nâng cái khay ngang vai, tuy nhiên khi bước qua hắn tim tôi cũng đập như trống làng. Tôi bước đến chỗ các tấm màn ngăn mà không bị hắn chặn lại hỏi han.

Khi vào phòng ăn, tôi đặt cái mâm xuống bàn rồi bước qua dãy thực khách không để họ phải ngạc nhiên. Đến chỗ cánh cửa xoay tôi lột cái mũ và tãm tạp dề giấu sau một bồn hoa. Rồi tôi bước ra đường.

Tôi không kịp cởi chiếc quần trắng nhưng không sao, khách qua đường chẳng ai mất thì giờ quay lại nhìn người khác trong lúc đi giữa nắng gắt. Tất nhiên là tôi không thể diện mãi nó được. Cho nên đi vài chục mét nữa, tôi bước vào một cửa tiệm lớn và đi thẳng vào phòng vệ sinh. Ở đây tôi lột cái trang phục cuối cùng mà tôi đã mượn ra.

Tôi rời nơi này không vội vã, không cần nhìn ngang nhìn ngửa chung quanh. Người mặc đồ xám chắc đang tìm tôi trong các hành lang ngang dọc của Snack bar. Rất bằng lòng là đã cho rơi

được hẳn vì tôi không muốn dẫn hẳn theo đến chỗ tôi định tới thăm. Đúng vậy, tôi có ý đến viếng một nhân vật mà ông bạn Eric Webster của tôi rất chú ý. Đó là gã thám tử tư Joe chắc là biết hơi nhiều về chuyện này, cho nên nói chuyện với hẳn một chút cũng ích lợi cho tôi lắm.

Chiếc taxi thả tôi xuống cách đại bản doanh của Joe Wanaker bốn khóm nhà và tôi chịu khó lết bộ trên quãng đường còn lại. Joe muốn một căn hộ hai phòng dùng luôn làm nơi hành nghề, trên tận cùng của một ngôi nhà dơ dáy, tàn tạ, mà ngày xưa có thể cũng thuộc loại khá nhưng sự phát triển của thành phố đã khiến nó rớt hạng. Hiện nay đây là nơi buôn bán không mấy phát triển, có những người thợ giặt ủi Tàu và vài quán rượu đón khách cận tiến. Có nhiều nhà bỏ hoang hẳn và nhà của Joe nằm giữa hai ngôi nhà khác trơ sườn với các cửa sổ mở toang hoác. Cửa vào khai mùi nước đá mè, mùi dầu mỡ và có những dấu chân còn lại trên thảm trải mòn trơ cả dây sườn bên trong. Tôi thông thả bước lên lầu.

Joe có hai cửa vào căn hộ. Trên một cánh cửa có tên hẳn và hàng chữ: “Cơ sở điều tra”. Cửa kia có một tấm bảng mang giản dị hàng chữ: Thám tử tư”. Tôi đẩy cánh cửa này để đi vào. Trong phòng có một cái bàn làm việc, một máy điện thoại, một đi văng, hai cái ghế và một tủ sắt nhỏ. Căn phòng có mùi ẩm mốc vì bị đóng kín lâu ngày. Tôi liếc nhìn qua cánh cửa ngăn để ngó sang bên kia. Trống trơn.

Tủ sắt khoá kín và giấy tờ bừa bãi trên bàn chỉ là những tập quảng cáo và hoá đơn. Tôi đang kéo một ngăn tủ ra thì nghe có tiếng giận dữ nổi lên:

- Ai cho phép anh lục lọi đồ đạc của tôi?

Joe Wanaker đang đứng nơi bậc cửa, hình như là từ phòng vệ sinh đi ra vì có tiếng nước chảy xối cầu.

Hắn tiến tới vài bước.

- Sao?

Tôi ngồi gác trên một cạnh bàn và châm điếu thuốc.

- Khép cửa lại, Joe. Chắc anh không muốn cho hàng xóm láng giềng nghe chuyện của chúng ta phải không? Có thể họ sẽ nghĩ xấu về những hành động của anh đấy.

Mặt hẳn tái đi vì tức giận.

- Hành động của tôi không liên can gì tới anh, đồ rình mò mách lẻo dơ dáy kia! Xéo ra khỏi đây

ngay nếu không tôi gọi cảnh sát bây giờ! Có bước đi không?

Tôi bước ra khép cửa lại, rồi quay vào ngồi trên góc bàn.

- Anh có nhận ra tôi không, Joe?

Hắn cười nhạo.

- Không đâu, Bowman! Thật rủi ro nếu tôi không nhận ra tay đàn em của ông biện lý và cục cưng của các bà! Nhưng mà, tôi cóc cần. Đối với tôi anh chỉ là một thằng khốn...

Hắn gọi tôi bằng một cái tên đủ làm đỏ mặt cả lũ du đảng và hắn lại còn khạc nhổ xuống đất. Chỉ một giây sau là hắn đã tung người vào bức tường đối diện với tôi khiến nó rung lên. Hắn lắc lắc thân mình xông tới định đánh vào chỗ có thể làm đau người nhất. Tôi cho hắn một cú móc thối thối vào cằm khiến hắn nằm dài trên sàn. Hắn điếng người trên đó, thở hồng hộc như bò, mắt trợn ngược lên.

Tôi nắm cái cà vạt giở hắn lên, đẩy hắn xuống đi vắng. Tôi đốt điếu thuốc rít, chờ cho hắn tỉnh hồn.

Chúng tôi ở trong tư thế đó khoảng năm phút, hắn thì thở hỗn hển nhẹ dần, còn tôi thả từng vòng khói lên trần. Cuối cùng hắn nặng nề đứng lên và hỏi với vẻ lo lắng:

- Anh muốn gì ở tôi?

- Chỉ nói chuyện chơi mà thôi, Joe. Cũng có thể tìm hiểu một vài điều. Và nếu anh từ chối thì anh đến nói chuyện tiếp tục với ông biện lý đàn anh của tôi. Cảnh sát không thích những chuyện tổng tiền tí nào. Anh liệu hồn.

Hắn dăm dăm nhìn tôi ra dáng ngạc nhiên.

- Tôi không hiểu anh muốn nói gì đấy, Bowman. Chắc là anh dò lăm địa chỉ rồi. Công việc của tôi là phần hành lý di, không phải tổng tiền. Tôi là thám tử tử, như anh, và tôi không làm việc gì đáng trách cả.

- Như tôi à? Tôi cười đến chết được! Này Joe, cũng thật xấu hổ cho chúng tôi là anh cũng hành nghề thám tử tử. Nhưng thêm vào đó anh là một thằng dối trá kinh khủng. Chớ chặn lời tôi! Anh biết gì về gia đình nhà Cole?

- Cole à? Chưa bao giờ nghe đến tên ấy cả!

Lời cải chính nghe như đồng bạc giả vang trên nền gạch.

- Ô kê, Joe, tùy ý anh muốn làm gì thì làm. Nhưng mà sau này nhớ đừng có tới khóc lóc năn nỉ tôi, trách tôi sao không báo trước. - Tôi đứng dậy, đi ra phía cửa. - Và sau khi tôi đi nhớ đừng khóa cửa. Cảnh sát có thể đập cửa xông vào thì anh lại tốn thêm tiền sửa chữa đèn cho chủ nhà. Cảnh sát tới thăm anh sẽ không lâu đâu. Tôi đã nói rồi, họ rất ghét chuyện đe dọa tổng tiền. Hắn hoảng hốt chạy theo tôi.

- Kìa Bowman, khoan đã, trời ơi! Anh nở lòng nào chỉ điểm cho cảnh sát bắt một đồng nghiệp bao giờ! Cả hai chúng ta là người đồng hội đồng thuyền mà.

Tôi gạt đi.

- Không phải, tôi không phải cùng bè với anh. Tôi luôn luôn hành động trong vòng pháp luật. Trong khi đó thì anh... Này Joe, anh khiến tôi nổi lòng thương hại đấy. Tôi đã thấy trước đầu anh bị cạo trọc lóc, có chụp cái mũ răng rịt dây điện ba ngàn volt. Nào vĩnh biệt Joe... Cái đó là tại anh.

Tôi đặt tay trên nắm cửa.

Mặt hắn trắng bệch như phấn và con mắt như muốn lồi ra. Tay hắn bấu lấy cánh tay tôi, miệng lắp bắp:

- Tôi... tôi...

Hắn chỉ nói được chừng ấy. Tôi tìm cách gỡ những ngón tay của hắn ra nhưng không được.

- Cứu cứu tôi!

Hắn có dáng như bị ngợp. Tôi chụp lấy trong lúc hắn sắp ngã ra và kéo hắn đến chỗ cái ghế. Da mũi của hắn và chung quanh môi trở thành tím ngắt. Tôi không biết rằng hắn đang lên cơn đau tim.

Hắn thở một cách khó nhọc. Tôi tháo lỏng cà vạt mở nút áo và chà xát tim hắn cho tới khi hắn đẩy tay tôi ra.

- Chắc anh không còn chịu đựng nổi bao lâu nữa đâu, Joe ạ.

Hắn liếm môi, giọng hắn thông thả nhưng đã có dáng bình thường:

- Bác sĩ đã bảo tôi phải coi chừng quả tim rồi. Tôi là người chết còn đi đứng được. Vừa rồi tôi cứ tưởng là sắp đến giờ cuối cùng rồi. Thầy lang dặn tôi nên tránh những chuyện gây xúc động.

- Tôi đã làm cho anh hoảng kinh phải không Joe?

- Tôi biết anh bịp, Bowman ạ. Tuy nhiên... Có đúng vậy không? Anh định đưa tôi vào trông phải không?

Tôi lắc đầu.

- Không, Joe. Cho dù ngại rằng có thể là anh chết đi tôi vẫn giữ toàn thể những điều tôi nói lúc này. Khi cảnh sát biết anh quan tâm tới gia đình nhà Cole thì họ sẽ chụp lên đầu anh tội giết người nhanh đến mức anh không kịp thú nhận cái căn cước thứ hai của anh là... Gerald Horn. Joe bật ngửa ra sau như bị ai tống một cú đấm.

- Tôi... tôi không làm điều gì hại cho nhà Cole cả. Tôi đang có một vụ làm ăn, chỉ thế thôi. Tôi không lấy tiền của Helen Cole!

Đã rõ rồi và tôi chỉ cần biết thế thôi. Tôi liền nói:

- Tất nhiên rồi. Anh không dám tiếp cận với Helen Cole bởi vì anh đã thấy tôi ngồi chờ trong xe. Nhưng mà điều không tránh khỏi là anh đã viết cho Helen một lá thư tôi đang giữ đây. Vậy là, trừ phi anh nói với tôi tất cả, bày tỏ hết những gì anh biết về nhà Cole, không thì tôi sẽ đưa thư ấy cho cảnh sát và người ta đem anh nướng thịt về tội giết Connolly.

Đúng là trời sụp đối với hắn. Hắn vịn vẹo tay chân, mắt nhắm lại.

Hắn run run nói:

- Đó là tại bà Cole mượn tôi theo dõi chồng bà. Bà ta chán ông chồng nên muốn ly dị. Theo bà. thì bác sĩ Cole nuôi mèo và tôi phải lo thu thập bằng cứ. Tôi chỉ làm công việc nghề nghiệp thôi... Bowman.

- Đúng rồi, anh đã làm việc điều tra bình thường cho đến một ngày anh thấy ra chuyện gì đó mà theo anh có thể kiếm được bộn tiền.

- Tôi xin thề, tôi không làm gì sai trái cả! Chỉ là sau khi biết rõ bộ mặt thật của con người ấy tôi mới bắt hắn phải trả tiền cho tôi. Đó là một thằng khốn nạn, thật đấy Bowman! Một thằng khốn nạn đích thực. Với dáng vẻ nghiêm nghị đỉnh đặc, người ta cứ tưởng hắn là ông thiện ban phước cho mọi người nhưng thật ra hắn còn tệ hơn một tên cướp nữa. Nếu có kẻ nào đáng lên ghế điện thì là hắn chứ không phải tôi đâu!

- Này Joe, anh nói cũng có lý. Nhưng anh lại tống tiền con gái hắn chứ không phải là hắn. Tại sao? Anh sợ hắn phải không, Joe?

- Không đời nào! - Joe la lên. - Nhưng mà hắn có thể sai kẻ khác can thiệp vào. Và kẻ đó thì... tôi còn sợ hơn ghế điện nữa.

- Anh nói ai vậy Joe?

- Tôi không lộ cho anh biết đâu! Anh cứ làm gì cũng được, đi báo cảnh sát, ông biện lý, lên cả ông Bộ trưởng tư pháp cũng được. Tôi vẫn không nói cho anh biết đâu. Bắt tôi về tội giết Connolly, nếu anh muốn, tôi không khai ra ai hết... - Mặt hắn lại tái xanh và hơi thở lại bắt đầu ngắt quãng. - Trời ơi, anh không để tôi yên thân một chút sao? Anh không thấy tôi bệnh hoạn, tôi sắp chết đến nơi đây sao? Tôi không biết gì nữa hết! Tôi không thể nói gì thêm! Ối trời ơi,

nóng ngộp quá... lấy cho chén nước, Bowman. Cứu tôi... ôi tôi chết... trong túi áo... thuốc... nước...

Hắn ngã người ra sau, một tay đề lên cổ, tay kia cuống cuồng lục lọi trong túi áo. Tôi thọc tay vào lấy ra một chai nhựa đựng nhiều viên thuốc màu hồng. Tôi cố nhét vào miệng hắn nhưng hắn không làm sao nuốt trôi thuốc được. Phải có nước mới xong.

Tôi chạy ra hành lang tìm phòng rửa mặt. Chúng ở tận đầu cầu thang. Tôi tìm được một ly giấy, lấy đầy nước rồi quay thật nhanh về phòng Joe. Đến ngang bậc cửa tôi giật mình đứng phắt lại.

Joe đã trượt mình khỏi chỗ ngồi và bây giờ đang nằm dài trên sàn, đầu gối vào cạnh bàn. Mắt hắn mở to, đứng tròn. Hắn không nhúc nhích gì cả.

Tôi khép cửa lại và đến gần Joe. Tôi đặt ly nước lên bàn và cúi xuống để nhìn kỹ mặt người chết - và quả thật hắn chết không sai chạy vào đâu được. Cùng lúc, bụng tôi như thót lại. Joe không chết vì đứng tim. Có ai đó đã giúp hắn về châu tiên tổ. Có ai đó đã nện một cú vào màng tang hắn. Vừa đủ mạnh để chảy máu làm cho tóc hắn bết nhầy nhựa.

Tôi chạy vụt qua phòng bên nhưng không thấy ai. Tuy nhiên không tránh khỏi có kẻ nào đó đã nghe hết hay một phần câu chuyện giữa tôi với Joe và muốn buộc hắn im tiếng mãi mãi.

Tôi trở lại phía xác chết, lục túi và lấy ra chìa khoá tủ sắt. Tủ này chứa những tài liệu và hình ảnh có thể làm tan nát không biết bao nhiêu gia đình.

Tôi chất lên một chồng rồi đem vào lò sưởi. Tôi lôi các ngăn kéo ra nhưng không thấy gì quan trọng.

Thế là tôi bật que diêm đốt tất cả các bằng có, giấy tờ gom lại đó. Xong xuôi, tôi chùi xoá tất cả những nơi mình có thể để lại dấu tay rồi mở cửa liếc nhìn ra ngoài. Biết đâu "người ta" lại

không đón sẵn đâu đây. May mắn thay hành lang trống trơn.

8.

Lúc tôi trở về văn phòng thì đã hơi quá trưa. Agnès đang ngồi trước bàn máy chữ và cứ xét chồng giấy xếp cao bên cạnh là có thể biết rằng cô đã làm được rất nhiều công việc cho ngài Manuel Bolondron Metasieti. Cô vẫn tươi tắn và xinh đẹp như thường lệ nhưng trên mắt hiện ra vẻ mệt mỏi.

Tôi nói:

- Chào cô bé. Sao, khỏe không? Tôi có cảm giác là đêm vừa qua cô ngủ không được ngon lắm.
- Đúng rồi... Với lại tôi cũng lo cho anh. Anh đi đâu vậy? Sáng nay tôi gọi đến nhà anh hai ba lần mà không thấy trả lời.

Hình như cô không đọc báo và không biết gì cả về cái chết của Connolly.

- Tôi bận việc. Vụ này có nhiều điều rắc rối hơn ta tưởng. Tôi ra khỏi nhà từ sáng sớm. Agnès, cô cần gì mà gọi tôi?

Agnès mất hẳn nụ cười và nhìn tôi đáng cầu khẩn.

- Tôi đang lo lắng đây. Không hiểu tại sao, nhưng tôi ngại là vụ này chỉ đem lại cho anh nhiều rắc rối thôi. Anh thật tình thấy cần phải tiếp tục sao? Hình như đây là linh tính của tôi, linh tính bắt đầu vào hôm qua, khi ông bác sĩ Cole vừa ra khỏi văn phòng...

Tôi chặn lại.

- Linh tính à? Chuyện gì thế, Agnès? Cô mà chịu tin ở những chuyện bá láp ấy à?

- Đúng vậy. Ngày xưa thì hẳn là tôi đã cười nhạo mình về ý nghĩ đó nhưng bây giờ thì... Ở ông bác sĩ Cole đó có một thứ gì tôi thấy không chịu được. Trông nó giả giả thế nào...

Tôi cương quyết gạt ngang.

- Nay cô bé, ông bác sĩ Cole cũng chỉ là một thân chủ như những người khác thôi. Ông ta đến nhờ tôi bảo vệ con gái ông ấy và đã trả tiền thật sộp. Khi ta thanh toán xong vụ này thì hồ sơ của ông ta sẽ chui vào hộc lưu trữ như những thứ khác, không cần phải quan tâm tới nữa. Tôi đoán chắc nguyên nhân lo lắng của cô là vì cô ngủ gặp ác mộng cho nên sáng nay nhìn thấy gì cũng là đen tối và đáng nghi ngờ cả.

Agnès bật cười.

- Đúng anh là thứ bất trị. Đến lúc nào anh mới chịu phục thiện đây?

- Khi nào tôi cưới vợ, cô em ạ. Và muốn được như thế việc đầu tiên là phải có một cô gái duyên dáng ưng chịu tôi. Cô có biết người ấy ở đâu không? À, dự tính thứ ba tuần sau của cô là gì? Cô nhìn tôi, đáng mơ màng.

- Nếu tôi biết anh ít đi thì tôi sẽ cho câu nói vừa rồi là một lời tỏ tình. Nhưng không phải, sáng nay anh làm sao thế? Anh có uống rượu không?

Tôi thấy ngượng ngùng.

- Thôi ta đừng nói tới nữa. Nếu cô nghĩ như thế thì tôi sẽ không bao giờ mời cô... - Tôi bước về phía bàn và sức nhớ. - Agnès, tại sao sáng nay cô gọi điện thoại cho tôi? Xin chớ nói đến linh tính lần này nữa, tôi không tin đâu.

- Tôi có để giấy ghi trên bàn anh. Ông biện lý gọi anh hai lần. Ông ấy bảo anh gọi lại gấp.

Tôi nhún vai. Eric Webster chắc là lại muốn đưa tôi lên giàn thiêu nữa đây. Tôi thì lại không thích suốt ngày phải ngồi trong ghế của lão dù là êm ấm đến mấy nữa cũng vậy. Tôi đang có nhiều việc phải làm gấp: việc đầu tiên là gọi điện thoại cho Helen Cole.

Tôi đóng cửa phòng và quay số. Chính bà Cole trả lời. Khi nghe tôi báo tên, bà ta reo lên:

- Ngạc nhiên kỳ thú làm sao! Tôi có hân hạnh....

- Tôi muốn nói chuyện với con gái của bà.

Sự nồng nhiệt vụt tắt hẳn. Ghen chướng?

- Ồ! Cô ấy mới vừa về, để tôi gọi. Ông chờ một chút.

Bà ta buông máy trên bàn, không lời từ giã. Tôi chờ hơn một phút. Sau cùng Helen đến với giọng hơi lạnh:

- Tôi nghe đây... ông Bowman đấy à? Ông có chuyện gì muốn nói với tôi?

Câu hỏi cuối có một âm thanh như rỉ máu.

- Tôi đây, cô Cole ạ. Tôi cần phải gặp cô vì việc rất quan trọng. Tôi có tin tức muốn thông báo cho cô hay và tôi rất lấy làm sung sướng được gặp cô sớm chừng nào hay chừng nấy. Xin cô chỉ cho một nơi tiện cho cô.

- Tại sao ông không nói ngay đây. Trừ phi là chung quanh ông đang có nhiều nhân viên cảnh sát....

- Không phải, tôi đang gọi cô từ văn phòng của tôi. Tuy nhiên có những điều ta không thể bày tỏ trong điện thoại được. Đây là việc dính dáng tới lợi ích của cô và của cha cô nên tôi cần gặp cô gấp. Nói như thế là đủ cho cô tin chưa?

- Hừ... Tôi cứ giả định là đi ăn dưới phố...

- Không giả thật gì hết, cô Cole. Tôi không để nghị cô đi chơi với tôi. Đây là một cuộc hẹn vì

công việc có ăn hay không chẳng thành vấn đề. Chúng ta sẽ gặp nhau vào lúc nào và ở đâu? Chắc rằng cô gái này không quen gặp những lời nói thẳng thừng như thế. Giọng cô lãnh đạm:

- Ông mời một người con gái với cung cách thật lạ lùng. Được rồi, trong nửa giờ nữa ông gặp tôi ở quán “Cà phê châu Âu”. Tôi không hiểu sao lại không lợi dụng dịp này để ăn bữa sáng của ông. Dù sao thì cũng do cha tôi phải trả tiền mà.

Rồi cô bỏ mấy cái cup.

Tờ ghi chép của ông biện lý nằm trong tầm tay tốt. Ông Bl. Gọi tới. Xin gọi lại gấp. Tôi buông ra một tiếng thở dài. Thôi thì cũng làm xong công việc khổ sai này cho rồi.

Tôi xin số Bl. Webster chẳng cần chào hỏi gì hết, gắt lên ngay:

- Anh cứ tưởng việc anh làm sáng nay chứng tỏ anh ranh lắm hả?

_Cái gì mà sáng nay... tôi không hiểu...

- Đừng làm bộ ngu ngốc! Anh hiểu tôi muốn nói gì rồi. Tại sao anh lại cho rơi người của tôi đi theo anh?

- Ai cũng biết là trong chiến tranh, chiến thuật tốt hơn hết là tấn công. Cho nên tôi sử dụng ngay.

- Đáng lẽ tôi phải hỏi anh mới được, Eric Webster! Tại sao anh tại sai một người lẻo đẻo theo tôi?

- Tại vì ông bạn cố tri ời, ông có dính vào một vụ giết người! Sao anh cứ tin rằng anh ném vào tay chúng tôi một xác chết rồi cứ ung dung tự tại mà đi không chịu cho chúng tôi ngó ngang gì tới anh cả?

- Đêm đó tôi đã kể cho các anh tất cả những điều về cái chết của Connolly rồi còn gì! Như vậy thì cắt người cột chung chân với tôi chỉ là vô ích thôi. Tất nhiên là trừ phi anh nghi ngờ tôi. Nhưng mà nếu chữ tình bạn không phải là vô nghĩa thì ít ra anh cũng nên nói thẳng cho tôi biết chứ!

Giọng lão khô khốc:

- Đây không phải là tình bạn mà là chuyện giết người. Phần tôi thì thấy càng nghiên cứu hồ sơ càng rõ là anh không nói hết cho chúng tôi biết. Tôi đang tự hỏi có nên nhốt anh một thời gian hay không...

- Tôi e là như thế. Tuy nhiên, rủi ro là anh không thể làm được và anh biết rõ tại sao. Anh muốn buộc tội tôi thì cứ việc, còn không thì hãy để tôi yên, chớ có cho mấy con khỉ đột lằng nhằng bám sát gót tôi như vừa rồi.
- Anh là một thằng đại ngốc, Bowman! Không phải là canh chừng mà là để bảo vệ anh thì đúng hơn. Hình như anh quên rằng có một tên giết người muốn lột xác anh ra. Chính vì coi anh là bạn mà tôi mới cử một nhân viên thành thạo nhất làm bảo vệ cho anh. Tôi mong rằng hẳn không cần phải can thiệp vào nhưng tôi cam đoan là anh sẽ lấy làm sung sướng khi có hẳn ta ở bên cạnh trong trường hợp đụng độ lớn.
- Thôi Eric Webster, khi nào cần vú em tôi sẽ nhớ tới anh. Nhưng lúc này thì tôi thấy tự mình lo liệu được rồi. Sao, còn gì nữa không?
- Không. Tôi xin nhắc là nếu anh muốn bổ túc những lời khai về đêm ấy thì cứ gọi tôi. Hoặc là tôi làm lạc xa, hoặc là có ngày anh sẽ là kẻ đầu tiên đến cảm ơn tôi rồi rút về chuyện tôi quan tâm tới anh. Lúc này anh đang dẫn thân vào một trò chơi nguy hiểm đấy, anh biết không? Anh có thể gặp nhiều rắc rối to lớn đến nỗi tình bạn của tôi đối với anh có đậm đà đến đâu cũng không giúp ích gì được. Anh hiểu là tôi đã cạn lời rồi chứ gì?
- Tôi suy nghĩ. Lão không sai lắm đâu. Tôi đang đi trên sợi dây căng và chỉ cần một bước hụt là tai họa không còn cách nào cứu vãn được. Tuy nhiên tôi cũng phải có bốn phận đối với khách hàng của tôi. Nhất là với Helen Cole, cô ta nhất định không có lý do gì để có tên chương mặt trên trang nhất của nhật báo. Tôi nói:
- Ô kê. Nếu tôi đổi ý thì tôi sẽ gọi anh ngay.

9.

Khi đến quán cà phê Châu Âu thì Helen Cole đã gọi các món ăn rồi. Khi bước lại bàn, tôi mới nhận ra là cô xinh đẹp hơn là tôi tưởng. Cho đến lúc này thì tâm trí tôi chỉ có hình ảnh của cô gái theo như cha cô đã đưa cho tôi. Trong lần gặp gỡ đầu tôi không nghĩ đến việc nhìn kỹ khuôn mặt của cô: Bây giờ tôi mới biết rằng không những cô có một thân hình tuyệt vời mà còn là một cô gái có sắc đẹp mê hồn. Và một lần nữa tôi lại giật mình thấy rằng cô giống ai đó mà tôi không nhớ ra.

Cô mỉm cười khi thấy tôi bước tới và trong khóe mắt ánh lên nét thiện cảm, khiến trong thoáng chốc tôi chợt hối tiếc rằng đây chỉ là một cuộc hẹn vì công việc làm ăn mà thôi.

Tôi cất tiếng chào và ngồi xuống. Tức khắc chàng quản lý Jules sà tới. Chúng tôi biết nhau từ lâu và hẳn ta thường chăm chút tôi trong những lần tôi đến đây.

- A, ông Bowman, thật vui sướng khi được chào đón ông ở đây. Đã lâu lắm rồi chúng tôi không có hân hạnh gặp ông. Và càng không có dịp gặp ông đi với một người đẹp như thế này! (Thật ra, tuần trước tôi đã đến ăn tối với một cựu minh tinh ca nhạc tuổi bà Bành tổ).

Helen bật cười, hỏi:

- Ông Bowman có thói quen dẫn các kẻ ông ấy sẵn được tới đây phải không?

Jules ra vẻ mất lòng, phản đối:

- Ồ không đâu, thưa cô. Ông Bowman là một nhà nghệ sĩ và tay hưởng những vui sướng ở đời nhưng không phải ông dẫn dắt bất cứ ai tới đây! Chỉ đưa tới những người đủ khả năng thưởng thức các món đặc biệt của quán mà thôi.

Ông ta tung ra một tràng tán tụng về các món ngày hôm nay. Hăng say quá ông ta quên lại để lộ giọng Pháp mà ông đã cố tình giấu đi.

Helen và tôi nói đủ thứ chuyện cho đến lúc uống cà phê. Chỉ đến lúc ấy, khi cô gái đốt điều thuốc lên mới mở lời vào đề:

- Bữa ăn thật vui ông Bowman ạ, nhưng tôi nghĩ rằng ông mời tôi đến đây không đơn thuần là để ăn trưa. Trong điện thoại ông có nhắc vài điều quan trọng mà ông muốn thông báo cho tôi rõ.

- Đúng vậy, cô Cole ạ. Theo ý tôi thì đây là những điều rất quan trọng. Quan trọng đến mức tôi chỉ có thể báo trực tiếp tới cô được mà thôi. Cô Cole ạ trừ phi tôi có sai lầm, còn thì có thể nói những rắc rối của cô, đã chấm dứt rồi.

Giọng cô gái run run:

- Ông muốn nói gì vậy, ông Bowman?

Tôi không thể nói hết sự thật với cô. Tôi cũng không thể nói là đã biết Joe Wanaker trước khi thấy rõ hẳn có dính dấp vào vụ này. Phải cẩn thận. Nếu cảnh sát biết được thì họ chụp cái chết của Joe trên đầu tôi ngay. Cho nên tôi phải hết sức thận trọng, phải dè chừng trong mọi lời nói của mình.

- Cô Cole, vì lợi ích của cô cũng như của cha cô tôi yêu cầu cô không nên tiết lộ cho ai về việc gặp gỡ của chúng ta tối hôm qua. Và tôi cũng xin cô cẩn trọng hơn đối với những điều tôi sắp nói đây. Cô có hứa không?

Cô gái lạnh lùng nói:

- Tôi không có ý định phơi bày những bí mật của tôi cho mọi người thấy chút nào. Vì thế xin ông chớ ngại. Những điều ông nói ra sẽ chỉ có hai chúng ta biết mà thôi. Có phải là những điều có liên quan đến Gerald Horn không?

- Phải... Hắn chết rồi...

Helen giật nảy mình và nhìn tôi kinh hoàng.

Nếu cô biết tình trạng của Joe bây giờ mà có thái độ như thế thì quả thật là một kịch sĩ đại tài.

Tôi nói tiếp:

- Vâng, như thế là ta coi như giải quyết được những vấn đề trước mắt của cô rồi.

Không thấy cô trả lời, tôi lại tiếp:

- Cô Cole đừng có đáng buồn rầu như thế. Chỉ là một tên tổng tiền bớt đi trong xã hội này thôi và không phải mình tôi mong cho hắn chết đi.

Cô gái đè nén xúc cảm và thấp giọng hỏi:

- Hắn chết vì duyên cớ gì?

- Tôi không phải là pháp y cho nên không thể nói lên ý kiến của mình được. Theo tôi thì hắn chết vì lên cơn đau tim.

- Tại sao ông biết? Hắn chết ở đâu?

- Hỏi gì mà nhiều quá! Cô không thấy là đủ khi biết hắn chết rồi và kết quả là hắn không còn có thể làm hại cô nữa sao?

- Ông Bowman, chớ coi tôi là con nít. Tôi muốn ông nói rõ sự thật cho tôi nghe. Chuyện ấy xảy ra ở đâu?

- Trong văn phòng của hắn, cô Cole ạ. Hắn đang ngồi trong ghế bành và nổi cơn đau tim - hai cơn chứ không phải một - thế là xong.

- Ông có mặt ở đó à?

- Tất nhiên. Tôi vừa đến nơi. May mắn là kịp bắt hắn thú nhận đã dọa tổng tiền cô.

Mắt Helen lóe lên một ánh nghi ngờ.

- Ông bắt buộc hắn phải thú nhận à? - Rồi giận dữ - Ông đã giết hắn!

- Này, này cô Cole, không nên bi kịch hoá mọi sự! Lúc này giờ tôi không có nói gì về án mạng cả. Tôi đã nói với cô là hắn chết vì lên cơn đau tim mà.

Cô ta vẫn chưa tin.

- Nói dối làm gì hả ông Bowman? Tôi không thể nào tin có chuyện tình cờ kỳ diệu như thế được. Cái chết đó đến vừa kịp để chúng ta giải quyết được tất cả sao mà khó tin quá. Nếu không phải là ông thì người nào khác...

Cô ta chợt ngừng lại, mặt tái xanh. Chúng tôi cùng nảy ra ý nghĩ ấy một lượt.

- Ông... ông có nghĩ rằng đó là... cha tôi không? - Cô chồm tới nắm lấy tay tôi. - Ông Bowman ông nên cho tôi biết là không phải cha tôi? Tôi chỉ xin ông một điều... ông nên nói là không phải...

Giọng cô ta vỡ ra và nước mắt ứa tràn. Tôi nắm chặt tay cô.

- Đừng bận tâm, cô Cole. Chúng ta không có lý do gì để tin rằng cha cô biết Gerald Horn, nếu không thì ông ấy đã không nhờ cậy đến tôi. Tôi cũng công nhận là chúng ta gặp sự tình cò thật là kỳ diệu nhưng dù sao sự tình cò ấy đã xảy ra rồi... Tôi luôn luôn cố gắng làm vừa lòng thân chủ trong mức độ có thể được, nhưng mà không thể nào đi tới chỗ giết người... Cô nghĩ lại đi! Helen mỉm cười và nét mặt cô hồng hào trở lại.

- Ông Bowman, tôi hiểu là mình xử sự thật ngu ngốc, nhưng mà ông thử nghĩ ở vào trường hợp tôi xem... Đáng lẽ tôi phải vui mừng khi nghe Horn chết, thế mà tôi như thấy ân hận.

- Không sao đâu, đó chỉ là xúc động bình thường. Cô hãy tin đi, không ai hối tiếc cho đời sống của hắn đâu. Thôi, bây giờ tôi đã trả lời hết những câu hỏi của cô rồi, tôi có thể hỏi cô một câu không?

Helen hơi ngạc nhiên.

- Tất nhiên rồi. Ông muốn hỏi gì thế?

- Chỉ hỏi về lý do tại sao cô lại chịu đưa 2000 đô la cho tên tổng tiền kia?

Cô gái lại tái mặt.

- Hắn ta không nói với ông điều ấy sao?

Tôi lắc đầu.

- Cơn đau tim của hắn đến đột ngột khiến tôi không kịp hỏi chi tiết. Chắc chắn là hắn sẽ nói hết cho tôi biết nếu có thì giờ.

Cô ta không có phản ứng gì. Tôi liếc nhìn chung quanh. Căn phòng gần như không còn người nào và tôi vẫn chưa biết nhiều về bí ẩn đã dẫn tới cái chết của hai con người. Tôi tiếp:

- Nay cô Cole hãy nghe tôi đây, tôi có lý do rất xác đáng là cha cô đang lâm vào tình trạng rất nguy hiểm. Nếu tôi hiểu được tại sao xảy ra những chuyện này thì tôi tin rằng có thể giúp đỡ ông ấy. Hắn đó cũng là điều cô mong muốn.

- Đúng vậy, ông Bowman ạ. Tôi mong muốn hết sức là làm sao cho cha tôi thoát ra được những rắc rối ông phải vướng vào. Cha tôi là người tốt bụng và quảng đại, nhưng hơi khờ khạo. Tôi tin rằng ông ấy bị lôi kéo trong vụ việc mờ ám này là vì thiếu kinh nghiệm hơn vì bản thân muốn thế.

- Đó cũng là lý do nữa để cô nói cho tôi biết tại sao ông ấy nghĩ rằng mình đang gặp nguy hiểm đến tính mạng.

- Tôi không biết được điều ấy... Chắc là ông lầm rồi... Hay là ông chỉ muốn cho tôi có ấn tượng

để mà...

- Hoàn toàn không phải. Tôi lấy tin từ ông ấy. Chính cha cô nói với tôi hồi sáng nay.

- Thế thì tại sao cha tôi lại không giải thích cho ông biết? Tại sao ông ấy không tiết lộ sự bí mật mà Gerald Horn đã khám phá ra? - Helen chột đọc rõ trên gương mặt tôi nên cô la lên: - A thì ra tại cha tôi không muốn cho ông biết! Và như thế thì tôi không thể nào nói cho ông điều gì.

Cô ta thốt ra những lời cuối cùng với dáng cương quyết nhưng tôi chưa chịu thua.

- Nay cô Cole, cho dù cô tiết lộ cho tôi điều gì đi nữa tôi cũng không hé răng ra với ai. Tôi xin thề với cô như thế. Sự bí mật của cha cô không ai có thể biết được. Nhưng mà muốn bảo vệ ông ấy thì tôi phải biết đó là chuyện gì.

Cô gái vẫn khẳng khái:

- Nếu Gerald Horn đã chết thì mọi việc ổn thoả rồi. Cha tôi sẽ không chịu làm điều ngu ngốc nào khác đâu. Với lại, ông ấy cũng không có điều gì phải sợ hãi ai. - Cô gái thẳng người dậy. - Thưa ông Bowman, tôi không thấy ông có lý do cần thiết nào để tiếp tục công việc của chúng tôi nữa. Tối qua, ông nói rằng cha tôi thuê ông là để ngăn chặn các hoạt động của Gerald Horn. Nay Horn đã chết, tôi nghĩ là mục đích đã đạt được rồi.

Có thể Helen đã đọc được vẻ bất mãn trên gương mặt tôi, nên cô ta tiến tới với những lời khiếm nhã mà giá như vào lúc khác hẳn là cô không dám thốt ra:

- Dù là việc nào tốt đẹp nhất cũng có hồi chấm dứt ông Bowman ạ, và điều này cũng đúng với những vụ điều tra có mang lại lợi lộc. - Cô ta đứng dậy. - Điều tốt nhất mà ông làm lúc này là gửi phiếu thanh toán bữa ăn này cho cha tôi... Không, xin ông chớ bận tâm, để tôi ra về một mình, khỏi phải đưa tiền... - Cô ta xỏ tay vào găng. - Và xin cảm ơn về thì giờ mà ông đã dành cho tôi...

Rồi cô ta đứng dậy đi thẳng không nhìn lại.

Tôi tức giận tới nổi trong một lúc tôi muốn tung hê hết như lời cô bảo. Tuy nhiên không phải chỉ có chuyện mất năm ngàn tiền thưởng còn một điều khác quan trọng hơn nhiều: tính mạng của bác sĩ Cole.

Tôi đốt điếu thuốc và gọi tính tiền. Trong lúc tôi để lại vài tờ giấy bạc trên đĩa thì Jules tiến lại gần và nói:

- Xin lỗi ông Bowman, có người hỏi ông nơi điện thoại.

Tôi không giấu được vẻ ngạc nhiên.

- Có chắc là gọi tôi không đấy, Jules?

Lão ta gật đầu. Tôi hỏi tiếp:

- Người đó có xưng tên với anh không?

- Thưa ông không. Người ấy chỉ nói là biện lý. Xin ông vào văn phòng tôi...

Đúng là Eric Webster. Lão nói giọng ngọt như mía lùi:

- Chào Bowman. Anh no nề rồi phải không?

- Cảm ơn, nhưng chắc là không phải vì muốn biết tôi no hay đói mà anh gọi tới hỏi thăm phải không? Trước tiên xin hỏi vì sao anh biết tôi ở đây? Hay là tôi không để ý đến tên khỉ đột nào của anh bám theo tôi?

- Không đâu, Bowman, không đâu. Tại sao tôi lại phí tiền của những người đóng thuế để cực lòng che chở cho một tên cứ nằng nặc đòi cho người ta bắn hạ? Chỉ giản dị là tôi hỏi nơi cô thư ký của anh.

- Càng lúc càng quá rồi. Tới bây giờ cũng không thể tin ở Agnès nữa!

Không nên giận cô ấy, Bowman. Ở vào trường hợp của cô ta, tôi cũng không thể nào làm khác được. Tôi chỉ để cho cô ấy tự hiểu rằng nếu không chỉ thì tôi lập tức ra một lệnh khẩn cấp và người ta sẽ mang xe đón chở anh về. Như thế cũng là một kiểu quảng cáo hay đấy chứ?

Tôi cầu nhàu:

- Được, anh thắng rồi. Nhưng bây giờ đã tìm được tôi anh định làm gì đây?

- Không có gì, chỉ bảo anh chờ ở đây. Mười phút nữa tôi sẽ đến quán cà phê Châu Âu đón anh. Biết điều thì chờ ở đấy. Nếu không...

Lão không nói hết câu. Tôi thấy cơn giận tăng lên.

- Được rồi. Tôi đợi đây.

Tôi trở lại phòng ăn. Lúc này chỉ còn có các tay hầu bàn. Không khí vắng lặng ở đấy khiến tôi phải đi ra tiền sảnh kiểm tờ báo đọc cho qua thì giờ.

Không biết tôi chờ trong bao lâu. Với lại tôi chẳng cần biết. Trong lúc tôi còn cực nhọc nghĩ ngợi trên mục ô chữ thì có tiếng chân bước lại. Tôi ngẩng đầu lên và thấy bóng dáng sáng giá của ông biện lý thân thiết. Lão hỏi:

- Sẵn sàng chứ, Bowman?

Tôi đứng dậy cùng lão đi ra cửa.

Chúng tôi không nói với nhau lời nào. Hình như lão đang đắm mình trong luồng suy nghĩ, còn tôi thì cố đoán xem lão dắt tôi đi đâu. Chỉ đến khi xe rời Manhattan tôi mới nảy ý. Tôi quay sang Webster hỏi dò.

- Anh cho tôi biết đi đâu có được không?

- Chốc nữa sẽ thấy! - rồi lão nói với người tài xế mặc đồng phục - Nhanh lên anh bạn, ta gấp lắm.

Ở đoạn quanh lần cuối xe lăn trên hai bánh rồi dừng trước một ngôi nhà dơ dáy tồi tệ kẹp giữa

hai nhà bỏ hoang.

Webster tuyên bố:

- Đến nơi rồi. Tất cả xuống hết.

Thế là lần thứ hai trong ngày tôi lại đứng trước cái xác cứng đờ của Joe Wanaker.

10.

Căn phòng không có gì thay đổi ngoài con ruồi chết trong ly nước tôi để lại trên bàn. Và lẽ tất nhiên phải kể đến bọn cớm và kỹ thuật viên của cảnh sát chen chúc như cá mòi trong hộp. Một thợ ảnh bấm máy trong khi một người quỳ gối trước cái xác xem xét anh chàng Joe quá cố với một vẻ nhà nghề không giấu giếm. Webster ra dấu cho một người cao lớn đang ngồi trên bệ cửa sổ, lười biếng kéo khói thuốc.

- Chào trung úy.

Người kia đứng dậy, trả lời:

- Chào ông. Tôi đang đợi ông. Không có xê dịch gì cả.

Hắn liếc tôi, tỏ vẻ ngạc nhiên. Lão biện lý lên tiếng:

- Bowman, tôi xin giới thiệu trung úy Henderson. Trung úy, đây là Glenn Bowman một người bạn thân của tôi.' Anh ta rất khoái các tội phạm ở đủ mọi hình thức... Phải không? - Lão đập nhẹ vào lưng tôi.

Tôi giả như cười. Henderson hỏi dò:

- Ông Bowman là chuyên gia phạm tội học phải không?

Tôi nói rõ cho anh ta biết tôi làm nghề gì và được trả lời:

- Thế à?

Người đang quan sát xác chết nói mà không đứng dậy:

- Hắn ta chết được hơn hai tiếng đồng hồ và chưa đầy bốn tiếng. Tuy nhiên tôi không thấy lý do làm chết. Cú đánh nơi mang tai không đủ sức giết người, không đủ cả làm ngất đi nữa. Tôi không thấy có vết nứt hộp sọ, không vết dập dấn đến tử vong.

Henderson hỏi:

- Tuy nhiên ông cũng phải có ý kiến nào chứ, bác sĩ?

Người pháp y đứng dậy.

- Tôi sẽ cho biết sau khi mổ xác.

Tôi nhận ra ông ta rồi. Ông tên Erickson, hình ảnh của ông ta nằm ở các trang báo nhiều kích động nhất. Webster tiến lại gần ông:

- Xin lỗi quấy rầy ông bác sĩ, nhưng nếu ông cho chúng tôi biết một vài chi tiết thì hay lắm.

- Chi tiết gì ông biện lý?

- Người này chết vì duyên cớ tự nhiên hay vì cú đánh ở màng tang?

- Tôi đã nói rồi, cú đập làm bầm kia không đủ làm cho anh ta ngất đi. Tuy nhiên có thể là anh ta chết do hiệu quả của cú đánh.

Webster nhú mày.

- Tôi không hiểu rõ ý ông.

Erickson xoa tay.

- Không khó gì lắm đâu. Vết thương này tự nó không đủ trầm trọng để gây nên cái chết. Nhưng có thể là nếu không bị đánh người kia vẫn còn sống.

Henderson kêu lên:

- Như vậy là một vụ giết người?

Bác sĩ pháp y lạnh lùng nói:

- Cái đó còn tùy, trung úy ạ. Dù sao thì cũng không phải các ông, không phải tôi quyết định mà là bồi thẩm đoàn.

Ông ta quay sang Webster:

- Lúc này thì tôi không thể nào có kết luận chính thức được, ông biện lý ạ. Nếu ông cần biết thì tôi có thể nói là giá như đừng có vết thương kia tôi ký giấy cho ông được ngay. Người chết mắc bệnh tim cấp tính. Chắc chắn là hắn có thể chết vì lên cơn, nghĩa là tim ngừng đập bất thường. Nhiệm vụ tôi chỉ tới đó mà thôi. Còn ông là phải xét xem trong trường hợp nào người ta đập hắn một cái. Rồi sau đó là toà án quyết định xem người quá cố nếu không bị cú đánh ấy thì có chết hay không. - Ông ta thu gom đồ nghề. - Bây giờ xin kiếu từ các ông...

Một cảnh yên lặng lạ lùng diễn ra sau khi người thầy thuốc ra đi. Chỉ còn lại Webster, Henderson, chuyên viên lấy dấu tay và tôi. Lão biện lý và Henderson nhìn nhau, trầm ngâm. Cuối cùng Webster nói:

- Đây trung úy, tôi xem chừng có thể mang cái xác đi được rồi đấy. Báo cho ông pháp y biết để mổ xác khám nghiệm ngay tối nay.

Henderson đi ra ngoài hành lang gọi một cảnh sát viên:

- Mang xe đòn lại đây.

Webster đi lại phía cửa sổ và ngoắt tôi. Lão nhìn ra ngoài và nói:

- Tôi đang tự hỏi xem cái chết của người kia có làm lợi cho ai không? Chắc chắn là hắn có kẻ thù vì chúng có là người ta đã đập hắn. Tôi tò mò muốn biết ai đã ra tay...

Lão gõ gõ ngón tay trên kính cửa rồi đi về phía chuyên viên lấy dấu tay đang bôi mực vào các ngón của Joe.

- Có thấy gì lạ không, Waxman?

Người kia lắc đầu..

- Chỉ có vài dấu tay của người chết thôi. Lạ lùng là không có dấu gì trên tủ sắt, trên tay nắm cửa hay trên các ngăn kéo. Hay là người quét dọn đã đi qua...

- Hay là, có ai đã lau chùi tất cả sau khi Joe chết. - Lão biện lý nối tiếp câu bỏ dỏ.

- Đúng, tôi cũng có ý kiến như vậy, - Waxman nói.

Webster trở lại chỗ tôi đứng.

- Tại sao người ta lại làm như vậy hả Bowman?

- Giọng lão mang dạng ngây thơ tức cười. - Anh có ý kiến gì không?

Lão ta nghi ngờ tôi điều gì đây mà không chịu mở máy tấn công. Riêng tôi, tôi đã chán cái trò nói ám chỉ của lão lắm rồi. Tôi trả lời.

- Theo tôi thì ông trung úy có thể cho câu trả lời hay hơn là tôi. Dù sao thì ông ta cũng đã làm quen nhiều với xác chết. Còn tôi phận sự là lo cho người sống. Và theo tôi biết thì mấy ngày gần đây không có thân chủ nào của tôi qua đời cả.

Henderson mỉm cười làm duyên với tôi.

- Theo tôi thì lúc Joe chết đã có mặt một kẻ nào đó không được an tâm cho lắm.

Lão biện lý tiếp lời:

- Nói tóm lại, nếu xác định cú đánh nơi màng tang đã gây nên tử vong thì công việc của chúng ta chỉ là tìm ra tông tích kẻ nào đã xóa các dấu tay trên mọi đồ vật ở đây. Và từ đó có thể hy vọng kết tội thủ phạm vụ giết người.

Webster bước tới chỗ lò sưởi trong khi viên trung úy lục túi Joe. Lão ngấm đống tro chất cao trong lò.

- Chúng ta gặp một người không những chỉ thận trọng mà còn kín đáo nữa. Này Henderson, có thể nào ta tìm được dấu vết gì trong này không?

- Tôi e là không, - viên trung úy vừa trả lời vừa bày trên bàn những vật dụng của Joe: một kẹp nhựa bóng đựng tấm hình giấy phép hành nghề, một cái bóp, hai đô la rưỡi, một mẫu bút chì, một cái đồng hồ quả quýt, một quyển sổ tay và chùm chìa khoá.

Lão biện lý xem xét rồi chỉ chùm chìa khoá, coi thử cái nào mở được tủ sắt. Và xem cả các ngăn

kéo nữa.

- Không có cái nào khoá lại cả, - Henderson vừa nói vừa đi về phía tủ sắt kéo cánh cửa ra. - Hừ... theo ý tôi thì tất cả những thứ nằm trong này đều chuyển qua lò sưởi thành tro cả rồi. Còn trên bàn làm việc không có thứ gì đáng chú ý cả. Tôi đã xem xét trước khi ông tới rồi. Cửa mở ra và viên cảnh sát mặc đồng phục ló đầu vào.

- Thừa trung úy xe đòn đã tới rồi.

Henderson kéo tủ sắt lại.

- Cho người vào đi.

Hai người mặc đồ xanh, khiêng cái giỏ tre trông thật thảm hại, âm thầm. Họ nhét Joe vào giỏ, đẩy nắp lại rồi kéo đi.

Webster ra phía cửa, gọi tôi:

- Ta đi, Bowman! Màn kịch đã xong... Chào trung úy. Nếu ông thấy có gì lạ thì báo cho tôi ngay. Và đến ngay tôi khi có bản báo cáo mổ tử thi.

Có khoảng một trăm tay vô công rồi nghề lảng vảng trước khu nhà. Chúng tôi đến được chỗ chiếc xe biện lý thì Webster dừng lại mời tôi điếu thuốc, tự mình châm lửa một điếu và nói:

- Sao Bowman, thấy vui không?

Tôi không biết phải trả lời sao. Lão làm tôi mất một phần buổi chiều quý giá và tôi không muốn lão lôi tôi về văn phòng biện lý nữa. Cho nên tôi đành trố tài ngoại giao mềm mỏng:

- Hay và đáng học hỏi nữa, nhưng tôi còn thấy thích hơn nếu không phải lặp lại màn kịch hồi đêm qua lần thứ hai. Xin hỏi thật, anh muốn tôi đi theo anh để làm gì?

Lão cười to và rút khói thuốc.

- Sao, anh không đoán ra à?

- Nếu đoán ra thì tôi hỏi anh làm gì?

- Hừ... - Lão mỉm cười, dáng ung dung hơn bao giờ hết. Rồi bất chợt không cần vòng vo, vẫn một giọng thờ ở ấy - Này Bowman, Joe chết như thế nào?

- A nếu anh muốn biết ý kiến của tôi thì...

- Không phải tôi muốn biết ý kiến của anh. Tôi muốn anh nói rõ đã thấy điều gì khi Joe lăn ra chết.

Lần này thì lão tung hết lảng rồi. Tôi nhìn thẳng vào mặt lão và trả lời giọng bình tĩnh:

- Anh có thể nói rõ hơn một chút được không? Tôi không được hiểu cho lắm.

Lão dựa mình vào cây cột đèn, nhả hơi khói rồi nói thẳng:

- Bowman, thái độ anh không được trung thực tí nào. Từ lúc xảy ra vụ Connolly, anh không ngừng cho tôi đi tàu suốt. Xin lấy tình bạn để mong anh tin cậy ở tôi. Anh hãy nhìn thẳng vào mặt tôi và trả lời là anh không hay biết gì về cái chết của Joe cả.

Tôi ném điều thuốc lá và dí nó dưới chân, Webster từ tốn:

- Nói đi, Bowman. - Và khi thấy tôi vẫn im lặng. - Sao anh lại không nói ra? Để tôi nói thay anh: Đó là vì anh dính vào chuyện này lút tới cổ rồi?

- Đúng, Connolly, Joe Wanaker, Cole... - Chắc là tôi giật mình vì thấy lão nói tiếp giọng đặc thẳng - Đúng hoàn toàn, Cole cha và con gái. Tôi chưa nắm bắt hết đầu đuôi câu chuyện, nhưng tôi biết rằng những người đó đều có một vai quan trọng trong vụ này. Anh có thể cung cấp cho tôi những tin tức quý báu nhưng anh lại im lặng. Tại sao? Anh nghĩ rằng tôi có thể tiết lộ tai hại cho anh sao?

Càng lúc tôi càng ngượng ngùng, lúng túng. Lão có một lối nói đủ cho kiến trong lỗ bò ra. Nhưng mà tôi có quyền lôi cha con nhà Cole liên lụy vào những tội ác hay không? Ở mức độ nào là tình bạn và ở mức độ nào là mối liên hệ pháp lý giữa một thám tử tư và một ông biện lý? Ranh giới thật quá mỏng manh khó mà bạo gan dẫn bước vào.

Webster vẫn tiếp tục:

- Để chứng tỏ lòng thành thật của tôi, xin cho anh biết rằng lúc 13 giờ 45, tôi nhận được một cú điện thoại nặc danh. Kẻ kia bảo tôi tới nhà trọ Regal Apartment thì sẽ thấy được xác của Joe Wanaker, hẳn ta cam đoan như vậy. Hẳn còn nói thêm rằng viên thám tử tư Glenn Bowman mà lúc sáng tôi có dịp thẩm vấn về một vụ án mạng khác có thể cung cấp tin tức cho tôi về án mạng này. Người gọi đứng ở một máy công cộng và đã gác máy trước khi chúng tôi tìm ra chính xác nơi đâu.

Thế là lần này lão xòe hết bài rồi, tôi tính sao thì tính. Tôi vừa mở miệng thì lão lại cắt ngang:

- Tôi có thể đưa anh ghé nơi nào? Tôi không muốn anh mất cả ngày dài. Anh còn phải lo đi làm kiếm cơm và không phải cứ ngồi nghe lời than vãn của một công chức ba cọc ba đồng như tôi mà có tiền nhảy ra cho anh.

Ông bạn Eric Webster của tôi thật là một tay tâm lý tài tình! Tôi trả lời:

- Tôi không có gì nhiều cho anh đâu. Anh biết cũng vừa bằng tôi đấy. Tôi chỉ có thể thêm vào là nói về vai trò của tôi trong vụ này mà thôi. Ta nên kiếm chỗ nào yên tĩnh để chúng ta có thể nói chuyện mà không bị ai quấy rầy.

Webster mỉm cười vỗ nhẹ lên vai tôi.

- Tôi xin rút lại những lời nặng nề đã tuôn ra với anh. Anh dù là thứ đầu bò đầu bấu nhưng cũng vẫn là người bạn tốt nhất của tôi.

- Anh muốn chúng ta gặp nhau khi nào?

- Ngay lúc nào anh sẵn sàng, Bowman. Nhưng không nên chần chừ quá. Các biến cố hình như đang dồn dập tới. Dù cái gáo dừa của anh có dày đến đâu cũng không chịu nổi viên đạn 300. Ngày mai mười giờ nơi văn phòng tôi được không?

Tôi gạt đầu. Lúc leo lên xe, lão còn quay đầu lại mỉm cười với tôi:

- Và nên nhớ rằng anh có thể tin cậy ở tôi, Bowman.

Tôi chặn một chiếc taxi chạy ngang và bảo chở về văn phòng. Giờ này đã quá chiều, cô Moran phụ tá của bác sĩ Cole hẳn là không còn ở phòng khám nữa. Nhưng mà đi tìm địa chỉ nhà riêng của cô thì cũng không khó nhọc gì lắm. Còn tôi lại rất mong gặp cô ngay chiều nay vì có thể xảy ra rất nhiều chuyện từ bây giờ đến mười giờ sáng mai.

11.

Tôi giấu mặt sau tờ báo quan sát phòng tiếp tân. Bên cạnh tôi có hai người đàn bà trung niên đang than thở về đời sống đắt đỏ. Cô lễ tân, một cô gái già xương xẩu cúi đầu vào quyển sổ kế toán.

Cô ta tiếp tôi như đón hình nộm khi tôi hỏi cô Moran đã về nhà chưa. Cô bảo tôi cứ chịu khó ngồi chờ ở tiền sảnh thì sẽ thấy ngay vì chắc cô kia cũng sắp về tới nơi.

Lúc sáu giờ mười hay mười lăm thì một cô gái đẩy cánh cửa quay bước đến chỗ tiếp tân. Cô nhân viên đưa cho chìa khoá rồi cả hai cùng thấp giọng nói nhỏ mà chắc đối tượng là tôi.

Tôi xếp tờ báo lại nhét vào túi rồi đứng dậy đúng lúc người thiếu phụ đi thẳng về phía tôi. Cô ta nói:

- Tôi là Moran. Đằng kia người ta nói là ông chờ tôi.

Giọng cô thánh thót hơn lúc nói trong điện thoại và thân hình không kém vẻ hấp dẫn. Có điều tôi không tin tưởng lắm khi thấy cặp mắt cô: đôi mắt có cái nhìn của một con người lạnh lùng, đa nghi và tính toán. Tôi nói:

- Rất hân hạnh được biết cô, cô Moran ạ. Tôi tên là Glenn Bowman và rất mong được nói chuyện với cô một chút về một vấn đề... hà... hơi riêng tư.

Tôi thấy cô giật mình khi nghe đến tên tôi, nhưng cô lấy lại được bình tĩnh ngay và nói:

- Chuyện riêng tư ấy là thế nào hả ông Bowman?

- Tôi muốn chúng ta sẽ nói chuyện ở nơi nào không có ai nghe thấy. Tiếng vang trong phòng này làm tôi không an tâm tí nào.

Cô gái nhìn quanh.

- Nếu ông muốn thì ta có thể lên trên nhà nhưng xin nói trước với ông Bowman là tôi không có nhiều thì giờ. Tôi thường đi ăn ngoài phố và tôi phải thay y phục.

- Tôi không bao giờ có ý lạm dụng thì giờ quý báu của cô. Tôi sẽ nói ngắn và cô thấy là công việc giải quyết nhanh hơn cô tưởng.

Tôi thấy cô lễ tân nhún vai nhẹ rồi lắc ra phía đầu quầy bên kia, đáng thất vọng. Quả là âm vang của tiền sảnh này không chệ vào đâu được. chúng tôi cùng dùng thang máy. Lên lầu, cô ta đi thẳng đến cửa đáng tự tin. Trong lúc bước theo, tôi quan sát y phục của cô nàng. Rất lịch sự, hẳn là phải tốn tiền nhiều lắm. Áo quần đó không thể mua bằng số lương của bác sĩ Cole trả. Và tất cả thân hình của cô nổi lên vẻ gai gai cho tôi biết cuộc chiến sẽ không dễ dàng.

Cô không chịu mời tôi ngồi, cứ thản nhiên cởi chiếc áo vét vắt ngang trên thành ghế. Tôi đứng dựa mình vào cánh cửa. Cô quay lại quan sát tôi, đáng lưỡng lự. Tôi làm ra vẻ nhìn xét đánh giá đồ đạc trong phòng. Cũng rất sang trọng, không thể nào hợp với một cô phụ tá bác sĩ. Giọng cô có vẻ nôn nóng:

- Sao, ông Bowman, ông muốn điều gì? Tôi cần phải mặc áo cho nên xin hãy nói ngắn.

- Tôi không dài dòng đâu, cô Moran. Trước tiên chỉ xin hỏi: cô rình nghe điện thoại của bác sĩ Cole từ bao lâu rồi?

Một ánh giận dữ lóe lên trong đôi mắt. Cô ta quát:

- A ra thế! Ra ngay tức khắc!

Cô ta bước về phía cửa, đặt tay trên tay nắm.

Tôi nói:

- Không nên vội vàng, cô Moran. Bằng cách đó cô không thể đuổi tôi được đâu. Tốt hơn hết là cô hãy trả lời câu hỏi của tôi.

Giọng cô ta rít lên:

- Nếu ông không chịu bước ra tôi sẽ kêu lên để người ta tống ông ra ngoài!

Cô ta không phải tay đóng kịch dở nhưng chính vì hoàn hảo quá mà tôi nghi ngờ tính thành thật phải có. Tôi cứ mỉm cười và nhìn cô trân trân.

Cô ta nắm chặt tay rồi đổi ý và tiến tới chỗ đặt máy điện thoại, bốc lên với dáng thách thức. Tôi rụi điều thuốc đốt lên, nói giọng ngọt ngào:

- Chắc cô gọi cảnh sát chứ gì? Tôi không mong gì hơn thế nữa. Xin cứ tự tiện.

Cô ta ngập ngừng với ống nói trên tay. Có tiếng léo nhéo trong ống. Đúng là cô tổng đài không bằng lòng. Tôi tiếp:

- Sao, cô còn chờ đợi gì nữa? Cô chỉ cần nói: "Sở cảnh sát", là ba bốn phút sau sẽ đón tiếp nơi đây vài ba chàng cóm. Hay là cô càng không thích họ từ khi Connolly và Joe Wanaker bị hạ?

Tôi thấy các móng tay của cô ta trắng bệch đi.

Người tổng đài vẫn cự nự. Cuối cùng cô Moran buông phịch người xuống ghế và nói trong máy:

- Xin lỗi có rủi ro một chút. Máy rớt mà, thôi.

Rồi cô ta gác máy.

Tôi khoá cửa và tiến đến gần. Cô ta nhìn tôi như bị thôi miên. Cuối cùng bất ngờ cô ta cất tiếng, giọng thật nhỏ, khó nghe:

- Ông muốn bao nhiêu?

- Cô có thể trả bao nhiêu?

Cô ta cười nhạt:

- Thôi chớ làm điệu con người quảng đại. Thứ như anh tôi biết quá rồi. Anh muốn bao nhiêu để khỏi chớ cái mũi hôi hám vào công việc của tôi?

Tôi làm ra dáng tay tổng tiền chuyên nghiệp.

- Tôi không đòi hỏi nhiều đâu. Chỉ một số phần trăm nhỏ trên lợi nhuận của cô và... cô.

Ánh mắt cô ta thoáng vẻ đắc thắng. Tôi đã đưa ra chuyện phòng ngủ thì cô ta có hy vọng mua tôi rẻ mạt.

- Giả như tôi bằng lòng với điều kiện cuối cùng thì ông muốn lấy bao nhiêu tiền mặt?

Cô ta ngửa người ra phía sau, tréo cổ mà không cần kéo váy lại cho ngay ngắn.

Tôi đến ngồi bên kia bàn tròn, liếm môi với vẻ thèm thuồng, và cất giọng nhừa nhựa:

- Cái đó không quan trọng cho lắm. Một khi cô đã thuộc về tôi rồi thì những thứ còn lại chỉ là nguồn lợi tương đối vì chúng ta đã là kẻ cộng tác với nhau rồi.

Cô ta nhú mày, giọng hơi gắt:

- Tôi là dân làm ăn. Nếu tôi chịu nhận ngủ với ông thì không phải vì vui thú mà làm. Vì thế tôi đòi hỏi ông phải kể rõ con số chính xác. Tôi không bao giờ có ý hợp tác với ông. Thanh toán xong phi vụ là đường ai nấy đi!

Tôi gãi đầu.

- Thế thì... - Tôi làm bộ suy nghĩ. - Cô nghĩ thế nào: Mười cọc và cô? Hay là năm cọc mà không có cô, con dĩ sang trọng xinh đẹp kia?

Cô ta nhảy chồm lên.

- Đồ khốn nạn! Đồ thằng cóm ranh ma khốn kiếp! A ra thế. Làm sao tao cũng bắt mày trả nợ.

Trả nợ bằng cái mạng của mày. Cứ đợi đi rồi Peter sẽ lo cho mày! - Cô ta phun nước miếng như con mèo lên cơn - Mày sẽ thấy, anh ấy sẽ tóm được mày, lúc đó mày sẽ biết rằng chớ nên động tới tao.

Tôi tiến tới một bước.

- Có phải Peter là người cầm súng dài không? A nhìn mặt cô là tôi biết ngay mình không lầm. Cô có nhiều người bạn thật dễ thương, cô Moran ạ. Tôi muốn gặp những người ấy quá chừng.

- Thì gặp đây rồi ông bạn. - Một giọng nói phía sau vang lên. - Thế là bây giờ có người tự dung chui vào miệng cọc. Vô ý vô tứ quá chừng!

Cửa phòng ngủ mở ra, một người nhỏ con, gầy ốm tong teo, đứng nơi bậc cửa, tay cầm khẩu súng lục. Gã có một khuôn mặt dài và hẹp, tóc xoăn từng lọn, môi tím ngắt, mắt màu đá xám, nét mặt không lộ chút cảm xúc nào. Nói gọn, đó là một mẫu giết mướn điển hình. Gã khép cửa không gây tiếng động, tiến hai bước về phía tôi, nòng súng vẫn chĩa vào bụng tôi. Gã hất đầu về phía cô Moran.

- Có nghe tôi bảo chớ bao giờ nói tên tôi ra không? Điên hết cỡ rồi à?

Cô ả hình như vừa ngạc nhiên vừa nhẹ mình khi thấy gã.

- Em không ngờ anh tới sớm như vậy.

- Tất nhiên là không ngờ rồi. May mắn là tôi đã có mặt ở đây, nếu không, thì theo cách thức hành động sơ hở như của em tất cả chúng ta đều tiêu tùng hết. Bây giờ tôi phải trừ thẳng này, không đùa được nữa đâu! - Rồi gã quay đôi môi thệt của gã về phía tôi. - Giơ tay lên ông bạn! Tôi không còn cách nào khác. Tôi cũng thấy không an tâm lắm vì rõ ràng là tên kia thật nguy hiểm. Nhúc nhích một chút là gã hạ tôi sát ván, không thể nào kịp xoay trở. Một thẳng khát máu.

Gã lùi lại một bước và ra lệnh:

- Moran, lột khẩu súng của nó đi. Nhớ đừng đứng giữa nó và tôi.

Cô ả liếm môi.

- Anh định làm gì nó đây?

Tiếng cười của gã thật khó nghe.

- Làm một cuộc thử nghiệm nhỏ chút cưng. Để xem ông bạn chúng ta chịu đựng được bao lâu với viên đạn chì trong bụng!

Cô ả la lên:

- Không Peter, không được ở đây! Anh có điên không?

Gã mỉm cười không trả lời.

- Peter, nghe em đây. Anh muốn đưa nó đi đâu để thanh toán cũng được nhưng mà không phải ở đây! Anh có nghe em không? Nếu anh giết nó ở đây thì tiêu hết cả đám! Cái đó cũng đủ kết án tử hình em rồi. Cảnh sát sẽ tới bắt em!

Hắn vẫn không nhúc nhích.

- Peter...!

- Lại đây, Moran! - Gã ra lệnh.

Cô ả bước ra phía gã, dáng ngập ngừng. Gã chuyển khẩu súng từ tay phải sang tay trái. Tôi hơi động đậy thân mình.

- Coi chừng đấy ông bạn. Tôi bắn cả hai tay như nhau. Muốn thử không?

Rồi không cho thấy gì khác, gã lật mu bàn tay quất vào mặt Moran.

- Lấy súng của nó!

Cô ả khóc nức nở.

- Ông chủ sẽ giết mày vì chuyện này đó, Peter! Lúc nào tao nói rằng mày dám đặt bàn tay dơ bẩn của mày lên tao thì ông ấy sẽ giết, sẽ giết, mày nghe chưa?

Một màn mỏng máu chảy trên đôi môi sưng vù của cô ả.

- Cầm lại và đến lấy khẩu súng của nó... Còn thằng kia, không được nhúc nhích lúc con nhỏ lục trong mình, nghe chưa?

Moran bước đến bên tôi, mặt mày bết đầy dấu chì vẽ và lớp phấn trôi ra loang lổ ngoằn ngoèo.

Tuy nhiên cô ả không đứng giữa tôi và Peter. Giọng ả cầm câu:

- Tìm ở đâu?

- Dưới cánh tay đó! Hay là trong túi thắt lưng!

Trong lúc nói mắt gã vẫn không rời tôi.

Cô ả thờ ơ lục lọi trong mình tôi.

- Hẳn không mang súng.

- Nhìn trong túi áo vét tông.

Ả vâng lời rồi báo cáo:

- Chỉ có thuốc lá và hộp quẹt.

Tôi nín thở. Cô ả quên túi áo trong mà chính nơi đó có khẩu 38 của tôi.

Peter có dáng nhẹ mình, rồi ra lệnh:

- Coi nơi các túi nhỏ.

Cô ả thi hành lệnh.

- Cũng không có gì hết. Với lại túi nhỏ quá.

Rồi ả lấy khăn tay tôi lau miệng, ném nó dưới chân tôi với vẻ thách thức. Hình như ả đã quên chuyện đôi co vừa rồi với Peter.

Gã ra lệnh:

- Thôi ngồi xuống đi!

Cô ả lấy xắc tay, giở ra sửa sang lại bộ mặt nhòe nhoẹt, Peter lại hỏi tôi:

- Chắc chắn là ông bạn không mang súng chứ?

- Phải, như anh hỏi trước thì đã đỡ tốn thì giờ lục lọi rồi. Tôi không có thói quen mang súng nhất là khi phải đi thăm viếng quý bà quý cô.

Gã cười nhạo:

- Vậy là anh đã mắc phải một sai lầm lớn rồi.

Tôi liếc nhìn Moran với dáng khinh bỉ.

- Không phải một mà là hai. Hai sai lầm lớn. Sai lầm thứ hai là lại coi con đĩ ngựa kia như một

thứ quý bà quý cô!

Cô ả suýt nhảy dựng lên! Peter nói rít qua kẽ răng:

- Tôi đã bảo ngồi xuống, Moran - Rồi gã quay sang tôi - Anh đã nói những gì với ông biện lý?

- Không nói gì cả.

- Ông bạn ơi, nếu anh biết điều thì ta có thể thoả thuận với nhau được. Nếu anh chịu nói ra, tôi có thể để cho anh sống.

Tuy nhiên cứ nhìn bộ dạng gã cũng biết rằng chính gã cũng không tin ở mình nữa.

- Sao, anh chịu thổ ra chứ?

Lúc này tôi vẫn phải giơ hai tay lên khỏi đầu, bắt thật tôi bắt đầu căng cứng. Cứ tình cảnh này mà kéo dài chừng năm phút nữa là tôi ruồi đời.

- Có bao giờ anh thấy kẻ nào mang cái bụng chứa viên đạn không? Phải lâu lắm mới trút linh hồn được đấy anh bạn... Và đau lắm nữa. - Gã chột quyết định. - Chắc là tôi phải thanh toán anh cho rồi. Mất thì giờ nhiều quá!

Moran bấu tay vào xắc, mắt dại đi vì kinh hoàng.

- Đứng, Peter! Tôi van anh, không được giết ở đây! Mang hắn đi đâu cũng được, nhưng không phải ở đây, không ở đây!

Gã nhú cặp chân mày, dáng hung dữ.

- Moran, không được xen vào, nếu không tao lột da!

Cô ả nhắm mắt lại, hoàn toàn mất tinh thần.

Trừ phi có phép lạ xảy ra còn thì chắc tôi không thể sống được một phút nữa. Tôi liền cố lần chót. Tôi lấy giọng thản nhiên bảo:

- Ý kiến hay đấy Peter ạ. Anh nên bắt đầu với cô nàng. Tôi muốn trông thấy anh lột da ả. Một con đĩ loại đó còn nguy hiểm hơn tên thám tử tư như tôi nhiều. Tôi có thể nói như vậy với tất cả những thằng đàn ông đã cưới cô ả và anh sẽ được người ta hoan hô hết mình.

Cô ả rú lên chói lói và tuột giày ra trông như một con cạp cái. Peter chưa kịp làm gì thì ả đã nhảy từ ghế ngồi về phía tôi, cái xắc vung lên trong gió.

Tôi lùi lại và thế là cô ả đứng giữa tôi và Peter, đúng như tôi mong đợi.

Bàn tay trái tôi níu lấy cái xắc, kéo Moran lại phía mình thật mạnh trong khi tay phải luồn vào áo rút khẩu 38 ra. Viên đạn đầu bắn ra không phải để dành cho Peter vì tôi không thể nào có hy vọng trúng gã nhưng chỉ là để gây hoang mang. Tôi nghe gã thét lên:

- Tránh ra Moran!

Tôi thả cái xắc, nắm lấy tóc đưa con gái kéo ép cô ả vào mình tôi.

Peter đứng gần phòng ngủ, hai chân dạn ra, nét mặt hung dữ đến kinh khiếp. Khuôn mặt méo mớ, miệng gã sùi bọt mép hai bên. Tuy nhiên không phải gã nhìn tôi mà nhắm vào Moran.

Tôi lại bóp cò lần thứ hai, lần này thì nhắm vào gã nhưng viên đạn cũng trật ra ngoài. Đứa con gái vùng vẫy chống cự hết sức, miệng rú lên, tay tìm cách quào quất vào mặt tôi. Thế rồi khẩu súng của Peter vang lên hai lần, ánh chớp lóe lên trên khuôn mặt lạnh lùng của gã. Moran cong người lại khiến tôi phải buông cô ả ra. Ắ quay người vòng tròn rồi ngã ra đất, nằm im, mặt ngửa lên trời. Máu trào qua làn môi cô ả. Peter biến mất sau cánh cửa buồng ngủ đóng dập lại. Một lúc sau tôi nghe tiếng chân gã chạy ngoài hành lang.

Một cánh cửa sổ bật ra đầu đó rồi có tiếng đàn bà la thất thanh:

- Cứu, cứu! Có kẻ giết người! Gọi cảnh sát ngay!

Tôi nghe bên ngoài ồn ào nhốn nháo, rồi tiếng người lao xao:

- Bà có nghe không?

- Đừng lại gần, nguy hiểm lắm!

- Ai bắn? Ai bắn đó?

- Phải báo cảnh sát ngay!

Có người bạo gan đến gõ cửa.

Tôi không trả lời.

Bên ngoài một người đàn ông nói to:

- Ta phải báo cảnh sát mới giải quyết được chuyện này.

Tôi liếc nhìn Moran. Cô ả không còn sống được bao lâu nữa. Mấy móng tay bấm vào tấm thảm và mỗi lần thở thì một chút máu lại tràn ra ngoài miệng ả.

Tôi cúi xuống nâng đầu cô ả lên, nghe tiếng lẩm bẩm:

- Tôi... tôi không... muốn chết.

- Cô bị thương nặng lắm Moran ạ. Peter đâu có cần phải giết cô? Tội hấn thật đáng chết phải không?

- Chính... nó giết... Connolly... và Joe... Bây giờ là tôi.... - Cô ả ho lên một chút bọt hồng lại trào ra. - Nó.... còn được lệnh... giết Cole... tôi nghe Lucius... nói.

Tôi cúi xuống thêm:

- Lucius gì, Moran? Hấn tên gì?

Cô ả nhắm mắt lại, yếu lả đi trông thấy.

Tôi lặp lại câu hỏi.

Cô ả mở mắt ra, nét mặt hoang mang nhìn tôi như không hiểu điều gì xảy ra nữa.

- Lucius... Lucius... ông ta... đáng lẽ nên bằng lòng... Thế là đủ. Nhưng... ông ta... còn muốn thêm... Tôi...

Đầu cô ả quật xuống và im lặng.

Tay nắm xoay qua lại rồi tiếng đấm cửa nổi lên thình thình.

Có tiếng đàn ông la hét:

- Mở cửa ra! Có chuyện gì trong đó?

Tôi nhẹ nhàng đặt Moran xuống đất và nhón gót chạy về phía cửa sổ. Bên ngoài là cầu thang cứu hoả. Tôi vừa mới tuột được một tầng thì nhiều người kêu la rối rít:

- Nó kia kìa! Bắt nó lại! Nó đang chạy kia kìa! Cảnh sát đâu?

Tôi thun cổ lại gấp gáp nhảy từng bốn bậc thang một. Chẳng ai dám ngăn cản tôi cả. Chạy ra khỏi khu nhà, tôi lách mình vào một ngõ hẻm và nôn thốc tháo.

12.

Chiếc đồng hồ ở góc đường chỉ bảy giờ rưỡi. Trời bắt đầu tối và một vài ngôi sao hiện ra lấp lánh. Tôi đứng nép bên trong một cánh cổng nhìn lên các cửa sổ văn phòng bác sĩ Cole ở bên kia đường.

Ngôi nhà chìm trong tối đen và chỉ có một cánh cửa sổ ở lầu mười bốn là sáng lên. Chiếc Cadillac của thân thủ tôi đang đậu trước đường vào nhà. Bác sĩ Cole chưa đi khỏi thành phố. Không biết ông ta còn làm gì nữa. Đang huỷ những giấy tờ có hại chăng? Sắp xếp mọi thứ trong tủ sắt?

Một cơn gió thổi tung giấy vụn trên đường. Một cảnh sát viên đi trên lề đường đối diện, miệng huýt sáo nho nhỏ. Anh ta dừng lại một chút ngắm chiếc Cadillac rồi tiếp tục đi. Con đường thật vắng lặng. Không thấy Peter xuất hiện mà cũng không thấy ai khác.

Tôi lại ngẩng đầu lên nhìn. Ở lầu mười bốn có một bóng người phía sau tấm rèm. Bóng ấy đi qua đi lại nhiều lần rồi đứng lại tay chân chỉ trỏ. Tôi nhú mày suy nghĩ. Vậy ra bác sĩ Cole không chỉ có một mình trong phòng. Nhìn bóng người ấy ta có thể đoán là đang nói chuyện với một người khác.

Tôi đâm ra lo ngại. Ông thân chủ của tôi lại có thể tiếp khách muộn đến thế này trong lúc gặp tôi ông ta có vẻ thật là nôn nóng muốn bỏ thành phố đi ngay?

Tôi đang tính rời bỏ nơi ẩn nấp thì phía sau tấm màn lại hiện ra một người thứ hai. Bóng này nhỏ hơn bóng trước và xuất hiện trong khung mắt của tôi chỉ mười lăm giây là cùng rồi biến mất, và một lúc sau bóng thứ nhất sụm xuống như là hấn chui từ từ vào một cái bẫy sập. Bị ảo giác thôi cuốn hay là vì tưởng tượng? Tôi không biết nữa - Nhưng có vẻ như là cùng lúc ấy tôi

nghe một tiếng “bụp” khô khan như ai vừa mở nút chai rượu vang.

Tôi chạy vụt qua đường, đập mạnh vào cánh cửa đóng kín. Tôi bấm vào nút chỉ "Bảo vệ đêm" cho chuông đổ liên hồi. Tôi buông ra rồi bấm tiếp.

Phải trải qua bao nhiêu lâu người ta mới đến mở cửa? Ba mươi giây? Một phút? Hay năm phút? Không thể nào nói chắc được. Chỉ có căn tiền sảnh vụt sáng trưng đằng sau tấm kính mờ và tiếng một người đàn ông gầm gừ:

- Cái gì thế? Cháy nhà à? Được rồi, được rồi. Tôi tới đây!

Cánh cửa mở ra và một lão già đứng ngay trước mặt tôi áo ngoài chưa gài nút, cổ sơ mi hở ra. Hình như lão đang ăn vì trên hàm râu chưa cạo của lão còn dính các vụn bánh mì. Lão nhăn nhó:

- Ông nổi chứng gì mà bấm chuông dữ vậy? Building đóng cửa lúc sáu giờ và sau đó tôi không bị buộc phải tiếp ai hết. Có cháy hay sao đấy?

Tôi giải thích:

- Có tai nạn trên lầu mười bốn. Vừa có tiếng súng bắn ra xong. Nếu nhanh lên thì ta có thể bắt được thủ phạm.

Lão nhìn tôi với cặp mắt nghi ngờ.

- Tại sao ông biết được? Ông không phải là cảnh sát mà!

- Tôi ở ngoài nghe tiếng súng, có lẽ vì cửa sổ mở nên tiếng động vọng ra ngoài. Ông không nên đứng đó đôi co, thủ phạm sẽ chạy trốn mất...

Tôi đẩy lão đi vào tiền sảnh. Lão bước theo mà không ngớt lầu bầu.

- Không được, nghe không được. Chắc là ông lầm rồi. Trên lầu mười bốn không có ai trừ bác sĩ Cole. Tất nhiên là không phải ông ta rảnh rang bắn súng để mà chơi... Ờ, ông đi đâu đó? - Lão nói tiếp khi thấy tôi tiến về phía thang máy.

- Bây giờ không phải là lúc từ từ leo lên từng bậc thang, ông nội ơi! Nhất định là đã xảy ra một vụ án mạng còn ông thì cứ đứng đó không làm gì hết. Này, ông có khẩu súng nào không?

Trong lúc nói, tôi rút khẩu 38 ra khiến lão già trông thấy phải lùi lại một bước. Lão lắp bắp:

- Tôi... tôi thấy hình như có một khẩu trong phòng... nhưng đã lâu...

- Thế thì đi lấy nó và coi thử có lắp đạn chưa. Chắc ông biết sử dụng nó chứ gì?

Tôi không hãnh diện chút nào để có lão làm đồng minh chống lại Peter nhưng tôi biết làm sao hơn? Tôi nói tiếp:

- Khi nào thấy ai chạy xuống ông bắn ngay, hiểu chưa?

- Tôi, tôi... Được rồi, nhưng nếu người đi xuống là ông thì sao? Mắt tôi kém lắm, sợ không nhận ra ông.

- Đừng lo cho tôi. Tôi vẫn ở trên lầu mười bốn và sẽ gọi điện xuống cho ông khi khám xét trên

ấy xong.

Tôi chui vào thang máy và bấm nút lầu mười hai. Nếu Peter có mặt trên ấy thì hẳn có thể chờ trên thềm cầu thang và tôi không ngu dại gì mà đâm đầu vào họng súng của hắn. Lồng thang máy vút lên thật nhanh khiến tôi muốn nghẹt thở.

Tôi đi bộ lên hai tầng cuối. Lầu mười bốn cũng im lìm như tất cả toà nhà và đèn nơi hành lang thì lại không sáng lắm. Tôi dừng lại ở bậc cuối cùng và ngóng cổ lên. Không có một bóng dáng gì đáng nghi ngờ. Ở gần cuối hành lang có một cánh cửa hé mở vì tôi thấy có lờ mờ ánh sáng trải dài trên tấm thảm giấy dầu.

Tôi thận trọng từ từ bước tới, tay cầm khẩu 38. Phải một lúc lâu tôi mới tới được chỗ cánh cửa mở nhưng đó là sự khôn ngoan bắt buộc phải có mà thôi. Không nên liều lĩnh vô ích. Peter đã bắn hụt tôi ba lần thì không lý do gì mà gã tha không thử bắn tôi lần thứ tư.

Tôi chưa chịu đi qua bậc cửa. Tên giết người có thể đứng núp sau cánh cửa không chừng. Tôi lấy cái mũ ném vào bên trong nhưng không thấy có điều gì xảy ra. Hoặc là kẻ thù tôi đã đi rồi, hoặc là gã đã thấy âm mưu của tôi.

Tôi liếc nhìn lần cuối suốt dãy hành lang. Mọi cánh cửa kính mờ đều tối đen. Peter không thể nào tìm được chỗ ẩn núp trong hai mươi bốn văn phòng kín cửa trên tầng lầu này. Gã cũng không thể sử dụng thang máy bởi vì lúc ở dưới nhà tôi đã nhìn rõ, các lồng đều nằm phía dưới cả. Gã có xuống bằng thang chân không? Hay là gã đang trốn ở tầng trên - building này có đến hai mươi một tầng.

Tôi liếm môi mà chợt thấy rằng chúng khô nứt ra. Thế rồi tôi chợt quyết định liều. Tôi khom mình phóng vào trong phòng và xét đồ đạc ở đó thì đây là phòng riêng của bác sĩ Cole. Không có chuyện gì xảy ra và cú liều của tôi không gây nên một tràng đạn giết người nào cả. Tôi để ngón tay trở nơi cò súng và đi quan sát khắp bên trong. Căn phòng khá rộng, sơn màu vàng sáng, đồ đạc sắp xếp thật ngăn nắp. Mọi thứ như vừa mới mua hôm qua. Một tủ gỗ kê sát vào tường và bên cạnh có một bàn làm việc với một ghế dựa. Xa hơn một chút là kệ đựng hồ sơ. Tường phía phải là một tủ với kệ kính đầy chai lọ. Trên bàn là một minh hoạ bên cạnh chiếc máy điện thoại viễn liên.

Phía trái tôi có một cánh cửa khép trên có hàng chữ trắng đơn giản: "Bác sĩ Cole, phòng riêng". Chân run run, tim đập thình thịch, tôi đẩy từ từ....

Một người đàn ông nằm úp sấp trên sàn hai tay luồn phía dưới thân mình. Ánh đèn khí hiem từ trong quả cầu trên trần toả xuống chiếu lên mái tóc trắng và lấp lánh một khẩu súng lục nhỏ bằng kim loại bị vút trên thảm nhà. Một cái đồng hồ nhỏ đặt trên bàn lên tiếng tích tắc đều đều. Ngoài ra không còn một tiếng động nào làm xáo trộn cảnh tĩnh mịch chung quanh.

Tôi bỏ khẩu 38 vào túi, tiến đến gần xác chết, quỳ xuống nâng đầu người đàn ông lên. Đúng là bác sĩ Cole đã chết, không còn gì có thể nghi ngờ.

Tôi nằm vai xác chết lật ngửa ra. Viên đạn trúng vào phía dưới cổ xuyên qua cà vạt và cổ áo sơ mi. Vết thương không chảy máu nhiều lắm. Tôi nhẹ nhàng để xác chết nguyên ở vị trí ban đầu. Bỗng nhiên tôi chú ý đến một vật trắng trắng trong tay ông ta. Tôi nhẹ nhàng lôi nó ra. Đó là một bức hình đã cũ chụp một người đàn bà và một con bé năm sáu tuổi. Sau lưng bức hình có địa chỉ in của một thợ ảnh ở Topeka, Kansas và một dòng ngày tháng viết tay: Tháng hai 1928. Tôi bỏ ảnh vào túi và đứng lên.

Phòng khám là kiểu mẫu của một tư thế xã hội cao và của sự cao sang. Một bức tường dành chỗ hoàn toàn cho một kệ lớn đầy sách đóng bìa da, còn bàn làm việc thì lớn như cả một cái bàn bia. Bên cạnh chiếc ghế dựa là một cái va ly đầy sách và giấy tờ. Trên tường lò sưởi treo bức tranh sơn dầu vẽ chân dung của Helen Cole lúc mười sáu mười bảy tuổi, nghĩa là thời kỳ cô bé đang trở thành thiếu nữ. Một cánh cửa nhỏ có màn che khuất dẫn qua một căn phòng thứ ba bày biện một chiếc đi văng dài, hai ghế gỗ, một cái bàn nhỏ, một tủ kính đựng dụng cụ y khoa trong đó có kim tiêm, ống nghe thầy thuốc và vài chai lọ. Ánh sáng đèn không toả xuống êm dịu.

Tôi trở qua phòng khám của bác sĩ Cole, tìm máy điện thoại nhưng máy không có số. Tôi đi qua phía phòng chờ. Ở đây trên một tờ giấy lót dưới miếng nhựa đục có ghi số của người gác đêm cùng những số khác nữa của ai không biết. Tôi gọi người gác đêm nhưng phải chờ một lúc lâu mới được lão trả lời. Lão cam đoan là không thấy ai đi xuống cả.

Tôi khuyên lão khoá các cửa lại chờ cảnh sát đến.

Rồi sau khi cúp máy, tôi quay số của công tố, Webster không có ở đó, tôi liền gọi về nhà riêng của lão. Tiếng chuông rung thật lâu mới thấy có người nhắc máy lên. Một giọng mệt mỏi trả lời tôi:

- Webster đây.

Tôi nói ngay:

- Chúng ta không phải chờ tới sáng mai, Eric Webster. Tôi sẵn sàng nói cho anh biết liền đây.

- Sao? Cái gì? Anh mắc chứng gì vậy?

- Nhiều sự kiện dồn dập xảy tới nhanh hơn là chúng ta tưởng. Ông bác sĩ Cole không thể nào tự

cứu mình được, còn chúng ta nếu chần chừ đến mai thì kẻ giết ông ta trốn thoát mất.

Giọng lão biện lý có vẻ lo lắng:

- Có chuyện gì xảy ra vậy, Bowman? Mà anh gọi tôi từ đâu đấy?

Tôi tóm tắt sơ lược mọi sự xảy cho lão nghe rồi kết luận:

- Chắc anh có thể lên giường ngủ lại cũng được nhưng tôi hết phận sự rồi.

Lão lắng nghe lời tôi không sót tiếng nào và không chen vào lấy một câu. Cuối cùng lão nói:

- Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ báo động với cảnh sát ngay. Kẻ giết người tên là gì? Peter gì?

- Cho tới bây giờ thì tôi chỉ biết Peter trống trơn thôi. Ngoài dấu vết nhận dạng mà tôi đã tả với anh thì tôi không biết gì thêm nữa.

- Được, được rồi. Peter là tạm đủ rồi. Nhất là anh chớ nên tấn công hấn. Một kẻ có tới bốn xác chết trong tay thì không ngần ngại gì mà không giết thêm kẻ thứ năm. Anh cứ ngồi yên trong nhà bác sĩ Cole và để đội hình sự lo cho Peter. Hứa không?

- Ô kê, chịu rồi. Tôi không xê dịch khỏi nơi đây và nếu có ai gõ cửa tôi sẽ trả lời: "Bác sĩ không tiếp bệnh nhân nữa".

Chúng tôi cùng buông máy một lượt rồi tôi đến ngồi nơi ghế của ông thân chủ quá cố. Khi yên vị tôi có cảm giác Helen Cole xiếc nhìn tôi hờn trách. Ôi, giá như cha con nhà họ bớt giấu giếm một chút thì có phải hơn không?

14.

Sáng hôm sau, lúc gần mười giờ, tôi đến phòng công tố hội họp với Webster, Pemberton và trung uý Henderson. Giấy tờ văn kiện trải ra trước mặt lão biện lý.

- Chào Bowman, ngủ ngon chứ?

Tôi liếc mắt lạnh lùng nhìn hai tay cảnh sát về ngồi xuống ghế, biến chuyển gấp gáp như thế này tôi hy vọng sẽ xong việc và đi nghỉ sớm, khỏe ngay!

Henderson chen vào:

- Trong lúc chờ đợi mọi việc êm thấm, xin ông ráng mở to mắt đề phòng cho kỹ. Chúng tôi chưa tìm được tên Peter ẩn trú nơi nào.

Webster quay sang Pemberton, hỏi:

- Chúng ta đã biết gì về tông tích tên ấy?

Viên cảnh sát trưởng trả lời:

- Theo nhân dạng mà Bowman đã tả thì đó là một kẻ rất nguy hiểm có tên thật là Peter Ardent. Hắn có cả một hồ sơ lý lịch chòng chát tội phạm: ăn cắp xe hơi, tấn công người hung khí, mang vũ khí bất hợp pháp v.v... Hắn đã ngồi tù bốn năm trước chiến tranh và hai năm sau chiến tranh. Chúng tôi mất tông tích hắn từ 1946.

Webster nói:

- Nói một cách khác, không dễ gì bắt được hắn. Chắc là hắn đã gây cơ sở rất nhiều trong đám giang hồ hạ cấp. Bây giờ trước tình cảnh có thể lên ghế điện nhất định là hắn quyết chống cự đến tận cùng.

Pemberton gật đầu.

- Tôi đã loan báo khắp nơi về hình ảnh của hắn, với chi tiết là hắn có vũ khí trong mình.

Webster hỏi:

- Theo ý các ông, chúng ta phải mất bao lâu nữa mới tìm ra hắn?

Viên cảnh sát trưởng nhún vai.

- Tất cả nhân viên chúng ta đều được báo động và chúng tôi đang kiểm tra những nơi mà hắn có thể ẩn trốn. Cũng đã kiểm soát các nhà ga, phi trường và các hãng xưởng xa hàng liên tỉnh. Bây giờ chỉ còn chờ hắn lộ đầu ra là ta chụp.

Webster ho lên một tiếng và nói:

- Như vậy là về phần các ông, các ông đã làm việc tận lực rồi. Bây giờ chúng ta hãy nhìn xét theo một hướng khác xem sao. Tất cả những gì chúng ta thu thập được đến nay chỉ là một mớ hỗn độn sự kiện không đầu không đuôi gì cả. Vậy thì tôi tưởng tốt nhất là ta nên trở lại từ đầu...

- Lão quay sang tôi - Chúng tôi lắng nghe đây, Bowman.

Tôi bắt đầu câu chuyện từ lúc bác sĩ Cole đến văn phòng nhưng không nhắc tới Helen. Tôi chỉ nói là ông ta đến thuê tôi bảo vệ ông ta mà không chịu cho tôi biết rõ duyên cớ ông ta bị đe dọa. Phần sau đó tôi nói hết, trừ hai việc: Lần bà Cole âm mưu quyến rũ tôi, và việc khám phá ra bức hình nằm trong tay thân chủ quá cố của tôi. Việc thứ nhất là riêng của tôi. Còn bức hình, tôi có linh cảm rằng nó chứa cơ sở của những điều rối rắm có thể sinh ra cho những nhân vật cho tới lúc này chưa dính dấp tới vụ việc. Nếu tránh được phiền phức cho họ thì hay vô cùng. Khi tôi kể xong, mọi người đều im lặng một lúc lâu. Lão biện lý lấy mắt kính ra lau, nét mặt âu lo. Pemberton nhai đi nhai lại mãi điều xì gà tắt ngấm, đầu thu giữa hai vai, mắt lim dim.

Henderson thì như bị thu hút bởi đôi mũi giày mà anh ta cứ ngắm mãi.

Cuối cùng Webster đeo mắt kính lên, ép hai tay vào thái dương rồi rút điều thuốc trong gói để trước mặt. Nhưng lão lại không mồi lửa mà cứ gõ gõ mãi trên móng tay cái.

Tôi nhìn sững qua hết cả ba người rồi nói:

- Nay trong ba vị, ai là người cho tôi bịa chuyện?

Lão biện lý đưa điều thuốc lên môi ngậm, lấy bật lửa ra rồi vẫn chưa mồi thuốc mà cứ mân mê nó trong tay. Henderson quay chân trái theo hướng khác. Pemberton đứng dậy dụi mẩu xì gà vào cái gạt tàn của Webster rồi quay sang tôi, nói:

- Này Bowman, vậy chính ông công nhận trước tiên rằng câu chuyện của ông thật kỳ quái. Ta hãy tóm tắt xem nào. Đầu tiên, một người mà ông không biết ắt gặp gì cả đến tìm ông, cũng không hẹn trước nữa, để nói huých toẹt rằng mạng sống của hắn như mảnh chỉ treo chuông. Thứ hai, hắn ta không chịu cho biết mối nguy hiểm đe dọa đó là cái gì. Thứ ba, anh đi đến cửa sổ và chợt bắt gặp một thám tử tư có danh tiếng mờ ám đang rình rập thân chủ ông. Thứ tư một tên tội phạm hạng bét là Connolly bỗng dưng lạ đến bảo ông nên bỏ cuộc không thì sẽ gặp nguy hiểm.

Lão ta ngừng lời và lấy khăn xì mũi. Webster đốt điều thuốc. Henderson ngừng ngấm mũi giày và bắt đầu xoa xoa đôi tay. Pemberton nói tiếp:

- Sau đó ông gọi điện tới Cole và nghi ngờ người nữ phụ tá của ông ta nghe lén điện thoại ông chủ. Lại sau nữa ông đến thăm bà Cole, con người chẳng biết gì về việc của ông chồng, và trên đường về ông bị một tên sát nhân vô hình bắn sể. Trở về nhà ông thấy Connolly nằm chết trong phòng tắm nhà ông, đến khi cảnh sát hỏi ông chối không biết gì hết! Ngay sáng hôm sau ông tìm cách đánh lạc hướng nhân viên cảnh sát được ông biện lý sai bảo vệ ông, và ông gặp bác sĩ Cole trong một quán Snack. Thân chủ ông lại nói về mối nguy hiểm đe dọa ông ấy nhưng lại cũng vẫn không chịu nói lý do, rồi cuối cùng báo cho ông biết ý định của ông ta muốn rời khỏi thành phố.

Lão ta lại dừng lại lần nữa và nhìn tôi trừng trừng. Tôi liếc mắt thấy Webster đang vẽ ngoằn ngoèo trên lốt giấy. Pemberton tiếp:

- Cuối cùng, ông tìm được cách đánh lạc hướng cái bóng của ông để đến nhà Joe và gặp hắn ta lên cơn đau tim. Anh đi tìm nước cho hắn uống thuốc và lúc quay trở lại thì thấy hắn ta đã bị ai đập chết.

Lão ta ngừng lại lần nữa để rót nước uống liền một hơi và quay sang Webster.

- Xin lỗi là đã lặp lại câu chuyện của Bowman nhưng theo tôi phải làm như thế mới thấy nổi bật tất cả những điều vô lý của nó. Chẳng sao, tôi cũng sắp nói hết rồi. - Lão nói tiếp với tôi. - Ông biện lý dẫn ông tới nhà Joe và anh lại cũng bảo rằng không biết gì về hắn. Rồi ông đi tới nhà Moran và bất ngờ gặp một tên Peter dọa giết ông nhưng ông chỉ thoát được bằng cách dùng Moran như cái mồi dử đạn...

Tôi hơi nhồm mình dậy quắc mắt nhìn khiến lão ta im bật. Webster giơ tay ngăn.

- Khoan đã, Bowman! Bây giờ không phải là lúc mất bình tĩnh. Tôi tin chắc là ông cảnh sát trưởng không có ý gì hạ nhục anh. Đó chỉ là một cách thức trình bày mà thôi...

- Nói tiếp đi, Pemberton.

Henderson như thoát ra sự sững sờ nên ngược lên nhìn viên thượng cấp trực tiếp của mình.

Pemberton thọc tay vào túi áo, đứng nhón gót người trong thăng bằng và nói tiếp:

- Không chỉ như vậy thôi đâu, ông lại đứng rình trước nhà của Cole và có thể nói là chứng kiến ông ta bị ám sát ngay trước mắt ông. Chỉ đến lúc đó chỉ đến lúc thân chủ của ông đi về bên kia thế giới ông mới nhớ ra rằng còn có cơ quan cảnh sát trên đời này và ông mới thi hành bốn phận công dân của mình. - Lão ta quay sang Webster lần nữa. - Đó tôi hiểu sự việc là như thế đó. Nếu tôi có hiểu sai lầm thì xin cho biết. Nhưng theo tôi thì tôi tưởng đã tóm lược hết những điều mà ông Bowman cho chúng ta hay rồi. Nếu cần có ý kiến riêng thì xin nói rằng tôi coi đây như một kịch bản Hollywood đem ra dựng được một cuốn phim hạng B đấy.

Giọng tôi khàn đục hẳn đi.

- A vậy ra ông cho tôi là một thằng láo khoét hạng nặng. Chỉ thiếu có điều ông kết tội tôi giết thân chủ của tôi nữa mà thôi!

Lão biện lý bình tĩnh khoanh tay sau gáy.

- Không ai kết tội anh nói dối cả. Nhưng anh nên nhớ câu thề bồi của nhân chứng trước toà án: "Tôi xin thề nói sự thật, tất cả sự thật và chỉ là sự thật mà thôi". Tôi tin, và quý vị có mặt ở đây cũng đồng ý với tôi là anh đã nói sự thật và chỉ là sự thật mà thôi, nhưng... - Lão chồm mình tới trước, đặt tay trên bàn. - ... tôi e rằng anh không nói hết sự thật.

Trong câu chuyện của anh có nhiều lỗ hổng khiến tôi không thể nào phản bác ý của ông cảnh sát trưởng được.

Pemberton nói với giọng dàn hoà:

- Bowman, ông thấy không? Tôi không tố cáo ông sơ ý. Rất có thể là cả cảnh sát cũng không thể nào ngăn trở được vụ giết người thứ tư đó, tuy nhiên nếu ông báo cho cảnh sát biết được vụ việc rồi bồng bong này thì chúng tôi có thể canh chừng ngôi nhà đó và chặn bắt ông bạn Peter được rồi. Tôi nghi ngờ là ông giấu chúng tôi vì ông đã nhiều lần giấu rồi. Và bây giờ nếu tôi muốn ông kể lại đầy đủ câu chuyện thì không phải vì chúng tôi muốn xía mũi vào việc làm ăn của ông, mà vì e rằng lối cứng đầu của ông sẽ dẫn đến những rắc rối mới, có thể cả những sinh mạng mới nữa. Trong trường hợp đó thì chẳng ai giữa chúng ta, từ ông cho đến ông biện lý đến chúng tôi, không ai muốn cả.

Webster thốt ra một hơi thở dài.

- Anh còn có gì nói thêm không, Bowman?

Tôi lắc đầu.

Lão biện lý định nói gì đó thì viên trung úy ho khẽ một tiếng nhắc chừng. Tôi gần như quên cả anh chàng này có mặt nơi đây.

- Ông biện lý cho phép tôi nói một lời. Ta hãy giả định là ông Bowman đã nói hết sự thật cho ta rồi, nói hết những điều ông ấy biết. Từ lời trình bày của ông, tôi ghi nhận một vài điều thế này. Có vẻ như Joe, Connolly, Moran và cả Peter đi nữa cũng chỉ là những thứ lẻ tẻ. Nhân vật nòng cốt có vẻ là Cole và một người khác tên là Lucius. Chúng ta không thể điều tra Cole được vì ông ta đã chết, bây giờ ta chỉ còn một hy vọng là tấn công Lucius. Một khi lộ mặt nạ được hẩn ta rồi, ta sẽ buộc hẩn chỉ chỗ ẩn trốn của Peter.

Lão biện lý đồng tình.

- Đúng vậy. Bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa, Cole và Lucius chắc là đồng mưu trong một vụ làm ăn phi pháp nào đó. Nhưng làm sao ta tìm ra được tên Lucius đó? Đó là một cái tên không có gì đặc biệt. Chưa kể khi nó chỉ là một biệt danh dùng giữa đồng bọn với nhau... Không, theo tôi nghĩ ta nên đi tìm Peter để dẫn tới chủ của hẩn.

Henderson nói:

- Lời ông biện lý thật hợp lẽ nhưng nếu có một chút hy vọng nào dù nhỏ đến đâu mà có thể tìm ra Lucius thì cũng nên thử xem. Đã có ý kiến gì về những giấy tờ tịch thu được ở nhà Cole chưa?

Webster mỉm cười.

- Tôi đặt hai người phụ trách xếp theo vần chữ cái tên những người có trong sổ của người chết. Khoan đã, để xem nào... - lão giơ máy điện thoại lên. - Cho tôi phòng hồ sơ... Johnstone đấy à? Webster đây. Cái danh sách tôi bảo làm đi đến đâu rồi? Phải, phải, vụ bác sĩ Cole... xong rồi à? Hoan hô! Nhờ anh cầm lên xem thử có tên Lucius không? Một tên gì tương tự như thế... Không, không, tên hay họ cũng được. Dù là tên đàn bà cũng báo cho tôi. Cảm ơn, tôi đang chờ đây. Chúng tôi càng im lặng trong khi lão ta áp sát ống nghe vào tai. Đột nhiên Webster nói:

- Sao? Anh có chắc không...? Ờ. Đem cho tôi một bản... Chỉ có thể thôi. Cảm ơn. - Lão bỏ máy xuống. - Không có Lucius, các ông ạ. Tên gần gần như thế cũng không có. Trung úy nghĩ sao?

Henderson đưa tay nắn cái cà vạt.

- Một ăn một thua mà thôi.

Viên cảnh sát trưởng quắc mắt.

- Điều tra cảnh sát không phải là chuyện cờ bạc, ông trung úy biết rõ điều đó rồi. Nếu anh có ý kiến rõ rệt thì chúng tôi xin lắng nghe. Còn nói bâng quơ thì nín đi là hơn.

Henderson đỏ mặt. Lão biện lý nhìn đồng hồ:

- Tôi đang phải chờ ông pháp y nhưng nếu trung úy có điều trình bày thì xin cứ nói.

Henderson liếc nhìn với vẻ biết ơn.

- Thưa ông, có. Không biết có ích lợi gì không nhưng đặt trên căn bản suy luận. Cole hành nghề ở New York trong hai mươi năm rồi. Ông ta đã nổi tiếng trong giới y khoa. Tôi không tin rằng

ông ta trong thời gian ấy đã chen vào một công việc làm ăn phi pháp. Chắc chỉ mới gần đây thôi, ta giả định là trong bốn năm năm trở lại đây ông ta mới quen tên Lucius kia và cả hai hợp tác trong một loại phi vụ có lời. Nhưng phải tìm Lucius ở đâu? Đến đây thì tôi chỉ có thể suy luận thôi. Một người thầy thuốc quen biết người thuộc giới nào?

Webster nói:

- Người mà ông ta quen biết, đại khái thuộc ba loại: thân chủ của ông ta, những người gặp trong các bữa ăn tối, tiếp tân..., nói tóm lại trong cuộc sống xã hội của ông ta. Loại cuối cùng là do những giao tiếp làm ăn hay nghề nghiệp.

- Đúng vậy thưa ông biện lý. Ta hãy xét dân loại một - các thân chủ. Sáng nay chúng tôi gọi điện đến các bệnh viện Cole cộng tác thì biết rằng ông ta chữa trị đặc biệt cho phụ nữ. Những phụ nữ giàu có. Có thể là người ta giới thiệu ông ta với chồng các bà ấy. Nhưng không thể nghi ngờ gì loại thân chủ này. Vội lại nếu trong các bệnh nhân của ông ta có một người đàn ông tên là Lucius thì ta đã thấy ở hồ sơ cất nơi phòng khám rồi. Kết luận như thế cũng đến với loại thứ hai. Vì Cole cũng chỉ giao thiệp với giới thượng lưu mà tên tuổi xuất hiện trong những dịp hứa hôn, cưới gả, sinh con đẻ cái. Chúng tôi đã nghiên cứu quyển sổ tay ghi những cuộc hẹn. Ở đây cũng không có Lucius, con người bí mật.

- Vậy chỉ còn những kẻ ông ta quen vì công việc làm ăn và nghề nghiệp.

Henderson đốt điều thuốc.

- Ông ta giao thiệp toàn những thầy thuốc và chuyên viên cỡ danh tiếng của Mỹ thôi. Là chuyên viên tâm thần, ông ta dùng rất ít ma túy, như vậy ông ta không thể giao thiệp với các tay trùm ma túy. Chỉ còn lãnh vực làm ăn. Ông ta lại không thể gọi là dân kinh doanh mánh mung...

Pemberton nhạo cợt chen vào.

- Nói một cách khác sau khi xem xét hết ba loại người đó, anh lại trở về với khởi điểm?

Viên trung uý nhẹ nhàng nói:

- Tôi chưa trình bày xong. Tôi muốn nói ông ta không phải là con người làm ăn trong nghĩa nghề nghiệp ta thường hiểu. Ông ta không thể nào sống ở một thế giới riêng biệt và tất cũng có một vài lối mua bán nào đó. Nghĩa là ông ta cũng đã thực hiện không đều đặn những chuyến mua hàng. Ví dụ ông ta đã mua một căn nhà ở đồng quê để nghỉ ngơi. Mua đồ đạc, áo quần và... xe cộ. Ông ta thay xe hai năm một lần. Chúng tôi đã xem xét các cùi lưu giữ chi phiếu của ông ta. Cho đến cách đây bốn năm ông ta vẫn đều đặn mua xe ở một hãng có tiếng tăm. Thế rồi bỗng nhiên việc mua bán chấm dứt hẳn. Ông ta vẫn trung thành với kiểu xe thường dùng nhưng đổi đại lý.

Lão biện lý nhíu mày.

- Trung uý muốn dẫn chúng tôi đi đâu đấy?

Henderson thận trọng đáp:

- Thưa ông, tôi có thể lầm nhưng biết đâu đã có chuyện gì đó mà chúng ta không biết? Chớ quên rằng Peter bị bắt vì tội ăn cắp xe hơi. Cole đã ngưng mua xe hơi ở đại lý cũ cách đây bốn năm, nghĩa là trong khoảng thời gian ta giả định rằng ông ta bắt đầu dẫn thân vào những hoạt động đáng ngờ.

Chúng tôi đã xem xét các cùi của những quyển chi phiếu và thấy rằng có ba tờ séc trả cho người cầm giấy. Nói thêm rằng chỉ có ba tờ thuộc loại này còn tất cả đều ghi tên người nhận.

Tờ séc cho người cầm chỉ mang vồn vẹn hai chữ tắt "A.A" - ông biện lý không thấy đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên nữa ư?

Webster gõ gõ ngón tay trên bàn, lưỡng lự một chút rồi quay sang tôi, nói:

- Trong chúng ta chỉ có anh là biết bác sĩ Cole khi còn sống. Anh nghĩ sao về câu chuyện các tờ séc trả cho người cầm giấy?

Tôi nhún vai lắc đầu:

- Tôi không nghĩ gì cả. Mà có nảy ra ý kiến tôi cũng không nói. Các ông lại cho tôi là thằng nói dối mất!

Pemberton quắc mắt nhìn tôi, găm gù trong cổ họng:

- Tôi mong có ngày một ai đó ghép tội anh cho biết thân.

Tôi vênh mặt trả lại.

- Đã có kẻ thù rồi!

Webster vẫn tử tốn;

- Nay Bowman, anh không thấy là phải có bốn phạm với thân chủ của anh để giúp chúng tôi tìm ra kẻ sát nhân ư? Và đó cũng là quyền lợi của anh nữa. Hình như anh có nói nếu tìm ra thủ phạm anh được hưởng năm nghìn đôla phải không?

Tôi cau nhàu:

- Hiểu, hiểu.... Nhưng biết bao lần các anh bảo tôi chưa nói hết sự thật tôi biết?

- Tôi hy vọng là anh đã nói hết - Webster dịu dàng nói

Tiếng rè của máy nội đàm nổi lên. Lão đề nút bấm.

- Cái gì?

- Thưa ông, bác sĩ pháp y tới rồi.

- Mời ông ta vào.

Bác sĩ Erickson bước vào thốt lên một tiếng "Chào" cho toàn thể rồi nhìn tôi.

- Hình như tôi có biết ông. A tôi nhớ rồi. Đây là nhà cung cấp nguyên vật liệu cho chúng tôi, loại xác chết...!"Gặp Bowman rồi đi tới cũi âm", khẩu hiệu của ông là thế phải không?

Nhận thấy lối khôi hài của ông ta không làm tôi nhếch mép, ông vội nói tiếp:

- Kiểu khôi hài đen của tôi không hề hấn gì tới ông, dở quá. - Ông ta đập mạnh vào vai tôi. -

Thật ra thì người ta phải thưởng cho ông mới được. Không có ông, cảnh sát có cảm giác như lãnh lương mà cứ ngồi chơi xơi nước. - Ông ta quay sang những người kia. - Hừ, tôi thấy hình

như các ngài đây lại cũng không hiểu nổi khôi hài. Thật đáng tiếc...! - ông quay sang biện lý. -

Ông có đọc báo cáo của tôi về Joe Wanaker không?

Webster trả lời:

- Chỉ liếc sơ qua thôi, không có thì giờ nghiên cứu kỹ.

Erickson la lên:

- Chuyện đáng nực cười! Không có thì giờ đọc kỹ! Thế thì ai thọc dao trong mình tôi thúc hối?

Ai buộc tôi phải thức tới hai ba giờ sáng để làm cho xong? Hay là văn chương trong bản báo cáo của tôi không đủ cho ông thưởng thức?

Webster vẫn cứ tiếp lời:

- Nay bác sĩ, nhờ ông trình bày gọn về trường hợp của Joe, rồi sau đó chúng tôi xin nghe ông nói về trường hợp của Cole.

Erickson nhăn mặt..

- Vậy là ông còn muốn gấp hơn chuyện kia nữa... - ông ta thở dài. - Thôi cũng được. Joe quá cố bị chết vì đứng tim, do suy tim cấp tính. Bây giờ qua Cole...

Webster ngăn lại.

- Khoan đã bác sĩ. Ông vừa nói gì vậy? Còn cú đánh nơi màng tang thì sao?

- Vết bầm đó không ăn nhập gì với cái chết cả. Không có vỡ sọ, bầm dập bên trong não bộ đâu.

Nếu anh ta không mắc bệnh tim thì chỉ bị nhức đầu tí chút thôi. Xin lỗi là đã làm cho ông

Webster thất vọng, nhưng nguyên nhân cái chết thật bình thường. Joe không thể nào tránh

khỏi cái chết được. Tôi cũng đã thắc mắc sao lại có kẻ chịu đập một cú nhẹ như thế... - Ông ta quay sang Pemberton. - Còn ông có điều gì hỏi tôi không.

Viên cảnh sát trưởng lắc đầu.

- Còn tôi thì tôi hiểu: Joe chết vì quá sợ!

Webster nói:

- Thôi bây giờ qua chuyện Cole.

Erickson xoa tay hoan hỉ.

- A! Đây là một trường hợp khác hẳn. Tôi đã mổ tử thi thật cẩn thận và phải công nhận là chưa bao giờ tôi mổ tuyệt đến như thế:...

Webster ngắt lời.

- Chúng tôi hiểu rồi, bác sĩ. Tất cả chúng tôi đều biết ông là người cẩn trọng. Nhưng chúng tôi chỉ muốn biết, muốn nghe ông nói tóm tắt vài câu về nguyên nhân dẫn đến cái chết của Cole thôi.

Ông thầy thuốc pháp y gật đầu.

- Vậy mà tôi cứ hãnh diện mãi về ca mổ khám nghiệm này. Thôi, cho qua! Ta nói đến đâu rồi? À, các ông muốn biết nguyên nhân cái chết... Chẳng có gì bác sĩ Cole chết vì một viên đạn cỡ nhỏ bắn khá gần. Viên đạn sau khi xuyên qua phía dưới cổ, đụng vào não thủy và nằm trong tuỷ theo một đường từ dưới thấp lên cao. Nói một cách khác nếu người quá cố đứng vào lúc viên đạn bắn ra thì kẻ sát nhân là một người cao chừng một mét sáu đến một mét sáu mươi hai. Lẽ tất nhiên phải giả định hắn cầm súng ngang thân mình... Các ông còn hỏi gì nữa không?

- Cảm ơn bác sĩ, bây giờ thì tạm được rồi. - Webster trả lời và đưa cho ông ta hồ sơ Joe. - Nếu chúng tôi còn cần trí óc của ông thì thế nào cũng mời đến ông.

- Sẵn sàng nếu ông biện lý cần đến. Lúc nào tôi cũng vui sướng được giúp các ông. Tôi chỉ tiếc cỡ một điều là không tìm ra thủ phạm giết bác sĩ Cole. Chúc may mắn, quý vị... Nhưng xin các ông chớ gửi đến xác chết các đồng nghiệp của tôi nữa. Buồn lắm, nhất là khi họ giỏi như bác sĩ Cole... Đây là một mất mát lớn đối với ngành y tế. Một trong những nhà tâm thần học ưu việt của chúng ta.

Và Erickson lắc đầu buồn bã đi ra.

Pemberton nói:

- Tại sao Peter lại giết Cole với khẩu súng 22 trong khi hắn đang cầm khẩu tự động của hắn?

Tại sao người ta không thấy dấu tay của hắn trên khẩu súng?

- Súng của ai? - Tôi hỏi.

Viên cảnh sát trưởng trả lời:

- Của chính Cole. Chúng tôi vừa cấp giấy phép cho ông ta một năm trước đây. Ông ta lấy lý do là đôi khi phải rời phòng mạch lúc quá khuya.

Webster chen vào hỏi:

- Ngoài vết tay của Cole còn dấu của ai khác không?

- Có nhưng mờ quá nên không thể giúp nhận ra là của ai. Tuy nhiên lại đủ rõ để biết không phải là của Peter.

Henderson không mở miệng suốt từ đầu, bây giờ lại chen vào.

- Hình như ta lại đi đến chỗ kết luận hơi vội vã. Có chứng cứ nào để ta quả quyết là Peter giết bác sĩ Cole? Bowman chỉ thấy có một bóng người bên kia tấm rèm buông xuống. Còn Moran trước khi chết tố cáo rằng Peter được lệnh giết Cole, nhưng hẳn ta có thi hành được không? Nếu đó là công trình của con người bí mật Lucius thì sao?

Pemberton gật đầu.

- Luận cứ này đáng lưu ý đấy. Cũng có thể giả định rằng Bowman đã lầm khi nói rằng ông ta thấy có hai bóng người? Quý vị biết tầng lầu thứ mười bốn cao đến đâu không? Theo tôi cũng có thể là Cole bị giết vì chính khẩu súng của mình, bởi vì trên khẩu súng chỉ có các dấu tay của ông ta mà thôi. Vậy giả thuyết đây là một vụ tự tử cũng không nên bỏ qua.

Webster nhìn sững ông ta với vẻ ngạc nhiên.

- Nay Pemberton, hình như ông quá quan tâm đến chuyện dấu tay. Nhưng nếu kẻ sát nhân mang găng thì sao?

Henderson nói:

- Tôi không thấy lý do nào có chuyện Lucius hay Peter lại phải mang găng tay, trừ phi chúng dự tính trước là sẽ giết Cole bằng khẩu súng của ông ta. Nhưng nói như vậy là đi quá xa trong giả thuyết.

Pemberton chán nản, lên giọng buồn rầu:

- Sao ta không đi tìm thầy bói mà hỏi? Theo họ thì tương lai hậu vận gì họ cũng nói trúng cả mà.

Webster bốc máy điện thoại lên.

- Cho tôi nói chuyện với bác sĩ Erickson. Bác sĩ đấy à? Xin lỗi là lại bắt ông ngưng tay nửa chừng, nhưng ông cảnh sát trưởng vừa đưa ra một giả thuyết về cái chết của bác sĩ Cole. Chúng tôi ai cũng nghe rõ ràng những lời của ông pháp y nghĩ về các giả thuyết của Pemberton.

Viên cảnh sát trưởng đỏ bừng mặt. Webster cố gượng cho khỏi cười to.

- Có thể như vậy đó, bác sĩ ạ. Nhưng ông ấy cứ giữ ý kiến của mình và muốn dành cho bác sĩ quyền công nhận hay bài bác giả thuyết đó.

Pemberton cầu nhàu:

- Nói cho lão biết rằng từ nay về sau tôi không cho khám đến một con chó ghẻ nữa đâu.

Webster đưa tay ngăn lại và tiếp trong máy:

- Theo bác sĩ thì có một chút lý lẽ nào trong giả thuyết là bác sĩ Cole tự tử không?

Tôi nghiêng mình tới và nghe rành mạch lời ông pháp y:

- Ông có thể bảo trọng với ông ấy là giả thuyết ấy không đứng vững được. Không có một phần ngàn lý do gì mà quả quyết ông ta tự tử cả. Một người muốn tự tử thì bắn vào đầu, vào miệng hay vào tim chứ ai lại bắn vào cổ bao giờ? Nhất lại là trường hợp của một bác sĩ. Đó là khía

cạnh tâm lý của vấn đề. Bây giờ ta qua khía cạnh sinh lý học: tôi không thấy dấu vết thuốc súng quanh vết thương. Điều quan trọng hơn là theo test sử dụng nitrat ta không thấy xuất hiện bằng cớ trên bàn tay nếu ông ta cầm súng bắn vào mình. Với những lý do như thế thì chuyện nghi ngờ đó là vụt đi. Ông hãy bảo ông cảnh sát trưởng vĩ đại hãy lo phần hành của mình thì hơn.

Webster cảm ơn và buông máy rồi nói với Pemberton:

- Theo tôi thì ta đã suy luận hết sức từ các dữ liệu ít ỏi có được rồi. Ông nên đi tìm Peter và báo cho tôi biết kết quả.

Cảnh sát trưởng và Henderson đứng dậy. Tôi định bắt chước họ thì Webster giơ tay ngăn lại.

- Khoan đi đã Bowman, tôi có chuyện muốn nói.

Khi cánh cửa đã khép lại sau lưng hai người cảnh sát, Webster đứng dậy đi đến chỗ cửa sổ.

- Thật tai hại là cứ phải nhốt mình trong phòng khi trời ngoài kia đẹp làm sao. Có khi nào anh thấy hối tiếc là đã làm một nghề ngoài trời không? Tôi đây quả có nghĩ đến. Đôi khi tôi nghĩ giá như hồi trước tôi học kỹ sư nông nghiệp có phải hơn không.

Rồi không quay trở lại, lão nhẹ nhàng hỏi tôi:

- Tại sao anh lại không muốn chúng tôi tìm ra thủ phạm giết bác sĩ Cole, Bowman?

Tôi đi về phía cửa cái, trả lời:

- Anh nói chuyện khùng điên quá.

Lão liếc nhìn qua vai.

- Khùng điên à? Anh thấy không, tôi đã cố gắng hết sức nhưng không thể nào tin anh được. Tôi biết anh quá mà. Tôi suy xét không căn cứ trên những "lỗ hổng" như lời lão Pemberton đáng cho về hưu kia. Tôi chỉ căn cứ trên thái độ của anh mà thôi. Có những lúc im lặng và những nét mặt không thể nào đánh lừa được dân cùng lớp. Thế mà nói mãi anh cũng không nghe tôi.

Chúng ta đã chọn những con đường khác nhau và anh không thể đặt mình vào lối của một anh lý được.

Lão vẫn nhìn theo lúc tôi bước ra khép cửa lại.

Con nhãi tóc vàng đứng sau quầy hàng lừ lừ nhìn tôi, nhưng khi bắt gặp ánh mắt tôi nhìn lại thì ả vội quay phắt đi chỗ khác. Tôi khẽ cười nhạo một cái rồi nhảy đại vào cabin điện thoại và cắm đầu xuống quyển danh bạ dày tổ chàng. Không khí hầm hập trong khoảng không gian chật hẹp làm tôi vã mồ hôi và ngán ngẩm nhìn những trang giấy nhơm nhớp bắn dính vào nhau. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng ở cái thành phố New York chết tiệt này lại có nhiều người có tên mở đầu bằng chữ A có máy điện thoại đăng ký đến thế.

Khi giở đến trang 9, tôi thấy trang 10 bị thiếu. Tôi nhón tay gom hết những tờ có chữ A còn lại, chỗ này cũng đủ để làm thành một tập dày và cần tới sáu hay bảy chuyên viên làm việc cật lực trong một tuần mới có thể hoàn thành nhiệm vụ mà tôi đang định làm.

Tôi bước ra khỏi cabin tiến sát tới cô ả tóc vàng. Con nhãi giở trò kênh kiệu làm như tôi không hề có mặt nơi này, giả bộ chăm chú lau thật bóng loáng cái vôi rượu mạ kền. Trong quán lúc này ngoài tôi và ả thì không còn ai khác. Cuối cùng cô ả không thể kiên gan lâu hơn được nữa đành đưa mắt nhìn tôi với vẻ cảnh giác cứ như là đang chờ đợi một nòng súng vụt xuất hiện ngay trước mũi cô ta.

Tôi nói:

- Trong quyển danh bạ điện thoại của cô bị thiếu một số trang. Cô có quyển nào xếp loại theo nghề nghiệp không?

Cô ả thè lưỡi liếm đôi môi khô nẻ và lén lút nhìn ra đường phố.

- Tôi không biết. Chưa bao giờ có người hỏi mượn tôi loại ấy cả.

- Thế thì hôm nay chính tôi là người mượn cô quyển đó. Nào cô thử tìm trong văn phòng xem, tôi tin chắc là có một quyển như thế đấy.

- Thưa ông, tôi không được phép rời quầy bán hàng.

Cô ả mỗi lúc một hoảng hốt hơn. Tôi ngắm mình trong gương. Không, tôi đâu có đáng gì của một tên găngxtơ.

Tôi nói với cô:

- Cô bé nghe tôi nói này, chắc cô ngốn quá nhiều truyện trinh thám đấy. Tôi không có ý định tấn công cửa hàng bằng vũ lực đâu, đơn giản là tôi chỉ muốn xem quyển sổ danh bạ điện thoại xếp theo nghề nghiệp mà thôi. Tôi không có ý định xấu làm hại bản thân cô, đạo đức hay cái kết tiền của cô đâu. Tuy nhiên tôi đang vội lắm.

Cô ả vẫn chưa tỏ ra tin lời tôi. Tôi nói thêm:

- Tôi đề nghị với cô như thế này. Tôi bước ra ngoài đường, cô đóng cửa lại. Sau đó cô gọi điện tới cảnh sát tới hãng bảo hiểm và tới ông chủ của cô. Nếu họ nói là cô không có gì phải lo ngại thì cô tuồn cho tôi mượn quyển danh bạ qua cái khe của hộp thư.

Cô bé tóc vàng nói với vẻ bức tức:

- Chẳng cần gì phải làm to tuồng lớn chuyện đến thế.

Sau đó cô đi khuất sau một tấm rèm ở cuối phòng. Một lát sau cô trở lại đặt trước mặt tôi một quyển danh bạ phủ đầy bụi.

Cô giả bộ ân cần nói:

- Ông có muốn tôi giúp một tay tìm người ông muốn gọi điện thoại không?

- Ý kiến của cô hay đấy.

Cô cười nhạo thật đều.

- Xin lỗi để dịp khác nhé, lúc này tôi đang có việc phải làm.

Và cô ả lại tiếp tục lau chùi cái vôi rượu mạ.

Tôi cầm quyển danh bạ, thổi một hơi cho bớt bụi, ho khục khục vài cái rồi ngồi vào bàn mở quyển sổ trước mặt. Mở mục "Xe hơi" tôi thấy năm cơ sở mà tên của chúng mở đầu bằng hai chữ "A.A". Ba cơ sở mà chữ A đầu tiên là "All-night" nghĩa là "Mở cửa cả đêm". Tôi không nghĩ là bác sĩ Cole có mối quan hệ nào với một trong ba cơ sở đó. Cơ sở thứ tư là "All American - Bán các loại xe tải" "Hãng xe hơi Armstrong". May ra vớ đúng tổ con chuồn chuồn rồi! Tôi ghi địa chỉ của hai cơ sở sau cùng rồi mang quyển danh bạ đến quầy.

Cô ả tóc vàng hỏi:

- Thế nào, ông tìm thấy rồi chứ?

- Không đâu, cô bé ạ. Cô tạo ra một ấn tượng quá mạnh mẽ khiến tôi bồn xúc xích cả tên không còn nhớ tên cô bồ mình định gọi nữa. Thế là tôi đành bỏ cuộc.

Tôi cố nặn ra một nụ cười thật quyến rũ nhưng cô bé chỉ khịt khịt mũi một cách khinh bỉ và quay mặt đi.

Tôi bước ra ngoài đường, leo lên xe phóng tới Phòng quản lý giao thông đường bộ. Tới nơi, tôi bước vào một căn phòng bẩn thỉu, tồi tàn, trên cánh cửa có ghi "Phòng chỉ dẫn". Căn phòng được ngăn đôi ở chính giữa bằng một hàng lan can gỗ bị một gần hết, phía sau là một lão già cạo giấy vừa tỉ mẩn gọt cây bút chì vừa ngáp đến sái quai hàm. Lão ngẩng đầu khi thấy tôi vào nhưng vẫn không thềm đứng lên tiếp đón. Khi gọt xong, lão vun các mẩu gỗ vụn vào lòng bàn tay rồi vút toẹt vào bồ đựng giấy vụn, gập lưỡi dao vào cán bỏ trong túi rồi cuối cùng mới hạ cổ bước lại gần tôi. Không thềm nhìn mặt tôi, lão nói với giọng uể oải:

- Gì vậy?

Tôi móc bóp rút tờ giấy ghi hai địa chỉ dí vào mặt lão, nói:

- Tôi muốn biết tên họ chủ nhân của hai cơ sở này. Tôi tin là trong hồ sơ lưu trữ của ông có ghi những điều cần biết về hai cơ sở đó.

Lão già lại ngáp thêm cái nữa và nói:

- Chắc chắn là thế rồi. Nhưng tại sao ông không gọi điện hỏi thẳng tới hai cơ sở đó có phải đỡ tốn thời giờ không.

- Tôi không muốn hành động theo cách đó.

- Tại sao?

Cứ đặt một thẳng ngốc sau cái lan can trong một cơ quan hành chính, thế là ngay lập tức y cứ tưởng mình là Tổng thống Hoa Kỳ!

- Tôi đang tiến hành một cuộc điều tra kín đáo.

- Với danh nghĩa nào?

- Tôi là một thám tử tư.

Lão cười gằn, quay lại phía bàn lấy một cây bút chì khác và dùng nó để xỉa răng. Cuối cùng lão nói:

- Ông muốn làm gì thì mặc ông tôi cóc thêm biết.

Tôi ra hiệu cho lão đến gần và chìa thẻ hành nghề của tôi cho lão xem.

- Ông nhìn thấy rồi chứ?

Lão giải thích cho tôi biết lão đã quá nhàm với các trò giấy tờ như thế này rồi.

Tôi nói:

- Tôi tin là ông không hài lòng với công việc của ông phải không?

Lão già nuốt nước miếng đánh ực một cái rồi cau mày hỏi:

- Ông nói thế nghĩa là thế nào?

- Đơn giản lắm. Trong thời gian gần đây, ông Thị trưởng nhận được khá nhiều những lời than phiền về thái độ phục vụ trong các công sở của thành phố. Những người dân đóng thuế phàn nàn bị đối xử một cách tàn tệ. Thế là ông Thị trưởng cử tôi làm người phụ tá nhất thời tiến hành một cuộc điều tra nho nhỏ, để xác định xem những lời phàn nàn đó có chính xác hay không. Và tôi được toàn quyền thay mặt ông Thị trưởng trong việc đưa ra những kết luận qua việc điều tra của tôi. Để làm hài lòng các cử tri và đặc biệt là với Liên đoàn những người đóng thuế, ông Thị trưởng đã hứa sẽ trừng phạt một cách mau lẹ và nghiêm khắc...

Tôi ngừng lời châm thuốc rít mạnh một hơi và phả khói thuốc vào mặt tay cạo giấy già nua này rồi nói thêm:

- Bố già ạ, tôi có cảm tưởng là tên bố sẽ đứng đầu danh sách đấy.

Miệng lão há hốc lộ những chiếc răng bản không thể tả. Lão ấp úng nói:

- Tôi... tôi không được biết ông là ai.

Tôi nhẹ nhàng giải thích:

- Hẳn vậy rồi. Thế ông tưởng là có một đội kèn bu dích đi trước mở đường cho tôi chắc?

Mắt lão nháy lia lịa như một con cú vừa tỉnh ngủ.

- Thế... thế ông có ý định làm gì.

- Ông nghĩ thế nào? Tôi có nhiệm vụ phải đến từng công sở của thành phố để đặt ra một số câu hỏi. Nếu người ta tỏ ra biết điều và có thiện chí hợp tác với tôi thì O.K... Còn nếu không, tôi ghi lại cung cách người ta đón tiếp tôi và đi tới công sở khác. Khi nào ông Thị trưởng tiến hành việc bổ nhiệm hay giải quyết việc về hưu, chắc chắn ông ta sẽ tham khảo ý kiến của tôi.

- Thế nếu tôi cung cấp cho ông những tin tức ông muốn biết thì ông bỏ qua cho chuyện hiểu lầm đáng tiếc vừa rồi chứ?

Tôi không thềm đáp. Lão nói lỏng chiếc cà vạt như thể nó làm lão nghẹt thở, rồi mếu máo nói:

- Tôi không muốn bị mất việc. Tiền lương của tôi không nhiều lắm, chỉ có ba mươi nhăm đô la mỗi tuần thôi nhưng tôi có chút tiền hưu trí khi đủ sáu mươi tuổi.

Tôi giả bộ ngần ngừ, thế là lão vội vợ lấy mẫu giấy.

- Ông cho tôi biết chính xác là ông cần gì và ông sẽ có ngay tin tức trong chốc lát.

- OK. nhưng bố già đừng để tôi đợi lâu quá đấy!

Lão xăm xăm bước vội tới cửa ở cuối phòng nhưng bất chợt ngừng lại và quay về phía tôi hỏi:

- Có gì chứng tỏ là ông không giở trò xiếc với tôi?

Tôi chán nản nói:

- Bố già này, tôi không ngăn cản bố gọi điện tới hỏi ông Thị trưởng đâu. Gọi ngay đi và cứ giữ lấy mẫu giấy đó. Khi ông đọc tờ giấy đó lên, ông Thị trưởng sẽ biết ngay đó là chuyện gì. Tôi, tôi không muốn nhùng nhằng mất quá nhiều thời giờ với ông. Nếu tôi để một tiếng đồng hồ thảo luận với mỗi người như ông thì có đến Tết Công-gô tôi cũng chưa hoàn thành nhiệm vụ. Thôi vĩnh biệt bố già và mặc xác ông về chuyện nghỉ hưu.

Tôi dụi điều thuốc lên trên mặt lan can và hăm hở đi ra cửa.

Lão già the thé hét lên:

- Xin hãy chờ chút xíu! Tôi nói đùa đấy mà. Lời nói danh dự là tôi chỉ đùa thôi. Chỉ là để xem thái độ của ông ra sao mà thôi. Ông nên nhớ là không bao giờ tôi dám nghi ngờ lời ông đâu. Xin ông đừng bỏ đi và chỉ một lát nữa ông sẽ có ngay tin tức thôi mà. Có chiếc ghế dài kê dọc theo tường, xin mời ông hãy ngồi xuống và chờ tôi!

Lão vội lĩnh mất. Tôi ghé đít ngồi chờ. Đồng hồ trên tay cho biết tôi chờ đã mười bốn phút rồi. Một mục béo có khuôn mặt như mặt ngựa, tóc bới cao, bước vào và đưa mắt nhìn khắp căn phòng rồi càu nhàu hỏi:

- Lão khọm vẫn luôn không có mặt ở đây à?

Mụ liếc nhìn tôi với vẻ ác cảm rồi nâng cao đầu nguây nguẩy bước ra.

Năm phút nữa lại trôi qua. Người khách thứ hai là một gã trung niên, nước mũi chảy ròng ròng, bộ ria quặp xuống thò đầu vào. Gã hít hít cái mũi với vẻ ghê tởm, đưa mắt nhìn tôi làm như tôi là một chú Cuội mới ở Cung Tràn rơi xuống. Gã chun mũi hít hít vài cái rồi cũng cút mất.

Tôi đốt đến điều thuốc thứ ba mới thấy lão già quay trở lại, mặt mũi hớn hở có vẻ tự hài lòng.

Nhìn thấy tôi, lão la to:

- Thế ra ông vẫn còn ngồi chờ à?

Tôi vừa đứng dậy vừa càu nhàu nói:

- Ông tưởng tôi bỏ về à?

Lão đặt tờ giấy lên mặt lan can và nói:

- Tìm được điều này không phải là chuyện dễ dàng. Tôi phải lục rất nhiều sổ đăng ký. Phương pháp phân loại của chúng tôi chưa thật hoàn hảo lắm.

- Ông có muốn tôi báo cáo lại với ông Thị trưởng không?

Lão già toét miệng cười.

- Chỉ cần nhờ ông nói với ông ta là ở nơi đây ông được sự cộng tác của chúng tôi hết sức tốt.

Thành thực mà nói rằng sở dĩ tôi phải để ông chờ lâu là vì người phụ tá của tôi mất tới hơn mười phút mới tìm thấy quyển sổ đăng ký thứ hai.

Tôi cầm tờ giấy và đọc những dòng chữ ghi trên đó. Lúc này tôi tin chắc mình đã đi đúng hướng.

Lão già cạo giấy tiến tôi ra đến cửa và trịnh trọng giơ tay bắt. Tôi có cảm giác như mình sờ vào một cái gì nhũn như con sên. Lão hỏi:

- Thế nào, ông đã hài lòng chưa?

- Điều này thì tùy thuộc ở ông. Cuộc điều tra của tôi phải giữ hết sức bí mật. Không được nói cho ai biết và như thế ông sẽ không hối tiếc đâu. Nhất thiết là không được hờ một lời nào với các đồng sự của ông để họ khỏi lo lắng thái quá.

Lão cười nhạo, vẻ lạnh nhạt.

- Ông đừng có lo. Tôi chưa đến nỗi điên đâu. Ông hãy chờ sẽ thấy người ta đón tiếp ông ra sao.

Khi ấy tự ông nhận thấy tôi là điển hình của sự lễ độ và nhã nhặn đấy. - Lão xoa hai tay vào nhau. - Tôi muốn có mặt lúc đó để nhìn thấy cái bản mặt của họ ra sao khi được biết ông làm việc cho ông Thị trưởng. Ha... ha...

Lão có ác cảm với tôi đến mức phải cố gắng lắm tôi mới tìm được không đá cho lão vài cái vào đít.

Đó là một ngôi nhà hai lầu cũ kỹ nằm hơi khuất giữa những cao ốc vây quanh. Nó được xây dựng chắc chắn bởi gạch đỏ nhưng theo thời gian đã ngả sang màu nâu, tuy nhiên nó vẫn tạo ra một ấn tượng về sự phồn vinh và trọng nể. Các cửa sổ trên lầu một đều buông rèm kín mít nhưng qua các khe hở, người ta nhìn thấy một phần của cây đèn chùm pha lê và đồ gỗ cấm lai. Nói tóm lại, toàn bộ ngôi nhà gợi nhớ lại một thời kỳ xa xưa. Chỉ riêng tầng trệt dùng làm cửa hàng là được hiện đại hoá. Người ta đã phá bỏ bức tường mặt tiền và thay vào đấy là những tấm kính rộng lớn ngăn cách nhau bởi những cây cột bằng kim loại mạ kền. Bên trong cửa hàng, việc trang trí nội thất làm người ta hên tưởng tới một câu chuyện kể trong “Nghìn lẻ một đêm”. Có vẻ như người ta chi không tiếc tiền cho việc trang hoàng cửa hàng. Những tấm thảm Ba Tư nhiều màu sắc phủ kín sàn nhà và ánh đèn chiếu sáng một cách gián tiếp. Cửa hàng trưng bày tám hay chín chiếc xe mới toanh với nhiều loại, nhiều kiểu nhưng cái rẻ nhất cũng không dưới năm nghìn đô la. Phía trên cửa ra vào có dãy đèn neon tạo thành dòng chữ “Armstrong Autosales”.

Tôi đậu chiếc Dodge hơi xa đấy một chút rồi đi bộ quay trở lại, ghé mắt nhìn qua tấm kính. Sau đó tôi sửa lại chiếc mũ, nắn lại nút cà vạt rồi ung dung đẩy cánh cửa có mang tấm biển viết chữ vàng “Lối vào”. Khi đã vào hẳn bên trong, tôi ngỡ ngàng tưởng như mình lọt vào một cung điện thờ Thần Máy Móc, suýt nữa tôi cởi giày vì sợ nó làm bẩn tấm thảm.

Một thanh niên còn trẻ với dáng đi éo lá tiếp tôi. Gã mặc chiếc áo vét tông kiểu thể thao bó sát người, và cái quần hơi ngắn để lộ đôi tất tới hai centimét. Mớ tóc xoăn vàng óng phủ trên cái đầu dài và hẹp với vầng trán cao, đôi mi dài quá mức, chiếc mũi nhỏ hơi khoằm và hàm răng trắng bóng đều đặn có thể dùng làm quảng cáo cho một hãng sản xuất kem đánh răng.

- Kính chào ông... Gã lên tiếng đặc sệt giọng người Anh có thể làm cho cả cư dân thành phố New York chạy trốn và nói với một kiểu cách hơi khoa trương. - Tôi có thể giúp được gì cho ông?

Tôi hất đầu về phía chiếc xe bày mẫu màu xanh da trời và trắng bạc.

- Tôi muốn mua chiếc xe kia nhưng không phải là thứ mui trần.

Hai tay gã xoăn vào nhau với dáng điệu mơn trớn.

- Vậy sao, thưa ông? Chắc chắn là ông muốn mua một chiếc xe mà người ta thường gọi là "xe điện ở thành phố"?

Tôi đáp lại và cố bắt chước giọng Oxford của hắn cho thật hoàn hảo:

- Đúng vậy, tôi muốn loại xe đó.

Gã hơi cau mày nhưng vẫn không mất đi nụ cười:

- Thưa ông, thật sự là không thể được. - gã nói với giọng kém phần nhã nhặn.

- Tại sao?

- Bởi vì loại này, chúng tôi chỉ có những chiếc xe bỏ mui. Tuy nhiên chúng tôi có chiếc xe hòm kia... - Hắn chỉ tay về phía góc cửa hàng. - ... nó không phải là sản phẩm của hãng ông muốn nhưng đáp ứng rất tốt trong công việc làm ăn của ông. Thưa ông, ông có muốn xem nó không?

- Cám ơn, tôi không thích loại đó.

- Thưa ông, thế thì ông nhằm rồi... - Gã có vẻ bức dọc.

- Đâu phải là lần đầu tôi bị nhằm.

Gã nhìn tôi chòng chọc suốt từ đầu tới chân như để ước lượng xem trong bóp của tôi có bao nhiêu tiền, và tài khoản của tôi trong nhà băng có nhiều không. Tôi rút từ trong túi một gói thuốc đã nhàu nát, gã nhìn tôi với vẻ thương hại.

- Thưa ông, cho phép tôi... - Gã dí vào mặt tôi một hộp đựng thuốc lá bằng vàng trên đó chữ viết tắt được căn bằng những viên đá quý, và để mua được nó chắc gã phải hy sinh tới ba tháng lương. - Thuốc Nga bên này, thuốc Thổ bên kia... - Với giọng bế trên gã nói thêm - Còn hai điều ở giữa thuộc loại Virgine.

Tôi nhón một điếu Virgine và gã dùng chiếc bật lửa xứng với hộp đựng thuốc để mời lửa cho tôi.

- Thưa ông, ông cứ nhất quyết muốn dùng loại xe nhãn hiệu quen thuộc của ông? - Gã hỏi với giọng biểu lộ rõ rệt vẻ chán nản.

- Nhất quyết như thế!

Gã thở một hơi dài và cắn môi.

- Nếu vậy thưa ông, trong trường hợp này tôi nghĩ ông nên gặp ông giám đốc thì hơn.

- Ý kiến hay tuyệt.

Gã gõ vào một cánh cửa ở trong cùng cửa hàng. Không nhận được tiếng trả lời, gã gõ một lần nữa, ngần ngừ một chút rồi mở cửa bước vào. Tôi dựa lưng vào một cái cột đứng chờ.

Sau hai phút, gã quay lại và cẩn thận khép cửa lại. Thái độ của gã không còn thân thiện như đầu.

- Xin mời ông theo tôi.

Gã đã bỏ qua hai tiếng "thưa ông" và cố gắng lắm gã mới rặn ra được hai tiếng "xin mời".

Tôi gật đầu. Chúng tôi cùng đi tới cánh cửa và gã gõ một lần nữa. Một giọng nói trầm, êm ái cất lên: "Vào đi". Gã đứng tránh để tôi bước vào.

Tôi đứng sững một giây đồng hồ ở ngưỡng cửa. Đây là một phòng đọc sách được thiết trí cực kỳ sang trọng. Sàn nhà bị chìm khuất dưới một tấm thảm Trung Hoa rộng mênh mông. Trên

tường có những kệ bằng gỗ hồ đào chứa đầy sách bìa bọc da.

Căn phòng không có cửa sổ và được chiếu sáng bởi hai nguồn: một phần bởi cây đèn đứng bằng đồng thanh nguyên khối và một phần khác bởi một chiếc đèn bàn cũng bằng đồng thanh đặt trên bàn kê ở chính giữa phòng.

Một người đàn ông ngồi trước bàn, tóc muối tiêu nét mặt thanh tú đầy vẻ quý phái. Một hàng ria hung hung vàng được cắt tỉa cẩn thận nằm ở bờ môi trên. Bộ đồ com lê và áo sơ mi cắt theo kiểu ăng lê. Toàn cảnh này làm người ta liên tưởng tới một vị sĩ quan cao cấp trong quân đội Anh đã về hưu.

Tôi giơ tay nắm lấy bàn tay đưa ra và mỉm cười trả lại. Hắn có cái nhìn thẳng thắn và thân thiện. :

- Xin chào ông. Mời ông ngồi.

Hắn có giọng nói đúng điệu của một cựu đàn anh quý phái.

Tôi ngồi xuống. Hắn hất đầu chỉ cho tôi thấy một chai rượu ngon và một chai nước có ga đặt trên một cái khay bằng bạc để trước mặt hắn.

Hắn mời mọc:

- Thưa ông, mời ông dùng một thứ gì. Lúc này là giờ của những người lương thiện cảm thấy cần nhâm nhi một chút gì cho mát mẻ đầu óc. Tôi vừa định làm một ly và rất vui thấy ông đến tránh cho tôi phải ngồi uống một mình.

Hắn phát biểu với phong thái ung dung của một cựu sinh viên trường đại học Eton hay Oxford.

Tôi đáp lại sẽ rất vui sướng được cùng ngồi uống và hắn rót một ly thật đầy cho tôi.

Hắn nói với vẻ mơ màng:

- Trong thâm tâm, tôi cảm thấy không nên không phải mỗi khi được uống thứ rượu hảo hạng như thế này. Tôi có cảm giác như mình vừa phá huỷ một công trình nghệ thuật khi nghĩ những người chế tạo ra thứ nước thần tiên này đã chết cách đây gần một thế kỷ. Đối với tôi, thứ nước cay này tương đương với một bức tranh của một họa sĩ bậc thầy hay một bản nhạc. giao hưởng.

Tôi cho hắn biết theo tôi thì tôi coi mọi loại nước uống chỉ đơn thuần là thứ giải khát và chỉ có tác dụng làm tôi đã cơn khát khi uống nó.

Hắn nói với giọng trách móc:

- Nào, nào. Ông đừng có chọc quê tôi. Chắc chắn ông không thuộc loại ăn thùng uống vại. Và bằng có xác đáng nhất để chứng tỏ điều đó là ông thích thú những chiếc xe đẹp và cho những ý kiến rất rõ ràng về loại xe ông định mua. Vậy theo tôi ông là một con người nghệ sĩ.

Tôi đặt chiếc ly không xuống bàn. Hắn đưa mắt về phía chai rượu ra hiệu. Tôi lắc đầu:

- Cảm ơn. Tôi phải thừa nhận rượu rất ngon nhưng e rằng nếu làm tiếp thêm ly nữa thì đầu óc

tôi không sao nhớ nổi là mình đến đây vì công việc.

- A, đúng thế... - Hắn tỏ ra thất vọng. - Đúng lúc chúng ta cảm thấy đầu óc được thư giãn thì những chuyện phiền toái trong đời bắt chợt lại gọi lên trong trí nhớ của ông. - Hắn thở dài. - Không phải ngày nào người ta cũng có dịp tìm được bạn tri kỷ cùng uống rượu. Nhưng thôi, công việc có... - Hắn hơi ngồi thẳng người trong chiếc ghế bành. - Nếu tôi không làm thì người bán hàng cho biết ông muốn gặp tôi?

- Không phải hoàn toàn đúng như thế đâu. Ngược lại chính anh ta khuyên tôi nên có một cuộc tiếp xúc nho nhỏ với ông.

Hắn mời tôi một điếu thuốc và tự đốt một điếu thở một luồng khói rồi mỉm cười. Bất chợt hắn lên tiếng:

- Thưa ông Bowman, ông có nghĩ rằng chúng ta nên chấm dứt những lời mào đầu vớ vẩn này không? Tôi phải thú nhận với ông là tôi có ý chờ ông đến thăm từ mấy bữa nay rồi. Tôi cần nói thêm cho rõ là với sự thích thú và tò mò đấy.

Tôi đáp lại với giọng chế nhạo:

- Tôi mong rằng tôi không làm ông bị thất vọng nhiều quá?

Hắn hơi bĩu môi và nói với giọng hối lỗi:

- Thưa ông Bowman, tôi có thể tỏ ra hoàn toàn thẳng thắn với ông được không?

- Tôi ngại rằng câu trả lời của tôi là "Có đấy".

-Ồ, ông đừng nên nghĩ rằng tôi có ý định xúc phạm ông một cách hoàn toàn vô cớ. Tôi phải thừa nhận rằng cho tới bây giờ ông đã thoát khỏi tình thế khó khăn không tồi lắm. Nhưng ông đã hành động chậm chạp đến mức thất vọng. Ông thiếu sự lanh lẹ và lại hơi vụng về nữa.

- Chắc chắn là không bằng thằng cha đã bắn trượt tôi hai lần với viên đạn cỡ 300 đầu.

Hắn cười mỉm.

- Đánh trúng đích đấy! Ông biết cách đối đáp thật bốc chát. Nhưng việc xảy ra nho nhỏ đó không làm tôi mất ngủ, không làm tôi... xem nào, bị tức tối ông có thể tin tôi nếu tôi quả quyết với ông rằng tôi rất ghét phải dùng tới bạo lực. Tôi thích trông vào sự thuyết phục và lẽ phải hơn.

- Rất tiếc những tên tay sai của ông không cùng uống một nguồn nước như vậy.

- Thưa ông Bowman, ông vừa nêu ra một nhận xét thích đáng. Tôi tin rằng chúng ta có thể đi đến sự thoả thuận với nhau. Đúng vậy, bọn chúng chỉ là những tên tay sai. Nhưng làm sao người ta lại có thể kết tội mặt trời đã gây ra nạn động đất? Ông không thể chê trách tôi về...

- Thế ai ra lệnh cho Peter sử dụng súng?

Hắn từ hai cùi chỏ lên bàn, các ngón tay chấp lại và liếc nhìn tôi với ánh mắt mơ màng.

- Thưa ông Bowman, tôi thấy ông đúng là mẫu người ưa tấn công trực diện. Thế mà tôi lại cứ

hy vọng tìm thấy ông là một người đối thoại ngang tầm với tôi! Ông có thể hình dung rằng chính tôi, tôi thích cách nói ẩn ý, nói nửa chừng, sử dụng những từ người ta nghĩ mà không nói ra. Như thế mới thú vị biết bao! Cách thức này tránh cho ông không bị căng thẳng thần kinh, không mất bình tĩnh. Ông có muốn tôi cho ông mượn quyển “Phê phán về lý trí thuần túy” của tôi không? Nó là sách gối đầu giường của tôi đấy.

- Cảm ơn. Tôi thích ông trả lời thẳng câu hỏi của tôi.

Hắn cau mày nói:

- Ông Bowman ạ, ông bắt đầu làm tôi bức tức với những cú điếng người của ông. Tôi không có thói quen chịu mất mặt ở chính ngay trong nhà của tôi.

- Nếu chỉ vì điều đó thì chúng ta có thể thay đổi khung cảnh nói chuyện.

- Thay đổi khung cảnh? - Hắn phá lên cười. - Thật lễ độ ông đề nghị đưa tôi đến sở cảnh sát? Ha, ha, ha! Ý kiến đó thật hay tuyệt. - Hắn tỏ ra lấy lại được tâm trạng vui vẻ. - Ông bạn Bowman thân mến, ông gây thương quá mức đấy. Cứ giả dụ rằng tôi đồng ý để ông làm như vậy thì kết quả như thế nào sẽ đến với ông? Cảnh sát à? Nhưng tôi đâu có sợ cảnh sát. Tôi không làm gì để rơi vào vòng tay luật pháp.

Tôi nhắc lại cho hắn nhớ:

- Một phụ nữ và ba người đàn ông đã bị chết.

- Thế rồi sao? Không phải tôi giết họ.

- Đúng vậy. Nhưng chính ông là người sắp đặt cho cái chết của họ.

- Tôi ư, ông Bowman, ông làm tôi bức mình đấy. Những điều ông nói hoàn toàn phi lý.

- Có thể đó là quan niệm của ông. Nhưng không nhất thiết là của bồi thẩm đoàn.

- Ông Bowman, ông định hành động như thế nào để đưa tôi ra xét xử? Tôi chẳng bị liên lụy chút nào trong những công việc bắn thủ của ông.

- Estelle Moran đã thú nhận trước khi chết.

Hắn vuốt ve bộ ria.

- À, lại con nỡm Estelle... Tôi có lý biết bao khi nói rằng không nên cho con nhãi đó biết một chút bí mật nào của chúng tôi. Ông Bowman, hãy cảnh giác với bọn phụ nữ, như vậy ông sẽ không bao giờ bị rắc rối. Ông bạn của ông và tôi, bác sĩ Cole, nếu biết cách nhắc nhở bọn phụ nữ vây quanh ông ta có thái độ biết điều hơn thì ông ta vẫn còn là người của chúng tôi.

- Lẽ ra bốn xác chết vẫn còn sống nếu ông biết cách nhắc nhở Peter.

- Ông muốn nói gì vậy?

- Tốt nhất là xô hắn vào tù.

- Ông Bowman này, tôi biết Peter ám ảnh ông cả ngày lẫn đêm. Một ám ảnh thật sự. Nhưng chúng ta có quyền gì để ném viên đá đầu tiên vào người hắn. Hắn không phải là một con người

thông minh. Hắn hành động theo ý thích của hắn. Tôi thừa nhận rằng tôi không tán thành phương pháp của hắn nhưng nó lại tỏ ra hữu hiệu. Và trong đầu óc hắn chỉ có kết quả mới là đáng kể.

- Ít ra hắn đã phạm một sai lầm to lớn.

- Sai lầm gì hả ông Bowman thân mến?

- Hắn bắn trượt tôi. Bắn trượt tới ba lần.

- Đôi khi hắn có khả năng sửa chữa sai lầm đấy! - Không thể làm lần được, trong giọng nói của Lucius có sự đe dọa.

- Không có chuyện đó đâu. Tôi không tin là Peter có cơ hội để lặp lại lần nữa. Cả hắn cũng như cả quan thầy đáng yêu của hắn.

Trong đôi mắt hắn lóe lên vẻ độc ác. Hắn nắm chặt hai tay và rít lên:

- Ông Bowman, ông đang đe dọa tôi đấy à?

- Tại sao tôi lại mất thì giờ đe dọa ông? Đúng ra Peter mới thực sự là đầu não của nhóm ông. Bởi vì cho phép tôi được nói với ông điều này: nếu ông tưởng ông luôn luôn là sếp của nhóm thì ông đã làm lần đến mức khôì hài.

Hắn đẩy lui cái ghế ra phía sau và đứng lên.

- Tôi không thể tiếp ông được nữa. Mời ông đi ra ngay cho. Chúng tôi sẽ quan tâm tới ông vào lúc thích hợp. Và lần đó thì không có một sự sai lầm nào đâu.

Người hắn run lên vì giận dữ.

Tôi bắt chéo đôi chân và nói với giọng chế nhạo:

- Bất cứ người tử tù nào đều có quyền yêu cầu một ước muốn cuối cùng. Trước khi ông ấn nút để làm sấm sét nổ ra, tôi có thể đặt ông một câu hỏi được không, một câu thôi? Nói thật đi, ông và đồng phạm của ông là bác sĩ Cole, các ông đã có những hành động phi pháp về lĩnh vực nào? Người hắn vẫn run lên và nếu ánh mắt hắn có thể giết người được thì tôi đã chết rồi. Tôi phá lên cười

- A con người hùng khùng khiếp là thế này ư? Làm bộ làm tịch cứ như con gà sống thiến đẹp mã ấy. Thật khôì hài hết sức. Và ông lại cả gan chỉ trích những phương pháp của tôi, cho tôi là "vụng về".

Hắn bình tĩnh trở lại.

- Xin lỗi ông Bowman. Ông nói có lý, tôi không nên để mất bình tĩnh... Hắn lại ngồi xuống. - Mặc dầu như vậy. Tôi không thấy có lý do gì phải trả lời câu hỏi cuối cùng của ông.

- Ông sợ à?

- Sợ ông? Thôi nào ông Bowman, ông lại trở nên lỗ bịch rồi đấy! Nhưng tôi có thể thú nhận với ông là tất cả mọi tội ác trên đời này không làm tôi bị mất ngủ. Ngay cả nếu ông đến gặp cảnh

sát cho họ biết tất cả những điều tôi vừa nói với ông, thì luật pháp cũng không thể khép tội tôi vào chuyện gì ông không có một chút xiu chứng cứ nào cả.

- Một khi Peter bị tóm tắt hẳn sẽ khai ra. Lúc đó tôi không thấy tương lai của ông có chút nào tốt đẹp đâu.

- Peter? - Lucius ngửa đầu ra phía sau cười ré lên. - Ông bạn Bowman thân mến, ông đánh giá quá thấp Peter đấy. Tôi có thể cho ông biết rằng không đời nào Peter chịu để bị bắt sống đâu. Và trước khi chết, hẳn phải bắn gục khá nhiều các anh cớm đến mức tôi không muốn ở vào địa vị ông cảnh sát trưởng một tẹo nào. Vả lại còn vấn đề khác nữa. Ông không thấy rằng ông là người duy nhất có khả năng làm hẳn nguy khốn hay sao? Ngoài ông ra, không kẻ nào nhìn thấy hẳn rời khỏi căn hộ của Estelle.

- Chà, chà, ông cũng biết chuyện đó?

- Tại sao tôi lại phải chối?' Chỉ có tôi với ông ở đây và lời nói của tôi có giá trị hơn lời ông. Nhưng một lần nữa, ông đừng có lo ngại gì cho tôi. Hãy nghĩ đến bản thân ông thì hơn. Ông có thành thực tin rằng Peter để ông sống yên ổn khi hẳn biết rằng ông, chỉ mình ông thôi, có thể làm cho hẳn lên ngồi ghế điện? Thêm hay bớt một mạng người thì có nghĩa lý gì với Peter? -

Một tia chế nhạo lóe lên trong đôi mắt Lucius. - Ông Bowman, ở vào địa vị ông, khi ngủ tôi phải che kín các tấm rèm và khoá trái cửa cẩn thận.

Hắn dừng một chút để châm thuốc rồi nói tiếp:

- Làm ơn đừng quay trở lại đây để mong gặp hẳn. Ông chỉ chuốc lấy sự thất vọng mà thôi. Peter và tôi đã chấm dứt việc cộng tác với nhau ngay sau khi.... hừm... thủ tiêu bác sĩ Cole rồi... - Hẳn cố nặn ra một nụ cười cho vẻ mặt bớt nghiêm khắc. - Bây giờ tình thế đã an toàn. Không bao giờ người ta có thể chứng tỏ chúng tôi đã cùng làm việc với nhau. Cole chết rồi. Cô gái xinh đẹp Moran cũng chết nốt. Bắt đầu từ đây không một kẻ nào có một chút ý nghĩ về những phi vụ nhỏ của Cole và của tôi ngoại trừ những thân chủ. Và chắc chắn bọn người này sẽ là những kẻ cuối cùng nói ra những điều liên quan đến tôi chừng nào họ không còn bị lo lắng nữa. Ngoài ra giữa họ và tôi không bao giờ trực tiếp tiếp xúc với nhau...

- A, thế ra là chuyện tổng tiền?

Cuối cùng tôi đã nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm.

Hắn nhún vai nói:

- Có thể là đúng mà cũng có thể là không.

- Cole cung cấp đạn dược còn Peter và ông là những kẻ khai hoả. Cole, bác sĩ tâm thần đã phản bội sự tín nhiệm của các nữ thân chủ. Những người phụ nữ đó kể cho ông ta nghe hết mọi chuyện và Cole sang tai cho ông biết những lời thú nhận bê bối nhất. Chính ông đã vạch ra sách lược và ấn định số tiền phải nộp, còn Peter, hẳn chỉ làm nhiệm vụ đi thu tiền.

Tôi phì cười. Lucius hỏi với giọng lễ phép:

- Có chuyện gì làm ông vui vẻ thế?

- Có đấy! Tôi nghĩ tới Joe Wanaker giờ trò tổng tiền Helen Cole trong khi bố cô gái lại đứng đầu một tổ chức tổng tiền khác. Và tôi hiểu sự suy sụp bất ngờ của thân chủ đã quá cố của tôi, từ địa vị tên đao phủ bất thành linh chuyển sang vai trò nạn nhân và bản thân ông ta bị sập vào bẫy do chính mình giương ra để hại người khác.

Lucius nói:

- Tôi không thấy điều gì khôi hài trong những lời ông vừa nói. Thẳng thừng mà nói, tôi không quan tâm chút nào về lời lẽ của ông vì những điều bất ngờ đến từ phía ông không làm hề hấn chút nào nên tôi nghĩ rằng tốt nhất chúng ta nên chia tay là hơn. - Hắn ấn nút chuông ở ngay trước mặt. - Davy sẽ dẫn ông ra.

Tôi đứng lên nói:

- Lucius, ông quên mất một vấn đề nhỏ. Vấn đề nhỏ đó là cơ sở làm tôi tức cười... Joe Wanaker...

Hắn lạnh lùng cãi lại:

- Tôi không thấy thẳng cha Wanaker có liên quan gì trong chuyện này.

Cửa mở ra đúng lúc hắn vừa nói xong. Tôi giải thích cho hắn rõ:

- Đơn giản là thế này, Wanaker khám phá ra sự thật về mối làm ăn của các ông. Đó là một con người khéo léo và biết lo xa. Trong khi bản thân gã tiến hành tổng tiền Helen Cole, gã ghi lại dần dần những điều gã biết. Hồ sơ đó được cất kỹ trong cặp của gã. Và hồ sơ đó tôi đã lấy đi sau khi phát hiện Wanaker bị chết. Như ông có thể nhận thấy, Peter đã mắc phải một sơ suất khá nghiêm trọng và lần này chính ông có nguy cơ phải trả giá.

Davy bước lại gần hai chúng tôi, vẻ mặt lo lắng, gã hỏi:

- Thưa ông, ông bấm chuông gọi tôi?

- Ông Bowman sắp sửa chia tay với chúng ta, - Lucius nói, - nhưng tôi nghĩ ta nên lưu ông ta lại một chút. Davy hãy cứ đứng đấy, có thể tôi cần đến anh. - Rồi hắn quay sang tôi - Ông Bowman, xin mời ông nói tiếp Chuyện ông kể làm tôi thích thú cao độ. Ông vừa nói gì nhỉ?

- Tôi nói rằng tôi thu thập được khá nhiều tin tức đủ để làm cho ông nằm ấp trong một thời gian.

- Ông giờ trò bịp.

- Không ai giờ trò bịp khi trong tay có đầy những con ách.

- Thế thì ông chứng tỏ đi!

- Thế ông nghĩ tôi làm thế nào khám phá ra tung tích của ông?

Đầu óc hắn chìm đắm trong sự suy nghĩ. Trên môi hắn vẫn luôn luôn mỉm cười, nhưng lần này

tôi thấy trong ánh mắt hắn có vẻ lo lắng. Bất chợt hắn lên tiếng hỏi:

- Tại sao ông lại nói cho tôi biết mọi chuyện như vậy?
- Chính ông là đầu não, ông không cố đoán ra ư?
- A phải. Chắc chắn ông muốn có một cái gì đấy.
- Có thể như vậy.

Bất chợt nét mặt hắn biểu lộ vẻ khoan khoái. Hắn tuyên bố như tự nói với chính mình:

- Chắc chắn là thế rồi. Mọi cái có thể đem bán, mọi cái có thể mua được. Chỉ có cái giá là thay đổi thôi - Hắn ngẩng đầu và chăm chú nhìn tôi. - Bởi vì ông cho rằng ông đang giữ hồ sơ gây nguy hại cho tôi, điều này thì tôi vẫn còn nghi ngờ đấy, ông muốn trao đổi như thế nào?
- Tôi không cần tiền.
- Thế ông muốn gì?
- Peter.

Tôi nghe thấy tiếng cười nhạo của Davy ở sau lưng. Lucius tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Tại sao ông lại muốn thế?
- Làm cho hắn trở thành một ngôi sao trong vở bi kịch nho nhỏ. Nhà nước truy tố Peter Arden mà tôi vừa là đạo diễn vừa là ông bầu.
- Khoan đã, Davy, - Lucius thét lên. - Cứ để cho ông ta nói đã, thằng ngu!

Tôi vụt quay lại. Bàn tay Davy bọc một cái mùi xoa thắt nút ở bốn góc. Gã định dùng cái đó đập vào đầu tôi. Tôi nhảy vọt tránh sang một bên và định rút khẩu 38 ra. Lucius nói:

- Nếu tôi là ông, tôi không dám cựa quậy đâu.

Tôi liếc nhanh nhìn hắn. Hắn đe dọa tôi bằng một khẩu súng lục nhỏ xíu, ngón tay hóm hỉnh trên cò súng.

Ngay cùng lúc đó một vật gì cứng đập ngay phía trên tai tôi, có tiếng sét loảng xoảng. Chiếc mùi xoa của Davy chứa đầy các đồng tiền bằng kim khí và gã dùng thứ đó làm một cây ma trắc. Bị đánh gục gần bất tỉnh, tôi vẫn cố vung một quả đấm nhưng gã đã hạ chiếc mùi xoa xuống và lần này đánh vào cánh tay tôi. Tôi có cảm giác như nghe thấy tiếng xương mình bị gãy. Tôi vung tay kia định đánh vào cằm nhưng gã đã nhảy lui về phía sau một bước ra ngoài tầm đánh của tôi. Tôi tránh được cú đấm thứ ba của gã nhưng đến cú thứ tư thì tôi bị gã đánh vào đúng giữa trán. Mắt tôi nẩy đom đóm còn đôi chân đứng không vững. Davy lại tiếp tục nện. Tôi giơ cánh tay trái để bảo vệ bộ mặt. Gã đá một cú vào bụng tôi thật tàn nhẫn. Hai đầu gối tôi quy xuống và người nôn nao muốn ói.

Thêm một cú nữa làm tôi ngã bổ chửng rồi Davy dùng chiếc mùi xoa tiếp tục nện tôi một cách có bài bản. Tôi cố gượng đứng dậy. Gã ngừng tay một lát như để xem xét kết quả rồi đập một cú vào gáy tôi. Tôi nôn thốc nôn tháo trước khi lại ngã gục lần nữa xuống tấm thảm. Một màn

sương mù lung linh trước mắt tôi. Rồi gã biến mất trong một giây đồng hồ và tôi lại nhìn thấy cả hai tên được bao quanh bởi một loại quầng sáng. Lucius đã cất súng và đang ngắm nhìn tôi như một nhà bác học đang theo dõi cơn hấp hối của một con vật thí nghiệm.

Còn Davy cúi xuống người tôi tìm một chỗ để nện tiếp. Nếu cứ kéo dài thêm năm phút như thế này thì tôi đòi Glenn Bowman.

Davy lại nâng chiếc mùi xoa lên. Tôi nhắm nghiền mắt lại. Bất chợt tôi nghe tiếng Lucius nói: - Davy, thế là đủ rồi. Chúng ta không định giết hẳn... ít ra là trong lúc này. Trước hết ta cần phải xác lập xem có điều gì là thật trong câu chuyện hẳn kể về Wanaker. Tôi nghĩ rằng lúc này chắc hẳn phải hiểu là thời điểm nói đùa đã qua rồi.

- Vâng, thưa ông Lucius, - Davy nói với giọng tiếc rẻ. - Để cho Peter có niềm vui trong việc khử tên mặt thám bản thủ này.

Gã cúi xuống người tôi và quật chiếc mùi xoa vào tai tôi lần nữa.

Cú đánh như một tiếng bom nổ. một mặt trời chói lọi làm tôi loá mắt và tôi có cảm giác như muốn ngàn cái kim đang đâm vào người.

Trước khi ngất đi, tôi nghe thấy một tiếng kêu kinh ngạc rất nhỏ nhưng cũng rất rõ kèm theo một giọng nói phụ nữ:

- Chuyện gì đến với ông Bowman thế? Ông ta bị ốm à?

Giọng nói này, lạ lùng thay giống hệt giọng nói của Miriam Cole.

Sau đó là tôi bị ngất không còn biết gì nữa.

18.

Bọn họ có mặt đông đủ, Jee Wanaker và Cole, Peter và Estelle Moran, Eric Weater và Năm mươi Connolly. Họ nối đuôi nhau chạy vòng quanh tôi không ngừng như vây đèn kéo quân, vừa cười nhạo, dọa nạt vừa khoa chân múa tay và la hét cố làm tôi điếc con ráy. Thế rồi tất cả biến mất nhường chỗ cho một tốp những tên giết mướn thân hình béo lùn, vẻ mặt đần độn với cái trán thấp ngùn ngụt.

Chúng bắt đầu nhảy một vũ điệu man dại quanh tôi. Đến lượt chúng cũng biến mất và tôi thấy một ông thầy tu mặc áo dài trắng nói giọng oang oang như sấm:

- Bọn chúng đáng nguyên rủa đến tận thế hệ thứ bảy và lũ lũ cháu chắt của chúng cũng sẽ bị nguyên rủa.

Ông thầy tu biến mất và tôi nhìn thấy hình ảnh Miriam Cole cúi xuống người tôi. Phía sau lưng bà là Helen Cole mặt đầm đìa nước mắt. Bất chợt Miriam thấy cô con gái đứng sau mình lên đẩy Helen một cái thật mạnh. Helen biết mất rồi đến lượt hình ảnh Miriam cũng tan ra. Đến đây tôi nhìn thấy một tấm rèm buông xuống và phía sau tấm rèm là một hình bằng người cử động, hai tay giơ lên cao. Bất chợt tấm rèm được cuốn lên và bác sĩ Cole hiện ra trước mặt tôi với vẻ doạ nạt. Tay ông ta cầm một chiếc mùi xoa có thắt nút ở bên góc. Một bàn tay đè lên vai ông ta và đẩy Cole ra xa. Peter Ardente đứng sững trước mặt tôi, miệng đầy rớt dải. Bất thành linh gã mở to miệng nói:

- Anh ta tỉnh rồi... Anh ta tỉnh rồi.

Gã như một con vẹt cứ nhắc đi nhắc lại câu đó.

Rồi bất chợt gã ngừng lời và bắt đầu nói với một giọng phụ nữ:

- Uống đi, uống cái này đi, uống đi...

Một thứ nước gì chua chua chảy qua miệng tôi và tôi nghĩ mình đã đến giờ tận số. Tôi cố chống cự nhưng tứ chi đều bị tê liệt. Rồi một bàn tay mềm mại mát rượi đặt lên trán tôi...

Tôi mở ti hí đôi mắt nhưng vội nhắm ngay lại vì ánh sáng chói loà. Tiếng một người đàn ông nói:

- Quay ánh đèn đi chỗ khác.

Tôi lại cố hé mở mắt một lần nữa. Người đàn ông mặc bộ đồ trắng toát nhìn tôi mỉm cười. Bên cạnh ông ta, tôi thấy một thiếu phụ cũng mặc đồ trắng. Cô ta đi ra ngoài tầm nhìn của tôi một lát rồi quay lại, cúi xuống người tôi đặt một cái khăn nhúng nước lạnh lên trán tôi. Một niềm cảm xúc vui sướng và khoan khoái tràn ngập trong tôi. Ông bác sĩ hỏi:

- Thế nào, anh bạn trẻ, anh cảm thấy ra sao?

Tôi lẩm bẩm nói một câu thật bất nhã nhưng ông không giận mà nhăn mặt với vẻ khôi hài:

- Suýt suýt! Chớ nên phát biểu như thế trước mặt phụ nữ. - Ông mỉm cười, vẻ hài lòng rõ rệt.

Rồi ông bắt mạch tôi và tuyên bố - Khá lắm rồi! Không sao hết, khá rồi. Anh bạn trẻ, anh có cái gáo dừa thật cứng. Nếu một người khác không phải là anh thì toi mạng rồi. Trong khi anh...

Đúng, anh là một hiện tượng khá đặc biệt đấy.

Tôi cố cự quạỵ.

- Không nên thế, anh bạn trẻ, đừng có cử động. Giá mà anh biết được tình trạng của anh lúc người ta chở anh đến đây! Tôi chích cho anh một mũi thuốc để anh có thể ngủ được.

- Mấy giờ rồi? - tôi ấp úng hỏi.

Tôi cảm thấy một kim tiêm chích nhẹ nhàng lên bắp tay của tôi.

- Điều đó không quan trọng. - Ông bác sĩ trả lời tôi - Ở đây giờ giấc không đáng kể. Cố mà ngủ đi cho hồi phục sức khỏe...

Ông đi ra khỏi tầm nhìn của tôi và tôi nghe thấy ông dặn cô y tá:

- Khi nào anh ta tỉnh giấc, cô báo cho tôi biết.

Cô y tá thì thầm nói câu gì tôi nghe không rõ rồi tôi nghe thấy tiếng cánh cửa đóng lại. Ông bác sĩ lại hiện ra trước mắt tôi:

- Anh bạn trẻ, nếu anh muốn biết thì anh đang ở trong Dưỡng đường Mount Reyal - còn tôi là bác sĩ Greer. Khi thức dậy, anh chỉ cần ấn nút chuông gọi đặt ngay ở đầu giường. Hoặc là tôi quá nhầm lẫn hoặc là tình trạng nguy hiểm của anh đã qua rồi. Và nếu anh tỏ ra biết điều, tôi sẽ cho phép anh mau chóng được tiếp khách. Có một quý bà rất xinh đẹp đề nghị tôi cho phép gặp anh. Anh là con người có số đào hoa đấy! Tôi rất muốn có những cô nàng xinh đẹp như thế trong mối quan hệ của tôi.

Tôi muốn hỏi ông bác sĩ một câu nhưng không đủ sức để lên tiếng. Một cơn buồn ngủ nhẹ nhè đến với tôi và tôi chỉ còn nghe thấy tiếng tích tắc ở ngay sát bên tai.

19.

Khi tôi tỉnh giấc thì trời đã tối. Qua những khe hở của tấm rèm, tôi có thể nhìn thấy vài ngôi sao lác lõng trên bầu trời và ánh sáng phản chiếu của những tấm bảng hiệu quảng cáo bằng đèn néon.

Chiếc đồng hồ đeo tay của tôi đặt ngay ngắn giữa chiếc bàn đêm, ở dưới cây đèn ngủ. Không cần ngóc đầu lên, tôi có thể thấy nó chỉ bảy giờ ba mươi năm phút.

Tôi có cảm giác như thế vào chỗ cái đầu của tôi là một cái gáo dừa và cảm thấy hơi đau khắp thân mình. Nhưng đầu óc tôi đã sáng suốt, các cơn buồn nôn không còn xuất hiện nữa. Tôi tự hỏi không biết tôi nằm ở đây đã bao lâu rồi và khi nào thì tôi mới được xuất viện. Tôi cố ngồi dậy nhưng căn phòng chao đảo chung quanh khiến tôi đành phải từ bỏ ý định ấy.

Mắt nhắm nhắm nhìn lên trần, tôi bắt đầu suy nghĩ. Bất chợt trong óc tôi thoáng qua một ý nghĩ: tấm ảnh tôi tìm thấy bên cạnh xác bác sĩ Cole, bây giờ nó ở đâu. Nếu Lucius lục soát quần áo tôi thì chắc chắn hẳn phát hiện ra tấm ảnh đó ở trong túi tôi, và như thế thì...

Tôi cố gượng ngồi dậy một lần nữa và đưa mắt nhìn quanh. Không thấy quần áo của tôi ở đâu cả.

Có thể chúng ở gần bên tôi nhưng tôi không đủ sức. Thế mà tôi lại muốn biết ngay.

Tôi sức nhớ lời dặn của ông bác sĩ. Đúng là ở ngay đầu giường có một nút chuông gọi. Tôi ấn

nút.

Cô y tá chắc là đang ở phòng bên vì tôi chưa kịp thả tay xuống thì cô đã bước vào. Cô nhẹ nhàng đến bên tôi và ngay lập tức tôi ngửi thấy mùi hồ bột, mùi sát trùng và mùi xà phòng thơm.

- Thế nào, ông cảm thấy khá rồi chứ?

Không phải là một câu hỏi mà chỉ đơn thuần là một câu nói xã giao. Tôi có trả lời hay không thì đối với cô cũng chẳng quan trọng. Dù tôi có nói thế nào, cô cũng biết ngay sức khỏe của tôi có khá không bằng cách xem lại tờ ghi nhiệt độ của tôi. Đối với cô, tôi chỉ là một bệnh nhân bình thường như tất cả mọi bệnh nhân khác mà thôi.

Tôi lên tiếng hỏi:

- Cô làm ơn cho tôi biết quần áo của tôi để ở đâu?

Cô nhìn tôi nhưng không biểu lộ chút gì tò mò hay ngạc nhiên, Cô hỏi lại:

- Ông định làm gì?

- Có một vài thứ trong túi tôi muốn xem lại.

- Nếu chúng ở trong túi của ông khi người ta chở ông đến đây thì ông sẽ tìm thấy chúng vào lúc thích hợp... - Cô vấy chiếc cặp nhiệt độ. - Ông làm ơn há mồm ra nào.

Tôi đẩy cánh tay cô ra và bắn khoả nói:

- Có thể những đồ vật đó không còn ở đấy nữa.

Cô y tá cãi lại:

- Thế thì tôi thấy mình không có nhiệm vụ phải lục lọi quần áo của ông. Xin ông há to mồm ra và không nói gì nữa... Đúng thế đấy... - Cô luồn chiếc cặp nhiệt độ giữa hai hàm răng tôi và nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay của cô để xem mạch.

- Có đấy Cô định cho tôi uống thứ gì nào?

- Tôi sẽ mang cho ông một ít nước, sau đó tôi báo cho bác sĩ Greer biết ông đã tỉnh dậy.

Tôi thấy nếu cố thuyết phục cô rằng nước lạnh đối với tôi là thức uống tôi ghê tởm nhất thì cũng chỉ là một công việc vô ích, nên đành uống cạn ly nước cô mang đến và nghĩ rằng khi nào được xuất viện tôi sẽ làm một chầu say xỉn cho đã.

Vài phút sau bác sĩ Greer bước vào, miệng vẫn toe toét cười như thường lệ. Ông nói:

- A, a! Tôi thấy anh trở lại cuộc sống với chúng tôi một cách tốt đẹp rồi. Thế nào mũi tiêm làm anh khá chứ?

- Đúng vậy bác sĩ ạ. Khi nào ông mới cho phép tôi rời khỏi cơ sở đáng mẫn của ông?

Ông bác sĩ ngược mắt lên trần vẻ suy nghĩ.

- Xem nào... Theo tôi thì khoảng một tuần nữa anh sẽ bình phục.

Tôi chống hai cùi tay nhòm dậy.

- Không có chuyện đó đâu bác sĩ. Tối đa là hai ngày nữa tôi phải đi lại được.

Ông liếc nhìn tôi với ánh mắt nhạo báng:

- Anh bạn trẻ này, trước hết là anh đừng tưởng chúng tôi cố tình giữ anh lại nhé. Anh có thể xuất viện chừng nào anh đứng lên đi lại được. Anh đâu phải là một bệnh nhân bình thường. Anh nên nhớ rằng từ lúc anh nhập viện, có một me xù ngồi ở phòng chờ, một ông đội mũ quả dưa và gót giày đóng đinh chỉ chờ đến lúc thích hợp để thẩm vấn anh đấy.

- Thế anh có muốn gì ở tôi?

- Nói chuyện với anh. Ông biện lý chắc sẽ tò mò muốn biết vì sao anh lại chui xuống dưới một cái máy nghiền như vậy.

Ông bác sĩ đẩy tôi nằm xuống gối. Tôi hỏi:

- Làm thế nào ông biện lý biết tôi ở đây?

- Anh bạn trẻ ơi, anh có nhiều câu hỏi quá! Anh thực sự là một con người đặc biệt. Anh phải biết rằng chúng tôi có thói quen thông báo cho cảnh sát biết tất cả những tai nạn mà nạn nhân được mang đến đây. Bởi vì theo tôi nghĩ thì trường hợp của anh đúng là một tai nạn.

- Nhờ ông nói với anh có lẽ là tôi không có điều gì để tuyên bố với anh ta cả. Bởi vì đúng như lời ông vừa nói, đây là một tai nạn. Tôi bước hụt và thế là đâm sầm vào một bức tường.

Greer lắc đầu về hoài nghi. Ông nói:

- Cái bức tường của anh có một hình thù thật kỳ cục. Chúng tôi kiểm tra thấy có tới mười bốn hay mười lăm chỗ bị bầm dập ở khắp nơi trên sọ anh. Đó là tôi chỉ kể tới những chỗ nguy hiểm thôi, mà không nói tới những vết bầm của những cú đâm. Anh tin chắc đó là do bức tường chứ?

- Đó là do tôi bị va vấp lung tung. Dầu sao vấn đề của ông chỉ là săn sóc cái đầu của tôi thôi, mọi thứ còn lại thì kệ tôi.

- Quái quỷ thật! Nhưng nếu như thế thì anh đã làm người phụ nữ chở anh đến đây trở thành một người nói dối. Bà ta cam đoan rằng đã nhìn thấy anh phải chống chọi với hai người đàn ông trong một con hẻm vắng vẻ. Khi nhìn thấy bà ta, bọn chúng bỏ chạy còn bà ta lôi anh lên xe và chở anh tới đây.

- Chắc là bà ta nhầm đấy. Tai nạn xảy ra đúng như tôi vừa nói với ông. Nhưng bà ta ở đâu?

- Chúng tôi có ghi tên và địa chỉ của bà ta, và hứa sẽ báo cho bà biết ngay khi tình trạng sức khỏe của anh đủ để tiếp bà ta. Bà ta cho chúng tôi biết anh là người bạn thân và bà ta sẽ rất sung sướng thấy anh bình phục. Từ lúc đó bà ta đã gọi điện tới chỗ chúng tôi ba lần rồi.

Rõ ràng cô nàng xinh đẹp Miriam chắc có việc cần đến tôi.

- Ông bác sĩ ạ, tôi muốn gặp bà ta càng sớm càng tốt. Liệu ông có thể thu xếp để tôi gặp được không?

Greer đang ngồi ở chân giường liền đứng dậy.

- Chắc chắn là được. Nếu anh muốn thì đến sáng mai. Thế còn anh có, tôi phải giải quyết ra

sao? Tôi khuyên anh ta nên chuẩn đi chứ?

- Đúng đấy. Tôi không có gì để nói với anh ta cả. Khi nào rời khỏi nơi đây, tôi sẽ đến gặp ông biện lý. Ông bác sĩ ạ, còn hai việc nữa. Xin mang đến cho tôi chiếc áo vét tông được không? Tôi muốn kiểm tra xem một thứ đồ vật trong túi có còn không. Nó rất quan trọng và tôi rất biết ơn ông.

- Không có gì đơn giản hơn. Đôi khi một tinh thần sáng khoái lại hữu hiệu cho một bệnh nhân hơn cả một liều thuốc. Tôi sẽ bảo người ta mang đến cho anh. Thế còn điều thứ hai?

- Hôm nay là ngày thứ mấy?

- Ngày chủ nhật. Và chưa đầy bốn tiếng đồng hồ nữa là chúng ta sang ngày thứ hai. Không còn câu hỏi nào khác nữa chứ? Tốt lắm... - Ông bác sĩ bấm chuông. - Người ta sắp dọn cho anh một bữa ăn nhẹ và sau đó anh hãy làm tôi vui lòng là lại ngủ tiếp đi. Đừng nên quên rằng sáng mai anh được tiếp một quý phu nhân xinh đẹp. Anh cần phải làm cho mặt mũi tươi tỉnh hơn.

Ông giữ đầu tôi trong hai tay và quan sát thật gần. Rồi cố nén tiếng cười ha hả, ông bước ra ngoài.

Mười lăm phút sau, người ta mang áo vét tông của tôi đến. Tấm hình vẫn còn nằm trong túi.

20.

Miriam Cole chờ cho người ta khép lại cánh cửa. Bà mặc bộ đồ cắt theo mốt cũ và vẻ mặt nhợt nhạt. Trong ánh mắt biểu lộ vẻ lo lắng. Bất chợt bà lên tiếng với giọng khàn khàn:

- Tên tàn bạo đó suýt nữa giết ông chết. Ông còn cảm thấy đau đầu không?

- Nếu bà không đến kịp thời thì chắc hẳn giết chết tôi rồi. Bà làm gì ở nhà Armstrong?

Miriam ngồi xuống một cái ghế đặt ngay cạnh giường và tần mẩn kéo ra rồi đóng vào chiếc phéc-motuya của cái xắc tay.

- Đó là người bạn cũ của chồng tôi.

- Và cũng là bạn của bà nữa chứ?

Hai ánh mắt chúng tôi thoáng giao nhau và bà hơi đỏ mặt.

- Trước kia thì thế. Chúng tôi có quan hệ mật thiết với nhau trong một thời gian nhưng chuyện đó đã lâu lắm rồi... Bây giờ tôi không còn hoàn toàn tin tưởng ở Lucius nữa.

- Nhưng dẫu sao điều đó không ngăn cản được bà đến thăm hẳn chỉ vài giờ sau khi chồng bà bị chết.

- Tôi cần phải đến gặp ông ta bởi vì tôi không thể nào gặp được ông. Cô thư ký của ông có thể cho ông biết tôi đã gọi điện tới ông bao nhiêu lần rồi.

Bất thành lòng tôi chợt nhớ ra từ khi bắt đầu tiến hành vụ này, tôi rất ít gặp Agnès và tự hỏi không biết cô có hay tin tôi nằm ở bệnh viện không. Nếu cô gọi điện tới đây, có thể người ta quên không cho tôi biết. Tôi nói với Miriam:

- Chắc là có việc gì thực sự cần kíp lắm bà mới đến tìm gặp Lucius chứ không phải vì tôi đâu. Không kịp can thiệp thì lúc này tôi đã đi ngủ với giun từ khuya rồi, bởi vì những người bạn của bà có cách thức đối xử khá kỳ khôi đối với khách đến thăm.

Miriam cứng người.

- Tôi đã nói với ông rằng bọn họ đâu còn là bạn của tôi nữa. Và thái độ của ông làm tôi hoàn toàn phật ý.

- Tôi xin lỗi. Đầu óc tôi lúc này đâu còn là của tôi nữa. Thôi bây giờ xin bà cho biết vì sao bà muốn gặp tôi.

- Helen đã mất tích.

Người tôi đổ mồ hôi lạnh. Tôi lo lắng nói:

- Bà hãy kể tất cả những điều gì bà biết. Cô bé bị mất tích từ bao giờ?

- Nói thực ra tôi không thể nào cho ông biết được gì nhiều. Đã hai ngày nay, con gái tôi không trở về nhà. Lúc đầu tôi cứ nghĩ là con tôi chỉ muốn tránh mặt tôi. Nhưng sau đó tôi biết rằng có điều gì quan trọng hơn thế khi thấy giường đệm của con tôi chưa được dọn từ hai đêm rồi. Hơn nữa con tôi cũng không gọi điện báo cho tôi biết nó đi chơi xa hay nghỉ cuối tuần tại nhà bạn bè.

- Bà gặp cô bé lần cuối cùng vào lúc nào?

- Chiều ngày thứ năm. Con tôi không ăn bữa trưa ở nhà nhưng tôi nghe thấy tiếng xe hơi của nó chạy về lúc đầu giờ buổi chiều. Tôi vào liền phòng ngồi chờ. Helen thân ái cười với tôi và xin lỗi đã không báo cho tôi biết là đã ăn trưa ở thành phố.

Đã từ bao tuần nay, đây là lần đầu Helen đối xử thân mật với tôi làm tôi rất vui lòng. Tôi hỏi nó đi chơi có vui không thì Helen cho biết đã từ lâu lắm hôm nay nó mới ăn bữa trưa ngon lành thú vị như lần vừa rồi.

Lần đó Helen cùng ăn trưa với tôi. Và tôi báo cho cô biết là Gerald Horn đã chết do đó mọi mối lo lắng của cô không còn nữa. Nhưng ngay buổi tối hôm đó, người ta đã ám sát cha cô.

Miriam vươn người về phía tôi và đặt bàn tay lên cánh tay tôi.

- Chúa ơi, ta phải làm gì bây giờ? Có nên báo cho cảnh sát không?

Tôi suy nghĩ một lát.

- Bà có biết một số quần áo của Helen biến mất cùng với cô bé không?

- Tôi cũng đã nghĩ tới điều đó và đã xem xét tủ áo của Helen nhưng không thể nói với ông điều gì chính xác được. Con tôi có rất nhiều quần áo. Ông chồng tôi rất hào phóng trong việc may sắm quần áo cho con gái. Không những ông cho con gái những khoản tiền rất lớn để mua quần áo mà còn không bao giờ do dự trong việc thanh toán các hoá đơn.

Bất chợt một linh cảm không hay xâm chiếm con người tôi.

- Bà có biết đúng ngày ông chồng bà chết thì ông ấy làm một bản di chúc không?

- Không. Ông nhà tôi không có thói quen cho tôi biết về các công việc của ông ấy.

- Thế ông luật sư của bà không gọi điện cho bà kể từ ngày đó?

- Có đấy. Sau khi mai táng xong, chúng tôi sẽ gặp nhau.

- Bà có biết ông nhà để lại gia sản cho bà không?

- Không, mà cũng chẳng khi nào tôi quan tâm tới vấn đề đó. Tôi cho rằng tôi là người thừa kế toàn bộ trừ một số tiền khá lớn dành cho Helen. Nhưng vì sao ông lại hỏi như vậy?

- Có phải đó là những điều khoản trong tờ chúc thư cũ của ông nhà không?

- Tôi nhắc lại với ông là tôi không hay biết gì hết. Đó chỉ là những điều hoàn toàn giả thiết mà thôi. - Miriam ngọ ngoạy trên ghế. - Dầu sao điều này không liên quan gì hết với vụ Helen mất tích.

- Có thể bà chưa nghĩ tới mà thôi. Buổi sáng hôm thứ năm, bác sĩ Cole cho tôi biết ông ấy vừa làm lại bản chúc thư mới, trong đó ông để toàn bộ gia sản cho cô con gái... - Bà giật thót người và tôi tưởng bà sắp xỉu đến nơi. - Nếu ông ấy chưa kịp ký thì bản chúc thư mới có khả năng là nguyên do của việc ám sát ông ấy... - Bà trợn mắt nhìn tôi làm như tôi sắp sửa lên cơn điên. - Và nếu ông ấy đã ký thì Helen chính là một vật cản.

Miriam khó khăn lắm mới nói lên được:

- Ông nói lằng nhằng gì vậy?

- Tôi à? Không đâu. Nhưng cảnh sát sẽ không quên rút ra những kết luận về một tình trạng khá... phức tạp như vậy. Và chắc chắn cảnh sát sẽ đặt ra với bà một số câu hỏi khó chịu nếu người ta không tên thấy Helen trên cõi đời này.

Miriam lảo đảo trên ghế ngồi.

- Ông... lẽ nào ông lại nghĩ là tôi giết con tôi?

- Tôi không có ám chỉ như thế.

Miriam kêu to:

- Ông hãy thôi đi cái trò mèo vờn chuột! Ông cho là tôi ám sát con đẻ của tôi vì tiền à?

- Thế bà có giết cô ấy không?

Miriam nắm chặt hai tay, mắt nhìn trừng trừng tưởng chừng như sắp đánh tôi đến nơi. Thế rồi bà ngùi dần và đứng dậy đến ngồi bên tôi, đưa hai tay ôm lấy đầu tôi.

- Ông hãy nhìn kỹ tôi đi! Nhìn kỹ xem thử trong mắt tôi thế nào?

Bà trừng trừng nhìn tôi thật lâu rồi cúi xuống đặt môi lên môi tôi. Chúng tôi cứ ngồi như thế thật lâu. Cuối cùng bà đứng dậy còn tôi, máu trong người sôi rần rật.

- Sao? Ông vẫn còn nghi là tôi đã giết con tôi nữa không?

Cứ phán đoán theo thói quen bà ôm hôn những người đàn ông thì tôi chỉ nghi bà đã ám sát chồng bà thôi.

Miriam không giận dữ mà trái lại coi đó là một lời khen tặng. Bà la lên:

- Ông tệ quá chừng! Đầu tiên ông cho tôi là con mẹ giết người, sau đó lại đánh giá tôi là một mụ lẳng lơ. Rồi trở lại con mụ giết người. Tôi không biết ông phát biểu như thế với tư cách là một tay thám tử hay là với tư cách của một anh chàng đực rựa đã... hấp dẫn tôi kinh khủng? Ông thích với tư cách nào?

- Trong lúc này thì tôi thích làm một tay thám tử. Dẫu sao tôi cũng đã lãnh tiền thù lao của chồng bà rồi.

- Ông đúng là con người khổ hạnh. - Bà nói với giọng nhạo báng. - Làm việc trước tiên rồi sau đó mới vui chơi! Dù thế nào, ông và tôi, hai chúng ta cũng có thể đồng ý với nhau được.

Tôi lắc đầu nói:

- Trong thời gian này tôi chỉ có một mối bận tâm đó là tìm cho ra tên sát nhân đã ám hại chồng bà. Nếu bản chúc thư cuối cùng của ông nhà được hợp thức hoá thì tôi sẽ được năm nghìn đô la vào ngày tôi giao tên sát nhân cho cảnh sát.

Miriam thốt lên:

- Ông nhà tôi lúc nào cũng có ý thức trả thù. Nhưng chắc ở thế giới bên kia ông ấy sẽ thất vọng thôi. Có thể ông quan tâm tới tiền thưởng ít hơn là... một số chuyện khác.

Ánh mắt quyến rũ của bà như muốn nhận chìm tôi.

- Thà là thú nhận...

Miriam cười lớn:

- Thế ông thực sự nghĩ rằng tôi đã giết chồng tôi, giết bác sĩ nổi danh Cole à? Không, ông bạn thân mến ơi, không phải tôi đâu và trong lúc này tôi rất tiếc vì không được tự tay mình làm việc đó. Nếu tôi có thừa can đảm thì đã khử ông ta từ lâu rồi. Đó là một con người bạo ngược hết chỗ nói!

- Thế bà có nghi ngờ một kẻ nào không?

Miriam càng cười to hơn.

- Ông không điên đấy chứ? Ngay cả nếu tôi biết người nào có hành động đó thì ông tưởng tôi sẽ tố cáo người đó sao? Kẻ sát nhân đã thay tôi làm việc đó! Thế ông hoàn toàn không muốn...

- Có thể bà không muốn. Nhưng đừng quên Helen.

- Helen nóng lòng kiếm cách trả thù cho cha... tội nghiệp con bé... Tôi thương nó quá... - Trong giọng nói biểu lộ vẻ thành thực. - Con bé coi chồng tôi là một thần tượng về đạo đức. Một sự thức tỉnh quá nghiệt ngã cho Helen!

- Thế bà định làm gì trong việc tìm kiếm cô ấy?

- Trước hết là tôi đề nghị ông cộng tác. Tôi muốn con tôi trở về nhà và làm cho cháu quên đi tất cả những kịch này.

- Lẽ ra bà phải nhận thấy cô con gái bà có mặt từ lâu trên đời này thì mới đúng?

Miriam chịu đựng ánh mắt tôi và không dao động.

- Có thể ông nghĩ là tôi muốn tìm con tôi bởi vì chồng tôi để lại gia sản cho Helen phải không?

Thế thì ông Bowman ạ, ông nhầm to rồi. Ông có thành thực nghĩ rằng tôi sẽ rơi vào hoàn cảnh quần bách nếu ông bác sĩ Cole đại lượng hoàn toàn truất quyền thừa kế của tôi? Một khối óc đơn giản cũng có thể hiểu rằng tôi chỉ cần búng một ngón tay là có hàng tá thằng đàn ông giàu hơn ông chồng quá cố của tôi sẽ quỳ phục xuống chân tôi ngay. Trời ạ, chỉ vì có lúc tôi dễ dãi với ông mà ông tưởng rằng tôi gặp khó khăn trong việc kiếm bõ! Thế thì ông Bowman, con người có tài lôi cuốn, ông hãy tỉnh ngộ lại đi!

Bà ưỡn thẳng người, đầu ngẩng cao và nói tiếp với giọng trang trọng:

- Thưa ông Bowman, tôi thuê ông trong việc tìm kiếm con gái tôi bởi vì theo tôi thì ông là tay thám tử tài ba nhất ở thành phố New York này. Và ông không cần bận tâm tới vấn đề thù lao. Ngày mà ông dẫn cháu Helen về đây, ông chỉ cần nêu số tiền phải trả thôi. Nhưng, - bà nói thêm với giọng ranh mãnh. - Hãy cố tỏ ra có bản lĩnh hơn một chút lúc ông sa vào nanh vuốt của Davy.

Tôi vui vẻ cười phá lên.

- Trong thâm tâm bà mong muốn tôi sẽ bị kết thúc như một tên thám tử tư khác mà bà đã thuê chứ gì? Không đâu bà Cole ạ, không có chuyện ấy đâu. Tôi từ chối không làm cho bà.

- Tại sao?

- Bởi vì tôi đã được một người khác trả công cho việc tìm kiếm con gái bà rồi, hay nói cho đúng tôi không muốn nhận hai lần tiền thù lao cho cùng một công việc.

- Thế người thân chủ khác của ông là ai?

- Ông chồng quá cố của bà. Ngoài số tiền công, ông ta còn để cho tôi một khoản tiền khá lớn trong việc tôi bảo vệ an ninh cho con gái bà.

Miriam Cole mở túi xách và trang điểm lại bộ mặt.

- Ai trả tiền công, điều đó không quan trọng. Cốt nhất là ông tìm được Helen.

- Điều này thì tôi có thể hứa với bà.

21.

Người lái xe taxi liếc mắt thương hại nhìn trong khi tôi từ từ mở cửa xe. Anh ta hỏi với dáng điệu định bước ra khỏi ghế ngồi:

- Ông có cần tôi giúp không?

- Không, cảm ơn. - Tôi đáp. - Không sao đâu.

Thực ra không phải đúng như vậy nhưng chuyện này chỉ liên quan tới tôi mà thôi. Đồng hồ đeo tay của tôi chỉ mười một giờ. Khi Miriam vừa đi khuất là tôi báo cho bác sĩ Greer tôi muốn xuất viện. Mặc dù ông ta phản đối dữ dội nhưng những lời khuyên cũng như lời đe dọa của ông không làm tôi thay đổi ý định. Cuối cùng ông tuyên bố sẽ không hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có tình huống xấu xảy ra. Đúng lúc bước qua ngưỡng cửa phòng điều trị, tôi hứa với ông là sẽ đi ngủ ngay khi trở về tới nhà.

Tôi đâu có ý định giữ lời hứa và chắc ông thừa biết là thế nhưng dù sao tự ái của ông cũng được thoả mãn.

Khi tôi đẩy cửa văn phòng của tôi thì bên trong vang lên tiếng đánh máy chữ rào rào như tiếng đại liên. Đầu óc đắm chìm trong tập bản thảo, Agnès không nghe thấy tiếng tôi. Tôi cố sức uốn thẳng người làm dáng hiên ngang như một cựu binh trong cuộc Nội chiến Nam Bắc.

- Chào cô em xinh đẹp. Không biết cô còn nhớ đến tôi không?

Cô vội ngẩng đầu kêu to:

- Bowman!

Cô đứng dậy và thông thả bước tới tôi, ánh mắt chăm chú nhìn khuôn mặt tôi cuốn đầy bông băng.

- Bowman!

Cô vòng tay ôm chặt người tôi và oà lên khóc.

Đây là lần đầu tôi được cô ôm sát người. Tôi không dám cử động mặc dù một lọn tóc của cô vờn vào mũi tôi. Tôi cảm thấy hạnh phúc và ngại rằng chỉ cần một cử động nhỏ cũng đủ làm cô trở lại bản tính rụt rè nhút nhát của cô.

Cuối cùng cô buông tôi ra, hơi tách xa một chút và lấy khăn xì mũi ầm ĩ. Rồi cô mỉm cười. Một nụ cười chưa bao giờ tôi thấy ở cô.

- Tôi thật ngốc quá phải không?

- Ý của tôi không phải thế đâu. Mà trái lại cơ! Tôi cứ muốn cảnh vừa rồi kéo dài mãi mãi.

Cô nói lảng sang chuyện khác:

- Tôi được biết ít nhất anh phải nằm viện tới tám ngày!
- Đúng đấy nhưng người ta buộc tôi phải xuất viện để nhường phòng cho một bà đang chờ sinh năm.

Cô nói với giọng nghiêm khắc:

- Không phải chuyện đùa đâu. Anh đã sai lầm khi vội vàng xuất viện. Ông bác sĩ cam đoan với tôi là anh cần phải được nghỉ ngơi thật nhiều. Tại sao anh không nghe theo lời khuyên của ông ấy?

- Thôi chuyện đã qua rồi. Tốt hơn hết là cô nói làm thế nào cô biết tôi ở đấy.

- Chính bà Cole đã cho tôi biết, - Agnès ngồi lên một góc bàn, tay đặt lên trục của máy chữ. - Bà ta còn cho biết thêm anh bị hai gã đàn ông đánh gục ngã. Bà ta được chứng kiến lúc cuộc ẩu đả kết thúc và chở anh vào bệnh viện.

- Bà ta còn nói gì nữa không?

- Chỉ có thế thôi.

Bất chợt tôi cảm thấy chóng mặt phải vội ngồi thụp xuống chiếc ghế gần nhất. Dù sao bác sĩ Greer cũng có lý, đáng lẽ tôi phải nằm trên giường một thời gian nữa.

- Agnès, tôi muốn đề nghị với cô một điều.

Cô quay mặt nhìn ra cửa sổ, thân hình không nhúc nhích và nói:

- Điều gì?

- Agnès, cô có muốn lấy tôi không?

Cô không đáp và cứ tiếp tục gõ nhịp tay trên bàn.

- Agnès, có thể cô chưa nghe rõ lời tôi.

- Có đấy - cô đáp với giọng khàn khàn.

- Vậy câu trả lời của cô ra sao?

- Câu trả lời của tôi là không.

- Vì sao?

- Bởi vì...

- Còn chuyện gì nữa?

- Lời đề nghị của anh thật kỳ cục.

- Tôi nói rất nghiêm chỉnh đấy.

- Bowman ạ, anh sẽ không bao giờ nghiêm chỉnh đâu.

- Đây không phải là câu trả lời.

- Đó là câu trả lời duy nhất mà tôi có thể nói ra.

- Nhưng tại sao cô lại từ chối thẳng thừng như thế mà không đề nghị tôi để cho cô có thời gian

suy nghĩ. Tôi biết rằng trong lúc này tôi không đẹp trai lắm nhưng mặt tôi không bị biến dạng mãi như thế này. Hơn nữa tôi kiếm được khá tiền và...

- Bowman, bỏ ý định ấy đi. Tôi không thể...

- Cô không thể hay không muốn?

Cô phác một cử chỉ mệt mỏi.

- Bowman, tôi van anh, anh đừng quấy rầy tôi nữa.

- Ít ra tôi cũng phải được biết lý do của cô. Cô không thể hay không muốn?

- Tôi không thể.

- Vì sao?

- Bowman, anh không nên hỏi nữa.

- Có chứ bởi vì tôi không hiểu được thái độ của cô.

Cô nắm chặt hai bàn tay, và thông thả nói:

- Bowman, tôi không thể lấy chồng. Không thể lấy anh hay lấy bất kỳ người nào khác.

- Cô muốn nói là cô đã có chồng rồi sao?

Cô cúi đầu thăm thì nói:

- Vâng.

- Tôi cho rằng cô đã ly thân với chồng cô?

- Vâng.

- Thế cô còn đợi gì mà không làm thủ tục ly hôn?

- Tôi... anh ta... anh ta từ chối.

Ánh mắt cô đầy vẻ u tối. Tôi nặng nhọc đứng lên và chạy trốn vào phòng mình, ngồi rũ trong chiếc ghế bành. Sự thể đã như vậy thì...

Ánh nắng chiếu qua cửa sổ làm lung linh các hạt bụi, thế mà người tôi lạnh cóng như mình đang ở trong nhà xác. Tôi châm thuốc hút nhưng bập bập được hai hơi, tôi lại dụi ngay. Chưa bao giờ tôi thấy khói thuốc lại đắng miệng như lần này.

Bên ngoài, một chiếc đồng hồ đồ chuông mười hai giờ. Tôi nghe thấy ở phòng bên. Agnès đứng dậy, đẩy lùi chiếc ghế, đóng ngăn kéo. Rồi cô gõ cửa và bước vào. Mặc dù vừa mới trang điểm lại bộ mặt nhưng hai con mắt cô sừng phồng và đỏ ngầu.

Cố tránh ánh mắt tôi, cô hỏi với giọng lạnh nhạt:

- Anh có cần gì trước khi tôi đi ăn trưa không?

Tôi cho cô biết cô muốn làm gì thì tùy.

Cô chậm rãi lê từng bước ra cửa nhưng rồi cô quay lại đến gần tôi, ân cần hỏi:

- Bowman, anh có chắc là không cần cái gì không...? Anh nên trở về nhà ngủ thì hơn.

- Tôi cảm thấy khỏe lên rồi. Chính cô mới tỏ ra mệt mỏi. Cô nên ăn một miếng thịt bò cho hồi

phục sức khỏe.

- Bowman, anh hiểu cho... tôi rất tiếc về chuyện vừa qua... Tôi muốn nói là nếu tình thế khác đi.

...

- Tôi hiểu... Có thể tôi là một người chồng tồi tệ và chắc chỉ mười lăm ngày chung sống là cô sẽ bỏ tôi. Và rồi lại cũng giống như cô không gặp may với người chồng thứ nhất của cô...

Cô mở miệng nhiều lần nhưng không lời nói nào thoát ra được. Cuối cùng với một sự cố gắng cô mới ấp úng nói:

- Tôi... tôi không muốn cho anh biết nhưng không thể nào không nói... Việc này... việc này quá sức tôi Bowman ạ, tôi yêu anh!

Người tôi chờ ra. Cô nói tiếp với giọng không vững vàng lắm:

- Đây không phải là lần đầu một người đàn ông và một phụ nữ cùng ở trong một hoàn cảnh như thế này. Nhưng Bowman ơi, tại sao ta không thể lợi dụng đôi chút mà cuộc đời đã dâng tặng chúng ta?

Tôi không còn tin ở lỗi tai mình nữa. Agnès mà lại có một đề nghị như vậy? Tôi liếc nhìn cô với ánh mắt nghiêm khắc.

Tôi nói:

- Nếu cô muốn biết tôi nghĩ gì thì đây: Cô đã trở nên điên rồ đến mức mất trí rồi.

Cô đứng sát vào người tôi, hai tay nắm hai vai tôi buộc tôi phải nhìn thẳng vào mặt cô. Cô nói với giọng thách thức:

- Thì đúng là như thế rồi. Tôi sẽ thuộc về anh khi nào anh ham muốn tôi.

Tôi nhẹ nhàng vuốt ve hai bàn tay cô.

- Bé con ạ, nếu là một cô gái khác thì tôi không ngần ngại một tẹo nào nhưng đây lại là hai chúng ta... - Tôi lắc đầu. - Không phải tôi muốn cô là một người bạn tình mà là một người vợ. Bởi vì điều này không thể xảy ra được nên...

Cô làm như không hiểu lời tôi nói.

- Anh không ham muốn tôi sao? Tôi không làm anh thích à?

Tôi hơi rướn người lên và hôn vào môi cô. Đôi môi lạnh như nước đá. Cô nhận nụ hôn của tôi nhưng không hôn trả lại rồi nhẹ nhàng đẩy tôi lui ra. Tôi bắt đầu nói:

- Đừng, Bowman... Đừng nói gì hết. Anh chỉ làm tôi đau đớn thêm mà thôi. Tất cả là do lỗi ở tôi. Đứng trước anh, tôi cảm thấy nhục nhã và bây giờ chính anh lại đóng vai trò cao thượng... - Cô tránh xa tôi, lấy khăn tay thấm mắt và lục trong túi lần nữa đưa cho tôi chiếc chìa khoá. -

Bowman, anh cầm lấy, tôi không còn dùng nó nữa. Tôi sắp sửa rời anh.

- Agnès, cô định đi đâu? Cô đã tìm được việc làm khác chưa?

- Chưa đâu, nhưng tôi sắp sửa bắt đầu đi tìm việc làm... Không phải ở đây, cái thành phố New

York quỷ quái... Tôi thù ghét thành phố này... Nó nghiền nát con người ta... Khi nào việc riêng thu xếp ổn, tôi sẽ trở về quê hương xứ sở.

Tôi chăm chú nhìn cô. Trong ánh mắt biểu lộ vẻ cương quyết cho nên nếu cố tìm cách làm thay đổi ý định của cô thì chỉ vô ích mà thôi.

- Agnès, cô dự tính bao giờ bỏ đi?

- Bowman ạ, càng sớm càng tốt. Ở trong cái xứ này, không có gì cầm chân tôi được.

Tôi suy nghĩ một lát rồi bỏ chìa khoá vào trong túi xách của cô.

- Agnès, hãy nán lại ít ra là tới cuối tuần nghĩa là cho tới khi tôi tìm ra ánh sáng của vụ việc tôi đang tiến hành. Có thể ngay trong ngày hôm nay tôi phải đi vắng và không có người tin cậy để trực văn phòng.

Agnès cố phản đối.

- Tôi có ở lại cũng hoàn toàn vô ích mà thôi. Đã nhiều năm anh hành nghề mà đâu có cần thư ký và anh dễ dàng làm hết công việc của tôi.

- Cô nhầm to rồi. Tôi dự định đi xa một chuyến trong khoảng hai hay ba ngày, và rất có khả năng có người gọi điện tới đây trong khi tôi đi vắng để thông báo những tin tức quan trọng. Thế mà tôi chỉ tin cậy ở mỗi cô thôi. Tôi sẽ trở về trước ngày nghỉ cuối tuần rồi sau đó cô có thể từ giã tôi lúc nào là tùy cô.

- Thế anh có chắc chắn sẽ trở về vào cuối tuần không?

- Cuối tuần là chậm nhất đấy.

Cô lặng lẽ đồng ý và để mặc tôi một mình ở văn phòng.

Agnès đi rồi, tôi gọi điện tới hãng Western Union đọc một bức điện tín dài khá tốn tiền gửi cho ông cảnh sát trưởng ở Tepeka, tiểu bang Kansas, bức điện trả lời do tôi trả tiền, đề nghị ông ta cung cấp tất cả những tin tức liên quan tới bác sĩ Cole sống ở thành phố này vào đầu thập kỷ hai mươi. Tôi cũng đề nghị ông ta liên hệ với tiệm ảnh đã chụp bức hình tôi tìm thấy bên cạnh xác chết của bác sĩ Cole và cho tôi biết tên cùng địa chỉ của người phụ nữ trong ảnh. Sau đó tôi vào buồng vệ sinh tháo bông băng và ngâm những chỗ đau đớn nhất trong nước lạnh. Xong xuôi tôi trở về văn phòng và ngồi xuống ghế. Bây giờ chỉ còn mỗi công việc là chờ đợi.

22.

Ngồi thụt sâu trong chiếc ghế bọc da trên phi cơ, tôi có cảm giác buồn nôn. Trước khi khởi

hành, tôi chưa bỏ miếng gì vào bụng. Máy bay lần lượt rơi từ một hồ thiếu không khí này sang một hồ khác và đầu óc tôi như muốn nổ tung.

Cuối cùng phi cơ bắt đầu bay ổn định và tôi lợi dụng lúc này để rút trong túi đọc lại bức điện gửi cho tôi.

TƯ LIỆU CÓ SẴN VỀ ALBERT COLE NHƯ SAU STOP SINH VIÊN ĐẠI HỌC WASHBURN Ở ĐÂY 1923 STOP THỪA HƯỞNG GIA TÀI NHỎ CỦA BỐ MẸ STOP CHỒNG CHƯA CƯỚI CỦA ELIZABETH CASTLE 1922 STOP TỐT NGHIỆP BÁC SĨ THÁNG CHẠP 1923 RỒI KHÔNG RÕ BÓ ĐI ĐÂU STOP HỒI ĐÓ HAI MƯƠI BA HAY HAI MƯƠI TƯ TUỔI STOP HIỆN NAY KHÔNG CÓ TIN TỨC NHƯNG VIỆC TÌM KIẾM VẪN TIẾP TỤC STOP TIỆM ẢNH CHO BIẾT BỨC HÌNH CHỤP ELIZABETH CASTLE VÀ CON GÁI STOP ELIZABETH CASTLE VẪN SỐNG Ở TOPEKA ĐỊA CHỈ 23 LOGAN ROAD STOP STOP KHÔNG BIẾT SỐ PHẬN VÀ ĐỊA CHỈ NGƯỜI CON GÁI STOP ÔNG NÊN ĐÍCH THÂN HỎI BÀ ẤY FRANK A. ULICK CẢNH SÁT TRƯỞNG TOPEKA KANSAS MƯỜI SÁU THÁNG TƯ.

Tôi liếc mắt nhìn qua cửa kính tròn. Máy bay đang bay theo hướng đông và mặt trời từ từ mọc trước mặt chúng tôi. Đây là chặng cuối cùng của chuyến đi. Và mảnh cuối cùng của trò chơi rắc rối này chẳng mấy chốc sẽ nằm vào vị trí của nó. Tôi đổi tư thế ngồi và nhắm mắt lại. Không biết làm gì hơn, tôi thiu thiu ngủ.

Không biết ngủ được bao lâu, những tiếng nói ồn ào làm tôi thức giấc và nghe thấy cô tiếp viên hàng không thông báo:

- Chú ý, máy bay sắp hạ cánh. Đề nghị quý vị tắt thuốc lá.

Tôi vươn vai và nhìn ra ngoài lần nữa. Máy bay đang lượn trên một vùng công nghiệp và khói từ những nhà máy bay lên cao. Rồi hình vòm màu xám của toà nhà hành chính của tiểu bang xuất hiện lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Trên các đường phố xe cộ đi lại dày đặc.

Máy bay đã hạ cánh. Sau khi hoàn tất mọi thủ tục tôi vào tiệm cắt tóc trong phi trường để cạo râu rồi nuốt vội một bữa ăn sáng đơn giản. Người bồi cho biết đi sáu cây số về phía bắc thành phố là tới đường Logan. Tôi tới quầy vé giữ chỗ về vào ngay chiều ngày hôm đó, sau đó tôi gọi taxi.

Đó là một ngôi nhà nhỏ một tầng đã từ lâu chưa được quét vôi hay sơn sửa lại. Những bức tường bị chìm lấp dưới các hàng cây chẳng chịt dây, leo và mảnh vườn ngào ngạt mùi hoa thơm. Những bậc cấp lên tới thềm đã cũ kỹ và hư nát. Ở hàng hiên thoáng mát có một chiếc ghế mây và một cái bàn nhỏ trên đó một chiếc radio xách tay đang phát ra âm thanh nho nhỏ. Tôi gõ cửa và bỏ mũ. Từ bên trong vọng lại tiếng bát đĩa nhưng thỉnh thoảng lại bị át đi bởi tiếng gáy của lũ đế mèn ở ngoài vườn. Tôi gõ mạnh tay hơn. Một lát sau có tiếng bước chân khập khiễng đi tới. Một bóng người hiện ra ở sau tấm lưới sắt ngăn muỗi. Bóng người có vẻ

mảnh khảnh và bé nhỏ. Người phụ nữ khó nhọc đẩy cánh cửa và đứng ngay ở ngưỡng cửa, hai tay tì lên đôi nạng. Dáng vẻ bà ta tỏ rõ một mối e sợ mơ hồ nào đó. Khi thấy tôi vẫn đứng im, bà nhấp nháy đôi mắt. Bà lên tiếng hỏi:

- Ông là ai?

Giọng bà êm ái, dịu dàng nhưng buồn bã, u sầu. Tôi đáp:

- Chào bà. Bà đúng là cô Elizabeth Castle?

Mặt người phụ nữ thất sắc chỉ trừ đôi gò má hơi ửng đỏ. Một sợi gân xanh đập mạnh ở thái dương, các ngón tay quắp chặt hơn nữa trên đôi nạng. Bà bước ngập ngừng về phía chiếc ghế mây và ngồi thụp xuống. Chiếc radio vẫn phát ra bản nhạc thịnh hành hồi thập kỷ hai mươi và ngoài vườn lũ dế càng kêu vang hơn.

Bà hơi mỉm cười nói:

- Đã bao năm qua không ai gọi tôi bằng cái tên đó. Thưa ông, ông là ai và xin cho biết ông cần gì?

Hồi còn trẻ, chắc bà ta rất đẹp. Bây giờ đôi con ngươi đã thụt sâu trong hai hố mắt và nỗi đau khổ tạo nên những vết nhăn chung quanh mũi và miệng. Mặc dầu với mái tóc trắng xoá và làn da nhăn nheo nhưng bà không phải là một người già, nhìn bà người ta có cảm giác như bà đã sống từ hàng ngàn năm nay rồi.

Tôi nói:

- Tên của tôi không quan trọng. Trên một khía cạnh nào đó thì bà không biết tôi là ai có lẽ lại tốt hơn. Bà đã chịu gánh nặng quá lớn cho nỗi khổ đau của bà rồi.

- Tôi đã đau khổ quá nhiều nên cho rằng không một chuyện gì đến với tôi có thể tồi tệ hơn nữa. Tại sao việc ông cho tôi biết tên ông lại có thể tạo ra chuyện rắc rối?

Tôi ngồi xếp xuống bậc cấp cao nhất và châm thuốc hút. Bên ngoài trời nóng gay gắt nhưng ở đây, khuất bóng mặt trời nên tôi cảm thấy mát mẻ dễ chịu. Những đàn kiến lằng xằng chạy đi chạy lại trên lối vào mà tôi vừa đi qua và những chiếc lá dâu tây phủ đầy bụi. Người phụ nữ để đôi nạng sát cạnh người và những ngón tay lồng vào nhau đặt lên bụng. Tôi nói:

- Bà không nhất thiết phải biết tên tôi. Bà chỉ cần biết tôi đang làm việc cho một người mà cách đây bao nhiêu năm người đó là một bạn rất thân của bà. Người đó là sinh viên ở đây trước khi đến định cư ở New York.

Nét mặt người phụ nữ co rúm và cái miệng mím lại.

- Albert Cole, ông ấy muốn gì? Tại sao ông ấy lại chịu thuê ông đến đây làm phiền tôi?

- Ông ấy không còn làm phiền bà nữa đâu, - tôi đáp - Tuần trước ông ấy đã chết rồi.

Bà giật thót người làm đôi nạng rơi xuống đất. Người bà dờ ra và nhắm mắt lại. Tôi nghĩ bà sắp ngất đến nơi tôi toan đứng dậy nhưng bà đã mở mắt và ngây ngô nhìn tôi. Đôi môi bà run run

rồi hai giọt nước mắt lớn từ từ chảy trên đôi gò má.

Bà hơi khẽ lắc đầu và thì thầm:

- Thế là Al chết rồi. Tôi nhỏ nước mắt cho dù bao điều ông ấy đã làm với tôi! Al đã chết và tôi khóc vì tin này làm tôi đau đớn. Giá mà tôi có thể cho ông biết trong hai mươi năm năm nay tôi đã thù hận con người ấy và cầu trời làm cho ông ấy bị đau khổ, bị chết đi! Thế mà bây giờ tôi lại khóc. - Bà cười nhạt một cách cay đắng. - Ôi, Ai, tại sao anh lại nỡ đối xử như vậy? Tại sao anh lại có hành động như vậy?

Bà vùi mặt vào hai lòng bàn tay và khóc nức nở. Tôi nhìn thấy những giọt nước mắt lăn qua kẽ ngón tay và toàn thân bà rung lên từng chập. Tôi đứng dậy và đi tới một góc nhà, nơi tôi không nhìn thấy bà và những tiếng rì rào của các loại côn trùng khoả lấp tiếng nức nở của bà. Nơi đây chỉ có tiếng radio vọng lại bản nhạc: Yêu ai, yêu chỉ một người.

Tiếp tục đi nữa, tôi tới mảnh vườn trồng đủ các loại rau. Trên một bãi cỏ vuông vẫn có chiếc bàn nhỏ, vài cái ghế thô sơ. Ngoài ra dưới gốc cây lưu niên có một cái ghế dài. Ngay cạnh đó, sau hàng rào là cánh đồng chạy dài.

Tôi ngồi xuống ghế và phóng tầm mắt ngắm quang cảnh miền quê bao quanh. Chắc nơi đây là chỗ bác sĩ Cole đã mong về ẩn nấp để quên những nhọc nhằn quá sức chịu đựng của ông. Chắc nơi đây là chỗ ông ta định về để chuộc lại sai lầm đầu tiên trong nhiều sai lầm ông ta đã mắc phải trong đời. Chắc nơi đây là chỗ ông ta có thể tìm lại sự yên ổn trong lòng mà ông ta không có ở ngay trong chính nhà của mình qua một phần tư thế kỷ.

Khi tôi trở lại chàng hiên, người phụ nữ tàn tật đã qua cơn xúc động, đôi mắt khô ráo.

- Thưa ông, xin cảm ơn ông đã có nhã ý tránh đi nơi khác trong khi tôi nhớ lại bao kỷ niệm đau buồn. Tôi những tưởng mình đã cạn nước mắt để khóc cho Albert Cole nhưng cuộc viếng thăm của ông làm mở rộng vết thương lòng đã hàn kín trong bao năm nay. - Bà cay đắng mỉm cười. - Bây giờ thế là xong. Tôi không còn cảm thấy đau khổ nữa. Về một khía cạnh nào đó, tôi hài lòng vì ông có mặt nơi đây mặc dù tôi còn chưa biết rõ mục đích việc ông đến gặp tôi... Tất nhiên là trừ phi chính ông ấy đã đề nghị ông làm việc này.

Trong ánh mắt bà lại biểu lộ lần nữa vẻ lo âu nhưng cũng còn có một mối hy vọng thầm kín. Tôi nói dối:

- Vâng, đúng là bác sĩ Cole đã nhờ tôi đến thăm bà trong trường hợp ông ấy gặp một chuyện chẳng lành. Ông ấy đã nhờ tôi trao trả lại bà cái này... - Toàn thân người phụ nữ tội nghiệp căng ra và bà từ từ chìa tay. Tôi lục trong túi lấy ra tấm hình mà tôi đã lấy được ở bên xác chết. - Đây là vật cuối cùng ông ấy đã nhìn trước khi chết. - Ít ra thì điều này là đúng với sự thật.

Người bà bất động trong một hồi lâu, mắt đăm đăm nhìn tấm ảnh cũ lâu đời, bà vuốt ve nó như là một sinh vật sống động. Rồi bà đặt nó trên cái váy và nhoẻn miệng cười.

- Ông thật tốt, tôi sẽ luôn luôn nhớ ông. Hình như tôi đọc được vẻ ái ngại trong ánh mắt ông vào lúc tôi mở cửa tiếp ông, nhưng ông không cần phải thương hại cho tôi. Khi người ta báo cho biết tôi bị tật nguyền mãi mãi tôi có bảo họ sao không để tôi chết đi. Nhưng từ đó tôi đã học thêm được nhiều điều. Trước hết là tôi đã có con tôi và bây giờ tôi tin chắc nếu Al còn sống, ông ấy sẽ quay trở lại nơi đây.

Bà cười nho nhỏ và nói thêm:

- Chắc ông nghĩ tôi chỉ là một mục già lẩm cẩm luôn sống trong mộng thôi phải không?

Tôi vội đáp:

- Hoàn toàn không phải thế. Ngay chính tôi, tôi cũng tin chắc bác sĩ Cole sẽ trở về nơi đây để sống nốt những ngày còn lại trong đời. Ông ta thú nhận với tôi điều ông ta đã làm là một sai lầm lớn nhất trong đời.

Bà thì thầm:

- Tội nghiệp cho Al, khổ khổ cho Al.

Ở ngoài vườn, trời nóng hầm hập đến mức khó thở và xa xa nơi khu ga chờ hàng hoá, tôi nghe thấy người ta đang dồn toa cho một đoàn tàu. Bà nói tiếp:

- Chính tôi mới là người phạm sai lầm to lớn. Khi tôi cho Al biết chúng tôi sắp có con ông ấy không tin đứa con là của ông ấy, thế là tôi nổi điên lên và văng vào mặt ông ấy đủ mọi điều kinh khủng! Ông ấy cười phá lên và bảo tôi định xỏ mũi ông ấy, tôi không có gan tự sát, tôi cố tình dọa dẫm buộc ông ấy phải tiến tới cuộc hôn nhân mà ông ấy không hề muốn. Thế là tôi như một con rồ, tôi dọa là sẽ tố cáo ông ấy với bạn bè, với những người quen biết. Tôi hét toáng lên rằng ông ấy sẽ không dám dấn mặt với những người ấy nữa. Tôi thề rằng dù có quỳ xuống chân tôi mà van xin tôi cũng không thềm lấy ông ấy nữa, và bây giờ tôi biết ông ấy là con người như thế nào rồi.

Bà hướng về tôi nhưng không nhìn tôi. Hình như đôi mắt bà đang chăm chú nhìn một cảnh nào đó rất xa xưa mất hút trong quá khứ và trong không gian. Nhưng bà vẫn luôn mỉm cười và một điều thật kỳ lạ là mỗi lúc bà càng giống với hình cô gái trong tấm ảnh.

Bà nói tiếp:

- Al vẫn chịu khó nghe tôi nói mà không ngắt lời ông ấy có vẻ suy nghĩ. Bất chợt ông ấy nói với giọng lạnh lùng: "Cả cô, cả bất kỳ người nào khác cũng không thể lôi kéo tôi vào một con đường mà tôi không muốn theo. Trên thế gian này còn rất nhiều nơi người ta có thể sinh sống và làm việc. Cái xó hóc này không phải là cả vũ trụ. Cô muốn nói với bất kỳ người nào rằng tôi là cha của đứa con hoang thì tùy cô, nhưng tôi có ở đây đâu mà nghe!".

Ngay tối hôm đó, tôi gọi điện tới nhà ông ấy thì được biết ông ấy đã rời thành phố và không còn trở lại nữa.

Cuối cùng khi tôi hiểu rằng ông ấy đã đi thật rồi thì mọi sự đều đổ sụp trước mắt tôi. Tôi không còn thiết sống nữa. Những ý tưởng thù hận và phá phách tràn ngập con người tôi. Kể cả ý nghĩ lo lắng về chuyện gì sắp tới với tôi.

Tôi như con diên lang thang hết cây số này sang cây số khác mà không biết mình đi đâu. Tôi đi trên những con phố xa lạ, băng qua những khu phố tôi chưa hề đặt chân đến. Bất chợt tôi thấy mình đứng ở sát ngay bờ sông thì trời đã quá khuya. Tôi không đủ can đảm trở về nhà, đối diện với cha mẹ tôi, với những người thân trong gia đình... Tôi có ý nghĩ muốn kết liễu cuộc đời của mình ngay lập tức nhưng tôi lại sợ. Tôi vẫn dán mắt nhìn dòng nước đen ngòm chảy xiết trước mặt tôi. Và bất thành linh tôi có cảm giác như ngay sát bên tai tôi tiếng cười chế nhạo của Al. Tôi còn như màng tượng lại những lời nói phũ phàng của ông ấy nói với tôi và trên tất cả, là lời thách đố ông ấy văng vào mặt tôi.

Tôi không còn nhớ rõ chuyện gì xảy ra sau đó. Bất thành linh tôi thấy mình đứng trên lan can. Dưới chân tôi, dòng sông chảy ầm ầm như thác nước Niagara. Người tôi cứng đờ như bị chuột rút, không thể cử động, không thể lao xuống. Rồi tôi nghe thấy tiếng la hét và một người đàn ông đang lao về phía tôi.

Bà rùng mình và im lặng trong vài giây.

- Sau đó tôi nghĩ rằng mình sắp ngất và có cảm giác như lao xuống một cái gì lạnh buốt. Tôi cố kêu cứu và giãy giụa. Và bất chợt tôi hiểu rằng mình đang bị chết đuối.

Bà ngừng lời. Bên trong ngôi nhà, một tấm ván sàn kêu cọt két và một tiếng động nhẹ vẳng tới tai tôi như có người vừa mở cửa. Ngay cùng lúc đó, một làn gió thổi tới nâng nhẹ váy dài của Elizabeth Castle.

Bà liếm đôi môi và liếc nhìn tấm hình rồi nói tiếp:

- Khi tôi tỉnh lại, người ta cho biết suýt nữa là tôi chết. Tôi được chở tới bệnh viện và ở đấy cho tới khi tôi sinh cháu. Các bác sĩ ngạc nhiên tại sao đứa bé lại không chết lúc sinh.

Bà mỉm cười và trong ánh mắt lóe lên một tia sáng.

- Phải mất một thời gian khá dài mới làm tôi hiểu rằng tôi yêu quý đứa trẻ đó biết nhường nào. Tôi không muốn có nó vào lúc tôi gieo mình xuống nước nhưng một khi nó sinh ra, tôi bắt đầu yêu nó hơn hết thảy mọi thứ trên đời. Mặc dù nó là con của Al, nghĩa là người đàn ông tôi thù hận. Một tuần sau, tôi bị ốm nặng. Năm đó có một trận dịch tê liệt trẻ em... Nhưng có gì quan trọng nữa đâu? - Bà nhẹ nhàng xoa đầu gối. - Và kết quả là như thế này đây.

Tôi phải nằm dài trên giường bệnh suốt hai năm và được biết không bao giờ tôi còn có thể đi lại như một người bình thường được nữa.

Tôi đứng lên hỏi:

- Thế còn bác sĩ Cole?

- Qua một người nào đó, tôi không nhớ rõ là ai, tôi được biết ông ấy công tác tại một bệnh viện ở New York. Khi tôi buộc phải chi cấp những thứ cần thiết cho đứa bé, tôi viết thư cho ông ấy kèm theo tấm ảnh chụp cháu bé và tôi. Cho đến tận ngày hôm nay, tôi mới biết ông ấy có nhận được lá thư đó.

Bà cầm đôi nạng và nặng nhọc đứng lên, bước lại gần tôi nói:

- Thưa ông, xin tạm biệt ông. Cám ơn ông một lần nữa đã đến thăm tôi. Xin đừng trách tôi đã làm ông bận tâm về một câu chuyện tình cảm xa xưa. Tôi chưa khi nào nói với ai về chuyện này. Chuyện riêng tư của tôi không can hệ tới mọi người nhưng với ông thì lại khác. Tôi đoán rằng người ta có thể tin cậy ở nơi ông.

Bà quay lưng về phía tôi, kéo cánh cửa ngăn muỗi rồi mất hút vào trong nhà.

Tôi đội mũ và thông thả đi về phía cổng sắt của mảnh vườn. Ra tới phố, tôi chạm trán ngay với Helen Cole, cô có ý đứng chờ tôi. Đặt bàn tay lên cánh tay tôi, cô hỏi:

- Ông đến đây làm gì?

- Khi người ta biết được chút ít thì lại muốn biết nhiều thêm nữa. Và bây giờ khi đã hiểu rõ mọi chuyện, tôi tiếc là bác sĩ Albert Cole sao không chết đứt đừ ngay trước khi lôi kéo tôi vào câu chuyện bi thảm này.

- Ông có ý định hành động như thế nào? Chắc chắn là ông đã đoán ra...

- Phải, tôi đã có lời giải đáp cho tất cả các câu hỏi: Ai, vì sao, thế nào như người ta thường viết trong các cuốn truyện trinh thám. Không phải là bỗng dưng tôi được tiếng là một thám tử tài giỏi.

Cô không biết trả lời thế nào. Tôi nắm hai vai xoay người cô lại hướng về ngôi nhà. Tôi khuyên:

- Về nhà đi và đừng nói gì với bà ấy cả.

Một nỗi vui mừng lớn lao biểu lộ trên nét mặt cô.

- Ông không định kể lại cho bất cứ một người nào chứ?

- Tôi sẽ là người cuối cùng nói ra chuyện này. Cô cứ ở lại đây cho tới khi mọi việc đã ổn định, cho tới khi cô.... - Tôi nhấn mạnh từ này... - được an toàn. Chỉ khi đó cô mới nên trở về New York. Ở thành phố đó có một bà Miriam Cole nào đấy cũng nôn nóng muốn sửa chữa những sai lầm của mình cả lớn cả nhỏ.

Không quay mặt lại, Helen đẩy cánh cửa sắt và đi về phía ngôi nhà nhỏ tàn tạ.

Tôi cuốc bộ hai cây số mới gặp một tiệm tạp hoá và gọi nhờ điện cho một taxi bảo chở tôi tới phi trường ngay tức khắc. Tôi không muốn bị lỡ chuyến bay vì trước mắt, tôi còn rất nhiều việc phải làm.

Đến buổi chiều thì tôi đặt chân xuống New York. Trước khi rời nhà ga hàng không, tôi phôn tới nhà riêng của Cole. Chính Miriam trả lời. Và khi biết người gọi điện là tôi, bà biểu lộ sự vui mừng thật lạ, không phù hợp với tính cách của bà mà tôi đã biết.

Bà nói:

- Tôi thật may là đã bỏ quên đôi găng tay trong phòng. Chỉ khi bước lên xe, tôi mới sực nhớ ra. Thật hân hạnh cho tôi, nếu không ông lại phải nói chuyện với một người làm rồi.

Tôi nói với giọng chế giễu:

- Tôi biết, tôi biết. Tôi cũng có nhiều may mắn lắm.

Bà không giận vì cách ăn nói xấc xược của tôi mà vẫn nói với giọng vui vẻ hồn nhiên:

- Vẫn luôn tỏ ra là cục cằn thế hả Bowman?

Tôi nói nhỏ vài lời xin lỗi mơ hồ. Thà bà nổi giận còn hơn chứ thái độ này của bà làm tôi hơi thắc mắc. Bà nói giọng độ lượng:

- Tôi tha lỗi cho ông, nếu không ông lại không mời tôi đi ăn tối. Thế mà tôi lại đang cần có người tâm sự vì đang buồn chán quá mà chẳng có ma nào an ủi tôi.

- Ê này, từ từ đã nào! Ai nói với bà là tôi định mời bà đi chơi? Lúc này đối với tôi chuyện đó hoàn toàn không thể được. Tôi đang rất bận...

- Bận đến nỗi không thể gặp chính tôi nữa à?

- Đúng thế.

Tôi không cần phải nhìn thấy bà trên màn ảnh vô tuyến mới có thể hình dung ra vẻ mặt của bà.

Bà nói với giọng hơi khô khan:

- Bowman, ông thực sự cứng đầu. Cứ thế này thì rốt lại sẽ đánh mất chút cảm tình mà tôi có thể dành cho ông.

- Tôi không yêu cầu có cảm tình với tôi. Tôi là một thám tử tư chứ không phải là con người lịch thiệp khéo xã giao, lại càng không phải là một tên điểm mực.

Miriam phá lên cười:

- Ông có biết theo thời gian, tôi có thể quen dần với thái độ thô lỗ của ông không? Nay ta nói nhỏ với nhau, ông sẽ là một loại điểm có hạng vì ông khá bô trai. Hay tôi phải nói là trước kia ông đã từng bô trai? Bởi vì tôi có cảm tưởng là chú nhóc Davy đã huỷ hoại cái bản mặt đẹp đẽ của ông mất rồi.

Tôi hoàn toàn không có ý định để Miriam làm tôi điên đầu. Do đó tôi nói với giọng khá ác cảm:

- Bà nghe này, bà muốn tôi tìm con gái cho bà. Bà vẫn giữ ý định đó hay là đã thay đổi rồi?

Miriam kêu to:

- Ông đã tìm thấy con gái tôi? Nó ở đâu? Tại sao nó không trở về nhà?

- Không có chuyện gì xảy ra cho cô ấy cả và Helen vẫn mạnh khỏe. Tôi nghĩ rằng hiện nay cô ấy cảm thấy sung sướng hơn là ở nhà bà. Chắc gì bà có thể cho cô ấy một tình cảm thiêng liêng như tình mẫu tử hoặc sự nâng đỡ trong trường hợp gặp khó khăn.

Bà không đáp nên tôi nói tiếp:

- Đó là tất cả những điều tôi cho bà biết. Ở nơi cô ấy đang ở, Helen không nguy hiểm gì hết. Khi nào cô ấy sẵn sàng trở về nhà thì cô ấy đáp máy bay và bà sẽ gặp. Còn câu hỏi để biết khi nào cô ấy sẵn sàng thì chỉ mình cô ấy biết mà thôi. Tất cả việc tôi làm là tìm cô ấy. Bây giờ cô ấy đã được tìm thấy rồi...

Tôi ngừng lời vì từ đầu dây bên kia vọng tới một âm thanh là lạ có vẻ như Miriam Cole đang khóc. Đó là một ý nghĩ khá kỳ cục mà tôi không tin ở lỗi tai mình. Dầu cho bà ta có khóc cho bản thân bà thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên chút nào. Nhưng đối tượng làm bà đau khổ lại chính là con gái bà!

Dầu sao đúng là bà khóc thật. Bà vừa thút thít vừa nói:

- Bowman, tôi muốn con tôi trở về thật nhanh. Nói cho tôi biết con tôi đang ở đâu? Tôi van ông đấy, cho tôi biết đi. Tôi sẽ tìm nó, đưa nó về. Bowman, tôi rất cần nó? Đừng làm tôi đau khổ hơn nữa. Tôi cần phải gặp nó! Tôi biết tôi là một người mẹ tồi tệ nhưng xin cam đoan với ông là tôi sẽ thay đổi. Tôi cảm thấy quá cô đơn và Helen là người thân duy nhất trên đời này mà tôi có.

Tôi không nói gì hết.

Bà than vãn:

- Bowman, trả lời tôi đi! Ông không thương hại tôi sao? Helen ở đâu?

Tôi suy nghĩ một chút rồi buông ra một câu hỏi thô bạo:

- Peter Ardente đâu?

Tôi không nghe thấy câu trả lời. Một chiếc phi cơ cất cánh tiếng các động cơ làm rung chuyển nhưng tấm kính ở cabin điện thoại. Từ phòng chờ, tiếng loa phóng thanh oang oang thông báo. Tôi dùng một tay rút điều thuốc và châm lửa. Cuối cùng khi Miriam Cole nói, giọng bà xa xăm khó nghe:

- Bowman, tôi không hiểu nổi ông. Làm sao tôi có thể biết Peter ở đâu?

- Thế thì mặc kệ bà!

- Ông muốn nói gì thế? Tôi không biết ông định nói về chuyện gì. Gã đàn ông đó không có dính dáng gì tới chuyện Helen. Và hơn nữa tôi hoàn toàn không quan tâm tới gã.

- Có thể như vậy. Nhưng tôi thì trái lại, tôi quan tâm tới gã vô cùng. Và dù bà muốn nói như thế

nào thì Peter cũng vẫn là nhân vật quan trọng trong vở bi kịch và Helen là một trong những diễn viên chính. Nếu bà không giúp tôi trong việc tìm Peter thì tôi sẽ khuyên Helen không bao giờ quay trở về nhà bà nữa.

- Ông hoàn toàn điên rồi, - Miriam la lớn với giọng tức tối. - Tôi không có thói quen gặp gã, cái thằng cha đó! Đã nhiều tuần nay tôi có gặp gã đâu.

Hơn nữa cho dù tôi biết gã ở đâu, tôi cũng không nói cho ông biết.

- Vì sao?

Bà nói rất nhỏ:

- Bởi vì gã sẽ giết tôi.

Bà nói có lý. Chắc hẳn Peter cảm thấy vui sướng khi thủ tiêu Miriam. Tôi vẫn còn nhớ vẻ mặt khát máu của gã khi gã xả hết băng đạn vào người Estelle Moran.

Tôi nói:

- Cảnh sát tiểu bang đang lùng bắt Peter. Nếu bà giúp tôi lừa gã ra khỏi hang ổ thì gã phải tận tâm lo cho cái mạng sống của gã, làm gì còn thì giờ nghĩ tới bà. Dầu thế nào tôi cũng phải đối đầu với Peter.

Miriam phá lên cười.

- Nào thì cứ thử làm đi! Ngay cả việc tự bảo vệ ông cũng không còn có khả năng nữa là. Hình như ông quên rằng tôi đã được chứng kiến ông bị trừng phạt bởi một người đàn ông yếu thua ông hai lần. Cơ may của ông được bao nhiêu khi thấy mình đứng trước họng súng của một tay thiện xạ bẩm sinh như Peter?

- Tôi sẵn sàng liều mạng.

- Bowman, ông chỉ là một anh hùng rơm! Một đồ bị thịt làm ra vẻ ta đây! Một tay giả dạng thám tử.

Tôi lạnh lùng nói:

- Tôi hy vọng rằng bà sẽ sớm chấm dứt những lời nói vòng vo đó. Nếu vậy tôi xin nhắc lại câu hỏi: Peter ở đâu?

- Quỷ tha ma bắt ông đi! Ông cứ tự mà đi tìm lấy nếu quả thực ông làm một người khá ranh ma! Miriam dẫn mạnh ống nghe khi cúp máy khiến tiếng va chạm đập mạnh vào tai tôi.

Tôi rời phi trường và bảo taxi chở tôi đến một quán rượu yên tĩnh, ở đó trước ly whisky, tôi nghiền ngẫm kế hoạch hành động. Nếu lập luận của tôi được chính xác thì tôi phải mở to mắt mà đề phòng và sẽ có nhiều điều hay. Trong khi nói với Miriam về Peter, tôi đã ấn nút cho khởi động một chuỗi phản ứng.

Bị thúc đẩy bởi một ý nghĩ bất chợt, tôi đứng lên đi vào cabin điện thoại và lại gọi tới tư dinh của Cole. Đường dây đang bận. Tôi chờ năm phút rồi quay số tiếp. Lần này có người nhấc máy.

- Sao? - Tiếng của Miriam Cole. - Alô... Alô... - Giọng nói của bà có vẻ bứt rứt. - Ông định gọi số nào?

Tôi có cảm giác như mình nghe thấy một giọng nói khác ở bên cạnh Miriam nhưng nếu phải thề trước toà thì tôi không dám chắc. Do đó tôi lấy chiếc mùi xoa phủ lên mặt ống nói và thì thầm vài câu không rõ.

- Tôi không nghe rõ lời ông - Miriam nói. - Xin cho biết ai nói thế?

Tôi lại tiếp tục cái trò đó rồi cúp máy và rời quán rượu.

Ngay bên cạnh là một cửa hàng bán đồng giá có nhiều mặt hàng. Một số các chú nhóc chen chúc trước cửa tiệm, mũi dán vào tủ kính. Đặc biệt trong đó có một chú ngây ngất trước một cái giá để những chiếc xe du lịch và xe tải xinh xắn.

Tôi vỗ vai hỏi chú:

- Này chú nhóc, chú nghĩ thế nào nếu chú có một trong những thứ đó?

- Ồ vâng, thưa ông! Nếu được thế thì thật tuyệt vời! Nhưng giá tiền mỗi cái là mười xu. Nếu có tiền, tôi sẽ mua chiếc cam nhông có gắn rơ moóc.

Tôi cúi xuống nói nhỏ vào tai chú bé:

- Nếu anh chỉ cho chú cách kiếm tiền gấp mười lần như vậy thì chú nghĩ sao?

Chú nhóc há hốc miệng.

- Một đô la? Thưa ông, ông nói dối tôi!

- Không đâu.

- Thế tôi phải làm gì để kiếm được một đô la?

- Chỉ cần chú gọi điện trong vòng... xem nào... trong vòng mười phút. Chú biết sử dụng điện thoại chứ?

Chú bé ưỡn người một cách tự hào.

- Tất nhiên là tôi biết... ông muốn làm thế để làm gì? Chọc phá một người khác?

- Không. Trái lại đây là một việc rất hệ trọng.

- Nếu chú làm việc này, chú sẽ giúp anh tóm được một tên tội phạm cực kỳ nguy hiểm.

Suýt nữa thì chú bé ngã bổ ngửa.

- Ông là một nhà thám tử?

Tôi gật đầu.

- Ra thế đấy!

Tôi có thể hình dung chú nhóc hãnh diện khoe với bạn bè là chú được vinh dự cộng tác cùng với một nhân viên của Cục Điều Tra Liên Bang.

- Chú sẽ hành động như thế này...

Tôi chỉ dẫn cho chú nhóc. Chú chăm chú lắng nghe, hỏi thêm vài câu rồi chạy bỏ đi. Trong tâm

trạng phần khởi chú quên biến đồng đô la tiền thưởng nên tôi phải gọi chú lại và dúi tiền vào tay.

Tôi chờ năm phút rồi trở lại quán rượu và quay số điện tới hãng Armstrong Autasales.

- Alô? - Có tiếng nói ở đầu dây bên kia. - Xin cho biết ai gọi đây?

Tôi nhận ra tiếng Davy và ngay lập tức tôi nhớ tới chiếc mùi xoa bọc đầy những đồng tiền của gã làm một thứ vũ khí. Đổi giọng nói, tôi đề nghị cho nói chuyện với Lucius.

- Ông ấy tạm thời vắng mặt một lát. - Davy đáp - Thưa ông, ông có nhắn gì với ông ấy không?

Thế khi nào ông ấy trở về, anh có biết không?

- Thưa ông, ông ấy vừa mới đi nhưng chắc không lâu lắm. Tuy nhiên chúng tôi sắp đóng cửa hãng.

Tôi cố nặn ra tiếng cầu nhàu tỏ ý không hài lòng. Tôi nói:

- Tôi có cảm tưởng như ông ấy hoàn toàn quên mất công việc mà chúng tôi vừa bàn tính. Tôi đã nói vào giờ này tôi sẽ gọi điện cho ông ấy và ông ấy có hứa là sẽ chờ tôi. Nếu ông ấy không thích thú với công việc đó, lẽ ra ông ấy nên nhắn với anh một câu thì mới phải. Tôi, tôi không muốn mất thì giờ!

- Thưa ông, tôi rất tiếc. Tôi tin chắc rằng ông ấy có ý đợi ông nhưng vì có việc đột xuất nên ông ấy phải vắng mặt. Tôi có thể giúp ông được điều gì không?

- Tôi cũng không rõ... Nhưng chắc là có thể được Anh có phải là người tin cẩn của ông Armstrong không?

- Vâng, thưa ông. Ông có thể tin vào tính kín đáo của tôi một cách tuyệt đối.

- Tôi hy vọng là như vậy... Chúng ta sẽ làm như thế này... Anh đừng đóng cửa tiệm vội cho tới khi tôi đến. Tôi sẽ đi bằng xe hơi và chắc sẽ không lâu lắm đâu. Thế nào, đồng ý như thế chứ?

- Thưa ông, tôi hoàn toàn hiểu rõ. Xin hẹn lát nữa gặp lại.

Tôi vẫy một chiếc taxi và cho địa chỉ của Armstrong. Trên đường đi, tôi hạ tấm kính ngăn cách và chạm vào vai người lái.

Anh có thích kiếm thêm năm đô la ngoài số tiền ghi trên công tờ tính tiền không?

- Năm đô la à? - Người lái hỏi lại mà không ngoái đầu.

- Đúng đấy. Một tờ năm đô la mới tinh.

Tôi nhìn thấy anh ta mỉm cười trong kính chiếu hậu.

- Tôi có bao giờ chê tiền đâu. Phải giết ai thế hở ông thầy?

- Không phải giết mống nào hết. Tôi chỉ yêu cầu anh đợi tôi ở địa chỉ nơi tôi đến. Nếu sau nửa tiếng không thấy tôi quay ra thì anh gọi điện cho người này...

Tôi ghi số điện thoại của Webster vào một mẫu giấy.

- Chỉ làm như vậy thôi là anh có ngay năm đô la. Dù tôi có đi ra hay không, dù anh có gọi điện

hay không thì tờ giấy bạc này vẫn thuộc về anh.

- Ôkê?

Anh ta nhét tiền vào túi.

- Thưa ông, ông có thể tin vào tôi.

- Chưa hết đâu. - Tôi dặn dò thêm. - Nếu người ta cho anh biết người được gọi điện thoại đó đi vắng. - Tôi nói thêm người đó tên là Webster - Hay nếu không có ai lên tiếng trả lời thì anh hãy đến bót cảnh sát gần nhất và chỉ cho cảnh sát biết địa chỉ anh chở tôi đến. Nếu họ chưa kịp hiểu đầu đuôi ra sao thì anh cho họ biết việc này có liên quan tới vụ Ardente.

Vẫn tiếp tục nhìn thẳng trước mặt, anh ta hỏi:

- Thế cái ông Webster này có phải là ông biện lý không?

- Chính ông ta đấy.

Người lái không nói gì thêm cho tới khi tôi bảo anh dừng xe cách hăng Autosales một quãng.

- Thưa ông. - người lái đề nghị. - Ông có muốn tôi đi cùng với ông không? Tôi đã tham gia những trận đánh ở vùng Thái Bình Dương và có thừa kinh nghiệm. Nếu tình hình có chiều hướng xấu đi tôi sẽ phụ ông một tay.

Tôi thân ái vỗ nhẹ vào vai anh ta và cho biết chỉ cần một mình tôi vào là đủ. Tôi nói với anh ta:

- Anh cứ làm theo đúng lời tôi dặn là anh đã giúp tôi rất nhiều rồi. Đừng cố tình theo tôi nếu không cả hai chúng ta có hân hạnh được đưa vào nhà xác đấy!

Người lái xe nhún vai.

- Thế thì tùy ông, ông thấy nên như thế nào thì cứ làm.

24.

Hãng xe hơi đã đóng cửa, bảng hiệu bằng đèn néon đã tắt. Bên trong ngôi nhà cũng tối thui.

Tôi rút khẩu 38 ra khỏi túi rồi liếc mắt nhìn về phía sau. Từ chỗ đứng, tôi thấy đầu điều thuốc cháy đỏ của người lái taxi. Yên tâm, tôi dùng tay trái ấn nút chuông.

Một cánh cửa mở ở cuối cửa hàng và bóng dáng Davy bước lại gần tôi.

Gã mở cửa và đứng ngay ở ngưỡng cửa. Tôi cúi đầu để cái mũ sụp xuống. Davy hỏi với giọng ngập ngừng:

- Có phải ông đã...

Tôi bước nhanh lên hai bước, ấn nòng súng vào mạng mỡ gã.

- Anh bạn, hãy yên lặng và nhớ đừng giở trò ma lanh. Cái này không phải là chuỗi đồng nicken đầu mà là khẩu súng xinh xắn đấy. Và nếu tôi ngoéo cò thì ngay lập tức anh bạn có một lỗ rốn thứ hai đấy.

Khiếp vía, người gã dờ ra.

Tôi lấy chân đá văng cánh cửa cho nó khép lại, ổ khoá tự động đóng vào. Tôi nói tiếp:

- Từ từ đằng sau quay và đừng để tôi mất hút đôi giò của anh. Thế! Đúng như thế rồi! Bây giờ anh đi trước dẫn tôi tới văn phòng và tôi đề nghị có một cuộc thảo luận nho nhỏ với anh.

Trước nhất là đừng có quên sự khôn ngoan tối thiểu. Nếu tôi thấy anh có một cử chỉ đáng ngờ nào là tôi bắn liền. Anh tin hay không thì mặc anh, nhưng thế nào cánh sát cũng khen ngợi tôi là một ân nhân của nhân loại đấy!

Hệt như một con rối, gã lú lú bước đi. Đi đến giữa nơi bán hàng, gã dừng chân và hơi quay đầu lại nói:

- Nếu ông tưởng rằng...

- Câm mồm đi và tiếp tục bước.

Chúng tôi đi gần tới ngưỡng cửa văn phòng thì tôi đoán gã đang có một âm mưu gì đó. Đúng như thế không sai. Gã tỏ ra hơi ngần ngừ rồi bất thành linh quay gót chân lại làm một cú lông không định túm lấy đôi chân tôi. Tôi nhảy vọt sang một bên và dùng mép bàn tay trái chặt một cú vào màng tang gã.

Cú đánh không gây nguy hiểm cho sức khỏe của gã nhưng đủ làm cho gã cực kỳ đau đớn. Davy ngã chống bốn vó lên trời, vừa khóc vừa lèm bèm chửi.

Tôi nói với giọng thương hại:

- Tôi đã báo trước cho anh rồi. Đừng có đại dột mà làm như vậy nữa nếu không tôi sẽ nổi sung lên đấy.

Loạng choạng đứng không vững, gã lão đảo bước vào văn phòng. Tôi bám sát ngay phía sau, giơ tay khép cửa và nhét chìa khoá vào túi. Căn phòng không thay đổi mấy kể từ lần tôi đến thăm ngoại trừ trên tấm thảm có một vết màu sẫm, chỗ tôi nôn mửa. Davy thấy tôi liếc nhìn vết bẩn đó và trong ánh mắt gã hiện lên vẻ khiếp sợ. Tôi ra lệnh:

- Giơ tay lên cao và không được động đây.

Sau đó tôi bước lại gần lục soát hết các túi của gã. Gã không mang vũ khí trong người.

- Ngồi xuống. - Tôi ra lệnh tiếp.

Gã thận trọng bước ra xa và đứng sát vào chiếc ghế tôi đặt ở giữa phòng. Hai bàn tay gã run bần và mất đi dáng vẻ điển trai. Tôi đứng dựa lưng vào bàn giấy của Armstrong. Davy lén lút liếc mắt nhìn tôi rồi quay mặt đi chỗ khác.

Âm thanh từ ngoài phố bị dập tắt trước khi vọng vào đến đây. Duy nhất chỉ có tiếng tích tắc của

chiếc đồng hồ treo ngay phía trên bàn giấy. Nó chỉ sáu giờ hai mươi.

Tôi đứng thẳng dậy và cử chỉ này làm Davy giật thót người.

- Peter đâu?

Gã liếm môi rồi cảm mắt nhìn xuống tấm thảm. Tôi chờ một lát rồi nắm chặt nòng súng rồi nói.

- Tôi thấy anh là một tên khó dạy bảo và không được thông minh cho lắm. Nhưng không sao tôi biết cách đối xử với loại người như anh.

Gã nắm chặt hai bàn tay và vẫn không mở miệng. Tôi nhắc lại câu hỏi:

- Peter đâu?

Miệng gã mím chặt lại.

Tôi tiến một bước về phía gã hỏi:

- Đã khi nào anh bị người ta dùng báng súng 38 nện vào đầu chưa? Khó chịu lắm đấy và có những mảnh xương không bao giờ có thể liền được.

Gã vẫn tiếp tục không nói.

- Davy, đứng lên, - tôi ra lệnh, - điều này thì không làm anh thích thú hơn tôi đâu. Nhưng bởi vì anh có một món nợ nho nhỏ đối với tôi...

Bằng một cú khoeo chân bất ngờ, gã nháy nhóm lên làm lật đổ chiếc ghế đồng thời gã cố sức gạt mạnh bàn tay tôi đang cầm nòng súng và phóng chân đá một cú vào mắt cá chân tôi.

Tôi đã có ý đề phòng từ trước. Tôi nháy sang một bên và vùng tay trái đập một cú thật mạnh vào giữa sống mũi gã. Tôi nghe thấy tiếng xương gãy và Davy ngã nhào xuống đất bị vướng vào trong chiếc ghế. Gã cứ nằm nguyên không tỏ ý muốn đứng lên, hai tay ôm chặt lấy đầu, miệng rên rĩ.

Tôi dùng mũi giày cọ vào người gã.

- Đứng lên, đây mới chỉ là cú mở đầu thôi.

Gã càng rên rĩ to hơn và không nhúc nhích.

Tôi nhét khẩu 38 vào túi rồi dùng một tay nắm cổ áo vét tông kéo gã đứng lên, dựng chiếc ghế và ấn gã ngồi xuống.

Mũi gã bị sây sát.

- Peter đâu?

Rồi như muốn làm tăng thêm trọng lượng câu hỏi, tôi nắm lấy sơ mi của gã và cứ thế mà lắc liên hồi. Gã lắc đầu và đây là lần đầu từ khi hai chúng tôi bước vào văn phòng, gã mở miệng nói:

- Tao không phải là tên chỉ điểm.

Máu chảy túa từ miệng gã và những lọn tóc trùn lên mắt gã.

- Dù mày muốn làm gì tao, - gã nói tiếp, - cũng chẳng thấm vào đâu so với Peter sẽ hành hạ mày vào ngày hấn tóm được mày, đồ chó săn!

Tôi tiếp tục nện gã trước khi gã nói dứt câu. Gã cố tránh những cú đánh, cố dùng hai tay bảo vệ đầu nhưng tôi vẫn tìm ra những chỗ sơ hở để nện.

Tôi răn đe gã:

- Cái trò chơi nho nhỏ này, tao có thể tiếp tục không ngừng tay. Và khi tao chấm dứt thì chẳng cần phải đưa mày vào bệnh viện làm gì cho mất công.

Gã cố đẩy tôi lui nhưng tôi nắm chặt hai tay gã và tiếp tục đánh. Sau cùng khi tôi ngừng tay và lùi lại một bước thì Davy rũ trên ghế, hai cánh tay thông xuống, mắt nhắm nghiền, mặt mày sưng vù.

- Peter đâu?

Nếu lúc này gã không đáp thì gã sẽ không nói được nữa. Tôi có thể giết gã nhưng điều này làm tôi không thích. Và rồi sẽ đến một lúc gã bị ngắt đi, thế mà tôi vất công đến đây đâu phải chỉ với mỗi một mục đích là trả thù.

Gã ngồi bất động một hồi lâu. Máu, mồ hôi, nước mắt chan hoà trên khuôn mặt biến dạng. Tôi tiến một bước tới sát bên gã. Theo bản năng tự vệ, gã có cử chỉ như muốn lùi lại. Gã thút thít khóc.

- Xin để tôi yên. Tôi không thể cho ông biết được. Nếu hắn biết tôi nói, hắn sẽ giết tôi.

Tôi châm hai điếu thuốc và đưa hắn một. Gã thông thả chìa tay. Chắc hắn gã nghĩ đó chỉ là một cái bẫy đánh lừa để tôi đánh gã lần nữa. Gã phải mất một thời gian mới tìm được một chỗ ở nơi góc miệng để có thể ngậm điếu thuốc mà không bị đau.

Tôi nói:

- Lau mặt đi và nghe tao nói này.

Gã lấy mùi xoa và nhẹ nhàng chấm lên mũi và đôi môi. Trong ánh mắt, nỗi khiếp sợ đã nhường chỗ cho một sự tính toán.

- Peter sắp nguy đến đấy rồi, - tôi nói tiếp. - Việc bắt giữ hắn chỉ còn là vấn đề thời gian. Hắn không thể cứ lẩn trốn mãi được, hắn chỉ vừa mới thò đầu ra khỏi hang ổ thì cảnh sát đã tóm hắn rồi. Mày có thể đoán được số phận đang chờ hắn ra sao.

Davy nghe tôi nói với vẻ mặt âu sầu. Tôi biết gã đang cân nhắc hai mặt lợi và hại. Tôi nói tiếp:

- Hy vọng duy nhất của gã là sẽ tố giác đồng bọn và trở thành nhân chứng của ông uỷ viên công tố. Trước hết mày đừng tưởng hắn là một Dillinger thứ hai chống cự đến cùng cho tới chết. Khi nhìn thấy một tá họng súng chĩa vào người, Peter sẽ sồn đái ra quần giống như đa số những tên thuộc loại như hắn. Và khi hắn bắt đầu khai, tao chẳng muốn ở vào địa vị của mày chút nào. Hắn sẽ buộc tội mày, tố cáo mày về những vụ giết người mà mày không phải là thủ phạm. Mày phải có phép lạ mới thoát tội được. Thật chán cho mày nếu cuối cùng mày phải lên ngồi ghế điện! Tổng tiền và giết người sẽ bị trưng trị nghiêm khắc trong tiểu bang này.

Tôi liếc nhìn đồng hồ treo tường. Sáu giờ rưỡi. Tôi phải tiến hành gấp rút lên mới được. Có thể Lucius Armstrong trở về bất kỳ lúc nào và tình thế sẽ trở nên bất lợi cho tôi.

- Davy, nếu mày còn một chút lương tri nào thì hãy giúp tao trong việc tóm thằng Peter. Làm được như vậy ít ra mày cũng có thể trông cậy ở tao.

Gã cười nhạo.

- Điều này chẳng có lợi gì cho tôi.

- Có thể mày chưa nghĩ ra. Tao là bạn thân thiết của ông biện lý. Nói cho tao biết Peter ở đâu, tao sẽ cho mày rời khỏi thành phố này. Tao đề nghị với ông biện lý sẽ không tiết lộ gì hết với cảnh sát cho tới khi mày đã tếch xa khỏi nơi đây. Hơn nữa, một khi các anh cóm còng được tay Ardente rồi thì họ không còn quan tâm tới loại tép riu như mày nữa.

Davy hiểu rằng tôi có lý nhưng nỗi khiếp sợ Ardente còn quá mạnh. Tôi còn phải tốn thêm nhiều nước bọt nữa.

- Mày phải quyết định nhanh lên. Tao không có ý định ngồi chờ ở đây cho đến hết đêm. Bây giờ phải dứt khoát, nói hay không. Nếu mày không nói, tao sẽ tấn cho mày một trận đến mức đến bố mẹ đẻ cũng không nhận nổi ra mày. Sau đó tao sẽ dẫn mày tới Nha Cảnh sát để họ khép mày vào tội đã ám sát Connolly và Estelle Moran. Không bắt được Ardente, cảnh sát sẽ quá hài lòng qui tội cho mày về tất cả những vụ giết người. Báo chí sẽ tha hồ mà tâng bốc giới cảnh sát. Mày đừng nên nghĩ là tao nói đùa. Tao là nhân chứng duy nhất trong vụ giết hại Estelle, và nếu tao khai chính mày đã giết cô ta thì mày sẽ bị tổng giam là cái chắc, cũng như tên tao đúng là Bowman.

Gã rút điếu thuốc ra khỏi miệng, đầu óc đắm chìm trong những ý nghĩ đau khổ. Gã hy vọng kéo dài mọi chuyện? Gã dự tính việc trở về bất ngờ của chủ gã để cứu gã ra khỏi nanh vuốt của tôi? Tôi nói với giọng dứt khoát:

- Ô kê, Davy. Vì mày cứ thích làm thằng ngu thì thôi tao mặc xác mày. Tao đoán mày có ý định chờ Armstrong. Tao có thừa kinh nghiệm rồi. Tao không thể cứ ngồi ì mãi ở đây. Đứng dậy và lên đường.

Tôi rút phăng khẩu 38 dí sát vào mũi gã.

- Đứng dậy! Và đừng có định chạy trốn hay tấn công tao! Lần này thì chấm dứt những chuyện đùa giỡn. Mày còn sống hay chỉ là cái thây ma khi tao đưa đến Nha Cảnh Sát, đối với tao cũng thế mà thôi.

Gã lắp bắp nói:

- Tôi... tôi không có ý định chờ Armstrong. Tôi còn đang mãi suy nghĩ. Dù đứng ở bên này hay bên kia, tôi cũng đều nguy cả. Nếu tôi thoát được chiếc ghế điện thì Peter sẽ giết tôi.

Tôi hét lên:

- Cái búa! Nếu cứ lằng nhằng mãi như thế này thì tao và mày phải ngồi ở đây đến ngày mốt trừ phi Lucius trở về trong khoảng thời gian này. Tao đã nói. "Lên đường!" - Tôi túm chiếc cà vạt kéo gã đứng lên và đẩy ra cửa. - Nào người ta xem mày còn tiếp tục giở trò ma lanh nữa không khi ông biện lý kết tội mày đã ám sát cô Estelle Moran. Và đòn trừng trị vừa rồi của tao cho mày chẳng thấm thía vào đâu so với ngón đòn hạng bét của các anh cóm. Hơn nữa tao rất mong muốn cho họ đỡ mất thời giờ... Đừng có khóc, mày muốn như vậy mà.

Tôi dùng nòng súng đập thật mạnh vào cằm Gã kêu thét lên, người dán vào tường cứ như định tìm cách xuyên qua phía bên kia. Tôi bước tới gần và tay cầm súng lại giơ cao. Thế là gã ngồi thụp xuống, lết người trên hai đầu gối van vãn:

- Không, không! Đừng đánh tôi nữa! Tôi sẽ nói...! Tôi sẽ khai hết! Nhưng đừng chạm vào người tôi.

Tôi thở một hơi dài khoan khoái. Cuối cùng thế là thắng lợi. Cú đánh vừa rồi không thấm vào đâu so với những cú đánh trước nhưng hiệu quả về mặt tâm lý của nó thì thật to lớn. Gã chịu để tôi đâm đá đến chết nhưng hình như khẩu 38 đã rút hết hồn vía gã. Tôi nhét súng vào túi, nắm lấy ve áo vét tông lôi Davy đứng lên. Gã mệt đuối, rên rỉ nói:

- Nhưng ông hứa với tôi là giúp tôi thoát ra khỏi thành phố này.

- Tao hứa sẽ cho mày có đủ thời gian để muốn đi đâu thì đi. Sau đó thì mày tự lo cái thân mày...

- Tôi lùi lại một bước, liếc nhìn đồng hồ. Sáu giờ bốn mươi. - Nào, thú tội đi. Peter ở đâu?

- Hắn trốn trong nhà Cole vùng Whitegates.

- Mày tin chắc đúng như vậy chứ?

- Vâng, tôi nói đúng đấy. Ông đừng nghĩ tôi đánh lừa ông sau khi hứng chịu trận đòn của ông. Đối với tôi mọi việc kết thúc rồi. Tôi chỉ còn một hy vọng duy nhất: đó là bỏ đi thật xa đến một nơi nào mà Peter không thể nào tìm thấy tôi. Hắn vẫn luôn luôn coi tôi là một đồ giẻ rách. Nếu hắn đoán trước được tôi sẽ khai ra thì hắn giết tôi từ lâu rồi. Tôi cần phải cuốn xéo thật nhanh. Nếu một giờ nữa mà tôi chưa rời khỏi New York và về phần ông, nếu ông không bắt được hắn thì tôi là một con người đã chết rồi.

Thế là tôi đã thu được điều cần biết. Và đã đến giờ phải ra khỏi nơi đây. Tôi hỏi gã:

- Mày ở đâu?

Gã vừa đáp vừa sửa sang lại quần áo đôi chút:

- Ở trên lầu. Tôi có một căn phòng trên lầu thượng.

- Nhét tất cả những đồ dùng cần thiết vào một va ly. Lau mặt đi... Không, tao cùng đi với mày. Chúng tôi bước qua cửa trong phòng đọc sách, leo lên thang gác tới lầu hai. Chỉ sau năm phút Davy đã sẵn sàng và chúng tôi quay trở xuống văn phòng. Tôi vừa đặt tay lên quả đấm cửa thông với cửa hàng thì chuông điện thoại reo.

Davy dừng phắt ngay lại, vẻ khiếp hãi hiện trong ánh mắt. Chuông điện thoại vẫn tiếp tục reo. Davy bắt đầu run bần toàn thân và những giọt mồ hôi lớn đọng trên trán. Gã không biết tôi chờ cú điện thoại này từ lúc sáu giờ bốn mươi. Gã không biết cũng như tôi, chú bé được tôi cho một đô la để mua đồ chơi là cái xe cam nhông có rơ moóc, đã đảm bảo thắng lợi cho kế hoạch của tôi. Chú giam mình trong một tiếng đồng hồ ở một cabin điện thoại để cứ cách nhau khoảng tám hay chín phút lại một lần quay số điện của hãng Armstrong Autosales. Hoặc chú cứ liên tiếp quay con số đó theo đúng như lời tôi dặn, không để cho chữ số cuối cùng trở về vị trí nhằm ngăn cản không cho chuông reo. Nhưng mặt khác mỗi khi có một người nào gọi con số đó thì lại thấy đường dây bận. Tôi dặn chú bé cứ tiếp tục chơi trò phá đám cho tới sáu giờ bốn mươi năm. Bây giờ là sáu giờ năm mươi và tôi biết người gọi điện thoại là ai rồi.

Davy buông phịch chiếc va ly xuống đất hỏi với giọng lo ngại:

- Ta phải làm gì bây giờ? Có nên trả lời hay không?

Tôi hất đầu về phía cái máy.

- Chừng nào anh còn ở đây thì anh vẫn là nhân viên của hãng. Trả lời đi!

Cứ nhìn vẻ mặt của gã thì người ta có thể nghĩ rằng tôi ra lệnh cho gã túm lấy một con rắn độc bằng đôi tay trần. Gã kêu to:

- Ồ không! Tôi không dám làm đâu! Có thể là Lucius!

- Thì đúng là Lucius rồi... - Vẻ mặt gã suýt làm tôi bật cười đến vỡ vụn. - Và anh sẽ nói với ông ta là có một chuyện gì đó rất nghiêm trọng vừa xảy ra và Lucius lập tức phải trở về ngay. Anh nói thêm là không thể cho biết rõ mọi chi tiết cụ thể trên đường dây điện thoại được, nhưng cứ kiên quyết bảo Lucius phải trở về đây thật nhanh. Anh hiểu chưa?

- Tôi không thể làm thế được! Tôi không muốn! Ông muốn để tôi chết à? Ông hãy để tôi đi! Ông đã hứa để tôi trốn thoát và làm thế thì sẽ quá muộn.

Tôi tự hỏi không biết gã sợ ai hơn, sợ Lucius hay là sợ tôi, nhưng Lucius đã có sai lầm là ở xa còn tôi thì hiện đang có mặt ở đây.

Tôi nắm cánh tay Davy kéo gã tới bàn. Gã để tôi lôi kéo không tỏ thái độ chống cự. Tôi nhắc máy và đưa cho gã.

Tôi đoán không sai. Đúng là Lucius và hẳn tỏ ý không bằng lòng. Ở đầu dây đằng kia, hẳn la lối um sùm khiến tôi nghe không sót lời nào của hẳn.

Nhưng hẳn bình tĩnh trở lại sau khi gã phụ tá báo cho biết một biến cố quan trọng vừa xảy ra. Tôi phải thừa nhận giọng nói của Davy có sức thuyết phục đến nỗi ông thánh cũng bị mắc lừa. Có thể nhận biết là gã quá sợ. Nhưng may mắn thay Lucius không thể đoán ra những lý do nào đã tạo ra mối lo sợ đó.

Lucius hứa sẽ trở về thật nhanh. Sau khi hẳn cúp máy, chúng tôi tắt đèn và bước ra ngoài.

Đường phố vẫn còn nóng bức nhưng tôi thấy Davy run bần người sát cạnh tôi.

Cách xa cửa vào của hăng hai trăm mét, người lái vẫn đứng đợi. Tôi nói với Davy:

- Lại đây.

Khi chúng tôi bước tới gần chiếc taxi, một bóng người từ trong vùng tối bước ra. Người lái nói:

- A, cuối cùng ông thầy đây rồi. Sung sướng được nhìn thấy ông quay trở về. Tôi bắt đầu nóng ruột. Chỉ sau năm phút nữa là tôi chạy đi gọi số điện thoại mà ông đã dặn tôi.

Anh ta mở cửa xe, Davy vội vã bước lên. Đến lượt tôi định chui vào xe thì người lái nói thêm:

- Ông thầy, nếu tôi là ông thì tôi sẽ lau sạch hai bàn tay. Chúng đầy máu. Và luôn luôn có những đầu óc đen tối cho rằng ông vừa nện cho một kẻ khốn khổ nào đó một trận đòn.

25.

Ở New York thời tiết tốt nhưng ở đây, ở Whitegates, trời lại mưa hay nói cho thật chính xác trời chỉ mưa lất phất. Tư dinh của gia đình Cole như chìm đắm dưới một loại lớn bông màu xám.

Đứng ở đầu lối đi dẫn tới thềm nhà, tôi nghe thấy tiếng taxi tắt dần ở phía xa rồi tôi thận trọng đi từng bước một tới ngôi nhà. Các cửa sổ ở tầng trệt vẫn còn sáng đèn nhưng tôi không thể biết trong nhà người ta đang làm gì vì các tấm rèm che kín mít. Ngoài ra tôi còn có cảm giác như nghe được những tiếng nói. Vẫn tiếp tục tiến tới, tôi tự hỏi không biết các gia nhân có còn ở nhà không và nếu vậy thì Miriam giải thích với họ như thế nào về sự có mặt của "người khách trọ". Tôi mỉm cười khi nghĩ tới cái từ đó. Đối với bà Cole xinh đẹp, chắc chắn Peter còn hơn là một khách trọ. Chẳng phải gã đã giúp bà trong việc khử người chồng mà bản thân bà không dám thanh toán? Và rồi mặc dù là một tên giết người, Peter vẫn là một thằng đực...

Tôi dừng lại sau một bụi cây và nhìn thẳng trước mặt. Chùm hẹp tia sáng chiếu qua khe hở của các tấm rèm soi rõ một phần lối đi và bãi cỏ. Tôi phải hết sức thận trọng. Chỉ cần một người nào đưa mắt nhìn ra ngoài là hư sự hết, vì tôi muốn dành cho những nhân vật chính một sự bất ngờ hoàn toàn việc tôi đến đây. Như thế tôi phải đi vòng ngôi nhà theo những lối tối tăm nhất. Đúng lúc tôi định đi tiếp thì nghe thấy tiếng cửa mở ở phía sau nhà. Tôi ngồi thụp xuống sau bụi cây. Những bước chân tiến gần. Một vài giây sau, tôi nhận ra hai bóng người phụ nữ. Tôi ngồi yên không nhúc nhích sợ làm một cành cây khô nào đó bị gãy.

Hai người đi cách tôi chưa đầy hai mét và một người nói:

- Đây là lần đầu tiên chủ nhà đồng ý để chúng ta ra về buổi tối mà không có xếp đặt trước. Không phải tôi phàn nàn về chuyện này đâu, nhưng mà có thấy quá nhiều chuyện kỳ lạ kể từ khi người em chồng đến đây ở. Thằng cha đó có bộ mặt độc ác dễ sợ. Và hẳn chẳng có chút nào giống với cái ông bác sĩ tội nghiệp đó.

Người cùng đi rũ ra cười:

- Người em chồng à? Đó chỉ là lời con mẹ nói mà thôi. Nếu chị muốn biết quan điểm của riêng tôi....

Những tiếng cuối cùng của câu nói mất hút trong bóng tối.

Tôi chờ cho cánh cổng sắt trông ra phố đóng lại rồi mới tới hàng hiên nhỏ, tôi dừng bước và nghe ngóng. Tại một nơi nào đó ở xa xa, một con chó sủa ầm ĩ. Ngay gần ngôi nhà, một chiếc xe hơi phóng khá nhanh. Mưa bắt đầu nặng hạt, những giọt nước đập trên mái hiên. Bên trong ngôi nhà thật yên tĩnh và lặng lẽ.

Thời tiết này làm tôi nhớ lại lần tôi gặp Helen Cole cũng vào buổi tối. Hôm đó trời cũng mưa. Bao nhiêu biến cố xảy ra kể từ đó! Bao con người đã bị chết! Và tôi còn ngại danh sách những kẻ tử vong còn kéo dài.

Tôi nhón chân bước tới cửa và bắt đầu quay tay nắm. Rồi tôi nhẹ nhàng đẩy cánh cửa, trong lòng chờ đợi tiếng kêu ken két. Nhưng các bản lề được tra dầu và tôi chui vào hang cộp không gây ra sự chú ý của loài thú dữ.

Sau khi khép cửa lại, tôi đưa mắt nhìn quanh. Tôi đang đứng trong bếp và phân biệt rõ hình thù bồn rửa bát, lò nấu ăn và chiếc tủ lạnh. Một chiếc bàn đặt ngay ở chính giữa nhà bếp. Trước mặt tôi có một cái cửa nữa. Tôi mở ra và cố nín thở. Nó thông với một hành lang và ở cuối hành lang có ánh đèn chiếu xuống đất. Ngay cùng một lúc tôi nghe thấy tiếng người thì thào rồi nhanh chóng bị khoả lấp bởi một chuỗi cười lạnh lạnh.

Miriam đang đứng cùng với "người khách trọ".

Mắt vẫn chăm chú nhìn ánh đèn, tôi bắt đầu tiến tới, ngón tay trở đặt vào cò súng.

Đúng lúc tôi còn cách cái cửa một mét hay một mét rưỡi, một giọng nói đàn ông nổi lên nghe rất rõ:

- Chúng ta không cần cái đèn này... Hay là em sợ bóng tối?

Tôi nhận ra tiếng Peter.

Miriam đáp lại bằng một chuỗi cười lạnh lạnh và nói với giọng vui vẻ hồn nhiên:

- Thế chúng ta ăn nói làm sao nếu có người đến thăm? Nhưng anh nói có lý... - ánh đèn tắt ngay và tôi chỉ còn nhìn thấy dưới cánh cửa một ánh sáng màu hồng chắc là từ một cây đèn bàn nhỏ chiếu ra.

Tôi phải tiến ba bước nữa mới tới sát cửa và mất thêm một phút để đặt bàn tay trái lên quả

đấm cửa. Họng tôi khô khốc và cảm thấy có một ước muốn mãnh liệt là tung hô hết mọi việc để về nhà làm một giấc ngủ cho khỏe. Tôi quay tay nắm từng milimét một. Ở đây, các bản lề cũng được tra dầu, tôi có thể đẩy cánh cửa mà không sợ nó kêu. Tầm nhìn của tôi được mở rộng dần dần.

Bất thành lĩnh Miriam thở dài rồi nói với giọng uể oải:

- Ôi Peter, Peter, tại sao ta không thể lợi dụng đôi chút mà cuộc đời đã dâng tặng chúng ta?

Tim tôi như ngừng đập và tôi tưởng như mình sống lại trong một cơn ác mộng. Agnès cũng đã dùng bấy nhiêu lời lẽ đó sau khi cô báo cho tôi biết không thể lấy tôi. Bước chân mạnh dạn, tôi đi qua ngưỡng cửa phòng khách.

26.

Tôi đã lầm. Không phải ngọn đèn bàn chiếu sáng căn phòng mà là cây đèn có cái chao màu hồng đặt trên tấm thảm. Xa hơn một chút là cái tràng kỷ, Miriam nằm dài trên đó, một phần thân thể được che khuất bởi Peter đang cúi xuống người bà và gã quay lưng lại phía tôi. Đôi nam nữ không nghe thấy tôi bước vào nhưng họ đoán ra sự có mặt của tôi, hay ít ra, sự có mặt của người thứ ba. Họ không phải mất thời gian lâu la gì mới có thể biết được điều đó nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi có cảm giác như bức tranh toàn cảnh đã in đậm trong mắt tôi. Tôi có thể nhận rõ những chi tiết nhỏ nhất của hình vẽ trên các tấm rèm cũng như trên tấm thảm. Trong lò sưởi có ánh lửa bập bùng và bất chợt những tia lửa bùng lên từ một khúc củi rồi lại rơi xuống với những tiếng nổ lách tách.

Peter hơi quay đầu lại. Miriam đặt tay lên miệng như muốn chặn một tiếng kêu. Cả hai cứ sững người trong vài giây rồi thẳng đực nháy nhòm trên đôi chân. Gã đã rời chiếc áo vét tông và nó đang treo ở lưng chiếc ghế bành cách tràng kỷ khoảng ba hay bốn mét. Tôi ra lệnh:

- Dừng lại!

Bàn tay tôi lăm lăm cầm khẩu 38, ngón tay để sẵn trên cò súng. Peter đứng phắt lại, cả thân hình hơi vươn ra phía trước, hai cánh tay lên gân như một võ sĩ chuẩn bị nhảy xổ vào đối thủ. Khuôn mặt gã tôi chỉ nhìn thấy đường viền bao quanh nhưng đôi mắt long lanh như hai hòn than hồng.

Tôi giơ tay khép cửa nhưng mắt vẫn không rời gã và tôi đứng dựa lưng vào cánh cửa. Rồi dùng tay trái tôi sờ soạng cái ngắt điện trên tường. Có hai cái và tôi bật luôn cả hai.

Ánh đèn chói gắt chan hoà khắp căn phòng.

Peter lão đảo toàn thân và có lúc tôi tưởng gã định nhào lên người tôi mà quên hẳn khẩu súng của tôi.

Tôi bước lên hai hay ba bước và bất chợt thẳng đực có vẻ bót căng thẳng. Tôi hất đầu chỉ cho gã chiếc ghế bành ở gần tràng kỷ và ra lệnh:

- Ngồi xuống đấy và không được nhúc nhích.

Sự giận dữ khó tả lóe lên trong đôi mắt gã.

- Ngồi xuống! - Tôi nhắc lại. - Mày nên nhớ là tao sẽ bắn trước rồi mới cho mày biết sau.

Gã đi ngang người bước lại gần chiếc ghế bành và ngồi xuống, đôi mắt gã không rời mắt tôi.

Tôi xoay người lại đến đứng ở chân tràng kỷ, từ vị trí này tôi có thể canh chừng cả hai người.

Miriam không dám cựa quậy. Vẻ nhợt nhạt như người chết trôi phủ lên khuôn mặt nhẵn nhúm của bà trông giống như một cái mặt nạ xấu xí. Bất chợt tôi tưởng như nhìn thấy hình ảnh của bà hai mươi năm sau.

Miriam mặc bộ đồ ngủ bằng lụa đen trong suốt đang mở rộng ra làm lộ đôi giò lên tới quá đầu gối.

Một chiếc giày vải nằm lăn lóc ở dưới đất... Son đỏ nhoè nhoét ở miệng ở cổ vãi cả bờ vai nữa.

Tôi chăm chú nhìn Miriam hồi lâu nhưng vẫn luôn theo dõi Peter lúc này đã biến thành một bức tượng bằng muối. Chắc Miriam đoán được ý nghĩ của tôi vì bà chợt đỏ mặt và sửa lại quần áo che trên người.

Tôi nói với giọng giễu cợt:

- Thật khổ tâm khi buộc phải phá thối một buổi gặp thân mật như thế này, nhưng không phải lúc nào người ta cũng có thể chọn lựa được thời điểm đến thăm.

Miriam liếm môi và từ từ ngồi dậy. Bất chợt bà hỏi với giọng khàn khàn:

- Ông định làm gì?

Rồi bà lần lượt nhìn tôi và Peter. Thằng đàn ông chỉ dán mắt vào khẩu súng 38 của tôi. Tôi đoán khẩu súng của gã để ở trong áo vét tông..

Tôi băn khoăn không biết người lái taxi có theo đúng lời dặn của tôi trong thư không. Tôi dặn anh ta chở Davy tới nhà Ga trung tâm rồi gọi điện cho ông biện lý báo cho ông biết tôi ở đâu. Không biết thời gian trôi bao lâu rồi kể từ lúc tôi rời anh ta? Không biết cứu viện có đến sớm không?

Tôi hất đầu về phía Peter và nói với Miriam:

- Anh bồ nhí của bà sẽ cùng tôi đến Nha cảnh sát. Thật tiếc cho bà vì mối tình đẹp đẽ như vậy mà lại bị chấm dứt nhanh chóng và bất ngờ đến thế!

Peter trề đôi môi. Gã có vẻ như một con chuột bị sa bẫy. Gã làu bàu nói:

- Tao sẽ gặp mày ở địa ngục.

Miriam rùng mình.

- Thế còn tôi?

Tôi nói với giọng khinh miệt:

- Còn bà, bà không có chuyện gì phải lo sợ cả.

- Người ta chỉ có thể kết tội bà là đã chứa chấp kẻ gian. Đúng là kẻ gian đó đã ám sát chồng bà...

- Tôi giả bộ suy nghĩ. - Theo tôi thì bà chỉ bị kết án từ ba đến năm năm khổ sai. Xinh đẹp như bà thì quan toà chỉ kêu án với mức tối thiểu thôi. Nhất là nếu bà có ý kiến phê bộ đùi cho ông ta rửa mắt ngay trước khi ông ta đọc bản án. Và bồi thẩm đoàn tất sẽ mỉm lòng khi được biết bà mặc đồ đại tang đúng vào lúc tên tội phạm độc ác giờ trò quyền rũ bà.

Miriam nín thở.

- Tôi... tôi không được biết hắn đã giết Cole. Tôi không đủ khả năng cấm không cho hắn ở đây... Bà không dám nhìn Peter.

- Hắn bắt ép tôi. Hắn buộc tôi phải tiếp đãi và cho tạm trú ở đây... Hắn dọa sẽ giết tôi nếu tôi từ chối.

Peter nhìn bà với cặp mắt hoài nghi. Trên gương mặt gã hiện lên một từ "chết". Bất chợt gã rống lên:

- Đồ nhà thổ! Đồ đĩ! Đồ con diếm! Đồ gái đứng đường!

Gã hơi nhóm người trên ghế và cứ tiếp tục chửi với những danh từ thô tục nhất, bắn thủ nhất đến mức các bà hàng tôm hàng cá cũng phải đỏ mặt.

Còn bà, mặt bà sạm đi vì khiếp sợ. Cuối cùng như không thể chịu nổi, bà hét lên:

- Bowman, làm cho hắn câm mồm đi! Vì chúa, hãy làm cho hắn câm cái mồm lại. Tôi không thể chịu nổi nữa rồi!

Nhưng Peter không thềm nghe. Gã không còn là một con người nữa rồi. Gã trở lại thành một tên giết người tàn bạo như tôi đã nhìn thấy trong căn phòng của Estelle Moran. Và không phải những lời chửi rủa của gã làm Miriam sợ hãi mà chính là nét mặt gã. Tôi hiểu bà, bởi vì tôi cũng vậy, tôi sẽ hết vía nếu ở vào địa vị bà.

Bất chợt Peter ngừng lời. Với một giọng nói bình tĩnh nhưng vẫn chứa đựng vẻ đe dọa khủng khiếp, gã nói thêm:

- Tao sẽ đánh dấu vào người mày sao cho suốt phần đời còn lại không một thằng đàn ông nào còn ham muốn mày. Tao sẽ rạch mặt mày và khi mọi người quay mặt đi với vẻ ghê tởm lúc gặp mày, lúc đó có thể mày sẽ hiểu ra...

Miriam kêu lên một tiếng khe khẽ và quay về phía tôi với bộ mặt van xin.

- Thôi đủ rồi, - tôi nói với Peter - Hãy chấm dứt những bài đít của đi! Bây giờ mày đi theo tao.

Gã từ từ quay đầu và trước khi tôi kịp có một cử động nào, gã đã nhào lên người Miriam. Bà hét lên và cố chống cự nhưng gã đã ghì chặt bà sát người gã, đẩy bà ra trước làm thành một vật cản giữa họng súng của tôi và gã. Tôi không thể bắn được, tôi có thể liều giết chết cả đôi nhưng lại không muốn giết Miriam. Bà cào cấu, vật lộn, dùng hết sức lực hét toáng lên. Bất chợt gã nâng người bà lên và lúc này cả hai đều ở tư thế đứng thẳng. Rồi với một động tác bất ngờ, gã đẩy mạnh bà về phía tôi. Tôi chỉ vừa vặn nhảy sang một bên. Nếu gã làm tôi bị ngã thì hết đời tôi, hết đời Miriam. Lợi dụng lúc tôi lúng túng, Peter nhào về phía chiếc ghế bành có treo chiếc áo vét tông và lệ như tia chớp, gã thọc tay vào túi. Mặc dù mỗi động tác của gã chưa đầy một phần giây đồng hồ nhưng tôi có cảm tưởng như mình đang xem một cuốn phim quay chậm.

Miriam ngã lăn dưới chân tôi. Bà không còn rên rỉ được nữa, có thể là đã ngất rồi.

Peter đã lấy được súng ra. Bộ mặt gã làm người ta liên tưởng tới một chiếc đầu lâu biết cử động. Ngay tức khắc nếu không thì...

Tôi không biết mình bắn lúc nào, bắn thế nào.

Khẩu súng của tôi sủa lên hai tiếng và giật lại phía sau dội vào tai tôi. Một ít khói từ nòng súng tuôn ra.

Người ta có thể nói Peter như bị tóm chặt bởi một bàn tay khổng lồ và đẩy gã về phía sau. Lúc này gã nằm dài ngay sát cạnh chiếc ghế bành với hai lỗ thủng to tướng ở ngực. Một kẻ khác không phải là gã thì sẽ bị chết tươi ngay. Nhưng với gã, gã vẫn còn sống và trong ánh mắt đầy vẻ thù hận.

Tôi nhìn thấy hai vệt đỏ loang rộng trên áo sơ mi. Một khúc củi sập xuống trong lò sưởi. Sau đó là sự im lặng hoàn toàn.

Miriam rên lên một tiếng yếu ớt và trong một thoáng tôi quay đầu đi. Đầu bà chạm vào bàn chân tôi. Người phụ nữ từ từ hồi tỉnh.

Một tiếng động nhẹ làm tôi giật nảy người.

Peter cố dùng tàn lực nâng khẩu súng. Tôi nhìn thấy mồ hôi đọng trên trán gã và sự cố gắng để gã đuổi thẳng cánh tay. Nhưng thật quá sức, quá khó khăn. Gã biết mình sắp chết nhưng vẫn cố thử thẳng lần cuối cùng.

Bất chợt tôi nhận ra bàn tay tôi vẫn còn cầm khẩu 38 đang phun khói và cảm thấy khá khô hài. Tôi còn lo ngại gì với một thằng đực đang hấp hối và một mụ đàn bà bị ngất vừa mới hồi tỉnh? Rất từ từ tôi nhét súng vào túi và bước lại gần Peter.

Chỉ có đôi mắt gã tỏ ra là còn sống. Hai con ngươi mở lớn đăm đăm nhìn tôi không chút ngạc nhiên khi tôi quỳ xuống bên cạnh gã. Gã không biểu lộ một chút kinh ngạc khi nhận thấy tôi rút khẩu súng ra khỏi các ngón tay gã. Cái đầu hơi động dậy rồi gã thì thầm rất nhỏ, phải chú ý lắm

tôi mới nghe được lời gã nói:

- Phúc bảy mươi đời cho mày đấy!

Tôi lấy mùi xoa bọc bàn tay rồi siết cò khẩu súng của Peter. Viên đạn bắn ra làm vỡ toang chiếc bình hoa đặt ở cuối phòng. Miriam thốt lên một tiếng rồi hơi cựa quậy.

Peter còn muốn nói nhưng một dòng máu chảy trên đôi môi gã. Một cơn đau làm co giật những thớ thịt trên mặt gã.

- Dầu sao mày cũng biết rằng Cole, không phải tao... - gã thều thào nói.

- Phải, tao biết. Mày không đến kịp. Một kẻ khác đã đến đây trước mày.

Một nụ cười nhạo báng nho nhỏ trên khuôn mặt gã. Gã còn muốn nói gì thêm nhưng lực đã tàn.

Thêm một cơn đau làm toàn thân gã rung động và tôi nghe có tiếng ọc ọc trong cổ họng gã. Rồi cái hàm cứng lại. Một cái giật cuối cùng và gã không còn cử động được nữa.

Tôi đặt lại khẩu súng vào trong lòng bàn tay gã, ngón trỏ để vào cò súng. Xong xuôi tôi đứng lên.

Lúc này mưa xối xả đập vào những tấm kính ở phòng khách và bất giác tôi cảm thấy rất lạnh.

Tôi bước tới lò sưởi hơ đôi tay. Trong không khí mùi nhựa thông quyện lẫn mùi thuốc súng.

Điều này nhắc nhở tôi nhớ đến cảnh sát và khi các anh có mặt đến đây tất họ muốn xem xét khẩu súng của tôi. Do đó tôi lấy từ trong túi ra và đặt nó lên cái bàn một chân.

Miriam vẫn rên rĩ và nằm nghiêng sang một bên. Tôi xốc bà lên và đặt nằm dài trên chiếc trường kỷ rồi tôi vỗ vỗ vào bàn tay để bà tỉnh hẳn. Bà làu bàu vài tiếng và cố đẩy tôi ra. Bất thành linh bà mở mắt và nhận ra tôi.

- Ông đấy hả, Bowman?

Trí nhớ của bà vụt trở lại và một lần nữa vẻ khiếp sợ cao độ hiện trên nét mặt bà.

Gỡ một bàn tay, bà đưa lên má. Trong cuộc vật lộn, Peter làm bà hơi bị thương. Bà nói:

- Vậy là không phải một giấc mơ. Peter muốn rạch mặt tôi, còn ông, ông để mặc cho hắn làm.

Thực ra có phải ông muốn như thế không?

Bà lại bắt đầu khóc nức nở.

Tôi quay lại lò sưởi nhìn ngọn lửa, lưng quay về phía Miriam. Ở đằng xa, có tiếng còi hú nổi lên.

Miriam nói với giọng trách móc:

- Ông không bao giờ có ý định bắt Peter đi, vậy thì tại sao ông không giết hắn trước khi hắn làm tôi như thế này... - Bà chỉ vào bên má bầm dập.

- Tôi không thể bắn trong lúc hai người đang vật lộn, nếu không rất có thể tôi giết cả bà, - tôi giải thích. - Và bà hãy tin đi nếu tôi buộc phải giết hắn, không phải là tôi thích thế, mà chỉ là vì tôi ở tình huống tự vệ hợp pháp. Hắn đã cầm súng trong tay.

Bà nói với giọng khàn khàn:

- Tôi tiếc là ông đã không bắn cho dù có thể giết tôi. Ông còn nhớ những lời ông đã nói với tôi không? Những chuyện rắc rối của tôi mới chỉ là bắt đầu thôi.

- Bà đừng có lo, - tôi khuyên giải Miriam. Hãy cứ chờ những sự kiện xảy ra. Rất có thể bà thoát khỏi vụ này một cách tốt đẹp nhất mà bà không nghĩ tới.

Tiếng còi hú lại nổi lên lần nữa và lần này ở rất gần. Một vài giây sau có tiếng phanh rít mạnh bên ngoài rồi có tiếng cánh cửa lại đập ầm ầm.

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Ngoại trừ chiếc bình hoa bị vỡ thành từng mảnh còn không có gì có thể gợi ra một tấm thảm kịch đã xảy ra trong phòng vừa mới rồi và một người đã bị chết ở đây. Chỉ cần một vài nhát chổi để quét sạch mọi thứ xoá sạch mọi thứ. Một khi cái xác Peter được mang đi cùng những mảnh vụn của chiếc bình pha lê, Miriam lại có thể bắt đầu tiếp khách ở đây, bắt đầu để cho những thằng đực tán tỉnh... Nhưng bà sẽ còn làm như thế nữa không? Phần tôi, tôi tin rằng không bao giờ bà quên được buổi tối buồn thảm này.

Những bước chân nặng nề giẫm sào sạo trên các hòn sỏi trước hàng hiên rồi tôi nghe thấy nhiều giọng nói. Miriam nhìn tôi, đôi chân mày nhíu lại và sửa lại bộ đồ ngủ trên người. Tiếng chuông cửa thánh thót vang lên cùng lúc với tiếng đập mạnh vào cửa kính ở phòng khách.

Một người la to:

- Mở ra, trời ạ! Mở ra và nhanh tay lên!

Tôi đi về phía tiền phòng.

27.

Eric Webster dừng ngay trước ngưỡng cửa phòng và liếc nhìn xác Peter. Sau đó không quay đầu về phía tôi, lão hỏi:.

- Chuyện gì xảy ra thế, Bowman?

- Hắn bắn tôi nhưng lại bị trượt, - tôi đáp và chỉ tay vào chiếc bình hoa bị vỡ.

- Thế còn anh?

- Còn tôi, tôi bắn hai phát và bắn trúng cả hai.

Webster đưa mắt nhìn khắp căn phòng. Ánh mắt lão dừng lại trên người Miriam.

- Làm thế nào bà Cole lại ở tình trạng như thế này?

- Peter đấy. Hắn buộc bà Cole phải cho hắn trốn trong nhà bà, dọa sẽ giết nếu bà tố cáo hắn.

Trong trường hợp như vậy, bà không còn cách lựa chọn nào khác.

- Sau đó thì sao nữa?

- Khi đến đây và tìm giữ hắc dưới họng súng của tôi, tôi báo cho Peter biết là tôi sẽ dẫn tới Nha Cảnh sát.

Vũ khí để trên bàn có phải là của anh không?

- Đúng thế.

- Thế lúc anh đến đây, Peter đang làm gì?

Ông biện lý bước lại gần chiếc bàn một chân dùng hai ngón tay quặp khẩu súng của tôi xem xét nó và đưa lên mũi ngửi.

- Bowman, tôi nghe anh nói đây...

- Đúng lúc tôi mở cửa phòng thì nghe Peter nói với bà Cole là hắc cần có tiền để chạy trốn. Hắc sợ ở đây quá lâu sợ làm cho các gia nhân nghi ngờ.

- Kể từ khi hắc trốn ở đây, hắc ngủ chỗ nào?

Tôi thấy Miriam cúi đầu có dáng xấu hổ.

- Peter không tỏ ra ba hoa lắm. Và tôi chỉ chú ý đến những gì liên quan đến tôi thôi, tôi không có thì giờ hỏi hắc về những chi tiết lật vật đó.

Eric Webster quay mặt nhìn Miriam hồi lâu.

- Bà ta làm gì mà lại mặc xống áo như thế này?

- Anh không thấy là bà ta có thể trả lời tốt hơn tôi sao!

- Tôi sẽ hỏi bà ta vào lúc thích hợp. Trong khi chờ đợi, người tôi cần hỏi chính là anh.

Và trong khi tôi kể cho anh nghe vụ này thì người phụ nữ đó đang ở tình trạng đau đớn. Anh nên gọi bác sĩ ngay. Bà ta cần được săn sóc.

- Tôi cũng sẽ làm việc đó vào thời gian thích hợp...

Giọng ông biện lý cao lên một bậc:

- Dầu sao chuyện đó không liên quan gì đến anh...

- A, anh tưởng thế - Tôi la to. - Và trước hết xin hỏi thái độ của anh có ý nghĩa gì? Không biết đã bao lâu, toàn bộ cảnh sát của tiểu bang được huy động suốt ngày đêm để tóm bắt một tên tội phạm có thành tích tới ba mà cũng có thể là bốn án giết người. Họ vẫn không làm được thế mà khi tôi đem đặt hắc lên mâm bạc để tặng anh thì thật bất công nếu tôi bị tố cáo là làm chứng gian.

Lão nhận xét một cách chua chát:

- Anh gọi là cái mâm bạc thì quá lời đấy. Chiếc xe chở xác mới là từ chính xác. Và đúng là chuyện tôi không hài lòng. Tuy không dám tự xưng là nhà luật gia lỗi đời nhưng tôi vẫn cho là chính bởi thẩm đoàn mới có quyền quyết định xem các bị cáo có phạm tội hay không. Với hệ

thống tổ chức như vậy.

Ít ra bọn tội phạm sẽ nói lên được. Còn với phương pháp của anh, nó đã loại trừ việc thẩm vấn đương sự chính. và như thế làm gây khó dễ cho thần công lý rất nhiều.

Thái độ của lão làm tôi tức giận. Đến lúc này tôi còn hơi hối hận vì đã nói dối lão và cứu Miriam Cole thoát khỏi sự trừng phạt của toà án mà bà đáng phải chịu. Nhưng bây giờ, lão giở trò nói bóng gió về những mối nghi ngờ của lão, bây giờ lão nghi ngờ tôi thì tôi không còn hối hận nữa, không còn ngượng ngập nữa, không còn gì hết. Tôi oán giận lão đến mức quên hẳn nỗi hổ thẹn của mình.

Tôi nói:

- Thôi được, bởi vì anh muốn biết tất cả, thì đây mọi diễn tiến như thế này. Khi đến đây nghĩa là tôi vừa bước vào tiền phòng thì nghe thấy Peter gõ cửa buồng ngủ của bà Cole. Hắn nói rằng không cần biết bà đã lên giường ngủ hay chưa, hắn sẽ phá cửa nếu bà không chịu xuống dưới nhà và không cho hắn số tiền hắn đòi hỏi. Tôi núp trong nhà bếp chờ cho hai người đi xuống phòng khách. Còn về sau thế nào thì anh biết rồi.

Từ lúc tới đây, viên trung úy Henderson không cử động, không mở miệng. Anh ta đứng dựa lưng vào tường, điều thuốc vắt vẻo trên môi, lim dim đôi mắt. Khi tôi trình bày xong, anh ta bước lại gần Webster rí tai nói vài câu tôi không thể nghe được.

Ông biện lý gật đầu và quay sang Miriam.

Henderson bước ra ngoài và tôi thấy anh ta ra lệnh cho hai anh cớm mặc đồng phục đứng ở tiền phòng.

Ông biện lý nói với Miriam:

- Thưa bà, tôi nghĩ là bà có thể xác minh chứng lời khai của ông Bowman?

Bà xoa hai bàn tay với vẻ bút rút và ngẩng đầu lên. Hai ánh mắt tôi và Miriam thoáng gặp nhau, tôi nháy mắt với bà một cách kín đáo khó ai nhận thấy.

Bà nói:

- Vâng, mọi chuyện xảy ra hoàn toàn đúng như thế. Tôi không biết mình sẽ ra sao nếu ông Bowman không can thiệp.

Webster nhún vai và tôi có nhận xét thấy vẻ mặt lão dần dần giãn ra.

- Bà có nhìn thấy Peter bắn vào ông Bowman không?

Bà trả lời, mắt không rời tôi:

- Đúng thế, hắn xô người tôi về phía ông Bowman rồi hắn bắn luôn. Trong khi bắn, hắn hét toáng lên rằng hắn sẽ giết luôn tôi vì đã tiết lộ chỗ hắn trốn cho ông Bowman biết.

Webster thắc mắc hỏi:

- Thế chính bà đã báo cho ông Bowman biết sự có mặt của Peter trong nhà bà?

- Không và cho đến lúc này tôi vẫn hoàn toàn mù tịt không biết làm thế nào mà ông Bowman phát hiện được ra.

Cả hai người chăm chú nhìn tôi. Tôi giả đồ như không nhận thấy. Bên ngoài lại có tiếng phanh xe hơi rít lên. Một chiếc xe thứ hai vừa tới. Một lúc sau chúng tôi nghe thấy có tiếng người nói ở ngoài tiền phòng.

Ông biện lý hỏi:

- Bowman, làm sao anh khám phá ra điều đó?

Sau này tôi sẽ cho anh biết. Đó là một trong những bí mật nghề nghiệp của tôi.

Cửa bật mở, Henderson mời một người thấp nhưng to ngang, hói trán, trên mũi vắt vẻo chiếc kính bước vào. Chỉ cần thoáng nhìn, người ta biết ngay ông này là bác sĩ. Ông ta cau mày khi nhận thấy Miriam, nhìn khắp lượt chúng tôi với ánh mắt giận dữ, sau đó bước lại gần Miriam dìu bà ra ngoài.

Sau đó, Webster cùng những người cộng sự vây quanh tôi và cuộc thẩm vấn lại bắt đầu tiếp tục. Tại sao tôi giết Peter? Tại sao tôi không thể giữ gã, giao mạng sống của gã vào tay cảnh sát? Tôi có khai thác ở gã được điều gì không? Có đúng là gã phạm những tội giết người mà người ta buộc tội cho gã? Với tiếng tăm bắn giỏi, gã làm thế nào mà lại bắn trượt tôi? Chỉ một ly ông cụ nữa là mấy anh cớm quàng cho tôi cái tội giết người..

Sau cùng và không phải là không gay go, mọi người đều nhất trí thừa nhận tôi làm đúng, và tôi đã giết một tên sát nhân chuyên nghiệp trong tình huống tự vệ chính đáng.

Lão biện lý hoàn toàn nhẹ mình, thậm chí còn mời tôi thuốc. Lão nói:

- Anh bạn ạ, tôi có cảm tưởng bây giờ anh có thể đòi hỏi được trả năm nghìn đô la lấy trong di sản của bác sĩ Cole rồi đấy. Và anh có chuyên tâm ngủ mà không cần khoá trái cửa.

- Tôi cho rằng...

- Tại sao anh lại thiếu phần khởi? Không phải lúc nào người ta cũng có dịp kiếm được năm nghìn đô la đâu Bowman ạ.

- Rõ ràng như thế nhưng có thể nói rằng tôi kiếm số tiền năm nghìn đô la một cách khá gay cấn. Lúc này tôi rất mệt mỏi và chỉ muốn vùi đầu nấp ở xó xỉnh nào đó trong khoảng từ sáu tháng đến một năm. Lẽ tất nhiên nếu điều này không bị chính quyền phản đối..

Lão biện lý mỉm cười một cách láu lỉnh.

- Tất nhiên về phía tôi thì không có gì phản đối. Tôi nghĩ đó là một ý kiến rất hay. Mỗi lần anh nhúng mũi vào một vụ nào thì cả thành phố lại nhộn nhạo ầm ĩ cả lên. Cảnh sát cũng muốn được xả hơi đôi chút. Một khi anh đã được nghe đọc và ký tên vào tờ khai của anh thì anh được tự do như mây trời cho đến khi cuộc điều tra chính thức bắt đầu. Và bởi vì nó không kéo dài quá một ngày nên anh sẽ thấy là không đến nỗi kinh khủng lắm. May mắn dễ sợ.

Tôi cau mày hỏi lão:

- Anh muốn nói thế?

- Cái này là một trong những bí mật nghề nghiệp của tôi.

Tôi thấy lạnh toát sống lưng. Lão đã đoán ra sự thật? Và lão biết cũng như tôi à?

Trên suốt quãng đường về, chúng tôi nói chuyện rất ít. Mưa đã tạnh nhưng con đường ẩm ướt và trơn trượt nên tài xế lái xe hết sức thận trọng để không gây ra tai nạn rủi ro. Còn tôi, một lần nữa tôi nhớ tới Helen Cole và tình yêu cô dành cho cha cô. Bây giờ khi đã biết toàn bộ sự thực, cô nghĩ thế nào?

Ở Nha cảnh sát, người ta bảo tôi ký vào một tờ khai dày như một quyển truyện ngắn rồi họ cho biết sẽ mời tôi đến vào ngày mở cuộc điều tra. Các anh cóm cũng báo cho tôi biết trong khi chờ đợi bản án, tạm thời họ buộc phải giữ khẩu 38 của tôi và thay vào đó, họ giao cho tôi một tờ biên nhận có đóng dấu mộc cẩn thận. Chỉ sau đó, họ mới để tôi đi. Tôi trở về nhà và ngủ thiếp ngay.

28.

Đầu tóc ông già gác đêm có vẻ còn bù xù hơn buổi tối lão đón tôi ở cao ốc có phòng thăm mạch của bác sĩ Cole. Có vẻ như lão dùng một thứ dược phẩm để cố làm xẹp mớ tóc trắng nhưng chúng vẫn dựng lên trông giống như bộ tóc giả của một anh hề rạp xiếc. Lão cũng đã cẩn thận cạo râu trước khi đến nhà tôi nhưng chắc là tay lão bị run nên đã làm sót mặt ở nhiều chỗ, và trên chiếc cổ áo quá rộng đối với lão, có giầy máu. Những vết mỡ tròn bám vào ve áo vết tông. Lão đứng đực trước bàn làm việc của tôi, tay lão tấn mấn nghịch chiếc mũ quả dưa mà cả người lão có thể trốn trong đó. Và tôi có cảm giác như đôi mắt lão có thể khóc vào bất cứ lúc nào.

Tôi hất đầu chỉ cho lão chiếc ghế dành cho khách hàng.

- Mời bố già ngồi xuống đây. Ngọn gió lành nào thổi bố đến gặp tôi vậy?

Lão rón rén ngồi vào chiếc ghế bành, lấy tay phủi bụi cái mũ, xỉ mũi, đằng hắng cổ.

Cuối cùng lão nói với giọng run run.

- Anh bạn trẻ ạ, tôi đã suy nghĩ rồi.

Lão để mũ trên đầu gối và ngắm nó với vẻ buồn bã.

- A, - Tôi nói. Ông đã suy nghĩ. Về chuyện gì thế hở bố già?

- Ở về vụ ám sát... Đúng là tôi đã suy nghĩ về chuyện đó đấy, anh bạn trẻ ạ! Về vụ giết người! Tôi cho lão thấy tôi không còn dính dáng gì đến vụ đó và nếu lão có lời chứng nào cần đưa ra thì tốt nhất lão nên nói với cảnh sát.

Với vẻ bất mãn, lão thổ lộ cho tôi biết:

- Tôi đã đến đấy rồi. Nhưng các me xù quá bận rộn nên không thềm tiếp tôi.

Lão bật tiếng cười nhạo nho nhỏ.

- Nhưng dù sao tôi cũng muốn cho họ biết một chi tiết thật đặc sắc mà họ không hề biết. Và nếu các anh có biết chuyện đó, chắc chắn họ thay đổi ý kiến về nhân dạng kẻ đã giết ông bác sĩ Cole tội nghiệp.

Tôi đang mở hộp đựng thuốc lá. Tôi tuột tay làm rơi nó trong khi nghe những lời này. Tôi cúi xuống và thậm chí phải bò cả hai chân hai tay để nhặt những chiếc Lucky văng ra khắp nơi. Ông già kiên nhẫn chờ tôi làm xong việc. Vẫn luôn xịt mũi.

Và tiếng động này làm tôi sực nhớ ra mình đang có khách, rằng tôi đang tỉnh chứ không phải đang chìm đắm trong một cơn ác mộng.

Cuối cùng tôi đứng lên, lại ngồi vào ghế sau khi phủi bụi ở quần. Lão nói tiếp:

- Đúng thế, anh bạn trẻ ạ, họ rất bận! Ít ra đó cũng là lời một nhân viên ở phòng chỉ dẫn nói với tôi như vậy. Một thằng nhãi con, nếu ông muốn biết ý kiến của tôi về thằng đó? Chỉ cần bóp mũi gã một cái thế là sữa đã chảy ra. Nhưng điều đó không ngăn cản gã mất đi thói quan liêu. Gã chỉ đưa mắt nhìn tôi đúng có một cái, ngắt lời giữa chừng câu nói của tôi và thế là chum... Lão mỉm cười với vẻ buồn bực và dùng ngón trỏ quệt ngang mũi. Tôi nói với lão rằng tôi rất thông cảm với sự phẫn nộ của lão. Tôi nói thêm rằng chính tôi đôi khi có việc phải gặp những thằng nhãi ranh mà tính quan liêu còn tệ hơn thế nữa.

Lão sung sướng nói:

- Anh bạn trẻ, anh nói rất đúng, hoàn toàn có lý! Giá mà họ để cho tôi được trình bày. Nhưng không! Ngay khi tôi vừa mới mở mồm thì họ chặn họng ngay: "Không thể được? Ông không thể gặp được ông Cảnh sát trưởng đâu!" Không thể gặp ông cảnh sát trưởng về một vụ giết người thì lúc nào người ta mới có thể được ông ta tiếp kiến? Dù sao đó cũng chỉ là một con người như bao người khác, chỉ có một điều khác biệt duy nhất là ông ta không phải kiếm sống bởi vì chính chúng ta, những người đóng thuế, đã cung cấp tiền của chúng ta cho ông ta.

Lão nói một mạch không nghỉ để lấy hơi. Tôi lợi dụng lúc lão dừng một chút để hỏi:

- Dù sao ông có đạt kết quả là nói được với họ một điều gì nhất định không?

- Ông nghĩ thế sao! - Lão nói kèm theo một cử chỉ chán chường. - Khi tôi thấy người ta đối xử với tôi như vậy thì thôi tôi không nài. Tôi cũng có tự ái chứ bộ! Và tôi cũng vậy. Tôi không có thì giờ phí phạm! - Lão nói thêm với vẻ tự hào.

- Nhưng chính xác là bố già đã kể với họ những gì?

- Chà, tôi bắt đầu nói với họ là thủ phạm giết bác sĩ Cole vẫn còn ngoài vòng pháp luật và nếu họ muốn bắt hắn, họ nên nghe những lời tôi sắp nói với họ.

- Thế người ta trả lời bố như thế nào?

- Vẫn cái thằng nhãi ranh đó xác xược đáp rằng vụ này đã kết thúc và cuộc điều tra đóng lại vì gã Peter mà theo các báo đưa tin, chính gã đã giết ông bác sĩ Cole tội nghiệp đã chết rồi, và người ta không thể đưa lên ghế điện một người đã đứng trước đấng tạo hoá. Giá họ chịu khó nghe tôi nói thì họ phán đoán ngay lập tức Peter không phải là thủ phạm.

Tôi cảm thấy một dòng mồ hôi lạnh chạy dọc sống lưng. Nếu mà tất cả các ông già gác đàn bắt đầu chơi trò làm thám tử...

Tôi nói với lão bằng giọng cứng rắn:

- Nếu như vậy thì ông hoàn toàn làm đúng khi đến gặp tôi. Ông hãy kể hết những điều gì ông biết và nếu tôi có thể giúp được ông, nghĩa là tôi thấy những tin tức của ông có tầm quan trọng, tôi sẽ vui lòng cho ông biện lý là người bạn lâu đời của tôi được biết. Nào, ông hãy quên đi sự đón tiếp không tốt của cảnh sát và cho tôi biết ông khám phá được cái gì.

Lão định bắt tréo đôi chân nhưng không thể được nên đành thôi và sửa lại cái kính trắng gọng ông còn nhớ buổi tối lúc cảnh sát tìm kiếm khắp cao ốc mà chẳng thấy bóng ma nào ngoại trừ chỉ có tôi và ông không?

- Có, tôi nhớ ra rồi. Ông nói tiếp đi.

- Trong lúc náo động như thế nên tôi đã quên không cho các anh cóm biết một chuyện. Và chỉ mãi khi không có người nào đến hỏi xin lại cái đó thì tôi mới lại sức nhớ ra.

- Phải, phải, nhưng đó là vật gì?

- Một vật tôi đã nhặt được. - Lão giải thích với vẻ chất phác.

Trong lòng tôi bắt đầu sôi sục vì nóng ruột. Lão có định nói hết không? Còn lão, lão cứ nhẩn nha không bận tâm đến vẻ nóng lòng của tôi. Mà cũng có thể lão không nhận thấy điều đó.

- Vật gì? - Tôi hỏi.

- Khoan đã nào!

Lão ngăn tôi lại.

- Cứ để tôi nói và đừng ngắt lời tôi nếu không ông làm đầu óc tôi rối tung lên hết khiến tôi nói không ra đầu ra đuôi gì bây giờ.

Tôi thở dài và nghiêng chặt hai hàm răng lại. Đành phải để lão trình bày theo cách của lão vậy.

- Ủa, - lão nói tiếp. - Với vụ giết người và chuyện đi đi lại lại lung tung như thế, tôi không nhớ ra ngay. Chỉ mãi sau khi...

Tôi ngồi thụt sâu trong ghế bành và bắt đầu cắn móng tay.

- Buổi tối hôm đó, khi đến làm việc tôi nhìn thấy cô ta bước vào một thang máy tốc hành. Tôi không nhớ rõ chuyện đó nếu không có người nào đẩy khi bước ra đây xô đẩy làm cô ta đánh rơi chiếc xắc tay. Mọi thứ đựng trong đó tung tóe hết ra đất. Lúc đó tôi đang đứng gần. Là một người có giáo dục, tôi liền giúp cô ta nhặt những thứ linh tinh đó.

Thế trước đó ông có nhìn rõ người phụ nữ đó không.

- Tôi không còn nhớ rõ, anh bạn trẻ ạ. Thực ra tôi ít có thì giờ để ngắm cô ta vì tôi bò lồm cồm dưới đất bằng cả chân lẫn tay. Tôi chỉ nhớ là cô ta xinh và còn trẻ. Và trời ơi, cô ta có bộ giò... -

Lão huýt sáo. - Loại giò mà theo bà xã nhà tôi nói thì chúng bắt những người đàn ông có vợ phải quay đầu nhìn.

- Cô ta đến đấy vào lúc mấy giờ?

- Xem nào, để tôi nhớ lại đã... - Lão hơi nghiêng người, khịt khịt cái mũi, nhắm mắt lại rồi mở ra. - Tôi thường đến trước sáu giờ. Anh biết đấy tôi cần phải có một ít thời gian để mặc bộ đồ lao động, như thế thì nên đến sớm một chút... - Lão cười nhạt - Tôi nhớ là sau khi tôi mặc bộ đồ xong xuôi thì cô ta đến, lúc đó vào khoảng sáu giờ năm hay sáu giờ mười gì đó. Phải, đúng là thế. Hầu như những người kết thúc giờ làm việc vào sau giờ đã ra về. Do đó mà tôi mới chú ý đến việc cô ta tới muộn như thế. Sau khi suy nghĩ tôi tự nhủ: "Lạ thật đấy!" Bởi vì, anh bạn trẻ ạ, cô gái trẻ vào cao ốc làm gì trong khi cả toà nhà hầu như vắng bóng người? - Lão nhún vai như muốn chờ đợi một vài lời giải thích bất ngờ về phía tôi.

- Rồi sao nữa?

- Người phụ nữ trẻ hay cô gái trẻ đó không thấy đi xuống vì tôi phải dùng một chiếc thang máy khác đi lên để đưa xuống chiếc thang máy cô ta đã dùng và quên đóng cửa. Thang máy tôi dùng là loại thang bình thường đi lên từ từ.

- Thế chiếc thang máy tốc hành dừng ở lầu thứ mấy?

Lão ranh mãnh hỏi lại:

- Theo anh thì lầu mấy?

Tôi biết rằng lão sẽ cụt hứng nếu tôi trả lời.

- Đúng rồi, anh bạn trẻ, anh đã đoán đúng, - lão nói với giọng đắc thắng. - Ở lầu thứ mười bốn!

Lão ngừng lời để thưởng thức hiệu quả lời lão nói.

- Như tôi đã nói, - lão tiếp, - ngay lúc đó tôi không chú ý tới chi tiết này. Tôi còn bận đưa hết các thang máy xuống tầng trệt và bắt đầu đi tua cho tới lúc xin anh thứ lỗi cho, anh đập ầm ầm cửa ra vào. Sau khi mọi việc đều trở về ổn định đâu vào đấy và xác ông bác sĩ Cole tội nghiệp đã mang đi, tôi bắt đầu quét dọn đại sảnh ở dưới nhà, ngay trước dàn thang máy. Và thế là tôi nhìn thấy một nhóm phấn hồng. Tôi quét luôn nhưng vì tôi quen tính tò mò nên trước đó tôi đã đưa lên mũi ngửi. Thơm thật là thơm nếu anh muốn biết ý kiến của tôi. Tôi nghĩ ngay đến cô

gái trẻ đã đánh rơi cái xác tay và tôi tự nhủ chắc là hộp phấn của cô ta bị bật ra.

- Theo tôi thì lập luận của công nghe rất có lý, - tôi nói. - Hơn nữa ông có óc nhận xét rất tinh tế. Lão e hèm trong cổ họng.

- Đó là một trong những đức tính của tôi. Chính vì thế mà người ta mới thuê tôi làm người gác đêm. Để tôi quan sát mà! Có như vậy tôi mới biết người nào đến, kẻ nào đi. Và nếu có tên nào lảng vảng trong cao ốc sau giờ đóng cửa mà tôi không ngủ được cái bộ mặt của y tôi liền tổng khứ đi ngay. Nhưng ta hãy trở về câu chuyện... Buổi sáng hôm sau trước khi về nhà, tôi đi tuần lần cuối nhằm kiểm tra xem các anh cóm có để bừa bãi những thứ gì không. Tôi đi tới cửa cấp cứu phía sau nhà. Chắc anh còn nhớ, những nhân viên công lực thấy cửa đó không bị khoá. Đúng lúc tôi định quay trở lại thì bất chợt anh có biết tôi nhìn thấy ở dưới đất trong góc nhà một vật gì không? Một vật lấp lánh! Tôi cúi xuống nhặt và nhét vào túi. Nó nằm ngay sau một xô nước dùng cho việc cứu hoả. Vật đó đây này!

Trong khi nói, lão bắt đầu lục hết các túi rồi đặt trước mặt tôi một hộp phấn hồng rất đẹp. Tôi có cảm giác như vừa bị nhận một quả tổng vào mạng sườn. Bởi vì tôi đã biết rõ cái hộp phấn này.

Tôi cố lấy giọng thật kiên quyết nói:

- Cái đồ vật tầm thường này có thể thuộc về bất kỳ ai. Đa số các thương xá đều bán hàng trăm hộp phấn như thế này. Và rất có thể nó đã nằm ở đây từ bao tuần nay rồi.

Ông già kêu lên một tiếng đặc thẳng.

- Thế là anh nhầm to rồi, anh bạn trẻ ạ. Bởi vì một trong những nhiệm vụ của tôi là canh chừng để các xô luôn luôn có nước, và kiểm tra xem các bình chữa cháy hoạt động có tốt không. Và để làm điều đó, tôi kéo những cái xô ra một góc và đưa vài nhát chổi.

- Rồi sao nữa?

- Tối hôm trước ngày bác sĩ Cole bị giết, lúc tôi kéo những cái xô thì cái này chưa có ở đấy. Anh hiểu rồi chứ?

Tôi hiểu quá đi ấy chứ. Và bây giờ tôi tò mò muốn biết ông lão đi tới những kết luận gì. Tôi hỏi:

- Thế ông còn phát hiện thêm được vật gì nữa không?

- Tôi nhận thấy phấn đựng trong hộp này và phấn tôi quét trước thang máy chỉ là một. Vậy tôi đánh cuộc với anh rằng hộp phấn đó là của cô gái trẻ đã lên lầu thứ mười bốn sau sáu giờ một chút chứ không phải của ai khác. Trước hết là nếu người đã đánh mất vật đó mà có lương tâm yên ổn thì chắc chắn người đó sẽ xin lại. Tôi chịu đưa cổ mình vào đầu dây thòng lọng để biết cô gái trẻ đó cho tôi biết những điều gì cô ta đã làm trong phòng thăm mạch của bác sĩ Cole vào tối hôm đó nếu cảnh sát có thể bắt được cô ta.

- Lập luận của ông có vẻ logic đấy bố già ạ. Dù sao ông đâu có làm cái nghề đó và vụ việc phức

tạp hơn nhiều.

- A... - Lão tỏ vẻ ngạc nhiên và hơi phật ý. - Dầu sao không phải chỉ có các anh cớm mới giải đáp được những điều bí mật. Thường xuyên tôi đọc báo thấy một đôi khi những dân tài tử lại khám phá ra trước cảnh sát.

- Điều đó có thể xảy ra, nhưng không nhiều lắm như ông tưởng đâu... - Tôi phớt lờ lòng tự ái của tôi. - Này, ngay cả những dân "làm tư" như tôi cũng có thể bị nhầm. Ông có biết vì sao không? Tại họ không có những biện pháp kỹ thuật cần thiết để sử dụng. Ông hiểu chứ? Thật đáng tiếc và đáng xấu hổ cho những người ở Nha Cảnh Sát đã đón tiếp ông một cách tồi tệ. Dầu sao các anh cớm cần phải nêu gương về sự lễ độ, nhưng về phương diện nghề nghiệp thì họ là loại chúa dầy! Hơn nữa trước khi đóng lại một vụ điều tra, cảnh sát phải xem xét tất cả mọi khả năng, mọi tình huống, cái này tiếp theo cái kia. Và nếu tôi tin vào những tin tức tôi thu thập được, và tôi lấy được từ những nguồn tin rất đảm bảo thì thần công lý có những bằng chứng không thể bác bỏ được chính Peter là thủ phạm. Và tôi sẽ tiết lộ cho ông một điều bí mật. Lẽ ra tôi không muốn cho ông biết nhưng tâm tình đáp lại bằng tâm tình. Trước hết tôi biết Peter đã giết bác sĩ Cole, sau nữa trước khi chết, Peter thú nhận với tôi là hắn đã giết ông ta.

- A...! - Sự ngạc nhiên nhường chỗ cho lòng thất vọng. - Nếu vậy cô gái trẻ đó và chiếc hộp phấn có vai trò gì trong vụ này?

- Người ta có thể tìm ra tới hàng tá lời giải thích nghe được. Dầu sao làm thế nào chúng ta tìm được ra cô ta? Ông đã nói với tôi là không chú ý đến mặt mũi con nhỏ. Ông có thể nhận ra không nếu gặp cô ta lần nữa?

- Kh... không... Tôi không cho là... - Lão đưa lưỡi liếm hàng ria. - Tuy nhiên tôi vẫn thấy vụ này có nhiều điều đáng ngờ.

- Ông thấy vụ này có vẻ kỳ quái bởi vì thẳng thắn mà nói, ông không tìm cách giải thích. Dầu sao người ta không thể nào kết tội một cô gái trẻ giết người chỉ vì cô ta đã đánh rơi hộp phấn. Trước hết, ông có thể thề rằng cái vật đó là của người đã bị xô đẩy khi bước vào thang máy không? Đây là một loại được chế tạo hàng loạt và hộp phấn mà ông nhặt được chỉ là một trong số đó mà thôi. Nếu ông thử mở một cuộc điều tra những phụ nữ làm việc trong cao ốc, chắc chắn ông sẽ phát hiện ra rằng một nửa trong số đó dùng cùng một loại hộp phấn như vậy. Và năm hoặc sáu người trong số họ có một vật giống hệt như cái hộp phấn đó đựng trong túi xách của họ. Còn về tại sao không có người nào đến xin lại thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Nếu đó là một phụ nữ ở ngoài cao ốc thì bà ta không thể nào nhớ nổi mình đã đánh mất ở chỗ nào. Cuối cùng, hộp phấn đó chẳng đáng bao nhiêu nên đơn giản nhất là bà ta đi mua hộp phấn khác ở cửa hàng nào đó. Nhưng sự việc sẽ khác đi nếu trên hộp phấn có khắc những chữ viết tắt tên của chủ nhân.

Lão vươn người về phía trước, đôi mắt long lanh. Lão kêu to:

- Có thể có đấy! Tôi chưa nhìn kỹ.

- Nào ta thử xem sao, - tôi nói.

Tôi đặt hộp phấn lên bàn và dùng mũi xoa chà xát nó thật mạnh rồi đưa cho lão xem.

- Ông thấy chưa? Không có gì hết. Ta thử xem ở phía bên trong.

Tôi lật lại cái mẹo vặt đó:

- Bên trong cũng không có.

Tôi tung tung nó trong lòng bàn tay và hoàn toàn hài lòng. Bây giờ trên mặt vật đó chỉ duy nhất có một loại vân tay thôi - vân tay của tôi.

Tôi đẩy hộp phấn về phía ông già và nói:

- Bố già giữ nó đi.

Lão cầm nó xem xét, vẻ mặt nửa vừa ý nửa bất mãn. Lão nói:

- Tôi làm gì với nó bây giờ?

- Ông mang nó về phòng làm việc của ông. Nếu người phụ nữ đánh rơi đến xin lại thì ông trả cho người ta.

- Thế nếu không có ai đến thì sao?

- Thì ông làm gì tùy ông. Giữ nó, vứt đi hay tặng một người khác. Chỉ là một vật không đáng giá hai đô la, mà phải mới tinh mới được giá đó. Chẳng cần phải vất vả mang nó đến nộp cho phòng thu nhận những vật nhặt được làm gì.

Lão nhắm một mắt hỏi dò:

- Đó cũng là một cơ quan của cảnh sát?

- Phải.

- Nếu thế thì mặc kệ cha các anh cóm! Cứ nghĩ cung cách họ đối xử với tôi như thế! Ha...

- Tôi hiểu điều đó. Ông đến với tình cảm tốt đẹp ông hành động theo đúng như một công dân tôn trọng luật pháp thế mà họ... Này, vì tôi được biết một phần câu chuyện, tôi cảm thấy xấu hổ cho họ. Sự quấy rầy của ông đáng được thưởng. Xin phép ông cho tôi được biếu ông chút đỉnh...

Tôi lấy trong túi ra năm đô la đưa cho lão. Lão mỉm cười.

- Cám ơn, anh bạn trẻ. Người ta có thể nói anh không giống người khác. - Lão nhét tiền và hộp phấn vào túi.

- Không có gì, bố già ạ. Chúc ông gặp nhiều may mắn trong lần tới.

- Cám ơn rất nhiều, may mắn đến rất ít với tôi. Đây là lần đầu tiên người ta giết người trong cao ốc mà tôi làm gác đêm. Tôi hy vọng đó là lần cuối cùng. Ngoài ra nếu điều đó xảy ra lần nữa thì tôi mặc kệ các anh cóm tự giải quyết. Dầu sao tôi đâu có được trả lương để làm công việc

của họ.

29.

Ông già gác đêm đi rồi, tôi đến tìm Agnès cho cô biết tôi cần ra phố mua vài thứ lặt vặt. Cô mỉm cười với tôi và tiếp tục bỏ hết các thứ trong mọi ngăn kéo ra, công việc này cô làm từ sáng vì muốn sắp xếp các hồ sơ lưu trữ của tôi cho có thứ tự.

Tôi hỏi cô:

- Mạnh khoẻ chứ?

- Khoẻ, cảm ơn... Bowman, đừng có đi lâu nhé vì tôi sắp xong việc và muốn khởi hành càng sớm càng tốt.

Tôi hứa sẽ mau chóng trở về và đi ra.

Khi tới ngoài đường, tôi đến một thương xá gần nhất mua một hộp phấn giống hệt hộp phấn ông già gác đêm đã nhặt được. Sau đó tôi quay trở về văn phòng.

Phòng làm việc của Agnès không có ai, chắc là cô đi rửa tay. Tôi ngồi xuống ghế trước bàn máy chữ đợi cô. Hai phút sau, Agnès quay lại, đứng sững ở ngưỡng cửa, vẻ ngạc nhiên. Cô nói:

- Anh đã về rồi à?

Tôi nhìn thấy đôi mắt cô đỏ hoe vì khóc.

- Tôi đã nói là đi không lâu mà. Agnès, vì cô khởi hành ngay bây giờ, tôi có thể chở cô ra ga và tiễn cô lên tàu được không?

Cô lắc đầu xỏ tay vào đôi găng.

- Cảm ơn, Bowman. Tôi không thích thế đâu.

Tôi đứng lên và liếc nhìn ra cửa sổ. Tôi nghe thấy cô đóng cửa thông với hành lang rồi cô nói:

- Bowman, chắc anh biết rõ tôi sẽ vui lòng lấy anh nếu tôi có thể được phép lấy chồng.

- Có, - tôi nói mà không quay đầu lại. - Tôi biết điều đó.

- Tôi rất sung sướng khi thấy anh hiểu như vậy - cô nói tiếp. - Anh luôn luôn tốt với tôi,

Bowman ạ, và tôi rất tiếc chuyện này lại kết thúc như vậy. Nhưng anh cư xử rất đàng hoàng khi đã biết chuyện của tôi. Còn tôi, tôi thật lỗi bịch...

- Đúng, lỗi bịch... Nhưng tôi không còn nghĩ tới nữa, Agnès ạ. Ngày hôm đó, cô nói mà không suy nghĩ.

Cô bước lại gần và chạm vào tay tôi.

- Bowman, tôi phải đi ngay. Mọi lời chúc tốt đẹp của tôi luôn theo anh. Anh đừng nên lo gì cho tôi, tôi tự xoay xở được.

Tôi thọc tay vào túi.

- Agnès, tôi có một vật nhỏ này tặng cô, - tôi vừa nói vừa đưa cho cô hộp phấn. - Giữ nó làm vật kỷ niệm để nhớ đến tôi. Và nhớ đừng đánh mất nó. Tôi biết cái xắc tay của cô dễ bị tuột dây kéo đấy, nên thay dây khác.

Cô lùi lại, tay đưa lên chặn cổ. Mặt cô xám ngoét. Đôi môi run bần không thốt lên lời nào.

Tôi cầm cái xắc của cô và bỏ hộp phấn vào đó.

- Cô đổ đầy phấn vào đây và đừng nên nghĩ tới nữa.

Cô ấp úng nói:

- Anh... anh biết từ bao lâu rồi?

- Từ đã khá lâu. Tôi đoán ra sự thực vào buổi tối lúc tôi nhặt được bức ảnh chụp cô và mẹ cô trong phòng thăm mạch của bác sĩ Cole. Nhưng ngay từ khi tôi tiếp xúc lần đầu với Helen Cole, tôi đã có linh tính dù rất mơ hồ. Hai người giống nhau một cách lạ lùng khó có thể tin được đó là một sự trùng hợp. Và cả hai đều rất giống người cha.

Cô từ từ ngồi xuống ghế và cầm mắt xuống sàn.

- Tôi không còn thiết sống từ hôm tôi giết ông ấy. Nếu tôi có một chút lương tri, tôi đã thú nhận với anh về việc đó ngay ngày hôm sau. Bowman ạ, dù anh tin hay không tin, tôi cảm thấy mình không có tội. Tôi không có ý định giết ông ấy. Tôi đến để đề nghị ông ấy chu cấp ít tiền cho mẹ tôi. Ông ấy không muốn nghe tôi nói. Tôi lạy van xin ông ấy giúp đỡ và ông ấy trả lời không có thì giờ. Ông ấy cho tôi biết sắp đi xa và khi nào trở về mới giải quyết chuyện đó. Rồi ông ấy nhạo báng và chửi rửa mẹ tôi. Tôi không biết điều gì đã xui khiến tôi, tôi mất bình tĩnh và vớ lấy khẩu súng nhỏ của ông ấy đang để trên bàn.

Tôi lơ đãng nhìn chiếc đồng hồ đeo tay.

- Agnès, tôi không rõ chuyến tàu của cô khởi hành lúc mấy giờ nhưng cô đừng để chậm trễ.

Đúng rồi, nhắc lại có ích gì? Thật đáng đời Albert Cole. Nếu chuyện này không phải do cô làm thì một kẻ khác cũng sẽ nhận công việc gửi ông ta vào nhà xác.

Agnès ngẩng đầu và mỉm cười. Đôi mắt lại lóe sáng lên lần nữa và đôi má cô dần dần hồng hào trở lại. Tôi nói với cô:

- Bất tất cô phải kể cho tôi nghe đoạn sau. Sau chuyến đi của tôi đến Topeka, sau lần nói chuyện với mẹ cô, tôi đã quyết định cô không phải trả giá về cái chết của bác sĩ Cole. Chính vì lý do đó mà tôi không nộp mạng sống của Peter cho cảnh sát. Và bởi thế hẳn phải chết.

- Helen cho biết tôi có thể tin cậy ở anh, - cô nói, - nhưng tôi quá sợ. Tôi chỉ muốn một điều, đó là rời khỏi New York.

Bản tính tò mò của tôi nổi lên, tôi nói:

- Dẫu sao tôi muốn đặt với cô một câu hỏi nhỏ. Cô cho Helen Cole biết... hừm... về tai nạn rủi ro này vào khi nào?

- Sau khi biết ông ấy... tôi muốn nói là bác sĩ Cole đã chết, tôi chạy ra khỏi phòng. Tôi không biết mình nên chạy theo hướng nào. Tôi lo ngại có thể có người nghe thấy tiếng súng nổ và sợ không dám dùng thang máy. Thế là tôi chạy về phía cửa cấp cứu và gặp Helen tại hành lang. Chúng tôi chạm trán nhau và bất ngờ cô ấy dừng lại, vẻ mặt sững sốt. Tôi cũng biết cô ấy là ai. Tôi định tiếp tục chạy nhưng cô ấy đã nắm chặt tay tôi và hỏi "Chị là ai?".

Tôi cố gỡ ra nhưng vẫn bị túm chặt. Tôi quên không khép cánh cửa tiền phòng của bác sĩ Cole và người ta nhìn thấy ở đó có ánh đèn trong khi mọi văn phòng khác đều tối thui. Helen kêu to: "Chị từ phòng thăm mạch của ba tôi đi ra! Chị đã làm gì ba tôi?" Vì tôi không đáp nên cô ấy lắc mạnh người tôi nói: "Tôi nghe thấy có tiếng súng nổ và hình như từ..." Thế là tôi cho cô ấy biết: "Tôi vừa giết chết cha cô và cũng là cha tôi". Cùng lúc đó tôi nghe thấy có tiếng động ở dưới nhà. Tôi không còn biết chuyện gì xảy ra sau đó. Tôi nghĩ mình sắp ngất.

Khi đầu óc tôi tỉnh táo trở lại, tôi thấy mình và Helen đang ở ngoài phố. Cô ấy dìu tôi đi. Cô ấy cho biết vừa rồi tôi đánh rơi chiếc xắc tay ở ngay trước lối vào cửa cấp cứu và cô ấy đã nhặt tất cả những đồ vật đựng trong đó bị rơi vãi ra. Chỉ mãi về sau tôi mới nhận thấy mình đã đánh mất hộp phấn...

Cô rùng mình và nói tiếp:

- Kể từ ngày hôm đó tôi thực sự sống trong một cơn ác mộng. Helen đối xử với tôi thật tuyệt vời hết chỗ nói. Tôi không biết làm thế nào cô ấy lại tin vào tất cả những điều tôi cho cô ấy biết. Cô ấy có quyền giao tôi cho cảnh sát. Cô ấy không làm như thế mà trái lại, Helen nói rằng cô ấy sẽ cố sửa chữa những điều tệ bạc mà bác sĩ Cole đã đối xử với mẹ tôi và tôi. Cô ấy khuyên tôi nên tiếp tục làm việc cho anh và nói thêm sẽ chăm sóc mẹ tôi cho tới khi nào tôi trở về, cô ấy sẽ quyết định làm gì với số tiền mà bố cô ấy để lại cho cô.

- Thế ra chỉ vì tất cả chuyện đó mà cô khước từ lời cầu hôn của tôi sao?

Cô gật đầu.

- Tôi không thể kết hôn với anh khi không cho anh biết việc tôi đã làm. Tôi không đủ can đảm bóc trần sự thực ra với anh. Giá mà tôi có thể đoán ra anh đã khám phá được tất cả... - Một vết sững sốt lớn lao hiện trên nét mặt cô. - Anh... anh đã biết chuyện thế mà anh vẫn đề nghị lấy tôi?

- Agnès ạ, lúc đó tôi mới chỉ ngờ ngợ...

- Trong trường hợp như vậy, tại sao...

Cô ngừng lời và cắn môi.

- Bởi vì Agnès ạ, tôi luôn luôn mến cô. Ngoài ra bởi vì luật pháp ngăn cấm một người chồng làm chứng chống lại người vợ. Do đó một khi đã lấy nhau, không ai có thể buộc tôi phải tiết lộ những điều tôi đã phát hiện ra. Nhưng bây giờ thì không cần thiết nữa rồi. Một tên tội phạm đã trả giá. Mọi hướng điều tra dẫn đến cô đã bị bôi lem, xoá sạch, tiêu tan hết.

Cô đứng dậy. Trên gương mặt cô, vẻ cam chịu biến mất nhường chỗ cho sự vui vẻ. Cô nói với giọng khàn khàn:

- Bowman, cảm ơn anh nhiều. Anh rất tốt với tôi. Tôi không bao giờ quên... Vĩnh biệt... - Cô chìa tay bắt tay tôi: mong anh được sung sướng...

Tim tôi se lại. Tôi hiểu rằng đây là dịp may cuối cùng của tôi. Tôi chỉ cần nói một lời thôi là tình thế giữa hai chúng tôi sẽ đổi khác ngay. Sự cảm dỗ quá lớn. Nhưng nó đến nhanh thì đi cũng nhanh.

- Vĩnh biệt cô bé, chúc cô may mắn...

Cô bước tới gần, nhanh nhẹn đặt môi cô lên môi tôi. Cô nói với giọng mà người ta cảm thấy trong đó có tiếng nức nở:

- Cái này để cảm ơn anh về tất cả... tất cả.

Tôi trở về phòng làm việc của tôi và chống hai cùi tay lên bậc cửa sổ. Agnès phải mất một thời gian lâu mới xuống đến tầng trệt. Khi chiếc taxi đưa cô đi mất hút ở góc phố, tôi nhận thấy có vị mặn trong mồm tôi.

30.

Các ông Johnsten, Whitl, Peacock hân hạnh báo cho tôi biết tờ chúc thư của bác sĩ Cole quá cố đã được hợp thức hoá, và theo ý nguyện cuối cùng của người chết, một số tiền năm nghìn đô la trở thành của tôi. Tờ séc gửi kèm theo tờ biên nhận mà các luật sư đề nghị tôi vui lòng trả lại cho họ sau khi đã ký tên vào đó.

Tôi đặt tờ séc và biên nhận lên mặt bàn. Tôi có quyền yêu cầu họ trả thêm một số tiền khác cũng là năm nghìn đô la, nhưng tôi không nghĩ đến điều đó, vì lẽ ra tôi phải giao cho cảnh sát chính người đã giết bác sĩ Cole thì trái lại tôi lại tạo điều kiện để người đó không bị trừng trị. Trong thâm tâm, tôi hài lòng về vụ việc đã được kết thúc theo cung cách như vậy. Kẻ chịu trách nhiệm thực sự là Lucius. Tên này đã bị cảnh sát bắt giữ đúng lúc hắn định dùng máy bay chuồn đi California. Hắn sẽ bị đưa ra toà xét xử và chắc chắn bản án tử hình đã dành sẵn cho hắn.

Những người khác chẳng qua là những nạn nhân: Cole, lột tên hèn nhát, Agnès, một cô gái bị ruồng bỏ. Chỉ một chút xíu nữa là tôi đã tìm lý lẽ bào chữa cho Miriam Cole. Chắc chắn bà ta cố tên cách bám riết tôi.

Tôi cầm hai phong thư đến cùng với các loại giấy tờ khác. Một lá gửi từ Topeka, tiểu bang Kansas. Trong phong bì chỉ có mỗi một tờ giấy trắng trên đó có những dòng chữ viết tay và không ký tên người gửi:

“Bởi vì anh đã biết việc em làm cũng như em đã biết việc anh làm; chúng ta có nên xa nhau không? Và anh có nghĩ chúng ta có thể bắt đầu đi tiếp trên mối quan hệ mới không?”

Trong một thoáng tôi định gửi ngay bức điện tín với tiếng "Có" và không thêm lời nào khác. Nhưng ý muốn đó kéo dài không lâu. Tôi xé phong bì thứ hai. Đó là một tấm thiệp in và chỉ có mỗi tên là được viết bằng tay nằm ở giữa:

“Bà Miriam Cole thông báo với ông Bowman biết hàng tuần bà tiếp khách vào ngày thứ sáu từ ba đến năm giờ chiều. Bà sẽ rất vui sướng có sự hiện diện của ông làm vinh dự cho bà”.

Hai tay tôi cầm hai lá thư, đầu óc suy nghĩ. Dù tôi chọn theo hướng nào thì trên con đường đi cũng đều gặp những chuyện phiền toái, rắc rối. Tôi biết mình không thể nào làm một người chồng tốt, hay một gã điểm đực ngon lành. Vậy là...

Tiếng chuông điện thoại vang lên cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi.

- Thưa ông Bowman, đây là Hãng hàng không Pan American, - một giọng nói thánh thót trẻ trung trong ống nói. - Tôi gọi tới ông về lời yêu cầu của ông muốn biết tin tức của chuyến bay đến Florida.

- Tôi xin nghe lời cô nói.

- Vâng, thưa ông Bowman, một hành khách đã xin huỷ chỗ giữ trước vào chiều nay. Nếu ông muốn đi chuyến này xin vui lòng cho chúng tôi được biết...

- Tốt quá! - Tôi nói to. - Tôi xin cam đoan với cô hai lần chứ không phải là một! Giữ cho tôi chỗ đó. Tôi sẽ có mặt tại phi trường một tiếng đồng hồ trước khi máy bay cất cánh. Cảm ơn cô nhiều!

Tôi cúp máy và khoan khoái hát khe khẽ trong miệng. Thượng đế đã thay tôi trong việc quyết định.

Thế là tôi không có gì phải hối hận, tiếc nuối. Tôi chỉ có việc lên đường, tắm nắng, bơi lội trong làn nước xanh của Vịnh Mexique. Và sau một hay hai tháng rong chơi ở đó, tôi quên hết mọi nỗi buồn về mặt tình cảm cũng như những thứ khác. Đời vẫn đẹp sao!

Tôi xé vụn bức thư của Agnès và tấm thiệp của Miriam rồi vút vào sọt giấy. Sau đó tôi khoá cửa văn phòng, xuống dưới nhà, tuần người vào trong chiếc Dodge và khởi động máy. Tôi đã chuẩn bị hành lý từ trước rồi...

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>